



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA THỨ 3

TẬP B

Giai Phẩm

VĂN HÓA NGÀY NAY

NHẤT - LINH CHỦ TRƯỞNG

TRANG NGOẠI BẢN

VƯỜN XUÂN

CÚC XƯA

của

của

NGUYỄN-GIA TRÍ

NHẤT-LINH

PHU'ONG - GIANG

do NHẤT-LINH chủ trương từ năm 1952

ĐÃ RA :

Đi Táy của Nhất-Linh (hết) — Giòng Nước Ngược của Tú Mỡ — Thề Rời Một Buổi Chiều của Nhất-Linh (hết) — Hai Chị Em của Nguyễn-thị-Vinh — Gỏi Thuốc Lá của Thế-Lữ (hết) — Vàng và Mầu của Thế-Lữ (hết) — Dừa Con của Đồ-dức-Thu (hết) — Trại Bỏ Tàng Linh của Thế-Lữ — Mai Hương và Lê-Phong của Thế-Lữ (hết) — Gió Đầu Mưa của Thạch-Lam (hết) — Thương Yêu của Nguyễn-thị-Vinh — Hoa Vòng Vang của Đồ-Tồn (hết) — Gió Bắc của Linh-Bảo — Giộc Đường Gió Bụi của Khải-Hưng (hết) — Ngày Mối của Thạch-Lam (hết) — Gió Mát của Tường-Hùng — Hai Buổi Chiều Vàng của Nhất-Linh (hết) — Nắng Trong Vườn của Thạch-Lam (hết) — Đời Mưa Gió của Nhất-Linh và Khải-Hưng (hết) — Thừa Tự của Khải-Hưng — Hạnh của Khải-Hưng — Đợi Chờ của Khải-Hưng

MỚI RA :

TRÔNG MÁI của KHÁI-HƯNG — XÓM NGHÈO của NGUYỄN-THỊ-VINH — HỒN BƯỚM MƠ TIỀN của KHÁI-HƯNG — ANH PHẢI SỐNG của KHÁI-HƯNG và NHẤT-LINH — TIÊU SƠN TRẮNG SĨ (tập I và II) của KHÁI-HƯNG — BƯỚM TRẮNG của NHẤT-LINH — BÀN KHOẢN của KHÁI-HƯNG — ĐỘI MŨ LỆCH của KHÁI-HƯNG. NHỮNG NGÀY VUI của KHÁI-HƯNG — THOÁT LY của KHÁI-HƯNG — ĐOẠN TUYỆT của NHẤT-LINH — ĐẸP của KHÁI-HƯNG — NẮNG THU của NHẤT-LINH — TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG của TOLSTOI do BẢO-SƠN dịch NỬA CHỪNG XUÂN của KHÁI-HƯNG.

SẼ RA :

Thề Rời Một Buổi Chiều của Nhất-Linh — Đi Táy của Nhất-Linh — Nửa Chừng Xuân của Khải-Hưng — Gánh Hàng Hoa của Nhất-Linh và Khải-Hưng — Đời Mưa Gió của Khải-Hưng và Nhất-Linh — Đôi Bạn của Nhất-Linh — Giộc Đường Gió Bụi của Khải-Hưng — Hai Buổi Chiều Vàng của Nhất-Linh — Sợi Tóc của Thạch-Lam — Hà-Nội 36 Phố Phường của Thạch-Lam — Gia Đình của Khải-Hưng

Quý-vị muốn mua sách của Phươgng-Giang xin giao dịch thẳng với
NHÀ TỒNG PHÁT HÀNH NAM - CƯỜNG
185, Nguyễn-thái-Học — Saigon



Bột sôcôla

OVALTINE

LÀ MỘT THỨC UỐNG
VỪA NGON VỪA BỔ

OVALTINE là một thực-phẩm rất bổ-dưỡng, gồm các chất :
sữa tươi, trứng gà, mạch-nhà, cacao, chứa đựng
rất nhiều sinh-tố cần-thiết cho cơ-thể con người

TRẺ EM DÙNG **OVALTINE** sẽ được mau lớn, chóng lên cân ;

THANH-NIÊN DÙNG **OVALTINE** sức lực dồi dào ;

NGƯỜI LỚN TUỔI DÙNG **OVALTINE** sẽ thêm tráng kiện như
buổi thiếu thời ;

NGƯỜI ĐAU MỐI MẠNH DÙNG **OVALTINE** mau lại sức ;

NHỮNG THỂ-THAO-GIA DÙNG **OVALTINE** gân cốt nở nang
sức khỏe sung-
túc, dư sức tranh
lèo đoạt giải.

GIỚI THIỆU SÁCH

Văn Hóa ngày Nay đã tiếp nhận được những sách dưới đây do tác giả gửi tặng. Xin trân trọng cảm ơn tác giả và giới thiệu cùng đọc giả Văn-Hóa Ngày-Nay.

- | | | |
|--|---|---|
| 1) Đề hiểu thơ Đường Luật | : | Của Hư Chu do Nguyễn-hiến-Lê Xuất-bản. |
| 2) Thơ Nghiêm Hoa Mộng | : | Của Hư Chu do Nguyễn-hiến-Lê Xuất-bản. |
| 3) Chính Tả Tự-Vị
(Đồng Âm Vận Tuyền)
(Phụ lục : Quy định Chánh tả) | : | Của Trần-văn-Khải. |
| 4) Tiếng Lòng | : | Của Lê-văn-Tất. |
| 5) Luật Thượng Đế | : | Hà Châu : Như Hương dịch. |
| 6) Pháp văn Đề Nhị | : | Của giáo sư Phan-Huy-Đức. |
| 7) Toán Vật Lý
(cho Thi sinh T. H. Đ. N. C.) | : | Của giáo sư Nguyễn-văn-Vỹ. |
| 8) Những Cảnh Thư Mùa Lỵ Loạn
(Truyện dài tình cảm thời đại) | : | Của Nguyễn-Huy-Hiến do Ngày Nay Xuất-bản. |
| 9) VI Trùng Học Y Khoa | : | Của Bác-sĩ Nguyễn-văn-Ái Viện Pasteur Việt-Nam do Nhà Xuất Bản Đại Học. |

Sơ soạn đúng theo chương trình mới của Bộ Q. G. G. D.
cho hai lớp Thất-Lục

TỪ LOẠI VÀ PHÂN TÁCH TỪ LOẠI

Của Giáo-Sư ĐỖ-KỶ-NHÂN

Một cuốn sách rất cần thiết cho các em học sinh

« ... Quyền Văn-Phạm này rất có ích cho học sinh. Nó giúp các em tập phân-tách Từ loại, bổ túc thêm bài vở học ở trường. Nó cũng là một tài-liệu giá-trị cho giáo giới về môn văn-phạm... ».

Nguyễn-chí-Thành

Giáo-sư Quốc-Văn Trung Học Tư Thục
« Huỳnh-thị-Ngà »

MANUFACTURE INDOCHINOISE
DE TABACS ET CIGARETTES
"MITAC"



CIGARETTES
MÉLIA

ÁO LEN
WINTER & CORONA & 5 STARS

KHĂN LEN
AUSTRALIA

Hiệu mồi mẫu đẹp
* 100% Len hảo hạng
* Hàng tốt, giá hạ

Bán sỉ và lẻ tại HÃNG DỆT

CỰ-CHÂN

74 ĐUƠNG GIA LONG SAIGON

DIỆN-THOẠI: 23.336

BÔNG Y-SĨ

CỰ-THẤT
CHỮA CHÂN TAY

Gây xương bong gân, trật khớp và phong thấp rất thần hiệu cùng các bệnh gân, xương, nhức mỏi đã được tin-nhiệm với đồng-bào Bắc-Việt.

Trước ở Hàng Điều Hà-nội nay đã tiếp khách tại:
287 Gla-Long
gần Ngã-sáu (Sai-gon)
Chủ nhật chữa lâm phước
ở Tỉnh Đồ Cư Sĩ
282 Đường Lacaze Cholon
từ 10 đến 12

một nền văn hóa Việt-Nam

của BẢO-SƠN

LỊCH sử đã chứng tỏ Việt-Nam vốn sẵn có tự ngàn xưa một nền văn hóa riêng biệt. Đã bao phen Việt-Nam bị ngoại quốc thôn tính, đã bao phen nếu người ta không tiêu diệt được hẳn nền văn hóa Việt-Nam thì ít ra người ta cũng đã đàn áp nó, bức bách nó thoái bộ để mầm mống văn hóa của người ta thâm nhập và nẩy nở. Tuy nhiên, nền văn hóa Việt-Nam không những không bị tiêu diệt mà vẫn luôn luôn tồn tại với cái tinh thần tự chủ truyền thống, với cái dân tộc tính cố hữu là Việt-Nam hóa tất cả những cái gì ở ngoài tới.

Dẫu sao những sự áp bách lệ thuộc kể trên cũng đã ngăn cản sự phát triển của nền văn hóa Việt-Nam. Nền văn hóa này đã có thể sụp đổ nếu trước thời tiền chiến không có những nhóm văn nghệ sĩ hăng hái chống lại chế độ thực dân đã phá những tư tưởng, những thành kiến cổ hủ để xây dựng lại, theo nhịp tiến của thế giới một phần nào.

Nhưng chiến tranh đã tàn phá tất cả, chiến tranh đã khốc liệt khiến tâm hồn của con người mất cả thăng bằng và tư tưởng thường khi hoang mang, lộn xộn. Người ta đương bàng hoàng như vừa qua một cơn ác mộng chưa kịp tỉnh hẳn để tìm một hướng đi thích hợp thì tai họa lại tràn tới, chia sẻ đất

nước Việt-Nam ra làm hai mảnh. Nền văn hóa Việt-Nam đương lung lay lại bị xô thêm một cái mạnh và một phần lớn đương chìm đắm trong cái vực thẳm của chế độ độc tài như Cộng sản. Những bọn người có xu hướng độc tài ấy đã đàn áp văn nghệ sĩ, đã bóp méo sự thật, phô trương đạo đức giả, bóp nghẹt ngôn luận, áp chế văn nghệ mục đích chỉ để phụng sự chính trị.

Ai là người chịu đựng nổi những chế độ ấy ? — Phải chăng chỉ những người đã lãng quên hay không hiểu rõ nhiệm vụ cầm bút của mình, những người đã hiểu ý nghĩa dân chủ một cách nông cạn, những người chỉ biết lo cho cái tính mệnh và cơm áo riêng của mình !

Còn gì đáng buồn cho bằng khi người dân cầm đến một cuốn sách hay một tờ báo với cái thành kiến : « lại chỉ tuyên truyền ! », cuốn sách và tờ báo như thế còn gì là ảnh hưởng đối với người đọc nữa, ở đây ta thấy người dân ưa chuộng văn nghệ khi văn nghệ chỉ nói lên sự thật, diễn tả đúng sự thật đúng những cảm giác những tư tưởng của người viết mà cũng là chính của người đọc nữa.

Những vụ án nhân văn, trăm hoa đua nở, v.v... là những bằng chứng cụ thể tỏ ra rằng bản tính của con người văn nghệ là luôn luôn ưa

chuộng tự do và bản chất của văn hóa là phải muôn màu, muôn hướng.

Nhất-Linh đã có lần viết: « Nói trong phạm vi rộng lớn hơn như đối với cả nước Việt-Nam và cả thế giới tự do nữa tính cách muôn vẻ, muôn hướng của văn hóa lại càng thấy cần nữa. Suy đến căn nguyên chỉ vì hai chủ trương văn hóa khác nhau mà thế giới mới phân chia ra hai khối và ở Việt Nam gần một triệu người phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, phải bỏ hết, bỏ hết để mong tránh khỏi cái tai ách văn hóa điều khiển độc tài. Sự đấu tranh về văn hóa hiện giờ đương thay thế cho chiến tranh nóng, lạnh và phía nào thắng về văn hóa mới là phía thắng cuối cùng ». (V.H.N.N. tập 3.

Xét những lý do trên và muốn đắc thắng cuối cùng ta cần nhận định rõ sự liên quan giữa văn hóa với chính trị. Văn hóa không thể nào làm nô lệ cho chính trị, văn hóa phải tách ra khỏi chính trị, văn hóa phải được hoàn toàn tự

do và độc lập, cũng như quyền tư pháp đã được phân lập với quyền hành chính.

Bồn phận của nhà văn cũng như nhà chính trị và tất cả mọi người Việt-Nam ngày nay là phải lên án chế độ độc tài chủ trương điều khiển văn hóa, đàn áp văn nghệ sĩ, là phải xây dựng một NỀN VĂN HÓA QUỐC GIA DÂN TỘC song song với sự tiến hóa của thế giới và đặt trên ba căn bản nhân, chân, mỹ, (nhân đây tức là nhân đạo).

Nền văn hóa đây là nền văn hóa đã có sẵn cái truyền thống ham chuộng độc lập và tự do của người Việt-Nam thêm vào cái ý niệm một thế giới hoàn toàn dân chủ và hòa bình, với cái sứ mệnh thiêng liêng là đập đổ những hàng rào chia rẽ các tầng lớp nhân dân Việt Nam, là gây sự hiểu biết, tôn trọng và thân ái lẫn nhau giữa các dân tộc trên thế giới.

BẢO SƠN

Chúc Mừng Năm Mới

VĂN-HÓA NGÀY NAY

HOÀI THỦY BIỆT HƯU

Thơ của TRINH-CỐC.

*Dương tử giang đầu dương liễu xuân.
Dương hoa sầu sát độ giang nhân
Sở thanh phong địch ly đình vân
Quân hướng Tiêu-tương ngã hướng Tần.*

TRINH - CỐC



BIỆT BẠN TRÊN SÔNG HOÀI

NHẤT-ANH dịch

*Dương liễu sông Dương xuân nào nùng
Hoa Dương sầu giết người sang sông.
Ly-dinh sáo gió chiều xa thoảng
Đôi hướng Sở Tần, đôi hướng trông !*

*Sông Dương Dương liễu tuyệt vời,
Hoa Dương xuân đề giết người sang sông !
Ly-dinh sáo thoảng chiều không
Tiêu-Tương anh nhớ tôi trông Đường Tần !*

NHẤT-ANH.



Tiền bay

Trên bên sông Dương, đường liễu xuân
Hoa dương buồn giết quả giang nhân
Ly đình tiếng sáo chiều ai oán
Người hướng Tiên-Tướng kẻ hướng Tân

Nhật-Linh dịch

Phật-Linh

BÊN SUỐI VÀNG

Chơi Thác Suối Vàng ở Đà Lạt
với mấy người bạn.

*Bên suối vàng gieo nguồn bạc dề
Mấy giòng trắng xóa giải trời thâu
Cheo leo vách đá trơ ngày tháng
Nước quyện tình người chảy mãi đầu !*

LÊ-ĐÌNH-GIOÃN



NĂM VÕNG BÊN SUỐI VÀNG

*Dưới vòm lá thắm, đu đưa vông
Bên Suối Vàng mơ giấc mộng vàng
Sáo gió ca vang phần nhạc dệm
Thống ngàn tô lại nét mây vương
Gió lửa ngọn cỏ vờn hơi khói
Thác réo sườn non tỏa ánh sương
Tình tình mơ mơ nào có biết
Đâu đây phảng phất Ý-lan hương.*

BẢO-SƠN



Bên Suối-vàng

Gió lên điệu sáo, đàn thông hoa.
Nước Suối-vàng res cạnh bậc vàng
Lòng nước, lòng người tình bất tận
Trôi về hoà lẫn đại trùng dương

Thất bính



Buông giục viên du

Mênh mang Trời lặn nước
Gió chiều nhẹ nhẹ ru
Điêu dàng tình bất ngát
Buôn giục người viên du
Trăng buồn mờ cát trắng
Lá rụng rơi sâu thu
Mộng hôn hoà mộng nước
Điêu ai thoáng trong mù

Trên bãi biển cuối thu 1940

Trần Đình

tranh ngoại bản

CÚC XU'A _____ của NHẤT LINH

MẤY bông cúc này tôi vẽ cách đây vừa đúng 12 năm (1940) và lại đúng vào năm Hoàng Đạo Nguyễn-tường-Long mất. Chậu cúc này do chính tay Hoàng Đạo mua về để bày tết, trang hoàng một gian nhà tiêu tụy ở một làng hẻo lánh Quảng-Đông, nơi mà hai anh em, sau việc Bảo Đại ký hiệp ước Bolaert, rút lui về để nghiên cứu một lý thuyết quốc gia khả dĩ tập trung được hết thảy các khuynh hướng rời rạc trong hàng ngũ chống cộng. Năm ấy công việc nghiên cứu đương tiếp tục thì cái chết đột ngột của Hoàng-Đạo làm gián đoạn.

Ngoài việc bày cúc mừng tết, chúng tôi có dán câu đối, Hoàng Đạo thì nghĩ câu đối, tôi thì viết chữ. Đôi câu đối dán ngay chỗ Hoàng-Đạo ngồi viết đến nay tôi còn nhớ :

Tĩnh chỉ thanh u xứ

Nhàn quan thiên hạ xuân

(ngồi yên ở một nơi thanh u

nhàn nhả ngắm xuân thiên hạ).

Câu ấy diễn đúng cái cảnh của hai anh em chúng tôi vì ở một nơi hẻo lánh và cũng tả đúng cái cảnh ngắm xuân thiên hạ (xuân ở hải ngoại). Nhưng cũng là báo trước cái chết của Hoàng-Đạo

Ngồi yên ở nơi thanh u tức là nằm trong mộ lạnh, mà xuân từ nay chỉ là xuân của thiên hạ thôi, riêng mình không bao giờ có mùa xuân nữa.

Cũng năm ấy làm thơ khai bút

Hoàng-Đạo lại có viết một câu :

Nhất chiêu, thừa Bạch hạc
(một sớm cưới con hạc trắng)

Bạch hạc là tên làng chúng tôi ở.

Quả nhiên, một sớm Hoàng-Đạo ra đi không trở về nữa, Đúng như câu thơ Đường :

Hạc vàng đi không trở lại.

Ở cái buồng nhỏ của tôi dán đôi câu đối :

Nhàn muốn hưởng sơn lộ

Thu nguyệt mãn thư phòng,

(Cửa nhàn mở nhìn ra con đường
núi

Trăng thu chiếu vào dềng phòng
khách)

Câu ấy cũng vận vào cái cảnh 9, 10 năm sau tôi về rồi ở vùng rừng núi Đa-Mê. Tết này vừa đúng mười năm; trông hoa lại nhớ tới người và bông hoa như còn giữ lại cái vui của xuân, tha hương cũ và nỗi buồn thương nhớ người xưa. Nhưng tôi tự an ủi hai mươi năm năm nữa (tôi tin thế) sẽ lại gặp Hoàng Đạo ở một thế giới khác !

Mắt mờ lệ nhớ người xưa

Mười năm thương nhớ bấy giờ chưa
người.

Trông hoa lại nhớ đến người,

Hoa xưa xuân cũ biết đời nào quên,

Cảnh tiền còn gặp người tiền,

Đôi lòng muốn thuở còn nguyên vẹn
lòng.

Nhất Linh

7-1-59

giao thù'α quý ty 1953

của NHẤT - LINH

CONG hương trầm của đêm 30 tết và mất mờ đi vì thương cảm những người cũ đã khuất hoặc mất tích, lại nghĩ tới những nhân tài mới khả dĩ đem lại một nguồn sinh lực rồi rào tự lực thay đổi luôn và mới trẻ mãi, tôi có mấy lời cảm súc này — và cũng là chúc thư luôn thể — với một bài thơ để gửi các anh em cũ và mấy nhân viên tương lai của Tự Lực Văn Đoàn. Trong bảy tám nhà văn mới chọn lọc được hai năm nay, tôi thấy có ba nhà văn chắc chắn xứng đáng là nhân viên Tự Lực Văn Đoàn và tôi tin anh Đỗ Đức Thu cũng như mấy anh mất tích sau này trở về, cũng như tôi sẽ bỏ phiếu bầu khi ba nhà văn đó có đủ một số sáng tác để sự quyết định có căn cứ. Ba người đó là Nguyễn-Thị-Vinh, Tường-Hùng và Duy-Lam.

Những lúc ngoảnh về quá khứ, kiểm điểm công việc mình đã làm tôi thấy rõ ràng công việc tốt đẹp, lâu bền và có ích nhất của đời tôi là sự thành lập được Tự Lực Văn-Đoàn và công việc sáng tác. Nhưng Tự Lực Văn Đoàn không thể dễ ngừng lại ở số người cũ và đứng yên; người qua, nhưng đoàn phải mới và tiến mãi. Ngoài sự cố gắng

của anh em cũ còn lại, tôi mong những nhà văn tương lai, trước và sau khi gia nhập đem hết tâm hồn và tài năng để làm rạng rỡ tên tuổi của đoàn mình, coi mình với đoàn là một, giữ được tinh thần cố hữu trước kia đã sáng tỏ giữa mấy anh em quá cố: giúp đỡ nhau, giùm bọc lấy nhau, cùng nhau sát cánh để phụng sự văn nghiệp của đoàn mình, nghiệp văn đã chung một kiếp người, đoàn văn cùng chung tiếng để đời mãi kiếp sau.

Đã bấy năm tôi mới lại có dịp làm thơ và thơ tôi vốn không hay nhưng lòng và ý thành thực là đủ rồi:

TỰ LỰC, vườn văn mới trội tên
Bồng dung, thời thế đảo huyền thiên
Thương dầm lá cũ vèo rơi xuống
Mừng mấy mầm tươi vụt nhú lên.
Mạch cũ, nhựa non rộn rập chày
Vườn hoa xuân mới diễm tô thêm
NGƯỜI QUA, SÁCH HỌC, ĐỜI
THAY ĐỔI
TỰ LỰC, DANH CHUNG TIẾNG
VĂN TRUYỀN

Nhất-Linh

2 giờ sáng, mồng 1 tết năm Quý Ty
14-2-53



Đèo Hải Vân mây trời man mác
Biển Lang Cô bãi cát trắng phau
Buồn ai phép phôi về lâu
Phiên lủn hồ hai thêm sâu lòng ai

Ph. Đình
3. 1920

Tết mừng Thọ

Thân mong sớm qua bão một cơn
Bao rãng: cụ Nguyễn sông còn lâu
Đàn đày chưa thoát phùng xanh mát
Trời biếu đàu cho cụ bạc đầu
Càng dỏ, càng dài càng giúp nước
Đề' danh đề' liếng đề' vì sau
Nước nhà lắm việc thân già moi
Miếng mìn' cười vui nướ' ngọc sâu

Hàn Kinh 1947

Ph. Đình

đầu năm xông đất

bài của DUY-LAM

XE VƯỢT THỜI GIAN KHÔNG GIAN

TÔI ngán ngẫm ngẫm chiếc xe Lambretta bướng bỉnh của tôi. Sáng mồng một Tết mà đạp hoài máy không chịu nổ. Tôi há miệng định kêu lên : « thật khi ! » thì chợt nhớ ra là ngày Tết theo các cụ ta nên kiêng nói đến chữ « khi » nên ngậm ngay miệng lại. Tôi nghĩ ngợi một cách triết lý : « Tại sao lại kiêng ? Chắc các cụ chưa biết đến thuyết khi là thủy tổ loài người và các cụ làm gì có Lambretta nên các cụ chắc cũng chưa rõ những chuyện rất « khi » mà một cái Lambretta tôi và cụ có thể gây cho chủ nó ».

Thế mà anh chị em trong Văn Hóa Ngày Nay đã đặt cho cái Lambretta của tôi một cái tên rất kêu là « Vượt thời gian và không gian » vì nó chạy nhanh ghê gớm. Vượt thời gian và không gian thì may ra nó có thể vượt được nhưng có một cái lạ là không bao giờ nó vượt nổi sự quan sát rất sắc bén của mấy ông đội xếp. Khi cưỡi xe, nếu tôi đang mơ màng đề tâm hồn tôi vượt đủ mọi thứ : không gian, thời gian v.v... thì không

có sự gì xảy ra, nhưng hễ tôi đang trí đề xe vượt qua một cái đèn đỏ là lập tức có tiếng còi của đội xếp rúc lên tôi trở về thực tại.

VĂN CHƯƠNG VÀ... MÀU SẮC.

Đầu tiên tôi đến xông đất anh Nguyễn-thành-Vinh. Xe vừa đến cổng tôi đã thấy anh đang lững thững đi lại ở trong sân đầy xác pháo đỏ hồng, cửa nhà anh sơn xanh, anh mặc một cái áo trắng, quần tím, giày nâu, mặt đen đen, ca-vát xanh chấm vàng và tay cầm một tờ giấy xanh nhạt và đeo đồng hồ vàng. Anh gật gù ngậm một bài thơ :

*Vàng xanh tím đỏ vàng đen.
Tím đen đỏ trắng lơ xanh vàng
Hồng lam lục tím hồng lam
Tím trắng đỏ trắng xanh xanh
vàng.*

Vừa trông thấy tôi anh đã kêu lên chỉ vào mặt tôi :

— A ! Anh nghe thơ tôi có tuyệt không ? Đây thơ phải như thế ! Văn chương phải đủ màu sắc, phải muôn màu muôn vẻ.

Tôi nghĩ bụng : « À ra thế, thảo nào cả con người anh cũng muôn màu sắc ». Tôi định chúc tết anh thì anh đã sầm sầm tiến lại phía tôi nói liên tiếp :

— Hơn nữa anh phải lúc nào cũng tôn trọng « Sự thật » nói hết sự thật, tìm sự thật, món nợ đời anh phải chuộc bằng sự thật. .

Nghe đến chữ « Sự thật » tôi giật nảy mình. Tôi còn nợ anh mấy nghìn bạc. Nhớ ra anh bắt tôi « khai » ra là tôi nợ anh và bây giờ đầu năm, Tết đến, mong một phần trả là nguy, nên tôi co cẳng chạy luôn ra ngoài đường nhảy lên xe phóng mất. Đi đã xa mà tôi còn thấy tiếng anh ngâm thơ vang theo :

*Vàng xanh, tím đỏ hồng tươi,
Tím, xanh đỏ trắng...*

THƠ... THƠM THƠ.

Sau đó tôi đến thăm nhà thi sĩ B.K.Đ. Đến cửa nhà thi sĩ thấy một hàng chè đậu xanh bánh lọc và cạnh đó lại có một hàng ngô rang Mỹ, tức cảnh sinh tình tôi bèn ngâm :

*«Đậu xanh bánh lọc hương
thơm ngọt
Một nắm ngô rang quảng
xuống trần».*

Ngâm xong thì thấy thi sĩ B.K.Đ. thò đầu ra cửa mặt đỏ gay vì tức giận tôi mới chợt nhớ ra thi sĩ là tác giả của hai câu thơ sau đây mà tôi đã theo vận mà phụ họa một cách rất trần tục... thơm tho như trên :

*Sắc trong thanh ngọc hương
thơm mộng*

*Một thoáng mơ tiên thoảng
xuống trần.*

Tôi cũng vội vàng nhảy lên Lambretta phóng mất.

THỜ VÀ... VIẾT

Đến xông đất hai nơi đều hụt cả và đều gặp chuyện không hay, tôi định bụng đến thăm một người thuộc phái yếu là chị « Nguyễn-thị-Vinh » chắc hẳn thế nào cũng được mời ăn bánh chưng và uống rượu.

Quả nhiên tôi được ăn bánh chưng và uống rượu. Ngồi nói chuyện và thấy chị Vinh tuyen bố :

— Tôi cần viết cũng như cần thờ.

Tôi buột mồm hỏi :

— Chắc chị phôi khế lắm !

Chị trừng đôi mắt lên nhìn tôi khi cô tôi sợ hãi biết mình lỡ lời và miếng bánh chưng tôi đã nuốt vào đến nửa cô hòng cũng phải tắc ở đó không trôi đi được. Các văn sĩ tả đúng thật. Nổi xúc động làm tôi ghen ngào không nuốt được, không nói được.

Tôi vội đứng dậy cáo từ. Ra đến sân thấy anh B.S. đang tập thể thao thờ phỉ phò tôi nghĩ bụng « chị Vinh có lý thực ! Muốn viết hay phải tập thờ cho nhiều ».

HAY... VÀ NHIỀU

Đến thăm anh Duy Lam tôi thấy anh ngồi ở bàn viết lia lịa. Bàn thảo anh vớt bữa bãi nào « Chàng và nàng » « Gia đình tôi » « Thiếu nam thiếu nữ » « Truyện ngắn », tôi hỏi :

— Viết nhiều và nhanh thế anh có đề ý đến cái « hay » của tác phẩm hay không ?

Anh giật mình ngừng đầu lên ngơ ngác hỏi :

— Hay ? Viết... phải hay nữa cơ à ?

Tôi suýt phì cười.

XA... GẦN.

Đến nhà anh Tường Hùng thấy cửa đóng then cài tôi tưởng anh đi du xuân vắng, nhưng tình cờ nhìn qua song cửa lại thấy anh ngồi nói chuyện với một thiếu nữ. Trông mặt hai người tôi đoán câu chuyện họ nói rất có vẻ... rắc rối. Lại một cái là anh Hùng không chịu ngồi yên một chỗ chốc chốc anh xích gần lại cô bạn rồi lại từ từ ra xa. Anh cứ gần gần rồi lại... xa xa hoài khiến tôi rất bối rối. Về sau tôi chợt nhớ ra anh Hùng là tác giả bài « Xa ... gần » và là người chủ trương thuyết ở đời đối với sự vật cũng như tình yêu (và đàn bà) ta không nên có một thái độ sát sà sát vì thế sẽ mất thú, phải xa... rồi lại gần v.v...

Thảo nào người anh cứ gầy mòn và bé lại. Sống xa gần như thế chắc rất hại tim và sức khoẻ.

QUYỀN... CHẾT

Sau khi đã xông đất mấy anh chị em trong Văn Hóa Ngày Nay nhận thấy không khí đầu xuân mát mẻ và trong người sáng khoái tôi bèn nhất định đến thăm mấy bạn đồng nghiệp. Đầu tiên tôi phóng xe đến tòa báo « Quyền Sống » Đến nơi thì tòa báo đóng cửa im ỉm.

« Chung quanh lạnh ngắt như tờ »

Tôi dương ngơ ngác thì thấy một

lão trượng râu tóc bạc phơ từ từ cưỡi một chiếc xe Velociter lướt qua, tôi cung kính cúi chào và hỏi :

— Thưa cụ ! Chẳng hay tòa báo « Quyền Sống » hiện giờ ở chỗ nào ?

Lão trượng dừng xe vuốt chòm râu nét mặt dăm chiêu không nói chỉ lẳng lặng lấy tay chỉ vào một nấm mộ ở ngay trước nhà rồi lại khoan thai cưỡi xe đi mất.

Tôi đến gần nấm đất thì thấy một tấm bia nhỏ khắc sơ sài « Quyền Sống chỉ mộ ». Hóa ra bạn đồng nghiệp Quyền Sống đã ra người thiên cổ. Quyền Sống bây giờ đã đổi thành « Quyền Chết » Tôi gật gù phục sự can trường của Q. S. ngày xưa đòi sống cho bằng được đề công kích V.H.N.N. bây giờ lại đòi chết cho bằng được. Ô hô ! Ai tai !

TRĂM KHOA VÀ ... MỤC ĐÍCH

Đến phố... qua trước một căn nhà kiến trúc cổ kính trang nghiêm trong đầy những người già có, trẻ có, mặc âu phục có, mặc ta có, mặc nửa Âu nửa Á cũng có. Người nào mặt cũng nghiêm trang đạo mạo đi lại từ tốn, ăn nói khoan thai. Nhìn lên biển đề, tôi mới biết đó là tòa soạn báo « Trăm Khoa » (nghĩa nôm na là cái gì cũng có, cũng biết, cũng thông).

Tôi cả quyết vào thăm. Qua một tuần trà tôi dụt dề hỏi :

— Dạ ! Đây các ngài có viết các bài về kinh tế không ạ ?

Mấy người nhao nhao trả lời :

— Có chứ ! Kinh tế chúng tôi nhất định có !

— Dạ ! Thế có bài về chính trị không ạ ?

— Dĩ nhiên rồi !

— Dạ ! Thế bài còn trùng học ?

—Ồ! Sao lại không ?

— Còn các bài về văn hóa ?

— Thế ông không thấy báo chúng tôi ngoài bìa đề «... Văn hóa » hay sao ?

— Còn những bài về đạo Khổng đạo Lão, đạo Phật, đạo Bà La-Môn, đạo Hồ Hồi, đạo Thiên Chúa chắc cũng đều có cả.

— Vâng ! vâng ! Đúng vậy !

Tôi bèn hỏi :

— Dạ ! Thế mục đích của các ngài ra báo đề làm gì đấy ạ ?

Các ông ngơ ngác nhìn nhau và hỏi nhau lao xao :

« Mục đích ? Ra báo đề làm gì ? »

Cuối cùng một ông thay mặt tất cả mọi người trả lời tôi một cách cá quyết đồng dục :

— Báo chúng tôi chỉ là báo « trăm khoa » nghĩa là cái gì cũng có, cũng đa động tới nhưng chúng tôi không có mục đích !

Rời tòa báo «Trăm Khoa» tôi băn khoăn mãi không hiểu tại sao trăm khoa mà lại không có mục đích. Cuối cùng tôi «À» lên một tiếng vì đã tìm thấy chân lý. Người ta bận bịu vì đến hàng trăm khoa đâu có thời giờ... có một mục đích.

Chí lý thật !

VĂN NGHỆ, ... TIỀN

Đến thăm báo «Văn-Nghệ. .Tiền» thấy ngoài cửa tòa báo mọi người

xúm đông xúm đỏ tôi lại tưởng là một đám cò quay. Đến gần mới biết đó là một trò ảo thuật. Đứng ở giữa là một ông lùn mặt mũi phượng phi đầy đặn mồm nói huyền thuyên tay cầm một tờ báo « Văn Nghệ...Tiền». Tay ông làm trò, miệng ông quảng cáo :

— Thưa quý ông quý bà ! Hãy nhìn cho kỹ. Rõ ràng đây là hình một cô thiếu nữ mỹ miều in Offset 30 màu, giấy láng bóng minh tinh màn bạc thương thặng trên đề rõ ràng « Tờ báo văn nghệ, trào phúng, gia đình, xã hội v.v... » Tờ báo kiểu mẫu, đương kim giữ chức vô địch nhiều độc giả nhất Việt-Nam Nhìn cho kỹ ! Nhìn cho kỹ ! Tôi sẽ hóa phép ! Ừm ba la ! Biến !

Ông lật mặt sau ra và mọi người đều kêu « Ồ ! » thán phục. Mặt sau của tờ báo « Văn Nghệ Tiền » in hình một tờ giấy bạc 500\$ thật to và cũng in offset 30 màu giấy láng.

Tài thật ! Biến một cái mà Văn Nghệ biến ngay thành tờ giấy 500\$. Thật đáng là trò quỷ thuật !

NGỖ HẸP VÀ... SÁNG TÁC.

Tôi định đến thăm báo « Sáng tác » không biết rõ tòa báo ở đâu tôi định đi tìm thì may quá gặp ngay một anh bạn giữa đường. Hỏi, anh trả lời :

— Tôi cũng không biết tòa báo S. T. ở đâu. Nhưng đọc những truyện họ viết thấy truyện nào cũng tả một nhân vật chính đáng người siêu đồ như không có xương sống, và hễ cứ thấy ngỗ hẹp nào sâu hun hút là đi vào liền, can cũng không được, nên

tôi đoán tòa báo S.T. ở trong một ngõ hẹp.

Nghe lời anh tôi hể thấy ngõ là rẽ vào nhưng toàn là nhằm đường vì các ngõ đó chưa ngõ nào « sâu hun hút » và có những bức tường xiêu đổ và quần quai, những bóng hình quái đản như báo S.T. thường « thể hiện ».

Mãi sau thấy nhà thi sĩ kiêm kịch và văn sĩ Th. T.T. đang lúi thủ đi vào một ngõ, vừa đi anh vừa nhìn các nhà dẽm :

*« một cửa sò
hai cửa sò
ba cửa sò
một cửa sò đóng, một mở,
một nửa đóng, nửa mở »*

Tôi bèn đi theo liền thời đến đúng cuối ngõ thì đến tòa báo Sáng Tác.

Thấy một người đang cầm một cái que cời cời một đồng rác trước cửa tòa báo tôi tưởng đó là một người phu sở lục lộ đến gần mới biết đó là một họa sĩ của nhóm Sáng tác. Họa sĩ vừa cời đồng rác vừa lầm bầm :

— Hình thể hòa hợp, khối, màu sắc, ý niệm trừu tượng v.v..

Cời xong họa sĩ đến cạnh giá vẽ dựng cạnh đấy cầm bút trát màu lia lia lên vải.

Họa sĩ vẽ tài thật, tác phẩm của họa sĩ thật thể hiện được hết tinh thần và tinh túy nội ngoại của đồng rác. Đề bức tranh cạnh đồng rác thấy ngay là hai cái giống « hệt » nhau.

Thấy tôi đến đứng bên cạnh, họa sĩ xua tay đuổi :

— Kẻ phạm tục hãy lui ra ! Người có thể làm xáo động những rung cảm của ta Trời ơi ! Những khối màu sắc thật huyền hoặc mê hồn.

Không cần đuổi tôi cũng tự động lui xa ngay vì không hiểu « đồng rác » tại sao lại làm rung động tâm hồn họa sĩ chứ « qua khứu giác » của tôi, tôi chỉ « nghe thấy » một mùi nặng nặng.

Bước chân vào tòa báo Sáng tác tôi lấy làm lạ vì thấy mỗi người đứng một góc phòng trước một bàn thờ nhỏ treo một bức ảnh bán thân. Họ làm đèn khấn vái rất thành kính và lễ lạy tay.

Không ai để ý đến tôi.

Tôi đến sau lưng văn sĩ M.T. người chủ trương nhóm S.T. anh cũng không hay biết. Lặng tai tôi nghe thấy anh khấn :

« Trời ơi ! Người là một người siêu phàm ! Người là tất cả. Người ngự trị trên thế giới này ! Ta kính phục người, trọng người vô vàn !... »

Tò mò tôi nhìn lên bàn thờ thì chợt giật mình kinh hoàng vì lạ thay anh M.T. đang lễ ảnh anh M.T. ! Qua thăm những bàn thờ khác thì đại loại đều hể cả : anh D.T. đang thờ phụng anh D.T. anh D.Q.S. thờ phụng anh D.Q.S. v.v....

✱

Không quen thờ phụng « mình » như họ nên tôi cảm thấy ở đây lâu

không hợp, Tôi bèn tháo lui một cách êm lặng.

Cuối cùng tôi xông đất... nhà tôi. Ở gia đình tôi không ai bắt tôi nghe chuyện văn nghệ, tôi và mọi người đều thờ bằng phôi như mọi phẩm nhân khác. Trong nhà có màu sắc tươi sáng của hoa cúc, màu xanh của bánh chưng và đỏ của xác pháo. Chúng tôi thờ phụng tổ tiên và đều

say mê những món rất trần tục như... bóng, vây, thang v.v...

Chúng tôi đều vui vẻ và cũng mong sang năm mới chúng tôi sẽ may mắn gấp mười năm ngoái. Và... chúng tôi ăn Tết một cách rất Việt nam.

Nguyen

ĐỀ PHÒNG BỆNH CÚM

Dạo này mới có bệnh Cúm trở lại, truyền nhiễm nhiều người. Gặp luồng gió lạnh ở Trung Quốc thổi xuống nên bị Cúm càng nhiều. Ở Pháp cũng có dịch Cúm !

Muốn tránh bệnh Cúm rất nguy hại cho sức khoẻ thì trẻ em, ông già, bà lão, và cả trai trẻ đều nên dùng dầu :

Khuynh Diệp Bác Sĩ Tín.

đề rảy trên giường, xức lỗ mũi, xoa cổ, xoa ngực, uống trừ ho, giọt trong ly nước súc miệng đánh răng và giọt vào khăn mùi soa để hít thường xuyên khi ra đường, vào lớp học, vào công sở.

CHỮA BẢO ĐẢM

24 thứ trị: mạch lương, ỉa máu, táo bón, kiết lỵ, CÔ HƯƠNG sẵn sóc bệnh trĩ quý bà. Trong uống ngoài thoa, bình nào thuốc ấy, không cất, đốt, buột chỉ. Bảo đảm ít đau mà không tái phát. Trên 20 năm kinh nghiệm với sự khảo cứu rất tinh vi. **CHUYÊN TRỊ :** Đau gan, ruột, bao tử, nhức đầu kinh niên, tim yếu, thiếu máu, có kỳ đau bụng. Có nơi yên tĩnh dưỡng bệnh đủ tiện nghi. **NHI KHOA NHÂN SÂM TẤN :** Bồi dưỡng trẻ em đau lâu mới mạnh, hay đổ mồ hôi, ít dài, ợc sữa, ỉa lỏng, chậm tiêu, trừ dứt nọc ban. **CỒN ĐÀM CHỈ KHAI TẤN :** chữa ho gà, ho ban, ho gió, phòng đàm khô khè. Trẻ em mới sanh uống thuốc này ngừa được chứng kinh phong **KINH NIÊN ĐÀU THỐNG HOÀN :** chữa nhức đầu kinh niên, đau màng óc, sởi mũi, chóng mặt máu sẫm bất tỉnh rất thần hiệu.

Tổng cuộc Nhà Thuốc **NGUYỄN-ĐỒNG-DI**

379, Đường Phan-Đình-Phùng — Saigon.

MỘT NĂM VĂN NGHỆ VIỆT NAM

của TỪ-AN TÙNG

Trong năm vừa qua Việt-Nam đã ghi được những thành-tích văn nghệ vẻ vang dưới đây :

THÁNG GIÊNG

— 9-1-58 ông Lê văn-Đệ, Giám-Đốc trường Quốc-Gia Cao-Hẳng Mỹ-Thuật đã khai-mạc tuần lễ triển-lãm tranh-ảnh Đông-Phương do họa-sĩ Huỳnh-Khưu tổ-chức tại phòng Thông-Tin Đ-Thành đường Tự Do, Sài-gòn.

THÁNG HAI

— 3-2, Nguyễn-Thiệu đã diễn-thuyết về đề-tài « Âm-nhạc, một cửa đưa đến chân-lý » tại trường Đại-Học Văn Khoa Sài-gòn.

THÁNG BA

— 20 3, Giáo-sư Bửu-Hội diễn-thuyết về « Địa-vị nước Việt-Nam trong sự phát-triển kỹ-thuật ở vùng Đông-Nam-Á » tại trụ-sở hội Kỹ-sư và Kỹ-Thuật-Gia Việt-Nam.

— 29 3, Nhạc-sinh trường Quốc-Gia Âm-Nhạc Sài-gòn đã diễn tấu một buổi âm-nhạc tại trường Quốc-Gia Âm-Nhạc dưới sự chỉ dẫn của ông bà Nguyễn-khắc Cung.

— Họa-sĩ Nguyễn-cao-Uyển trưng

bày tranh tại Manille, thủ-đô Phi-tuật-Tân.

— Họa-sĩ Nguyễn-văn Quế, giáo-sư tại trường Descartes, Nam-Vang, mở cuộc triển-lãm các họa-phẩm sơn dầu tại phòng Thông-tin Đ- thành Sài-gòn.

THÁNG TƯ

— 12-4, Ban Ca-Vũ Huế trình-diễn những ca vũ nhạc cổ điển Việt-Nam rất đặc-sắc tại rạp Thống Nhất lấy tiền giúp trẻ sơ-sinh tại các vùng Đỉnh-Điền.

— Ca-đoàn Hòn Nước dưới sự điều - khiển của nhạc-sĩ Hải-Linh trình-diễn một buổi đại hợp-xướng tại rạp chiếu bóng Olympic dưới sự bảo-trợ của các Hội Việt-Mỹ, Văn-Hóa Bình Dân và hội Phụ-Nữ Quốc-lễ tại Sài gòn

— Nhóm Bút-Việt (P.E.N. Club) đã tổ-chức tại trụ sở một buổi thuyết-trình về chèo cổ Việt-Nam trong ngày 4 tháng giêng năm 1958. Thuyết-trình viên là ông Vũ huy-Chân trong ban chèo cổ Đào-duy-Từ.

— Một số các kịch-sĩ và tác-giả ở thủ-đô trong năm 1958 đã ráo-riết hoạt-động để thành-lập một trung-

tâm thoại kịch thủ-đô. Sáng kiến này của soạn-giả Lê-Khanh đã được một số đồng nghệ-sĩ trong kịch-giới và tân-nhạc hưởng-ứng.

— Trong khuôn khổ « Mùa xuân văn-hóa » trường Cao-Đẳng Sư-phạm đã tổ-chức liên tiếp những buổi diễn-thuyết trong tháng 4 với các vấn-đề sau đây : « Thân-thể nhà thơ Nguyễn-diên-Chiêu, tác-giả Lục-văn-Tiên », diễn-giả là bác sĩ Ngô-quang-Lý « các khoa Thi-Hương qua các triều-đại » do ông Lê-đình-Kế thuyết-trình. Buổi diễn-thuyết bằng tiếng Pháp nói về truyện Kiều. Diễn giả là Linh-mục Cras.

THÁNG NĂM

— Giáo sư Bùi-quang-Tùng nói chuyện về lịch-sử tranh đấu của dân-tộc Việt-Nam chống xâm-lăng tại Viện Quốc-Gia Âm-Nhạc.

— Trong cuộc triển-lãm các tác-phẩm nhiếp-ảnh tại Bỉ tháng 4 năm 1958, nhiếp-ảnh-gia Nguyễn-cao-Đàm đã được thành phố Kortrijk trao tặng một huy-chương thượng-hạng với tác-phẩm « Giông-lố ».

THÁNG SÁU

— 7-6, ông Đoàn-Thêm nói chuyện về vấn-đề « Học-hỏi và sáng tác » tại phòng khánh-tiết tòa Đờ-Sảnh Sài-gòn.

— 13-6, Một cuộc triển-lãm họa-phẩm Nhi-Đồng được tổ chức tại phòng Thông-Tin Sài-gòn, gồm trên 200 bức tranh của hơn một trăm họa-sĩ tương-lai.

THÁNG BẢY

— Triển-lãm Sơn-Mài của Họa-sĩ Nguyễn-thanh-Lê, tại số 42 đường Tự-Do, Sài-gòn.

— 11-7, Ông Dương-bửu-Lâm, Tiến-sĩ Triết-học Đại-học-Đường

Louvain (Bỉ) Giám-Đốc viện Nghiên-Cứu Lịch-Sử của bộ Quốc-gia Giáo-dục, diễn-thuyết về « Sử và Người » tại trường Quốc-Gia Âm-Nhạc.

— 18-7, Ông Nguyễn-huy-Bảo, Đại-biểu Việt-Nam Cộng-Hòa đã thuyết-trình về tình hình giáo-dục ở Việt-Nam tại Hội-nghị Quốc-tế Giáo-dục nhóm-hợp tại Genève.

— 20-7, Diễn-thuyết về vụ án « Nhân-văn Giai-phẩm » tại trường Quốc-Gia Âm-Nhạc, diễn-giả là ông Nguyễn-đăng-Thục, giáo-sư tại Trường Văn-Khoa Đại-Học.

— 24-7, Thanh-Thương-Hội Việt-Nam tổ-chức một buổi lễ tiếp-nhận 18.000 cuốn sách của Thanh-Thương Hội Pháp tặng các trường học Việt-Nam

— 25-7, Khai-mạc cuộc triển-lãm các họa-phẩm của họa-sĩ Trần-đình-Thụy tại trụ sở Pháp-Văn Đồng-Minh-Hội Sài-gòn.

— 25-7, Nghiệp-đoàn xích-lô máy đã tổ-chức một buổi hát lấy tiền giúp quỹ bệnh viện Nhi-Đồng tại rạp Thống-Nhất.

— 27-7, Triển-lãm ảnh Mỹ-Thuat và trao giải thưởng cuộc thi nhiếp-ảnh danh-lam thắng-cảnh Việt-Nam.

— 30-7, Ông Đặng hiếu-Khân, đã thuyết-trình về vấn-đề Tự-do Thông-Tin tại Hội-nghị Liên-Hiệp Nghệ-sĩ Quốc-Tế nhóm-hợp tại Rio De Janeiro.

THÁNG TÁM

— Linh-mục Bửu-Dưỡng đã thuyết-trình về Nhân-vị Phụ-nữ, giải thích rành rẽ với nhiều dẫn chứng cụ-thể về Nhân-phẩm và giá-trị của người Phụ-nữ, Nhân-vị đối với xã-hội, gia-đình và tổ-quốc.

— 9-8. (26 tháng 6 âm-lịch) Đại-

Đức Thích-Huyền-Vi, phó Trưởng-ban Hoàng-Pháp Giáo-Hội Tăng-Già Nam-Phân đã thuyết-pháp về « Tinh-thần cứu khổ của Đạo-Phật » tại hội-quán của chùa Hòa-Khánh Gia-Định, số 123, đường Phan-văn-Trị.

— 10-8, Mặt Trận Bảo-Vệ Tự-Do Văn-Hóa đã tổ-chức một buổi nói chuyện tại trường Quốc-Gia Âm-Nhạc. Diễn-giả là ông Nguyễn-văn-An trình bày về đề tài « Nguyên-nhân cuộc nổi dậy đấu tranh của giới trí-thức ở miền Bắc ».

— 14-8, Ông Phạm-việt-Tuyền nói về « vấn đề nghiên cứu liên-lạc văn-hóa Á-châu với ý thức-hệ dân-tộc »

— 17-8, Ông Hoàng-Phổ, Chủ-tịch hội Ái-Hữu Ký-Giả Việt-Nam đã trình bày về đề tài « Lịch-trình và phương-pháp đấu-tranh của giới trí-thức miền Bắc ».

— 29-8, Triển-lãm tranh-ảnh của họa-sĩ Nguyễn-văn-Phương tại trụ sở hội Văn-Bút.

— 30-8, Họa-sĩ Nguyễn-hữu-Bôn, giáo-sư hội-họa tại Ba-lê, trong dịp về thăm quê nhà, đã trình-bày những tác-phẩm sơn dầu tại phòng Thông Tin Sài-gòn.

THÁNG CHÍN

— 2 9, Khai-mạc cuộc triển-lãm tác-phẩm của các họa-sĩ Nguyễn-văn-Nguyên và Nguyễn-văn-Ba tại Pháp-Văn Đồng-Minh-Hội.

— 7-9, Hội Việt-Nam Nghiên-Cứu Liên-Lạc Văn-Hóa Á-Châu đã tổ-chức một buổi diễn-thuyết tại trụ-sở. Diễn-giả là ông Trần-minh-Hòa, một sử-gia Trung-Hoa Dân-Quốc và đồng thời cũng là giáo-sư Đại-Học-Đường Quốc-Gia ở Đài-Loan sang Việt-Nam để giảng dạy về khoa sử-ký tại Viện Đại Học Huế, diễn-

giả nói về « Họ Mạc tại Hà-Tiên với Chúa Nguyễn ».

— 25-9, Lễ trao giải-thưởng Văn-Chương 1957 cho các văn-nghe sĩ trúng giải tại dinh Độc-Lập hồi 10 giờ sáng.

— Nhạc-sĩ Trần-văn-Khê đã trình bày một luận-án Tiến-sĩ tại Đại-học-Đường Sorbonne, Ba-Lê về Âm-nhạc Việt-Nam. Luận-án này đã được Hội-đồng khen tặng.

THÁNG MƯỜI

— 4-10, Hội Ký-giả Ái-hữu Việt-Nam đã tổ-chức một cuộc nói chuyện tại trường Quốc-Gia Âm-Nhạc. Diễn-giả là ông Nguyễn-văn-Cao, một nhạc-sĩ kiêm ký-giả nói về âm nhạc Việt-Nam.

— 14-10, Việt-Nam Nhạc-Hội đã tổ-chức một tiệc trà tại trường Quốc-Gia Âm nhạc, nhân dịp Hội mới thành-lập Ban Nhạc Hòa-Tấu gồm có lối 40 nhạc-sĩ Việt-Nam và ngoại quốc.

— 15-10, Nha Chiến-Tranh Tâm-Lý Bộ Quốc-Phòng đã khánh-thành Câu-lạc Bộ Văn-Nghệ do Nha xây-dựng để các cán bộ Văn-Nghệ Quân-Đội có nơi gặp-gỡ giải-trí, nghe hòa-nhạc hoặc thảo-luận văn-nghe, đồng thời cũng là nơi đón tiếp anh em văn-nghe khác cần liên-lạc tiếp-xúc với giới văn-nghe Quân-Đội.

— 16-10, Hội Văn-Bút Việt-Nam tổ-chức một cuộc hội-hop văn-hóa cho các hội-viên tại trụ-sở. Thi-sĩ Vũ - hoàng - Chương nói về « Giấc-mộng giải-thoát của Thi-nhân ».

— 18-10, Chi-Bộ Công-Chức Cách-Mạng Quốc Gia Nha Tổng Giám-Đốc Cảnh-Sát Công-An tổ-chức ba buổi hòa-nhạc tại rạp Thống-Nhất, với

sự hợp-tác của 150 nghệ-sĩ danh-tiếng của đoàn « Vi-Dân » và « Sầm-Giang ».

— 19-10, Nhân dịp khai-giảng lớp hướng-dẫn nhiếp-ảnh tại trường Bách-Khoa Bình-Dân. Hội Văn-Hóa Bình-Dân đã tổ chức một cuộc nói chuyện về nhiếp-ảnh tại trụ-sở số 7 đường Phan-kế-Binh Sài-gòn điển-giả là các Ông Bàng Bá-Lân và Nguyễn-cao-Đàm.

THÁNG MƯỜI

— 19-10, Hội Công-giáo Tiến-hành Nha-Trang đã tổ-chức lễ khánh-thành Thư-viện tại đường Lê-thánh-Tôn.

— 21-10, Khai-mạc cuộc triển-lãm tranh-ảnh sơn dầu của họa-sĩ Nguyễn-hữu Bon tại Trung-Nguyên Trung-Phần,

— 22-10, Ban nhạc Hòa-Tấu của Việt-Nam Nhạc-Hội, tổ-chức buổi hòa-nhạc đầu tiên tại rạp Thống-Nhất, do ông Đỗ-thế-Phiệt điều-khiển dưới sự cộng-tác của ban Hợp-ca Hải-Linh.

— 23-10, Ban Giám-Khảo cuộc thi sáng-tác về đề tài « Thành-tích 4 năm chấp-chánh của Chánh-phủ » vừa công-bố kết-quả cuộc thi như sau :

1) Tập Trường Ca « Mùa Hợp-Tấu » của Trần-ngọc-Vân được thưởng 4.000\$00

2) Tập Trường-Ca « Những Trang Sử Mới » của Vũ-đức-Quang được thưởng 3.000\$00

3) Vở kịch « Buổi Học Lịch-Sử » của Lê-xuân-Tùng được thưởng 3.000\$00

— 25-10, Liên-đoàn Công-chức Cách-mạng Quốc Gia tổ-chức một buổi đại-hội ca-vũ nhạc-kịch tại rạp Thống-Nhất để chào mừng ngày Quốc-Khánh.

— 26-10, Đề mừng ngày Quốc-Khánh, Nha Tổng-Giám-Đốc Bảo-

An tổ-chức 3 buổi trình-diễn ca vũ nhạc-kịch tại rạp Thống-Nhất vào những đêm 26-27 và 28-10.

— 26-10, Hội Báo-Chi Việt-Nam thiết liệc phái-đoàn đại-diện báo-chi các nước bạn tới Sài-gòn tham-dự lễ Quốc-Khánh.

— 28-10, Một cuộc biểu-diễn cờ người đã được tổ-chức tại sân Tao-Đàn, đường Huyền-Trần-Công-Chúa Sài-gòn.

— 31-10, Cuộc triển-lãm tranh nổi trên lụa của họa-sĩ Trần-quang-Huy tổ-chức tại phòng Thống-Tin đường Tự Do.

— 31 - 10, Linh-mục Trần-thái-Dĩnh, nói chuyện về « thuyết vô ngã và quan-niệm nhân-vị trong Phật-Giáo Nguyên-thủy ».

THÁNG MỘT

— 2-11, Một vũ điệu các đồng bào Thượng đã chiếm giải nhất trong cuộc thi ca vũ nhạc-kịch tại Darlac.

— 6-11, Kiến-trúc-Sư Võ-toàn-Công, đã được giải thưởng kiến-trúc của Hàn-Lâm-Viện Mỹ-Thuật Pháp ở Ba-Lê. Giải thưởng quan-trọng này là 300.000 phật-lãng. Đề tài tác-phẩm của ông Võ-toàn-Công là một trung-tâm hành-hương Phật-Giáo có thể tiếp nhận được 15.000 tín-đồ và người hành-hương.

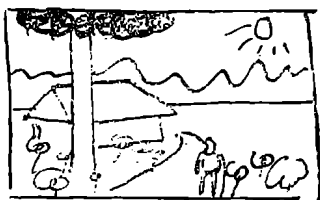
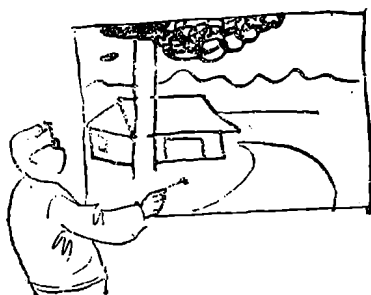
— 10-11, Lễ húy nhật năm 18 của nhà chí-sĩ Phan-bộ-Châu đã được tổ chức tại Huế.

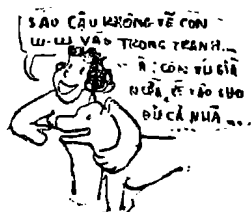
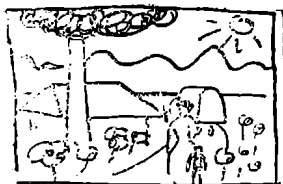
— 12-11, Khánh-thành cuộc triển-lãm của họa-sĩ Hoàng-hữu-Mai, tại trụ-sở Hội Việt-Nam Nghiên Cứu Văn-Hóa Á-Châu.

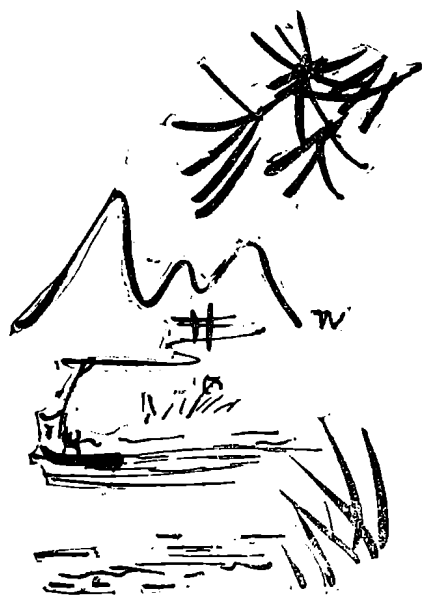
— 11-11, Lễ kỷ niệm thi-sĩ Hàn-mặc-Tử đã cử-hành tại Huế, do một nhóm văn-ngệ-sĩ ở Huế tổ-chức.

— 17-11, Khánh-thành phòng triển-lãm hoa-phẩm của họa-sĩ Phạm-Tổng, tại phòng đọc-sách của Pháp-Văn Đồng-minh Hội.

Từ-an-Tùng







đảo y thiên

nguyên văn của Lý Bạch

Khuê lý giai nhân niên thập dư
Tần nga đối ảnh hận ly cư
Hốt phùng giang thượng xuân quy yển
Hàm đắc vân trung xích tổ thư
Ngọc thủ khai đàm trường thán tức
Cuồng phu do thú giao hà bắc
Vạn lý giao hà thủy bắc lưu
Nguyệt vi song điều phiếm trung châu
Quân biên vân ủng thanh ty kỳ
Thiếp xứ đài sinh hồng phấn lâu
Lâu thượng xuân phong nhật tương yết
Thủy năng lẫm kính khan sầu phát
Hiều xuy viên quán tùy lạc hoa
Dạ đảo nhung y hướng minh nguyệt
Minh nguyệt cao cao, khắc lậu trường
Chân châu liêm, bạc yếm lan đường
Hoành thủy bèo ốc đồng tâm kết
Bán hợp quỳnh diên tô hợp hương
Quỳnh diên bảo ốc liên chi cầm
Đang trúc huỳnh huỳnh chiếu cô tằm ?
Hữu sử bằng tương kim tiền đao
Vị quân lự hạ tương tư trầm
Trích tận đình lan bất kiến quân
Hồng cân thức lệ sinh nhơn huân
Minh niên nhược cánh chinh biên tảo
Nguyên tác Dương đài nhật soạn văn

Lý Bạch

bài ca đập áo

Bản dịch của Tân-Đà

Trong buồng, người đẹp tuổi mười hơ
Nỗi biệt, cau my đối bóng hờn
Chợt thấy sông xuân về cái én
Thơ mây mờ ngậm bức là trơn (1)
Mờ bức thơ coi, những thử dài
Sông Giao giữ mãi đũa chồng ai! (2)
Muôn dặm sông giao, còn nước ngược
Làm được đôi chim giữa bãi chơi
Mây lòng cương ngựa, chàng đâu tá?
Rêu mọc lâu son, thiếp một nơi (3)
Gió xuân ngày sắp hết trên lầu
Ai hỡi, cầm gương ngấm tóc sầu
Theo cánh hoa rơi, tiêu thời sớm
Đêm trường, áo đập bóng trăng thâu
Trăng sáng cao cao, giọt lệu tràn
Rèm châu, bình ngọc kính nhà lan
Chiếu quỳnh nửa hợp hương tô hợp (4)
Một mối đồng tâm rủ trước màn (5)
Chiếu, màn sặc sỡ gấm cành giao (6)
Chỗ ngủ mình ai, được sáng sao!
Lấy chiếc kéo vàng đưa thiếp cắt
Cho chàng cái gối nhớ nhau nao!
Bứt hết lan sân, chẳng thấy chàng
Khán hồng châu lệ lũng mơ màng
Năm sau nếu lại quăn ra ôi
Xin hóa làm mây núi Sở vương

(Tân-Đà dịch)

Chú thích

- 1) Hai chữ "bức là" đây dịch nguyên văn chữ "Xích tố" ra. Người đời xưa viết thư cho nhau dùng loài là, lụa trắng.
- 2) Sông Giao hà thuộc nước Xá Xư; ở phía tây Tràng-an của Tàu cách 8150 dặm.
- 3) Hai câu trên mà xuống hai câu đây, là tả cái bụng nghĩ muốn như kia mà hiện cảnh thời như nay.
- 4) Hương-Tô Hợp có may lời nói khác nhau (1). Sản ở nước Đại-Tần, hợp các thứ hương nấu lấy nước mà chế ra. (2) Có người bảo là thứ hương của loài maồng thứ làm ra, không phải là người làm.
- 5) Mối đồng tâm là cái vật tin của vợ chồng tối hôm mới hợp hoan, lấy loài tơ thắt nút làm mối.
- 6) Mấy chữ đây, nghĩa là thứ gấm có dệt những cành cây giao cánh với nhau cốt để chiếu xuống chỗ ngủ một mình ở câu dưới.

HAI ĐẠI VĂN HÀO QUỐC TẾ

Fédor Dostoievsky (1821-1881) Léon Tolstoi (1828-1910) là hai lều thuyết gia người Nga (vào giữa thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20) có thể nói là danh tiếng nhất thế giới từ trước tới nay. Người ta thường phản vấn không biết trong hai người, ai hơn, ai kém. Những nhận xét của hai ông về cảnh, về người, về tâm lý rất tinh vi sâu sắc; thêm vào một lối hành văn khéo léo dễ xúc cảm khiến người ta đọc đi đọc lại mãi một truyện không những không thấy chán, mà chỉ thấy hay thêm, mà càng đọc càng hay thêm. Có người đã đề ra hai năm đọc đi đọc lại cuốn **Chiến Tranh và Hòa Bình**. Dịch cả 1 cuốn truyện của hai ông thì quá dài, mặc dầu *Bio-son* đã có dịch hai truyện của L. Tolstoi (**Tình Nghĩa Vợ Chồng**) vừa mới in lại lần thứ 2 do *Phượng Giang* xuất bản, và **Một Bản Đàn** hiện đang đăng trong *Văn-Hóa Ngày-Nay*) *Bảo-Son* lại cố gắng trích dịch truyện của hai nhà đại văn hào đề công hiến độc giả thân mến của *Văn-Hóa Ngày-Nay*, nhất là trong dịp *Đầu Xuân* này.

Trích truyện của L. Tolstoi còn dễ, lần lượt các bạn sẽ được xem những bài như: **Cái chết của An-Đê**, **Tâm trạng của một thương binh**, **Vợ An-Đê**, **Đêm Trăng**, **Buổi Dạ Hội Đầu-Tiên của Nàng Tạ-Kha**, v.v... (trong **Chiến Tranh và Hòa Bình**) mỗi tình đầu, **Đêm thơ mộng**, **Một Đêm Cưới**, v.v... (trong **Tình Nghĩa Vợ Chồng**).

Nhưng trích truyện của F. Dostoievsky thật là khó, cũng may chúng tôi đã chọn được một đoạn trong **Chàng Ngốc** là truyện **Cũng một kiếp người** sẽ đăng trong tập sau.

VĂN-HÓA NGÀY NAY

cái chết của An-Đê

Nguyên tác của Léon Tolstoi

Bản dịch của *Bảo-Son*

Có lắm người viết cũng đúng sự thực nhưng chỉ là sự thực hơi hợt bề ngoài. Những nhà văn giỏi họ không chịu như vậy, họ chịu khó tìm tòi đề đi sâu mãi vào tâm hồn người với tất cả những biến chuyển mong manh tế nhị. Đến bậc sâu sắc hơn nữa là dưới những cái mà tác giả viết ra lại còn ẩn một thứ gì khác, tuy tác giả không nói đến nhưng mình cảm thấy rõ và cái đó như chiếu sáng những cái sâu xa của cuộc đời khiến mình thấy hơi sợ sợ tưởng tác giả như là một đấng tạo hóa đã mở cửa cho mình thấy những cái mà mình không bao giờ tự mình hiểu thấu được. Tôi đã cảm thấy thế khi đọc đoạn anh chàng Ivan có ý định giết bố mà lại không có ý định hay có ý định nhưng chính mình không biết ý định của mình ở trong cuốn *Ba anh em Karamazov* của Dostoievsky và đoạn tả về cái chết của chàng *André* ở trong cuốn *Chiến-Tranh và Hòa-Bình* của Tolstoi. Đây là những đoạn tiểu thuyết hay nhất thế giới.

NHẤT-LINH

Trích Văn Hóa Ngày Nay

KHÔNG những An-Đế biết mình sắp chết, chàng còn cảm thấy chàng đang chết, chàng đã chết một nửa người rồi. Chàng thấy chàng đã thoát hẳn mọi việc đời và người chàng lâng lâng nhẹ một cách lạ lùng. Chàng không hấp tấp mà cũng không lo phiền chờ đợi cái việc tất nhiên sẽ tới; cái điều huyền bí xa vời, vĩnh-cửu và đáng lo sợ mà suốt đời lúc nào chàng cũng nghĩ rồi, bây giờ đối với chàng không còn gì là huyền bí là xa vời nữa ; nhờ có sự nhẹ lâng lâng kỳ lạ kia chàng đã hầu như hiểu được, chàng đã cảm thấy...

Xưa kia, chàng sợ chết lắm. Đã hai lần chàng có cái cảm giác rung rợn và đau đớn sợ chết. Giờ phút này chàng không thấy có cảm giác ấy nữa

Lần thứ nhất, chàng có cái cảm giác ấy là lần trái lựu đạn, lao tới trước mặt chàng như một con quay trong khi chàng đang nhìn đám cỏ, bụi cây, bầu trời và chàng biết cái chết đang ở trước mặt chàng.

Khi chàng tỉnh dậy trong xe cứu thương, thì bông hoa của tình yêu bất diệt, không có lệ thuộc gì với cõi đời này đã nở ra ở trong tâm hồn chàng, một tâm hồn bỗng chốc được rửa sạch nợ đời. Chàng không còn nghĩ đến và sợ chết nữa,

Trong những cơn đau nửa tỉnh nửa mê, chàng càng mãi nghĩ đến mối tình vĩnh cửu vừa hiện trong lòng chàng càng thấy mình xa cuộc sống. Yêu tất cả, cái gì cũng yêu, luôn luôn hy sinh cho tình yêu, nghĩa là không yêu ai cả, không thiết gì đời sống ở trên thế gian này nữa. Chàng càng thấm nhuần cái ý niệm về tình yêu ấy, chàng càng xa cuộc đời, chàng càng hạ thấp cái hàng rào ngăn cách cái sống với cái

chết xuống.

Mỗi khi nhớ tới mình sắp chết chàng lại tự nhủ : « Hà, càng hay chứ sao ! »

Nhưng, từ đêm hôm ở Mỹ-tích-thị, người chàng mong gặp đã hiện ra trong cơn chàng nửa tỉnh nửa mê, từ lúc chàng kéo tay người ấy áp vào môi chàng và vui sướng êm đềm đến ứa nước mắt ra, thì tình yêu một người đàn bà lại dậy lên ở trong lòng chàng và lại ràng buộc chàng với đời sống hiện tại.

Bệnh tình chàng mỗi ngày một tăng, *cái việc bỗng nhiên đã xảy ra* theo lời của Nàng Tạ-Kha đã xảy ra hai ngày trước khi Mai-Lệ đến (Mai-Lệ là em gái An-Đế). Đây là cái sống tranh chấp một lần chót về tinh thần với cái chết, và cái chết đã thắng. Đây là cái lương tri của chàng còn vương lại với đời trước khi chết đột nhiên thức tỉnh, mà mối tình của Nàng-Tạ-Kha là tự g. trưng ; đây là cơn khủng khiếp nhất trước cái chết, một cái chàng chưa hề biết đến bao giờ.

Chiều hôm ấy, cũng như mọi chiều, sau bữa cơm chàng lên cơn hăm hấp sốt, và trí óc chàng sảng suốt lạ lùng Sơn-Nhã thì ngồi ở trước bàn. Chàng bắt đầu thiu-thiu ngủ. Bỗng lòng chàng rợn lên một cảm giác sung sướng. Chàng nghĩ thầm : « A ! Nàng đã vào kia rồi ! »

Lúc bấy giờ Nàng-Tạ-Kha vừa rón rén bước vào ngồi thay cho Sơn-Nhã

Từ khi nàng săn sóc chàng, tự nhiên chàng luôn luôn cảm thấy có nàng ở bên cạnh. Nàng ngồi trong chiếc ghế bành, mặt nghiêng một bên về phía chàng. Đầu nàng che mắt ngọn nến đi nên chàng không trông thấy ánh sáng ; nàng

đương đan một chiếc bí-tất (nàng đã học đan bí-tất từ hôm An-Đế nói với nàng rằng không ai săn sóc bệnh nhân giỏi bằng những vú già ngồi đan bí-tất luôn tay, vì trong dáng điệu của họ có một cái gì xoa dịu được bệnh tật đau đớn). Mấy ngón tay dịu dàng của Nàng-Tạ-Kha đưa qua rất nhanh và thĩnh thoảng lại vấp que một cái. Chàng nhận thấy rõ ràng nét mặt trầm ngâm nghiêng về một bên của nàng. Nàng lờ tay để rơi cuộn len khỏi đầu gối. Nàng giật mình, nhìn chàng rồi đưa tay ra che ngọn nến để cho chàng khỏi chói và cúi xuống nhặt cuộn len lên một cách nhẹ nhàng khéo léo, xong rồi lại đan như cũ.

Chàng nằm yên lặng ngắm nàng và nhận thấy sau cái cử chỉ vừa qua đáng lẽ nàng cần phải thở một hơi dài cho đầy lồng ngực, nhưng nàng không dám và chỉ lấy lại hơi thở một cách từ từ thông thả.

Khi ở La-va hai người nói chuyện với nhau đã nhắc đến quá khứ. Chàng bảo nếu chàng có thể qua khỏi và sống được thì chàng sẽ mãi nhớ ơn Thượng Đế đã xui khiến cho chàng bị thương để chàng lại có thể được gặp lại nàng; và từ khi ấy họ không hề nói với nhau một lời nào về tương lai.

Chàng nhìn nàng, lắng tai nghe những tiếng que sắt khẽ chạm nhau, và chàng nghĩ : « Bây giờ không biết có thể được hay không ? Nếu mình phải chết thì không hiểu vì sao trời lại còn xui khiến cho mình gặp nàng ? ... Mình đã thấy rõ sự thực có phải là để sống giả dối không ? Mình yêu nàng hơn hết thảy mọi thứ ở trên đời này ? Mình yêu nàng nhưng yêu để làm gì kia chứ ?

Bỗng vô tình chàng rên lên một tiếng ; chàng đã quen tính rên như thế từ hôm bị đau.

Nghe tiếng rên, Nàng-Tạ-Kha bỏ đồ đan xuống, quay lại nhìn chàng. Thấy đôi mắt chàng long lanh, nàng nhẹ nhàng bước lại cúi xuống gần chàng :

— Anh không ngủ ?

— Không, anh nằm ngắm em từ lâu ; anh đã thấy em từ lúc em vào. Ngoài em ra, không ai có thể làm cho anh cảm thấy cái yên tĩnh quá êm đềm như thế... cái ánh sáng ấy. Anh muốn khóc lên vì sung sướng.

Nàng-Tạ-Kha cúi gần chàng hơn nữa, nét mặt vui tươi hơn hờ.

— Em Tạ-Kha, anh yêu em quá rồi. Anh yêu em hơn hết cả mọi thứ trên đời.

Nàng quay đi một phút :

— Còn em ? Mà tại sao lại yêu quá rồi ?

— Tại sao ư ? ... Thế em nghĩ thế nào, trong thâm tâm em cảm thấy thế nào, em nghĩ anh có sống được không ?

Nàng-Tạ-Kha nắm lấy hai bàn tay chàng một cách tha thiết và nói gần như kêu lên :

— Sao lại không ? Sao lại không ?

Chàng im lặng một lúc lâu, rồi cầm tay nàng hôn và nói :

— Thế thì hay quá !

Nàng-Tạ-Kha sung sướng và cảm động ; nhưng nàng nhớ ngay rằng chàng cần phải tỉnh dưỡng nên phải nên sự vui sướng :

— Anh phải cố ngủ đi một chút... em van anh đấy.

Chàng bóp chặt tay nàng một cái xong rồi buông ra. Nàng trở về bàn

ngồi. Hai lần nàng quay lại nhìn chàng, hai lần nàng đều bắt gặp đôi mắt long lanh của chàng nhìn mình. Nàng đánh dấu một chỗ đàn và tự nhủ bao giờ đàn xong chỗ ấy mới quay lại nhìn chàng lần nữa.

Một lát sau, chàng lại như mọi khi nghĩ đến cái sống và cái chết. Chàng nghĩ đến cái chết nhiều hơn là cái sống, vì chàng cảm thấy gần cái chết hơn.

Chàng nghĩ: « Yêu ! Yêu là cái gì? Yêu là một thứ chương ngại cho cái chết. Yêu là sống. Tất cả những điều mà mình hiểu, mình chỉ hiểu vì mình đã yêu. Tất cả những vật hiện có, chỉ có vì mình đã yêu. Yêu là cái dây liên lạc giữa mọi vật. Yêu là Thượng Đế, và chết nghĩa là sự quy hồi của một mảnh tình yêu trở về cái nguồn gốc chung và bất diệt». Những ý nghĩ ấy có vẻ an ủi chàng, nhưng vẫn chỉ là những ý nghĩ. Chúng vẫn còn thiếu một cái gì; chúng có vẻ một chiều, và thuộc về lý trí quá, chúng không xác thực và rõ ràng một chút nào. Có cái gì bản khoả và lơ mờ...

An-Đế lại ngủ lại.

Chàng mơ thấy chàng đang nằm ngay trong phòng ấy nhưng không bị thương mà rất khỏe mạnh. Có nhiều người mặt khác nhau, vô vị, hững hờ, hiện ra ở trước mắt chàng. Chàng nói chuyện với họ, bàn những truyện phiếm vô ích. Họ đều có ý muốn lẫn tránh đi một nơi. Nhưng chàng lơ mờ hiểu rằng những cái đó chẳng có gì đáng quan tâm, chàng có những điều lo nghĩ khác quan trọng hơn nhiều. Tuy nhiên, chàng vẫn tiếp tục nói những truyện vui vẻ vẫn khiến họ ngạc nhiên.

Rồi tất cả mọi người bắt đầu biến

dần, biến dần, còn lại có cái cửa nửa khép nửa mở.

Chàng đứng dậy đi ra đóng cửa và cài then. Chàng có đủ thời giờ để đóng hay không? Tất cả đều do ở đấy mà ra. Chàng vội vàng hấp tấp nhưng chân chàng không theo ý muốn của chàng và chàng biết không có thời giờ để đóng cửa, tuy chàng đã thu hết cả tàn lực. Chàng hoảng hốt một cách ghê gớm. Nỗi hoảng hốt ấy là nỗi lo sợ cái chết. Nó ở ngay đằng sau cánh cửa. Chàng lúng túng lê lại phía cửa; có cái gì ghê sợ lắm ở bên kia dãy cửa lại, một cái gì vô nhân đạo, cái chết, dãy cánh cửa. Cần phải chống lại. Chàng ấn tay vào cửa, thu hết sức lực cuối cùng: chàng không thể nào đóng được cái cửa nữa, chàng chỉ cầu mong giữ nó vững yên thôi, nhưng chàng đã yếu quá, vụng về quá. Cánh cửa chịu không nổi sức đẩy, mở ra rồi lại đóng vào. Nhưng sức bên ngoài lại đẩy nữa, đẩy nữa. Chàng đã kiệt lực, và hai cánh cửa mở ra không một tiếng động. Cái ấy đã vào và cái ấy là cái chết.

An-Đế đã chết.

Nhưng ngay cái lúc chàng cảm thấy chết, chàng nhớ ra rằng chàng đang ngủ. Chàng cố cự mình và tỉnh dậy.

« Phải rồi, đúng là chết. Mình đã chết rồi mình lại tỉnh lại. Cái chết hóa ra là sự thức tỉnh ». Nghĩ như vậy tâm hồn chàng chợt sáng suốt ra, và trước cái nhìn sâu sắc của chàng tấm màn từ trước vẫn che đậy những điều chàng không biết bỗng vén lên. Chàng cảm thấy trong mình không còn u-uất và từ bây giờ trở đi chàng được thanh thoát một cách lạ lùng.

Mồ hôi lạnh toát ra, chàng cự mình. Nàng-Tạ-Kha lại gần bên hỏi chàng thấy trong mình ra làm sao. Chàng không trả lời; chàng không hiểu nàng, ngược mắt lên nhìn nàng một cách lạ lùng.

Giấc mơ này xảy ra hai ngày trước hôm Mai-Lệ tới. Từ hôm ấy theo lời bác sĩ-bệnh sốt của chàng có vẻ nguy hại, nhưng lời của bác sĩ không có lợi gì cho Nàng-Tạ-Kha cả vì nàng đã thấy những triệu chứng về tinh thần mà nàng không thể nào làm được.

Từ lúc ấy, từ lúc tỉnh cơn mê ngủ ấy, chàng bắt đầu tỉnh ngộ, tỉnh giấc mộng đời. Chàng thấy tỉnh ngộ như thế cũng không chậm gì hơn tỉnh cơn mê ngủ.

Không có gì là đáng sợ mà cũng không có gì là đột ngột cả. Những ngày cuối cùng và những giờ cuối cùng của cuộc đời An-Đề trôi đi một cách giản dị như những ngày hôm trước.

Nàng-Tạ-Kha và Mai-Lệ không rời chàng một lúc nào, hiểu rõ tâm trạng chàng. Hai người không khóc, mà cũng không sợ. Những giờ phút cuối cùng, không phải họ săn sóc chàng nữa (chàng đã rời xa họ rồi) mà họ săn sóc thể xác chàng, vật kỷ niệm quý giá nhất họ còn giữ lại được của chàng.

Họ xúc cảm quá mạnh đến nỗi tâm hồn họ trở ra không còn biết sợ cái chết nữa. Họ thấy lòng họ có tê tái thêm cũng vô ích; trước mặt chàng hay vắng mặt chàng họ cũng không khóc; họ cũng không nói gì với nhau về chàng cả: lời nói đâu có đủ diễn tả những ý nghĩ của họ.

Cả hai người đều thấy chàng chìm đắm dần vào chỗ xa lạ; thế là tốt mà tất nhiên phải thế, họ biết vậy.

Chàng nhận lễ rửa tội và từ biệt mọi người thân thuộc. Khi người

ta ôm con chàng tới, chàng lướt mồi trên má con rồi quay ngay mặt đi, không phải là vì chàng thương tiếc con hay ân hận điều gì (Mai-Lệ và Nàng-Tạ-Kha hiểu chàng lắm), nhưng chỉ vì chàng nghĩ rằng người ta chỉ muốn chàng làm như vậy là đủ rồi. Tuy thế người ta lại xin chàng cầu phúc cho đứa bé; chàng cũng làm rồi đưa mắt nhìn xung quanh mình như có ý muốn hỏi xem chàng có còn phải làm gì nữa không.

Mai-Lệ và Nàng-Tạ-Kha đều có mặt lúc chàng hấp hối và lúc linh hồn chàng rời bỏ cái thể xác quặn quai trong những phút giây cuối cùng.

Mấy phút sau, khi cái xác đã nằm im giá lạnh trước mặt hai người, Mai-Lệ nói:

— Thôi thế là xong!

Nàng-Tạ-Kha cúi xuống nhìn cặp mắt đại dờ rồi vuốt xuống. Nàng khẽ lướt mồi trên cái mặt lúc này chỉ còn là vật kỷ niệm của chàng để lại.

Chàng đi đâu? Chàng ở đâu bây giờ?

Khi xác đã được tắm rửa, mặc quần áo và đặt trong chiếc áo quan để trên bàn, mọi người lại gần nhìn mặt từ biệt lần cuối cùng, người nào cũng khóc. Nhi-cô khóc vì nỗi đau đớn bất ngờ vô số tâm can nàng. Bà mẹ và Sơn-Nhã khóc vì thương cho Nàng-Tạ-Kha. Ông bố khóc vì thấy mình chẳng bao lâu cũng sẽ nằm xuống như thế.

Nàng-Tạ-Kha và Mai-Lệ lúc này cũng khóc, không phải khóc vì cảm thương cho số phận mình, nhưng khóc vì lòng cảm súc thành kính rào rạt thấy một sự huyền-bí quá trang nghiêm và quá giản dị xảy ra ngày trước mắt mình.

khí ngu'ời đàn bà vắng nhà

của DUY-LÂM

TRƯỚC khi lên Đà-lạt vợ tôi bỏ ra nửa ngày để dặn dò tôi :

— Em đi rồi ở nhà anh phải nhớ (nghe đến chữ « nhớ » là tôi đã dặt mình vì trời tạo ra trí nhớ của tôi hình như chỉ để tôi quên những điều tôi vừa nhớ ra được) làm những việc em dặn. Trước khi đi làm anh phải khóa cửa, đóng vòi nước, xích con Loulou « vào » gần cửa để nó trông nhà, thả con mèo Nina « ra », cho chìa khóa vào chùm để vào túi trên của anh. Làm bếp và ăn điềm tâm xong phải nhớ tắt lửa, xếp bát đĩa vào trong chậu không mèo làm đổ. Cà phê để ở trong hộp Ovomaltine, chắc là Ovomaltine em để trong hộp cà phê. Mỡ để ở tầng thứ ba trong chậu, hạt tiêu nước mắm ở tầng thứ hai. Đôi bít tất xanh của anh để ở tủ áo ngăn dưới cùng, sơ-mi ở

ngăn trên, hai cái quần anh hay mặc để đi làm một treo ở mắc, một ở tiệm thợ giặt...

Tôi gật đầu như máy. Nàng vừa dặn vừa kèm thêm những câu nàng thường dùng khi nàng cần nhấn mạnh vào một điều quan trọng. « Anh nhớ chưa ?... Thật nhớ chưa ?... Nhớ kỹ chưa ?... Cái óc dốt của anh đã nhớ chưa ? Tại của anh đã bị bông một bên chưa ? Vì sợ em dặn anh cái gì vào lỗ tai này nó chạy ra lỗ tai kia mất »

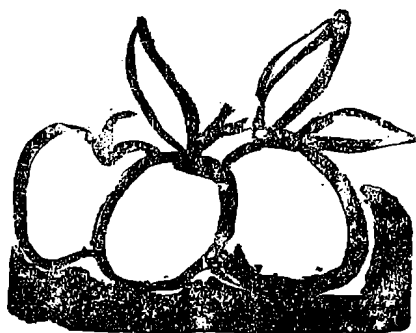
Dặn xong nàng đưa cho tôi một cuốn sách ghi đầy những chữ và bảo :

— Nếu anh quên cái gì thì xem trong sách này em đã ghi đủ hết.

Bước chân ra đến cửa nàng bịn rịn không đủ can đảm chia tay. Nàng lại còn âu yếm dặn thêm :

— Cái cửa này khóa rồi anh phải gọi thợ khóa vào chữa ngay. Nhớ gọi cái ông cao cao đeo kính chứ cái ông lùn lùn chữa tồi lắm.

Nàng nhớ đủ mọi điều nhưng quên mất một điều : quên hôn tôi từ biệt. Đi cách xa nhà một quãng nàng còn quay lại ngắm tôi và tỏ uyên ương của chúng tôi một lần nữa. Có lẽ nàng sợ rằng có thể khi về tôi đã



đã bị cháy, hay nổ tung ra, vì nàng không tin cái tài làm bếp soay sớ của tôi một tí nào.

Nàng đi vào chiều thứ bảy. Sáng hôm sau tôi đang mơ màng giấc đẹp thì có người kéo tay. Tôi quen như mọi khi tưởng vợ tôi đánh thức cầu nhậu : « Yên đề anh ngủ !... Còn sớm... ». Không thấy vợ tôi nói gì tôi lại nhắm mắt định ngủ thêm nhưng lần này tay áo tôi bị kéo mạnh hơn và có tiếng sủa gâu. gâu. Nửa tỉnh nửa mê tôi nghĩ ra được là vợ tôi... không biết sủa, nên ngồi nhòm dậy, hóa ra con Lou-lou đang cắn tay tôi lôi dậy. Con Nina cũng đến dụi vào má tôi và kêu meo meo. Tôi cảm động quá không ngờ vợ tôi vừa đi khỏi mà đã có mèo có chó đến an ủi tôi thay nàng. Nhưng mỗi cảm động của tôi nguội lạnh hẳn đi, khi nhìn đồng hồ thấy kim chỉ số 11 và nhớ ra lời vợ tôi dặn buổi sáng phải cho mèo chó ăn sớm không chúng đói. Tôi mắng con Loulou :

— Đi ra đằng kia ! Đói thì mò tới chứ từ tế gì. Đồ... chó !

Bị mắng là đồ chó con Loulou chắc tủi thân nên chui vào gầm giường.

Tôi vươn vai và ngáp liền mấy cái. Ngáp đến cái thứ 5 tôi chợt lăm phá ra một điều mà con Loulou chắc tìm ra trước tôi : tôi rất đói bụng. Phien một cái là tôi phải làm bếp lấy.

Vợ tôi thường chê tôi là khi nào « Gà trống đẻ trứng thì anh mới làm nổi một món ăn được ». Hôm nay nàng đi vắng tôi phải chứng tỏ cho tất cả mọi người là tôi rất

đủ tài để thay vợ tôi (mọi người = tôi + Loulou + Nina). Tôi sửa soạn làm món trứng trắng.

Trước hết tôi phải dóm bếp. Xé mắt gần một quyển sách dày mà cùi vẫn chưa bắt lửa và khói bay ra mù mịt. Tôi chạy ra khỏi bếp nước mắt dần dứa (lần đầu tiên trong mười năm nay tôi khóc). Tôi bực lắm, chẳng nhẽ một người thông minh như tôi mà không dóm nổi bếp. Óc suy luận của tôi làm việc : « Cái gì dễ cháy nhất. Giấy ? Diêm ? Hai thứ này đều dùng cả rồi. À ! Ớt-săng ! »

Quả nhiên khi tôi đồ một nửa lít ớt-săng vào củi thì dóm bếp cháy bùng bùng. Có thể chứ ! Tôi lấy trứng ra và bắt chước vợ tôi đập khê cho rạn rồi tách vỏ ra. Mất năm quả trứng mà lòng đỏ vẫn lẫn vào lòng trắng và vỏ nát be bét ! Hồng.

Tôi lại phải dùng đến phương pháp khoa học : Lấy bút chì tôi vẽ một đường đúng giữa quả trứng đoạn lấy cái cửa nhỏ xiu, tôi cưa theo giữa đường kẻ. Quả nhiên lần này lòng đỏ rời hẳn lòng trắng y như vợ tôi đã làm. Đến đây thì bếp lại tắt, tôi lại phải dùng tới nửa lít xăng còn lại để dóm.

Vừa đồ mỡ vào chảo thì mỡ sôi và bắn tứ tung vào tay vào mặt và áo tôi : Đồ che chở tôi lấy kính đêm đeo vào mắt, lấy mũ đội lên đầu để khỏi mỡ bắn vào tóc, tay di bít tất và cò quần phu la. Bây giờ thì tôi trông giống hệt một nhà thám hiểm Bắc cực.

Món trứng làm xong tôi ngồi ăn và khám phá ra một điều : trứng

ặc mùi sáng. Tôi gật gù đồng ý với các nhà bác học là khi đề một vật mỡ cạnh một chất bốc mùi nhiều như sáng chẳng hạn thì mỡ sẽ hút những phân tử sáng bay trong không khí, nhưng dạ dày của tôi không chịu đồng ý với các nhà bác học nên tôi cảm thấy buồn nôn và chóng mặt cả người.

Đã tưởng cho Loulou ăn. Ăn xong con Loulou rít ăm ỉ và chạy loạn ở trong nhà như chó dại. Điều đó cũng không lấy gì làm lạ. Ôtô đồ xăng vào là chạy liền, (tôi quên mất con Loulou không phải là một chiếc xe ô tô).

Đó là một chuyện làm bếp. Còn về sự tổ chức đời sống thì được dịp vợ đi vắng tôi lại sống như hồi tôi chưa lấy vợ. Nghĩa là sống thế nào cho sung sướng là được không cần đề ý tới những vấn đề vật vãnh như : ngăn nắp, sạch sẽ, mọi sự đầu vào đấy v.v... Một tuần lễ trôi qua êm ả cho đến khi vợ tôi về.

Nàng về vào buổi sáng chủ nhật hồi 12 giờ.

Thấy cửa chính vào nhà đóng chặt nàng đập mất mười lăm phút mới đánh thức tôi dậy. Chắc nàng ngạc nhiên lắm khi thấy tôi mắt nhắm mắt mở lò dò ở sau nhà vòng ra. Nàng hỏi :

— Sao anh không mở cửa để em vào ?

— Cửa khóa hồng không mở được.

— Tại sao anh không gọi thợ chữa ?

— À, vì... vì... anh chờ mãi không thấy cái ông chữa khóa beo béo đi qua như em dặn.

— Thế bây giờ làm sao mà vào được ?

Tôi lôi nàng ra đằng sau nhà chỉ vào một chiếc cửa sổ :

— Đường này !

— Trời đất ơi ! Sao mà em trèo nổi.

Tôi phải lấy một cái thang bắc lên cửa nàng mới vào được tổ uyên ương. Nàng hỏi :

-- Em đi vắng có ai đến chơi không ?

Tôi buột mồm nói :

— Không ai chịu trèo thang nên chẳng ai vào chơi tít tít nhà...

Nàng tròn tròn mắt :

— Thế cửa hồng từ bao giờ ?

Tôi cười ngược nghịu :

— Hôm em đi.

Nàng kêu :

— Trời ơi ! Chồng với con !

Tôi vội hỏi :

— Em có tin mừng à ?

— Mừng gì ? Anh điên đấy à ?

— Anh lại tưởng em có tin mừng vì em nói đến « con ».

Vào đến nhà nàng bắt tôi mở hết cửa ra cho sáng. Nàng nhìn tôi hỏi :

— Sao áo anh lại có những đốm màu khác như thế kia ?

— À ! Đó là vì anh hút thuốc lá sơ ý để cháy mấy lỗ.

— Sao anh không đưa hiệu may mạng lại ?

— Chẳng cần ! anh lấy giấy và hồ dán lại mặc tạm. Tốt chán.

— Trời ơi ! Trời ơi !

Nàng đi thanh tra một lượt tất cả mọi phòng trong nhà. Đi đến đâu cũng thấy bừa bãi hỗn độn nhưng khi xem đến phòng ngủ nàng phải đứng sững người. Vẻ mặt đầu tiên ngạc nhiên đến cực độ, rồi từ ngạc nhiên đổi sang tức giận và cuối cùng là thán phục. Chắc nàng không ngờ lại có một người chồng khác thường như tôi.

Trên giường ngồn ngang sách vở chiếu chần, báo chí và cả mấy miếng bánh mì tôi ăn dở đêm hôm qua khi đi xem xi-nê về khuya. Suốt một tuần lễ chiếc màn tôi bỏ xuống và không vắt lên. Tôi giảng cho nàng nghe là bỏ xuống rồi lại phải vắt lên hoài thì vắt làm gì cho mệt. Dưới gầm giường tôi để chiếc đèn cầy và soong chảo. Tôi cho nàng biết là để sáng dậy tôi làm món diêm tâm mà không phải xuống bếp. Vì thế màn cửa chúng tôi ám khói đen cả một góc và phảng phất có mùi ét-xăng, mỡ và những mùi hương khó tả mà ngay đến vợ tôi, một người nội trợ tài, cũng chịu không đoán ra được là mồn gì. Thấy một chiếc áo vét tông vắt ở đầu giường nàng cầm lên vừa thò tay vào túi để tìm chìa khóa nàng đã hét lên rút vội tay ra vẩy rối rít. Cái áo của tôi vì tôi để quên mấy cái kẹo còn lại hôm đi xi-nê về, nên kiến lửa chui vào làm tồ

Thấy một cái áo sơ mi còn sạch vứt ở đầu giường nàng hỏi :

— Tại sao anh không mặc tới ?

— Vì không có đủ cúc.

— Tại sao không đủ ? Áo mới cơ mà.

— Vì !... anh rút cúc ra để ... khâu vào áo anh đang mặc.

Nàng rón rén vén áo đi một vòng quanh phòng. Đến trước tủ quần áo nàng kêu lên :

— Anh lục tìm cái gì mà bữa ra thế này ?

— À... Anh tìm cuốn sách em dặn anh những điều gì phải làm và em để cái cravat hoa đỏ của anh ở đâu.

— Thối chết rồi ! Anh không thấy em ghi là cravat để bỏ hấp ở hiệu à ?

— Không ! Vì anh không nhớ quyển sách đó anh để ở chỗ nào.

Đến đây thì quá lắm. Nàng giận tôi mặt đỏ lên. Nàng vặn tôi :

— Tại sao anh ngủ lại phải dùng đèn bốn cái gối ? Em đã dặn hai cái gối mới may phải để dành cơ mà. Tôi lúng túng trả lời :

— Vì... vì... em đi vắng. anh nằm một mình không quen nên...

Khuôn mặt nàng dịu hẳn xuống, nàng thối không làm tội và tra hỏi tôi nữa, lẳng lặng thay quần áo và bắt đầu dọn dẹp.

Từ đó trở đi không bao giờ nàng dám để tôi ở nhà một mình để lên Đà-lạt thăm họ hàng bà con. Kề ra công trình « cố ý bày bữa » của tôi trong một tuần lễ cũng không phải là một việc thừa.

DUY LAM



Truyện ngắn của
NHẤT LINH

BAO GIỜ EM VỀ

Bé khép cửa rồi đi vào buồng sắp, lấy cái va-ly đặt trên ổ rơm. Sáng ngày nhờ bác Lê gái trông hàng họ một lúc, Bé chạy vội sang bên phố Phủ để mua cái thắt lưng lụa màu hoa thiên lý. Cái giầy lưng ấy mỗi lần đi bán bánh cuốn qua cửa hàng bà Lục, Bé cũng không quên nhìn vào nó cho đỡ thèm. Cái dây lưng ấy đắt tiền quá và nhất là sang quá nên Bé không dám mua. Hôm qua Mùi vừa trả tiền công tháng và nhờ lời từ tháng sau sẽ tăng lương nên Bé vội chạy đi mua ngay; trong một lúc quá mừng rỡ nàng không cảm thấy việc mua chiếc dây lưng ấy là hoang phí và táo bạo. Nàng định đợi đến dịp Tết mới thắt đến nó, như vậy mẹ nàng không nỡ cự nàng hay làm dầm.

Bé có tính sạch sẽ và sẵn sàng đến sự ăn mặc, trái ngược hẳn với mọi người trong nhà bác Lê, nhưng vì nàng ở làm thuê với Mùi cần phải thế nên ai cũng cho là tự nhiên. Mùi thỉnh thoảng cho Bé khăn yếm và áo cũ nên Bé ăn mặc lúc nào có

về sang và không tốn mấy tiền. Nhưng bỗng nhiên mua cái dây lưng lụa màu thiên lý mà ngày nào cũng thắt nó, Bé thấy như vậy là làm đáng quá, không khỏi bị mọi người chê bai.

Bé lấy chìa khóa mở va ly rồi rút cái dây lưng ra ngắm nghía màu nó đẹp quá và đem về nhà nó lại đẹp hơn lúc còn treo ở hàng bà Lục. Bé thắt vào người và cúi xuống nhìn rồi thất đi thất đến lại năm sáu lần, mà lần nào trông cũng đẹp cả. Bé với cái gương soi. Cái gương bé quá, nàng phải di mũi vào mặt gương, hơi thở làm mờ cả gương và nàng phải xoa tay mấy lượt nhưng cũng không sao nhìn thấy cả mặt mình, cái yếm trắng và cái đầu thắt lưng ở trong gương một. Bé nghĩ ra một cách là đưa cái gương thật nhanh từ trên xuống dưới; nàng mỉm cười vì làm thế thì nhìn thấy rõ cả mặt, cái yếm và dây lưng. Mỗi lần đưa cái gương xuống dưới thì nàng lại thấy mặt gương hơi sáng lên cả màu xanh của chiếc thắt lưng. Bé ngắm nghĩ

nếu Đỗi được trông thấy nàng với cái thất lưng mới này thì Đỗi chắc cũng phải hoa cả mắt. Nàng hơi buồn là nếu chỉ có dịp Tết mới dám mặc mà Tết thì nàng lại phải về quê nên Đỗi không được nhìn. Bé cởi dây lưng rồi ngồi xuống cạnh cái va ly, gấp thất lưng lại. Cái va ly ấy cũng của Mùi cho; tuy là một cái va ly cũ nhưng Bé cũng thấy nó sang lắm; cứ hôm nào có nắng mới là Bé lại đem cái va ly và hết cả quần áo ra trước cửa hàng phơi để khoe với mọi người qua lại.

Trong cái va ly, Bé để rất nhiều thứ và xếp đặt rất ngăn nắp. Tuy chẳng cần gì xếp lại, Bé cũng lấy hết cả các thứ trong va ly ra để được cái thứ xếp lại và ngắm nghía từng thứ một. Về lại việc mới mua thêm cái thất lưng và tìm chỗ xếp nó là cái có để nàng xếp lại cả va ly. Nàng mở cái hộp bánh bích quy, lấy ra mấy tập vải mẫu của hãng Samaritaine, Bé cũng không biết đấy là cái vải mẫu; đã lâu lắm sang bên ông Ký rượu ở phố Phủ thấy trẻ con đương nghịch và có nhiều lắm, nàng đã cướp được ba tập đem về cất trong hộp rồi thỉnh thoảng lại giở ra ngắm nghía. Bé thấy những miếng vải đó đẹp lắm song cũng chưa biết sẽ dùng những miếng vải ấy vào việc gì. Dưới cùng hộp là cái tranh quảng cáo cho bánh bích quy. Nàng đã xin được cái hộp bánh của cậu Ấm Hải; lúc về nhà mở hộp, nàng thấy lẫn trong giấy bóng có cái tranh. Nàng thấy tranh có vẽ một người tây còn trẻ, tay khoác một cô đầm cũng còn trẻ, có hai con mắt to và hai gò má đỏ hồng, hai người ngồi cạnh cái bàn có để rượu và bánh. Bé đoán hai

người ấy là hai vợ chồng và nàng lại thấy rõ là hai vợ chồng ấy mới lấy nhau. Nàng nghĩ thế và nàng cho là chỉ vợ chồng mới lấy nhau mới ôm cổ nhau. Mỗi lần Bé nhìn cái tranh, nàng lại thấy ngưỡng ngưỡng, hơi thẹn; nàng lấy làm lạ là người Tây sao họ lại đem về hai người đàn ông, đàn bà ôm cổ nhau trước mặt mọi người, như thế rồi lại cho cái tranh vào hộp bánh không sợ trẻ con nhìn thấy. Giá lúc cậu Ấm Hải cho nàng cái hộp, nàng nhìn thấy cái tranh vẽ thì không bao giờ dám nhận, nhưng về nhà nàng mới biết nên nàng không vứt đi, đem để xuống đáy hộp và úp chỗ có vẽ xuống dưới. Thỉnh thoảng xếp lại va ly nàng lại lật cái tranh lên ngắm nghía cái tay người đàn ông quàng qua cổ người đàn bà và thẹn thẹn. Bé cho má người đàn bà sơ dẽ dỏ như thế chắc cũng vì thẹn lắm. Lần này Bé ngắm nghía cái tranh lâu hơn và thấy thẹn hơn vì nghĩ đến một ngày kia cũng được Đỗi ôm lấy cô như thế; cố nhiên là ôm vai nhau không có ai trông thấy (chứ không như hai người tây đầm kia); chỉ mới đặt bàn chân lên nhau đã thấy thẹn chết người rồi, nếu Đỗi ôm lấy vai nàng thì không biết sẽ thẹn đến thế nào. Bé đặt úp cái tranh xuống đáy hộp, lấy cái tập mẫu vải phủ lên trên rồi thôi không nghĩ nữa.

Bỗng nhiên Bé vợ lấy hết cả các thứ để bừa bãi chung quanh người ẩn vào va ly một cách hỗn độn, khóa lại chỉ trừ cái giấy lưng là để ở ngoài. Bé đưa mắt nhìn ra ngoài và hơi lo có cơn mưa. Nàng chải đầu, vấn khăn lấy chiếc khăn lụa hoa che mắt rồi cuộn cái giấy

lưng mới cho thật nhỏ, nhét vào túi áo trong. Bé vừa sức nghĩ ra là bỏ cái giầy lưng vào túi áo lúc đến gần bến đò mới thắt, như thế Đồi có thể nhìn nàng với chiếc dây lưng mới mà người ở xóm không ai biết. Vì thế nàng định đi ngay sang bến Trò để khoe với Đồi cái thắt lưng mới.

Bé khóa cửa ngoài, cơn mưa đã gần tới nhưng Bé không dám đi nhanh; gặp bác hai Liên, nàng đứng lại, nói truyện một lát rồi lại chạy sang bên cụ Huế hai. Bé làm như chạy sang chơi các nhà ở xóm chứ không phải đi đâu. Rồi nàng sẽ ra chợ đi về phía nhà bác Bút. Nàng mừng thấy nhà bác Bút đóng cửa và đi quẹo ra phía con đường đi ra bến Trò.

Gần đến làng cụ Quận, Bé dừng lại và lấy dây lưng ra thắt, gió thổi mạnh và trời tối sầm lại, nhưng lúc đó Bé không sợ có cơn mưa nữa. Những đầu dây lưng bay phấp phới trong gió, nền trời tối lại càng làm cho sáng thêm màu hoa lý của chiếc thắt lưng. Gió mạnh thổi rần rã vào vào đôi khiến Bé bước vương vương. Gần đến lúc gặp Đồi để khoe chiếc dây lưng mới, Bé lại thấy bắt đầu ngưng. Nàng lại mong lúc đó mưa ngay xuống để có thể đến với Đồi được tự nhiên lấy cớ là chạy đến có chỗ tạm lánh mưa. Lúc đó gió thổi từ phía sau người lại, các đầu dây lưng cứ bay tỏa ra trước, Bé trông đẹp và sang một cách lộng lẫy quá.

Đồi thấy đã chiều và trời sắp mưa, toan về thì trông thấy Bé.

Đồi ngửa mặt sung sướng nhìn Bé đi xuống bờ sông: Người Bé in lên nền trời mây đen, nên cái khăn cho

mắt trắng hẳn lên. Cái khăn trắng rung rung trong gió và các đầu dây lưng xanh bay tỏa ra hai bên người nàng; Đồi cũng để ý đến chiếc dây lưng mới và thấy Bé đẹp khác hẳn mọi ngày. Lòng chàng vui rồi rồi nhưng chàng lại bảo Bé :

— Có mau mau mà về, giờ bữa tối nơi rồi.

Bé bước chân xuống thuyền nói :

— Không mua bán gì hôm nay cả. Đi sang làng Thảo về đến làng cụ Quận thấy sắp mưa phải rẽ vào đây mượn cái nón. Có nón không ?

Đồi mỉm cười nhìn Bé rồi lại nhìn cái thắt lưng mới, ngẫm nghĩ một lát rồi nói :

— Hôm nay quên đem nón. Ngồi đây một tí đợi tan cơn hãy về. Cơn này thì chắc không mưa đâu mà sợ.

Cả Đồi và Bé cũng không ai để ý đến chỗ vô lý của câu nói ; nếu cơn không mưa thì cần gì phải ngồi đợi cho tan cơn. Bé ngồi xuống và thấy thích là lần này Đồi không nhìn vào mặt nàng mà lại chỉ nhìn cái dây lưng mới ; Đồi cũng quên cả hỏi xem mặt nữa. Đồi thì thấy không cần bảo Bé lật khăn vì đã có gió lật hộ ; chốc chốc gió lại lật chiếc khăn lên một lúc và chàng lại được nhìn mặt Bé. Đồi lại nhìn cái dây lưng rồi ngừng nhìn mặt Bé, cứ thế đến hai ba lượt rồi mỉm cười. Bé gất :

— Cười cái gì ? Sáu hào rưỡi đấy. Đồi nói :

— Đẹp nhỉ, Nhưng tôi cười cái khác cơ.

— Cái khác là cái gì ?

Đồi đáp vẫn tắt :

— Đẳng ấy biết rồi.

Rồi chàng giơ tay vớ một đầu dây lưng, soa soa trong tay ngắm nghía :

— Đẳng ấy hoang nhĩ ?

— Hoang gì. Người ta mua về để mặc Tết. À mai kia, tôi phải về quê ăn Tết.

— Sao không ăn Tết ở đây cho vui.

Tuy là về quê ăn Tết chỉ độ dăm bảy ngày ngắn hơn quãng thời gian giữa hai lần gặp Đỗi, mà Bé cũng thấy buồn bã trong lòng và lần này đến có vẻ như từ biệt Đỗi để đi đâu xa và lâu lắm, Bé nói :

— Về nhà quê ăn Tết thích lắm chứ. Này làm thế nào bây giờ, mưa dơi nơi rồi kia. Con khỉ, thế mà dám nói mẽ là giới không mưa.

Đỗi cười sòa :

— Mưa thì chui vào khoang.

Mưa nặng hạt, gió thổi mạnh mà cái khoang lại thấp và chật. Hai người phải ngồi thu mình ở tận phía trong nhưng cũng không tránh được ướt cả chân. Nước mưa rào sào trên khoang, bắn cả nước vào mặt Bé và Đỗi. Những hạt mưa to và mau đến nổi làm đục cả mặt nước sông. Bé và Đỗi ngồi yên bị bao trùm bởi mưa rơi mờ khắp quanh thuyền và tiếng rào rào trên mái khoang không ngớt, hai người thấy xa hẳn thế giới bên ngoài và tay vừa rét vừa ướt cũng mong cứ mưa thế mãi. Đỗi nhìn Bé :

— À quên mất, cho người ta xem mắt nào.

Bé gắt :

— Mưa thế này thì xem gì.

Nói thế nhưng nàng cũng đưa tay lật khăn lên và dặt hẳn hai đầu khăn vào cái vành khăn vấn cho

gió khỏi thổi hất xuống. Đỗi vừa nhìn Bé vừa ngắm nghĩ. Quả tim chàng đập mạnh. Chàng thấy không lúc nào tiện bằng lúc này để ngỏ tình yêu cho Bé biết.

— Hừ, mắt sao độ này dờ hẩn ra ?

Bé cũng nghĩ nếu Đỗi lúc này có đặt tay ôm lấy vai nàng như trong bức tranh ở hộp bích-quy thì nàng cũng không ngượng lắm.

Khoang chật nện hai người phải ngồi sát gần chạm người vào nhau. Mưa to như thế kia, chắc không có ai ra bên đò làm gì. Bé thấy là một cơ hội ít khi có và lấy làm khó chịu rằng cả đến việc dẫm lên chân nàng Đỗi cũng không nghĩ tới nữa. Bé lại nhìn trời mưa, nói :

— Mưa thế này thì biết bao giờ cho tạnh.

Nàng lại ngồi sát vào người Đỗi một tí.

Đỗi cũng nhìn trời mưa :

— Không khéo bão rút mất.

Rồi Đỗi cũng nghiêng người cho vai chạm sát mạnh thêm một tí vào vai Bé. Chàng gật gù nói :

— Bão rút thì đến mấy ngày mới tạnh. Mưa này mà có bão kẻ thì lạ thật.

Chàng lại gật gù nữa như có vẻ lấy làm lạ về điều đó nhưng chỉ cốt vai mình cọ vào vai Bé. Bé nói :

— Mưa ướt hết cả vai rồi. Sao đẳng ấy lại quên không đem nón.

Đỗi giơ tay đặt lên vai Bé :

— Ừ, ướt cả vai rồi.

Đỗi cứ để yên tay mình trên vai Bé. Một lúc sau Đỗi dịu giọng hỏi :

— Đẳng ấy có lạnh không ?

Bé gắt :

— Lạnh gì, đương nóng ran cả người đây.

Bỗng Bé giật mình đến thót một cái, làm Đồi hốt hoảng vội vàng bỏ tay ra, ngồi thẳng lên.

— Chết tôi rồi, nó thôi.

— Cái gì thôi.

— Cái thất lung.

Đồi cười :

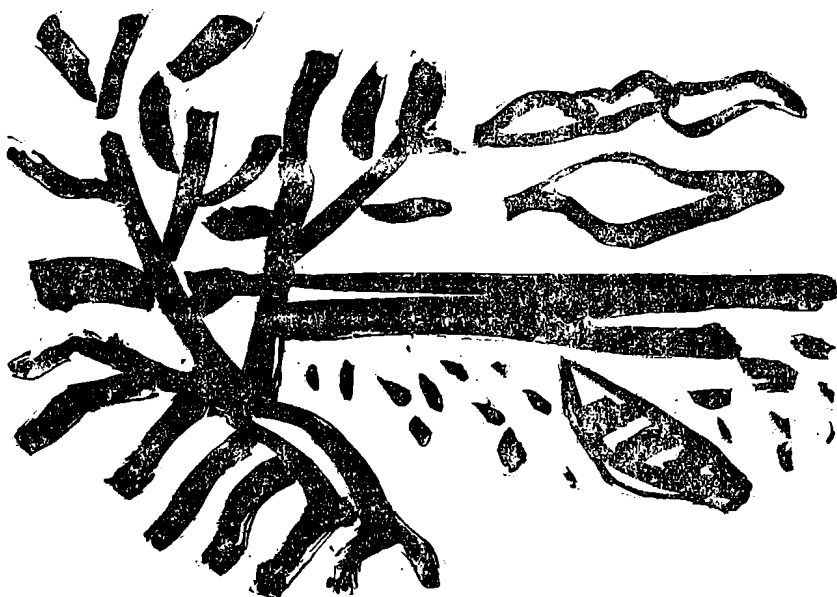
— Ngỡ gì. Làm người ta hết cả hồn vía tưởng có ai đến.

Bé cau nét mặt, nhìn một mảnh loang xanh trên yếm trắng :

mưa nhưng nàng khó chịu là vì đã ao ước mãi, mong đợi mãi mới dám mua cái thất lung mà lại bị cái thất lung hổng, lại vì háo hức mua quá quên xem xét cẩn thận nên bị bà Lục đánh lừa. Đem cất vào va-ly thì mỗi lần giở ra nó lại nhắc nàng nhớ đến cái bề đã bị lừa vì hấp tấp. Đồi nói :

— Sao mình không xem cẩn thận rồi hãy mua ?

Lần đầu tiên Đồi gọi Bé là mình nên phải nói một câu cự Bé cho đỡ bốt về thân mật. Bé rút mạnh cái



— Chứ không hết hồn vía à ? Giờ đất ôi ! Cái thất lung sáu hào rưỡi.

Bé vội vàng cởi dây lưng, sợ nó loang hết cả cái yếm. Đồi yên tâm và mạnh bạo hơn, lại giơ tay đặt lên vai Bé. Bé như không chú ý đến việc Đồi để tay lên vai mình, đưa cái thất lung ra ngoài mưa cho ướt hết rồi vắt và thấy nước thôi ra xanh lè. Tuy trong người méo mại vì sung sướng. Bé cũng thấy tức đẫy ư lên cổ. Nàng không tiếc gì số tiền

thất lung mấy cái như muốn xé tan cái thất lung.

— Im đi, người ta đã tức lắm rồi, lại còn đây nói nghiêng cái gì. Đây, thế này là xong.

Bé vừa nói vừa vứt mạnh cái thất lung xuống giòng sông và nhìn nó trôi đi. Khi cái thất lung trôi khuất vào trong mưa, Bé nhẹ hẳn người, hết cả tiếc tiền, hết cả ngượng như là không thêm mua dây lưng bao giờ. Bé nhìn xuống yếm và thấy bấy

còn cái vết xanh; cũng may vết xanh mới loan ra có một tí, giặt chắc sẽ hết ngay. Bé lại sát người vào Đồi. Đồi cúi đầu nói:

— Tôi mua một cái thắt lưng khác biểu đặng ấy nhé. Một cái cũng màu hoa thiên lý như cái này nhưng không thôi.

— Tốn chết.

— Không, tôi có tiền mà. Nào đặng ấy nhận đi nào. Cười đi chứ, mặt cứ phụng phịu thế này khó chịu chết.

Rồi Đồi lấy tay lay người Bé mấy cái. Bé ngửa mặt thành ra mà nàng đặt vào má Đồi. Nàng gật gật và mỉm cười. Cũng như lần đầu tiên, nhưng lần này rõ ràng hơn nhiều, Đồi cảm thấy một thứ gì rất nồng nàn tỏa ở da thịt Bé ra và hợp với chàng lắm. Chàng thấy trước khi lấy Bé làm vợ rồi, đầu gối tay ấp, đến mấy chục năm cũng không sao chán được cái hơi nồng nàn của người Bé mà hơi ấy chàng chỉ thấy có riêng ở người Bé thôi. Đồi nói:

— Thế ngày kia đến lấy thắt lưng nhé?

Bé thẳng đầu lên, nói:

— Thế bây giờ đặng ấy cho em về nhé.

Khi nói đến tiếng « em », Bé lại thấy thẹn và sung sướng hơn cả khi má nàng chạm vào má Đồi. Đồi kéo tay mình về, nhìn trời mưa đã hơi ngớt, nói:

— Ừ thôi, mình về.

Chàng thò tay ra đặng sau khoang:

— Lấy cái nón này mà đội cho đỡ ướt.

Bé nhìn thấy Đồi kéo ra một cái nón thật, không phải Đồi nói đùa, Bé cố mạnh một cái lên đầu Đồi:

— Rõ thật, thế mà . . . Đồi nói đối.

Đồi cúi đầu xuống, lấy tay xoa đầu và cười xòa:

— Thế đặng ấy có đi làng Thảo về không. Giờ đánh đũa nào nói đối trước nhé.

Bé ngượng nóng bừng cả mặt, và tức Đồi đã nhiech rửa mình và biết đích là mình chỉ cốt đến để khoe cái dây lưng mới, giờ tay toan móc đầu Đồi cái nữa, nhưng bị Đồi nắm được lấy cổ tay vặn xuống. Đồi nghiêng rặng bóp thật mạnh vào cổ tay Bé đau nhói lên. Nàng cự quảy cánh tay để gỡ ra. Đồi vừa nói:

— Thưa chưa?

Bé nói:

— Thưa thế nào được!

Rồi Bé dứt mạnh tay ra thành kéo cả người Đồi ngã về phía mình nhưng Đồi vẫn không buông tay lại bóp mạnh hơn làm Bé đau quá. Bé dậm câu thật và giờ bàn tay kia mím môi mím hơi véo một cái thật mạnh vào người Đồi:

— Đồ vũ phu, có buông người ta ra không nào!

Tuy Đồi đã thả lỏng cổ tay Bé mà Bé cũng không nghĩ đến kéo tay ra yên lặng như thế một lúc rồi Bé nhẹ đẩy Đồi ra, ngồi thẳng lên, kéo cánh tay áo rồi ngồi nhìn vào chỗ cổ tay bị một vết lằn đỏ. Đồi cũng nhìn vào vết đỏ nhưng không nói gì. Cả hai người đều tránh nhìn mặt nhau. Sau cùng, Đồi cầm cái nón đặt vào tay Bé. Bé cầm nón, chui đầu ra ngoài rồi đứng ở ván thuyền quay nhìn Đồi. Đồi cũng ngừng nhìn Bé. Hai người yên lặng nhìn nhau thế một lúc lâu. Bé mỉm cười ngượng nghịu một cái, cúi nhìn xuống ván thuyền.

Đi đến gần nhà bà Ký Ân cạnh chợ xóm, Bé mới sực nghĩ ra là mình quên chưa kéo cái khăn che mắt xuống.

Bé vừa về đến cửa nhà thì có tiếng Nhở reo lên :

— Dậy rồi !

Bé giật mình hỏi :

— Gì thế anh ?

— Cô sang ăn cơm. Cả nhà đợi. Cô đi đâu thế ?

Bé bất giác nhìn xuống chỗ thất lưng, nói :

— Tôi có đi đâu đâu. Tôi chạy ra kia, bị mưa nên bây giờ mới về được.

Nhìn thấy mâm cơm có món giả cầy và đĩa thịt chân giò luộc, Bé ngạc nhiên. Bác Lê gái thấy vai áo Bé ướt đầm nước, nói :

— Khổ con gái tôi chưa, ướt cả thế kia. Về bên nhà thay áo đã.

Bé ngồi ghé bên cạnh mâm :

— Con không sao, bu đề mặc con. Sao bu độ này hoang thế ?

Nàng nói đến đĩa thịt đề xoay câu truyện sang việc khác đề mọi người khỏi hỏi mãi về nàng. Bác Lê gái nói :

— Hoang đâu, thừa lộc quan Đốc đấy. Mua hai cái chân giò biếu quan Đốc một, quan Giáo một thì quan Đốc lại vừa ra tàu về quê ăn Tết. Tao đem cả hai cái biếu quan Giáo nhưng quan chỉ nhất định lấy có một cái.

Rồi bác lại nói khoe lại một lần nữa với Bé về việc ông giáo rất ân cần với bác, khen bác nhà nghèo mà cũng cố nuôi được con đi học và Tý (theo lời ông giáo nói) học thông minh lắm.

— Quan lại bảo nếu không đủ tiền thì cho Tý sang ở hầu hạ việc vặt, quan lại dạy cho. Cũng may nhờ phúc thần Đa nên được quan đề ý đến nhà ta như thế này.

Sự thực ông giáo đã để ý đến bác Lê gái không phải vì nhờ phúc thần Đa như bác tưởng. Hôm đầu tiên bác đi bán bánh cuốn thay Bé, thấy Bé nói nhà ông giáo cũng thỉnh thoảng mua bánh, bác đem bánh đến nhà ông giáo trước tiên. Lúc đương bốc bánh cho vào đĩa thì ông giáo tỉnh cò đi qua thấy bác rách rưới bần thiếu mà lại lấy tay bốc bánh không như cô Bé bán hàng mọi ngày vừa sạch lại vừa có ý tứ lấy đĩa gấp. Bàn ở các nhà sang. Mùi đã dặn Bé phải lấy đĩa gấp nhưng Bé quên không dặn lại mẹ. Nhìn thấy thế, ông giáo dừng lại :

— Hừ, sao bác lại...

Bác Lê gái tưởng ông giáo dừng lại hỏi bác sao hôm nay lại đi bán hàng nên bác ngừng lên :

— Bầm quan lớn, vâng, Cô Mùi đi cân gạo, cháu Bé bận ngồi hàng nên con phải đi bán thay. Bầm quan lớn cả nhà phải làm ăn vất vả mọi đủ tiền cho cháu Tý sang nhờ quan lớn dạy bảo cho.

Bác làm như việc Mùi đi cân gạo, việc nhà của bác, ông giáo đã biết cả rồi. Không mấy khi được ông giáo dừng lại hỏi đến nên bác sung sướng và hỏi luôn ông giáo về việc Tý :

— Bầm quan, quan xem cháu Tý nó có học được không ạ.

— Hừ thẳng Tý... ५

Về thẳng Tý thì ông giáo nhớ lắm vì đã nhiều người nói cho ông rõ về tình cảnh nhà nó. Thì ra người đàn bà rách rưới kia là mẹ thẳng Tý :

— À, thẳng Tý là con bác ?

Mất bác Lê sáng hẳn lên :

— Bầm quan lớn vâng ạ. Cháu có tám đứa con, nhưng chỉ có nó là... Cô Mùi, ông giáo Đông đều bảo

nên cho nó đi học. Nhà cháu nghèo quan lớn xem cháu có học được không. Nếu nó...

Ông giáo thấy bác có vẻ rối rít vì cảm động, tay bác nhấc bánh lên lại bỏ xuống, và mắt chớp nhanh, và hình như hơi ướt nước mắt.

— Thăng Tý nó học sáng dạ lắm. Nó học một ngày bằng đứa khác học ba ngày.

Bác Lê gái cúi mặt xuống, ứa nước mắt rồi lấy tay拭 mũi hắt một cái mạnh, làm ông giáo vội đứng lùi ngay lại. Bác Lê gái quệt tay một cái vào váy rồi bốc chiếc bánh cuốn cho vào đĩa. Ông giáo vào nhà bảo con gái ra chọn lấy chiếc bánh khác và ở dưới cùng, nhưng sáng hôm ấy, r.êng ông, ông không ăn bánh cuốn.

Hôm nay đưa chân giò đến biếu, ông giáo cũng lại nhắc đến chỗ Tý ngoan, chăm học và sáng dạ. Bác Lê gái vì thế sung sướng hơn cả ngày bán lợn. Bác đã có lúc nghĩ đến việc mua rượu cho chồng uống nhưng thấy chồng hình như không nghĩ gì đến rượu nên bác lại thôi. Bác Lê trai thì hôm ấy lại nghĩ đến việc uống rượu nhiều hơn là hôm bán lợn. Nhất là hôm nay trời cũng mưa to. Bác mới nghĩ ra được một cách mới và nếu cách ấy được thì cả đời không những bác không khổ sở vì rượu nữa mà lại sung sướng vì rượu. Cách ấy giản dị lắm và bác lấy làm lạ sao bây giờ mới nghĩ ra. Bác nghiệm ra rằng uống xong một chén đầu thì trong người bàng hoàng dễ chịu ăn ngon miệng, uống chén thứ hai thứ ba say đậm hơn và dễ chịu hơn nhưng lại phải cái say mê bần đi và đánh chửi vợ con. Bây giờ bác chỉ uống một chén thôi, tuy say không thú bằng khi

uống hai ba chén nhưng cũng là say đủ để thú và ăn ngon miệng mà chiều nào cũng được uống. Bác nhớ lại một hôm Tết mấy năm trước, tình cờ đến nhà ông Hàn Đ.êm được ông cho uống một cốc rượu mùi. Bác không nhớ lại rõ cái thú say như thế nào nhưng có một điều chắc là ngày hôm ấy bác vẫn đi mừng tuổi các nhà, không xảy ra chuyện gì. Nhưng lần khác nữa, bác chưa dám nói ra với vợ. Đến lúc bắt đầu ăn thì biết không nói được nữa, lại phải đợi đến hôm Tết mới có dịp thử cách mới đó. Cũng may Bé lại đi đâu chưa về, phải đợi thêm một lúc nhưng bác cũng chưa dám nói. Bác bảo Bé:

— Đi về mà thay quần áo đi. Chúng tao đợi cũng chẳng sao. Mặc áo ướt rồi lại bị cảm sốt như hôm nào thằng Tý cầu tôm ở bến Trờ.

Bác muốn kéo dài lúc đợi thêm một ít. Bé sang bên cửa hàng. Bác Lê trai đưa mắt nhìn vợ một cái, mỉm cười. Bác toan nói. Bác Lê gái chợt nghĩ có lẽ chồng mình đã mua đâu được chai rượu nào chẳng như hôm bán lợn.

— Này nếu đã mua trộm được rượu thì đem ra đây cả nhà uống.

Bác Lê trai mừng rỡ; bác mỉm cười một cái thật tươi:

— Làm gì có rượu. Này, ba mày, tôi mới nghĩ ra được một cách.

Rồi bác thông thả nói rõ cho vợ biết và dò ý tứ vợ.

Bác Lê gái nhìn chừng chừng vào mặt chồng; hai con mắt phủ nhai quạt của chồng bác thấy như có đầu mưu mô đánh lừa bác. Biết đâu không là uống một ít say đà say đề không sợ gì ai nữa và chạy đi mua thêm rượu về uống.

— Uống thì uống không sao.

Bác Lê gái nghĩ thế nhưng phải là do tự ý bác thuận mới được. Nhờ nhìn cha thương hại và nói với mẹ :

-- Hay bu cứ mua một ít về xem sao. Bu chỉ mua một chén thôi. Con cũng uống một tí. Bu cũng uống một tí cho vui

Tỷ cũng bênh cha nói chêm vào :

— Uống một tí không sao đâu bu ạ. Con cũng uống một tí.

Rồi Tỷ cười và cúi đầu xuống như để tránh cái cốc của mẹ.

Thấy vợ có vẻ thuận, bác Lê trai mừng rỡ và nói đùa :

— Mua có một chén mà đùa nào cũng chỉ uống một tí cho vui thì còn gì phần tao nữa.

Bác Lê gái cũng cười vui vẻ :

— Chúng mày đùa nào cũng về hè với bố. Tao cũng đến chết với bố con mày thôi. Thôi tao đi.

Nhỡ nói :

— Bu để con đi mua cho.

— Mày đi thì ai dám bán. Mày lại mua một chai to về thì đến chết tao.

Bé thấy mẹ ở cửa đi ra tay cầm cái chai không vội hỏi :

— Bu đi mua gì ?

— Tao đi mua rượu.

— Bu đi mua rượu ?

— Ừ tao đi mua rượu cho bố mày uống.

Bé lật khăn che mắt, nhìn mẹ mỉm cười. Bác Lê gái hỏi :

— Mày cũng muốn uống à ?

→ Không, con uống vào đau mắt chết. Phải đấy hôm nay có chán gió, thầy uống một ít rượu cho vui.

— Lại mày nữa. Tao cũng đến chết. Thôi tao đi.

Bác đi thẳng đến nhà ông Năm Bụng. Thực ra hôm nay chính bác, bác cũng muốn uống rượu vì thế bác cần mua rượu lậu để uống hơn. Bà Năm Bụng đương ngồi thấy bác Lê đi vào, vội vàng đứng dậy, dắt hai đứa con vào buồng. Bà tưởng chồng mình đã bán rượu cho bác Lê trai và bây giờ bác Lê gái vác chai không đến làm tang chứng để mắng chồng mình. Ông Năm Bụng thì không sợ hãi gì, ông cất tiếng hỏi :

— Bác mua rượu để cúng ?

— Không tôi mua cho thầy cháu uống.

Ông Năm Bụng hừ lên một tiếng nhưng nét mặt ông vẫn không tỏ vẻ ngạc nhiên. Bàn xong ông đứng ở cửa nhìn theo bác Lê gái và những nét răn ở dưới mắt của ông răn ra như mỉm cười.

Cụ Huế Hai đương ngồi ở bậc cửa hát nghêu ngao. Cụ đã uống xong bữa rượu chiều nhưng vì cụ Huế Cả đi sang phố Phủ vắng nên cụ không sang sinh sự để cãi nhau được. Cụ đành ngồi hát. Mọi người đều thấy rằng nếu không có cụ Huế Cả thì cơn say của cụ Huế Hai rất dễ chịu ; cụ ngồi ở cửa hát đủ các giọng Huế và tiếng hát cụ nghe hay và buồn lẩn : gặp ai cụ chỉ nói đùa. Thấy bác Lê gái, cụ chạy ngay ra rồi kéo thất lung :

— Có rượu đấy à, cho lão này uống với.

Cụ nhắm mắt lại một lúc lâu rồi lại mở to ra gần như rách cả kẻ mắt, con ngươi cụ đưa đi đưa lại thật nhanh. Mắt cụ tròn xoe và long lanh như mắt mèo ; cụ uốn éo gần như ngã nhưng không ngã và cụ hất bàn tay một cái vào mặt bác Lê :

— Mua rượu cho chồng uống đấy à ?

Rồi cụ hát to vang cả phố theo giọng hát ru Huế :

— Ai kêu nheo nhéo bên sông, tôi còn mua rượu cho chồng tôi xơi.

Và cả phố ai cũng ngơ ngác nhìn bác Lê đi qua, tay cầm chai rượu. Về đến nhà, con cái ngồi ở mâm đều reo lên. Chỉ có bác Lê trai là ngồi im. Thấy các con đùa nào cũng vui mừng vì mình được uống rượu, bác cảm động. Trong mâm lại có đồ nhắm ngon. Giá nhà giàu để chiều nào cũng có rượu ngon với thức ăn ngon như thế này, vợ con quây quần quanh mâm, vui vẻ như hôm nay, thì cũng có nhiều con càng vui. Thoáng một lúc bác thấy nao nao nhớ Tuất đưa con trai của bác, năm sáu năm trước vì đói kém phải bán cho cụ đồ Vinh làm con nuôi ; Tuất ở với cụ đồ Vinh được ăn no mặc ấm nhưng lúc này bác lại thấy thương Tuất. Bác đưa mắt nhìn vợ đương chăm chú rót rượu ra hai cái chén cho vừa đầy, trong chai còn thừa một ít đem hắt ngay xuống đất. Bác Lê gái bụng cục đưa cho chồng :

— Mời thầy nó xơi.

Bác Lê trai đỡ lấy cốc đưa lên môi nhìn vợ nói :

— Bu mày...

Bác Lê gái cũng nâng chén nhìn lại chồng mời :

— Thầy mày...

Bác Lê trai nhấp một ngụm nhỏ và thấy ngon như người khát được uống nước suối. Bác gái cũng uống một hớp và cay chảy cả nước mắt. Bác Lê trai toan nói :

— Giá lúc này mà có cả thằng Tuất...

Nhưng bác không dám nói ra sợ vợ buồn. Bác lại cảm động vì hôm

nay lần đầu tiên trong đời được vợ chiều mua rượu cho mình uống. Bác thấy nước mắt đã rưng rưng ướt cả mắt và bác chớp luôn để khỏi khóc ; Bác Lê gái thì tưởng chồng vì uống rượu nên cay mắt.

Nhờ cũng nhắc chén uống một ngụm to. Chàng uống được rượu nhưng không mấy khi dám uống chỉ trừ những lúc ăn giỗ ở đâu hay hôm nào kéo xe đi đâu thật xa trong người mệt mỏi. Bác Lê gái bảo Bé :

— Đau mắt gì. Uống một tí cũng không sao.

Nề mệ, Bé cũng nhấp một ngụm, ngẫm nghĩ một lát rồi lại uống thêm một ngụm nữa và sau khi nhai xong miếng thịt luộc, Bé lại nhắc cốc uống một ngụm thứ ba. Bác Lê gái vội giắt lấy chén :

— Uống gì mà uống thế. Đau mắt chết.

Nói vậy nhưng sau khi uống, bác lại đặt chén bên cạnh Bé. Bác uống thế là say lắm rồi và thấy Bé uống được rượu, bác hy vọng Bé tiêu thụ được hết chén để bác Lê trai không có rượu uống thêm. Bác đã thấy choáng váng hoa cả mắt ; bác nghĩ nếu hôm nay chồng có say như mọi lần, phải đánh nhau một trận kịch liệt thì cũng đánh nhau chơi, không sợ gì.

Bác Lê trai đã uống gần cạn chén và đã thấy trong người飘飘飘飘 dễ chịu. Bác thấy cái lối uống ít rượu có lẽ thành công và ngẫm nghĩ trước đến cái thú buổi chiều nào cũng được ngồi khể khà với một đĩa lạc rang hay đậu phụ chấm mắm tôm. Tuy say thế còn thêm thêm không thú hẳn như khi uống hai ba chén nhượg bác cũng tự an ủi là cái say nhẹ nhàng nó có một cái thú khác.

Ăn cơm xong cả nhà ngồi đợi. Yên lặng một lúc khá lâu rồi bác Lê trai mới chợt nhận thấy vợ và mấy đứa con lớn ngồi nhìn bác như rình trộm, bác bật cười. Bác Lê gài cốc một cái vào đầu Tý :

—Ồ, không việc gì ?

Tý nói :

—Thì con đã bảo bu. Mai bu lại mua rượu cho thầy uống nhé.

Bác Lê trai với cái điều cày kéo một hơi dài rồi thở khói ra cho mờ cả mắt :

—Thằng Tý nói hợp ý tao. Mai bu mày mua đậu phụ về nướng chấm mắm tôm về uống thử một bữa nữa xem sao.

Bác mỉm cười nói tiếp :

— Chiều nào cũng uống thử như thế.

Cho đến lúc đi ngủ cũng không xảy ra chuyện gì. Nhờ say bâng hoàng nên không nghĩ đến đi ngủ ; chàng ra ngồi ở gốc đa và cất tiếng hát chèo theo tích Lưu-Bình-Dương-Lễ. Gió hơi lạnh nhưng chàng say nên không thấy lạnh. Giọng hát có hơi rượu vào, Nhờ lại thấy trong hơn mọi khi. Chàng cất tiếng hát thật to để Mùi ở trong chùa Hàn nghe thấy. Nhờ ngồi hát thế chỉ cốt để Mùi nghe ; chàng tưởng mình cũng như chàng Trương-Chi, có lẽ vì vậy nên Nhờ bao giờ cũng tránh hát bài « Anh Trương-Chi » sợ hát thế có vẻ lộ quá.

Ở nhà trước cửa, ông Ninh-Ký từ chiều đã lo sợ mất ngủ. Cụ Yềng ngồi ngong ngóng đợi. Đợi mãi nhưng lạ lùng thay không thấy có tiếng cãi nhau mà lại có tiếng Nhờ hát vang ở đầu cầu đưa lại. Cửa hàng

cụ hôm nay không có khách ; ngồi một mình trong gian nhà rộng với bốn năm cái phản trống không, gió lạnh lọt qua hai cái cửa gian làm rung rinh cây đèn treo và ánh đèn mờ tỏ, lại nghe tiếng hát than vãn, cụ chợt nhớ đến chồng và thấy liu liu buồn.

Bé nằm ở bên cửa hàng bánh cuốn, cũng không ngủ được. Từ lúc ở bến đò về, ngồi ăn cơm đông đủ cả nhà, ăn thức ăn ngon lại uống rượu, vui mừng vì việc cha nàng uống rượu mà không đánh đập vợ con nữa, Bé vẫn cảm thấy mình sống riêng rẽ với cái vui sướng. Tuy Bé chưa có thì giờ nghĩ đến nhưng nàng vẫn biết là nỗi vui riêng ấy vẫn nằm yên trong lòng mình. Đến lúc về nhà, đóng cửa căn thân rồi, Bé mới thấy quả tim bắt đầu hồi hộp. Nàng đi chập choạng nửa vì say rượu nửa vì sung sướng. Nàng rầm xuống ổ rơm, mặt ngửa, mắt mở to nhìn vào trong bóng tối, Bé lắc lắc bàn tay phải và thấy còn hơi đau ở cổ tay ; nàng đặt tay lên ngực vào chỗ mà ban chiều Đỗi vừa úp mặt vào rồi lắc đầu một cái và thở dài. Lần đầu tiên trong đời Bé đã được một người con trai ôm lấy mình ; nàng ón lại trong trí lúc Đỗi đặt tay vòng lấy cổ, lúc nàng ngã đầu đặt vào vai Đỗi, Đỗi cúi mặt chạm má vào má mình. Bây giờ nghĩ lại thấy người nóng ran vì thẹn và sung sướng hơn cả lúc ở bến Trờ.



Hai hôm sau, Bé lại sang tìm Đỗi để lấy cái thắt lưng. Hai người gặp nhau không nói gì và đều có ý ngồi thật xa nhau. Nhìn chung quanh

thấy không có người, Đỗi rút cái thắt lưng đưa cho Bé và làm hiệu bảo Bé cất ngay đi. Bé nhìn qua rồi nhét vào túi áo trong.

— Đi tìm mua cả sáng hôm nay đấy. Trông nó giống như hết cái thắt lưng kia nhưng tôi đã thử rồi, nó không thối đâu.

Bé đứng lên nói :

— Thôi tôi về đây.

Bé bước chân lên bờ. Đỗi gọi lại :

— Này . . .

Đỗi ngáp ngừng, đưa mắt nhìn chung quanh rồi nói như trong hơi thở :

— Tối hôm nay ở lãng cụ Quận nhé.

Bé nói :

— Thôi, chịu thôi.

Nhưng Bé vẫn đứng yên trên bờ, không nhúc nhích. Đỗi cúi mặt nhìn xuống chân rồi lại ngừng lên nhìn Bé, hất cằm một cái nói :

— Nhé !

Bé cúi đầu một cái nhẹ, nhưng cả nòng và Đỗi đều không biết đó là lắc đầu hay là gật đầu. Tối hôm ấy, lúc ăn cơm xong Bé cố ý ngồi lại bên nhà bố mẹ lâu hơn. Một là lúc nòng đi, mắt nòng được nhìn thấy cả nhà đã nằm yên, như thể yên tâm hơn, hai là nếu đi ngủ sớm lại trở dậy mở cửa đi chơi là một sự bất thường, ai thấy tất sinh nghi. Đàng này, ở nhà ra, nòng đi thẳng làm như chưa buồn ngủ, chạy sang chơi một vài nhà. Hai bên phố các nhà đã đóng cửa gần hết. Chỉ có một hai nhà còn mở cửa nhưng may không ai thấy nòng đi qua. Đi qua khỏi nhà bà Ký-Ân đèn sáng trưng và vang lên tiếng người đánh tổ-

tôm. Bé yên tâm vì từ đây trở đi không sợ gặp ai nữa. Thường đã tối, mắt Bé lại kém nên Bé lại phải đi lần từng bước. Trời hôm nay lại tối một cách đặc biệt, nếu có người cách dăm bước chắc cũng không nhìn thấy. Đến lãng cụ Quận, nhìn vào chỗ lãng lại càng thấy tối đen, đi trên đường không tài nào nhìn thấy người ngồi ở lãng. Bé yên tâm không sợ ai nhìn thấy nhưag bước đến gần lãng Bé lại bắt đầu sợ cuộc gặp gỡ Đỗi trong một đêm tối như thế này.

Bé đến đứng gần cái bia đưa mắt nhìn quanh. Trời tối không nom thấy xa nhưng Bé có cái cảm tưởng,



là Đỗi không có ở lãng. Có lẽ Đỗi tưởng nòng lắc đầu từ chối nên không ra chàng. Bé thấy rờn rợn sợ vì nòng vừa chợt nghĩ đến ma mà chỉ có một mình ở đây, gọi Đỗi thì nòng không dám cất tiếng gọi. Nòng nhẹ nhàng một tiếng và không thấy tiếng Đỗi trả lời, chắc e ǎn Đỗi không ra. Bé sợ tưởng như tiếng ho của mình đã có ma nó nghe thấy rồi, nòng không còn hồn vía nào nữa, định quay ngay trở lên đường rồi chạy một mạch về nhà. Vừa lúc đó có cái gì chạm vai nòng ; nòng giật mình một cái và khi nghĩ ra là Đỗi, nòng nhẹ hẫng người :

— Làm người ta hết cả hồn vía !

— Nói khế chứ .

— Sao người ta ho lại không trả lời ?

— Ho thì người ta biết trả lời ra làm sao. Sao chậm thế, người ta đợi mãi !.

Bé cũng gắt lại :

— Con khỉ sao lại hện ra đấy ai biết thì chết.

Đổi ra hiệu bảo Bé ngồi xuống cạnh cái bìa :

— Tôi cứ tưởng đằng ấy không đến. Không đến thì tôi đợi suốt đêm ở đấy.

Đổi cũng ngồi xuống cạnh Bé nhưng ngồi cách xa một ít. Một lúc lâu hai người yên lặng không nói gì. Chung quanh đêm tối phủ đầy đặc ; tiếng đẽ gáy ran ở cổ và xa xa ở đâu có tiếng chó sủa. Ngồi trong đêm tối không nhìn thấy mặt nhau, Đổi và Bé không thấy gương nhưng cả hai người đều sợ nên cứ chỉ thành rụt rè. Tay Đổi sè ra một ít định tìm tay Bé nhưng lại rụt lại ngay. Chẳng có cái ý muốn đợi để Bé bắt đầu trước. Thấy việc ngồi với Bé trong đêm tối là táo bạo quá nên chàng phải cố giữ gìn, cho Bé khỏi sợ. Bé cũng ngồi yên hơi lấy làm lạ là Đổi sao lại yên lặng thế ; nàng định ngồi sát vào người Đổi nhưng chỉ nghĩ thế thôi. Người nàng vẫn không nhúc nhích. Một lúc lâu rồi Đổi hỏi, giọng nghiêm trang :

— Hôm nào thì đằng ấy về quê ăn tết ?

— Hai mươi bảy.

Thế rồi Đổi hỏi về việc nhà quê của Bé, những truyện viển vông về đình đám ở làng Bé, tục lệ nuôi lợn, cúng thần. Bé cũng vui vẻ kể

chuyện cho Đổi nghe và cả hai người nói về những chuyện rất thường nhưng thấy cuộc nói chuyện rất lý thú. Rồi Bé lại hỏi Đổi về gia đình của Đổi và những truyện có liên can xa gần đến Đổi. Bé thấy cuộc gặp gỡ ban đêm này có lý lắm ; nếu không gặp thế này thì làm sao ngồi nói truyện với nhau lâu được. Nghĩ thế Bé không sợ hãi nữa và chân nàng đã tìm thấy chân Đổi và dẫm lên trên. Tay Đổi một lúc sau đã nắm lấy bàn tay Bé và lúc mãi nói truyện, thì các ngón tay cũng luôn luôn hoạt động : sau khi Đổi nắm lấy các ngón tay Bé bóp mạnh một lúc lâu thì Đổi lại thả tay ra và lại đến lượt Bé nắm tay chàng. Thấy Bé bóp hơi mạnh làm đau cả ngón tay mình, Đổi bóp một cái mạnh hơn để báo thù ; nhưng cả hai người như chú ý đến và tuy đau tay lắm Bé cũng không kêu. Bé đã ngồi sát vào người Đổi lúc nào không biết và tay Đổi cũng đã đặt lên vai nàng, Bé ngửa mặt để cho tóc nàng chạm vào đầu Đổi, mỉm cười nói :

— À hôm nào tôi đến xem nhà mình.

Đổi bàn về cách thức để Bé đến chơi nhà mình được tự nhiên. Rồi chàng đặt tay lên vai Bé, hỏi :

— Bao giờ em ở hẳn nhà anh ?

Chàng lay lay người Bé mấy cái, giục :

— Bao giờ em ! ... Sao không đáp.

Bé xoay người rồi như một người vợ đối với chồng Bé đặt đầu vào vai Đổi và nói trong hơi thở :

— Cái đó tùy anh.

NHẤT - LINH

đi chơi tết

truyện ngắn của Đỗ Đức Thu



CHÚNG tôi thường đi cạnh khu hàng giờ mà không ai nói một lời. Nhất là trong những buổi đi chơi đêm, và như đêm nay, tôi ở nhà chiếu bóng ra.

Không gì thích hợp cho sự suy nghĩ, trầm-ngâm, bằng những cuộc đi chơi đêm ngoài phố. Máy bức tường không ngăn cản lắm con mắt, cảnh bắt đi bất-dịch của đồ vật chung quanh không làm lắm lúc đến bức mình, tâm-hồn như được thoát mái, rộng rãi, đi được xa hơn.

Hoặc chúng tôi có nói chuyện với nhau, thì cũng chỉ là những câu ngắn ngủi, xen lẫn những hồi im-lặng thật dài, những mẩu tư-tưởng đi khi mình bạch. Người nghe phải cố mà hiểu. Một người thứ ba đi

cạnh chắc khó lòng hiểu chúng tôi nói những gì.

Tôi lựa bước chân cho đúng tiếng giày của K. và theo đuổi mấy ý nghĩ về phim ảnh vừa xem. Rồi tư-tưởng miên-mao từ ý này sang ý khác, chúng tôi yên lặng kéo bộ suốt mấy giây phở dài.

K. bỗng nói :

— Còn năm hôm nữa.

— Còn năm hôm nữa.

Tôi đột nhiên trả lời như một tiếng vang. Thì ra chúng tôi cùng đang nghĩ đến năm sắp hết, và còn năm ngày nữa thì đến tết Nguyên-đán. Nguyên nhân ý nghĩ đó, có lẽ do ở chiếc máy khâu nhà thợ may đầu phố. Chiếc máy đêm nay làm việc khuya quá, lại có vẻ vội vàng. Qua cánh cửa hé, mấy người thợ còn ngồi xếp bằng trên phản bừa bộn vải màu. Ít lâu nay, quang-cảnh dọn-dẹp của phố-xá, vẻ lấp nập của mọi người lúc ban ngày, các màu sắc loè-loẹt của tranh tết, hoa tết ở các chợ, các ngã ba, làm chúng tôi tự nhiên phải xôn-xao như mọi người. Bây giờ trong đêm khuya, một cánh cửa mở, vài căn gác sáng đèn, mấy người còn vội vã trên con đường mà chúng tôi đã coi như địa phận riêng của chúng tôi, của mấy thầy cảnh sát và bọn phu xe kéo, bất giác lại nhắc đến cảnh năm cùng tháng hết.

— Mình bỏ phí nhiều thì giờ quá. Tất đều sang giêng, phải làm công việc gì mới được. K. nói.

Câu này hình như tôi đã được nghe K. nói năm ngoái, cũng vào đạo này. Sang năm, nếu còn đi chơi với K. chắc tôi còn được nghe nữa. Mỗi năm gần hết là một dịp cho K. — và cho nhiều bạn tôi khác — nghĩ đến thời khắc trời, tiếc ngày giờ, và dự-định công việc cho năm sắp tới. Nhưng dự-định phần nhiều chỉ là dự-định. Riêng tôi nghĩ đến một tập văn, bắt đầu từ tháng giêng, định cho xong trong mùa xuân. Tôi nay, nếu chuột, dản chưa ăn thì mười trang đầu vẫn nằm lì trong ngăn kéo.

Như bảo chữa cho tôi, K. cười nói :

— Trừ tình một việc gì, cứ theo thể mà làm là một việc ai cũng có thể làm được. Mình khác người là chỉ dự-định mà không có làm. Nghĩ đến là đủ rồi.

Đó là lời nguy-biến của K. Mỗi lần anh không muốn tiếp chuyện ai, hoặc muốn dấu ý tưởng mình, anh thường quay câu chuyện đứng đắn ra khỏi hải. Đó không phải ý thành-thực của anh, nhưng nhiều bạn vẫn hiểu nhầm ; K. đeo tiếng phù-phẩm. Tôi thấy trong câu nói một ý-nghĩa chán-nản, một tấm lòng bức dọc đến nỗi tôi không còn can-đảm cười theo.

Chúng tôi lại yên-lặng đi thêm một phố.

K. thở hắt ra một cái mạnh, như muốn vút những tư-tưởng âm-u trong người :

— Máy ngày Tết mình nên đi chơi xa, về những vùng thôn quê chẳng hạn, thì may mới còn thấy phong-vị

Tết. Ở Hà-nội tôi thấy chán lắm, xong mấy ngày tấp-nập sắp sửa là hết rồi. Đúng với lời một thi-sĩ bạn tôi : « Ăn tết, chỉ là sắm tết ». Anh có định đi đâu không ? ».

Tôi sực nhớ đến một câu chuyện cũ, phì cười. K. ngạc-nhiên nhìn tôi. Châm một điếu thuốc lá cào ấm mệng, tôi nói :

— Về đi chơi Tết, tôi có một câu chuyện buồn cười, mà làm thầy để tôi phải khóc.

K. càng ngạc nhiên hơn. Tôi tiếp :

→ Hay nói cho đúng, làm các cụ thôi khóc. Trước kia, chừng mỗi tháng, để tôi lại khóc một lần, thầy tôi lại mắng tôi là con vô-phúc, bất hiếu và nhiều danh-từ khác nữa. Chỉ vì tôi không chịu lấy một người con gái các cụ bỏ cho : con ông V... ở Bắc-Giang. Hình như các cụ cần dân da với nhau, tìm hạnh-phúc cho con. Tôi không biết rõ cô bé, nhưng sau cùng cũng phải bằng lòng. Bằng lòng cho yên nhà, và định hết sức chậm ngày cưới lại. Rồi biết đâu...

Mùng hai Tết năm ấy, tôi đi mừng tuổi nhà vợ. Công việc tập làm rề, tuy không vui, nhưng cũng thấy hay hay, nhất là được dịp một cuộc đi chơi Tết. Xe lửa hôm ấy đông lắm. Toàn những người sạch-sẽ. Về bản thủ của xe hạng tư cũng mất đi. Hành-khách phần nhiều là những người buồn bản, thuyền thợ, có lẽ mấy hôm trước còn lất-tắt, chật-vật vì Tết, mà bây giờ cũng sùng sình trong quần-áo còn in nếp gấp, và tôi gần còn phảng phất mùi long-não. Tiếng cười nó lẫn trong khói thuốc, những câu lễ phép nhiều lúc đến cầu kỳ, thay cho ngôn-ngữ hàng ngày. Một cảnh tượng thái-bình, no ấm tràn ngập xe,

những trán rần reo như cũng có vẻ tươi cười.

Tôi lên xe hạng ba thì gặp Y. Anh đã biết tính Y... mỗi khi gặp một người bạn, thì thường xoắn-xuýt truyện-trò, tự nhiên như người con trai. Y. cũng lên Bắc-Giang thăm một người bạn gái. Lễ tất nhiên là chúng tôi nói chuyện. Y... không chút e-lệ, có lúc lại dùng cả tiếng Pháp. Cái vui lây sang tôi. Chúng tôi tính đến Bắc-Giang, sẽ đi chơi phố xem cảnh Tết trước khi đến nhà quen. Tôi tưởng-tượng: một ngày kia tôi sẽ cùng vợ về thăm nhà, trong một ngày Tết như hôm nay. Có khi lại kèm thêm đứa con nhỏ nữa. Nhưng chưa chắc đã được vui-vẻ như với Y. bây giờ.

Xe đỗ một người đàn ông lên. Người đầy đà, mặt to, tròn, da hồng-hào, ria vênh hai bên mép, áo gấm, bài ngà, trông đủ vẻ quan dạng. Hình như ông tự biết trọng-trách đeo những thức đó trong một ngày Tết. Kính cần như một viên bồi tể, ông ngồi trước mặt chúng tôi. Một lúc lâu, cử chỉ chúng tôi như làm ông chướng mắt, ông nhìn ra ngoài. Tôi chắc ông còn nhìn bóng chúng tôi trong miếng kính của xe, đang nghĩ đến tuổi xuân đã mất, hay đến mấy cô con gái bầu bình của ông, lúc này đương nhìn hoa

đào mơ-màng đến chuyện lấy chồng.

Tôi Bắc-Giang, tôi còn đi chơi với Y... hẹn giờ cùng về, rồi mới đến nhà vợ. Đã thấy ông trên xe lửa ngồi đấy. Cả ông lẫn tôi đều ngạc nhiên, nhưng cùng trấn tĩnh được ngay. Họ giới thiệu với tôi là một ông cậu. Hèn nào, giống bà mẹ vợ và mấy cô con gái lắm. Các cô suy-tsoát bằng nhau, thập thò, rúc-rích ở nhà trong. Tôi cũng chẳng biết cô nào sẽ là vợ mình. Giá được tiếp chuyện ngay cô ấy, có lẽ lại thú-vị hơn ông chú, và nhất là mấy cậu em. Ít khi anh được mọi người chú ý như vậy; họ sẵn sốc anh quá. Họ cho là lịch-sự, lễ-phép, nhưng anh nhiều khi phải khó chịu.

Mấy tháng sau, nhà tôi nhận được thư thoai hôn.

Hình như ông cậu đã nói gì về chuyện trên xe, chắc có thêm bớt. Họ dò la thì thấy tôi nhiều tội... như hay đi chơi đêm như thế này, chẳng hạn.

K. vẫn yên lặng đi bên tôi.

Chẳng biết anh có nghe câu chuyện tôi vừa kể không. Một lúc lâu, anh nói:

— Sang năm chúng mình phải làm việc gì chứ.

ĐỖ-ĐỨC-THU

TRƯỚC MỘT CỬA HÀNG CƠM

Một người khách ở trong hiệu đi ra một người sắp vào, thấy người ấy liền hỏi:

- Thưa ông ở đây giá tiền ăn có đắt không?
- Rẻ lắm, tôi ăn có một hào mà họ đem lên cả một con gà.
- Thế nhưng cách bày biện có lịch sự không?
- Lịch sự lắm, con gà họ đem lên cho tôi họ để vào trong một chiếc vỏ trứng.

L.V.L

Kiên

Mợ (núng nịu) — Sáng mai năm mới cậu phải kiêng cho em đấy nhé !

Cậu — Mợ gần lắm ! Kiêng với khem !

Mợ — Thôi ! Tôi biết cậu rồi ! Cậu vẫn minh !...

Cậu — Tôi cũng biết mợ rồi ! Mợ hủ lậu !

Mợ — Hừ ! Hủ lậu !... Có kiêng có lành chứ !... Thế cái nạn ô tô đầu năm, cậu không nhớ à ?

Cậu — Nạn ô tô nào ?

Mợ — Cái nạn ô tô suýt chết trưa hôm mồng một tết năm nay, chúng mình về quê mừng tuổi thầy mẹ ấy mà !

Cậu — Ừ ! Thế sao ?

Mợ — Cậu có biết tại sao xảy ra sự rủi ro ấy không ?

Cậu — Tại hôm ấy giờ mưa dầm mà tài xế của mình lại tay lái non chứ sao ?

Mợ — Không ! Không phải ! Chỉ tại vừa sáng bảnh mắt cậu đã kêu : Chết chưa !

Cậu (cười ngặt cười ngặt) — Ấy ! Vì tôi kêu chết chưa nên mới chưa chết, nếu không thì đã chết nghèo rồi còn đâu !

Mợ — Cậu chỉ nói rơm ! Lại điềm này nữa : Cậu có biết tại sao suốt năm nay chúng mình cãi nhau luôn không ?

Cậu (cười) — Tại mợ cứ ương ương, gần gần quanh năm chứ gì ?

Mợ — Cậu ương gần ấy có được không !

Cậu — À tôi hiểu rồi ! Tại hôm mồng một tết mợ cứ cau có mắng đầy tớ. . .

Mợ — Không phải ! Tại sáng hôm mồng một cậu buột mồm nói : Khi quá !

Cậu — Nói khi quá thì sao lại có liên can tới sự cãi nhau được.

Mợ — Đã nhăn nhó như khi thì giữ sao được khỏi cãi nhau.

Cậu — Còn gì nữa, kề nốt đi.

Mợ — Lại sáng hôm mồng hai, trong khi tôi đi lễ chùa, cậu bắt nó quét nhà.

Cậu — Nhà bẩn ngập những xác pháo chẳng quét đề « mà thờ ».

Mợ — Ấy thế, quanh năm buôn bán mới lỗ lờng chổng.

Cậu — Khò lắm, mợ gần lắm.

Mợ — Tôi gàn mặc tôi. Nhưng thế nào mai cậu cũng phải kiêng cho tôi đấy. Không có thì khổ cho tôi.

Cậu — Vàng thì kiêng. Còn kiêng điều gì mợ dặn nốt cả đi.

Mợ — Khi mới dậy, cậu nên mặc áo đen hay áo gấm vào ngay, chứ đừng vận áo trắng và cậu lúc nào cũng vui tươi chứ đừng buồn rầu.

Cậu — Hết rồi chứ. Tôi nhắc lại những điều phải kiêng cho mợ nghe hể thiếu thì mợ bảo nhé... Nhưng mà chả chơi, đề tôi lấy bút mực ghi cẩn thận (Cậu vừa đọc vừa chép vào một quyển sổ nhỏ) :

Một là : Không được kêu : Chết chửa, sợ mắc nạn ô tô.

Hai là : Không được nói khi quá, sợ quanh năm vợ chồng cãi nhau.

Ba là : Ba ngày tết không được quét nhà, sợ buồn bán lỗ vốn.

Bốn là : Tết không được mặc áo trắng, sợ... sợ gì mợ ?

Mợ — Cậu điếu mái.

Cậu — Không, tôi có điếu đâu ! Vậy : bốn là : tết không được áo trắng, sợ... sợ xảy ra sự không hay, phải không mợ ?

Năm là : Phải vui cười, không được mếu máo ; sợ khóc quanh năm, phải không mợ !

Mợ — Không biết.

(Rồi xuống nhà)

HỒI II

Sáng mùng một Tết

Mợ (ngồi đánh phăn ở bàn rửa mặt, quay nói với cậu còn nằm ở

giường) : Năm mới, mừng cậu vận sự như ý !

Cậu — Ý tôi chỉ muốn ngủ suốt ngày. Vậy chắc trong một vận sự mợ đề tôi được sự ấy như ý !

Mợ — Ấy ! Năm mới phải dậy sớm cho may mắn chứ.

Cậu — Vàng, thì dậy cho may mắn.

(Rồi vội mở tủ lấy quyển sổ con mở ra đọc).

Bốn là tết không được mặc áo trắng. Thì mặc áo đen (vận áo đen đứng dậy ra chỗ mợ ngồi, vỗ lên vai nói) : Năm mới chúc mợ cuối năm sinh em gái.

Mợ (cổ gù tươi cười).— Năm mới sao cậu lại vỗ vai em.

Cậu — Kiêng cả vỗ vai à ? Sao hôm qua mợ không đọc cho tôi chép ?

Mợ (vẫn tươi cười) — Năm mới không đùa, phải đứng đắn chứ.

Cậu (làm bộ ngờ ngác) — Thực mà. Tôi đã chép cẩn thận đủ cả những điều kiêng. Đây sổ đây, mợ mở ra mà xem, không có nói kiêng vỗ vai mà.

Mợ (cười gượng) — Hôm qua không chép nhưng cậu chiều em cậu cứ kiêng cho.

Cậu — Vàng thì kiêng. Mợ bằng lòng nhé.

Mợ — Mời cậu đi rửa mặt.

Cậu — Nào có thẳng nỡm nào nó thò mặt lên đâu ?

Mợ — Ấy, cậu lại quên rồi.

Cậu — Quên gì ?

Mợ — Sao cậu không kiêng ?

Cậu — Kiêng cả chữ nởm à ?
(Mở sô đọc thực nhanh):

Một là chết chửa, hai là khi quá,
ba là quét nhà, bốn là áo trắng,
năm là mếu máo (Rồi quay lại mợ
nói) :

Đấy mợ coi không kiêng rớm.

Mợ (tức quá, nhăn mặt, và biệt
mồm nói) — Tôi cũng đến khổ với
cậu động một tý là mở sô.

Cậu — Ô kìa, mợ nhăn nhó kìa,
kiêng. Mà sao mợ lại nói khổ quá.

Mợ — Nhưng cậu trên tức tôi,
làm tôi phát cáu.

Cậu — Kìa sao mợ lại phát cáu,
năm mới phải vui cười chứ.

Mợ — Giời ơi ! Gàn ơi là gàn...
Năm mới người ta, làm người ta
giống quanh năm mất thôi.

Cậu — Có mợ làm giông tôi thì
có sao năm mới mợ đã kỳ kèo tôi
mãi thế.

Mợ (tức uất lên) — Khốn nhưng
mà cậu làm tôi đến chết mất.

Cậu — Kìa mợ kêu chết (đọc) :
Một là không được kêu chết chửa,
sợ mắc nạn ô tô.

Mợ (Thấy chồng đọc, cau mặt)
— Rõ khi.

Cậu (nghiêm nhiên đọc) — Hai
là không được nói khi quá, sợ quanh
năm vợ chồng cãi nhau.

Mợ — (giận quá phát khóc, bỏ
chạy xuống nhà dưới).

Cậu — Mợ... Mợ... sao mợ lại
mặc áo trắng ? Hãy vận áo đen vào
đá, rồi đi đâu hãy đi.

Cậu — (ở lại một mình trong
buồng, ôm bụng cười rú rượi)...

Hạ màn

CHIA ĐÔI TÌNH YẾU.

— Anh không muốn tôi trả anh nhẵn cưới và tôi cũng không muốn
giữ nữa. Vậy, muốn cho công bằng, chúng ta đem bán đi và chia đôi tiền.

⁷CHICAGO TRIBUNE

ĐÓ ĐẦY.

Độc trên một tấm biển: « *Coi chừng !* Khi nào lấm biển này bị nước
ngập, đường sẽ không đi được nữa ». LE CANARD ENCHAÎNÉ.

Trong một tờ báo, mục quảng cáo : « *J. H.* sắp lấy vợ, muốn quen
một người có kinh nghiệm để có thể can ngăn không cho làm bậy ».

D.H.

CƯỜI !

— Allo ! cực cực, anh cố thử mời mấy người bạn đến ăn cơm chiều
nay được không ?

— Được lắm chứ, anh cực ! Anh thừa biết rằng bạn anh là bạn
em cơ mà.

— Hơ !... Xin lỗi bà ! Tôi nhầm số.

C.F.

CHÀNG THI NHÂN



NGÀY xưa có một chàng văn hay chữ tốt, nhưng không đỗ đạt gì, vì một lẽ rất giản dị là chàng không từng lều chieß đi thi: chàng cho danh lợi không đáng được người đời ham muốn. Chàng bỏ nhà cùng một tên tiểu đồng vào ở ẩn trong rừng, trầy hoa quả để ăn, nhặt cành khô để nấu nướng. Dùng không hết thì mỗi phiên chợ ở dưới chân núi, thầy trò quẩy xuống bán, kiếm ít tiền mua các thức cần thiết cho sự sống: gạo, muối làm thực phẩm, lụa vải để may áo quần. Ngoài các công việc để nuôi thân ra, chàng chỉ còn bận có mỗi một việc, để vịnh cho qua thời giờ nhàn rỗi mà dĩ dưỡng tính tình. Khu rừng vang tiếng ngâm thơ của chàng. Suối trong ngừng lại lưng đeo để lắng nghe. Chim muông đua nhau hát để hòa âm điệu. Hươu nai cảm động vênh tai ứng im vì sợ làm sột soạt đám lá khô dưới móng. Cả đến hồ báo, cũng trở nên hiền lành vì những lời êm dịu, không gầm thét đuổi bắt các loài vật

yếu đuối nữa. Vị hung thần ở vùng ấy thấy thế, đem lòng ghen tức. Thần tự nhủ: « Trước ta vẫn là chúa tề nơi đây. Muôn loài đều phải kính nể. Ta cho sống thì được sống, ta bắt chết thì phải chết. Nay tên cuồng sĩ kia bỗng dám đến trêu ngươi ta, đàn áp khiếp phục bọn tôi tớ của ta, nhất là lại làm mất vẻ tinh mịch thiêng liêng của chốn sơn lâm cao cả này. Ta phải trị mới được! »

★

Thế rồi, một hôm, hung thần hóa phép làm ông vua. Một ông vua có vẻ thực hiệu, nguy nga ngồi trên kiệu vàng hai chục người khiêng, đầu đội mũ vàng, mình mặc áo đại bào thêu chín con rồng vàng, chân đi giày vàng dát hạt kim cương, tay cầm hốt vàng nạm đầy các thứ ngọc quý. Âm nhạc du dương, tàn quạt phất phới vàng bạc, châu báu sáng chói một góc rừng. Trước tốp lều tranh của thi nhân, vua (nghĩa là hung thần đội lốt vua) truyền lệnh

dừng kiệu, vì ngài nghe thấy có người ngâm thơ trong đó. Một tiếng hô, lính hộ vệ điệu thầy khóa ra trước ngài rồng, và thượng hoàng phán :

— Bài thơ của người đã lọt tai trăm, người thực có tài xuất chúng. Vậy người khá theo tẩm về triều, trăm sẽ cất người lên chức thượng thư đề cùng trăm cai trị muôn dân.

Thi nhân vái tâu :

-- Muôn đội ơn bệ hạ đã đoái tưởng đến kẻ bầy tôi ở nơi rừng rú. Nhưng thần tự xét đức mỏng trí hèn, chỉ có tài kiếm cây đồi cử, đầu dấm nhận cái trọng trách của triều đình.

Hai ba lần vua cố nài nhưng thi nhân một mực từ chối. Chàng từ chối vì chàng không muốn đem cái thú ngâm hoa vịnh nguyệt mà đòi lấy miếng dinh chung ở nơi đức trọng quyền cao, chứ không phải vì chàng biết rõ rằng nhà vua giả hiệu kia là một vị hung thần và nhận lời làm quan với hắn tức là theo hắn xuống cõi âm.

★

Thấy mưu mô của mình không thành, hung thần càng phẫn uất, nhất là chiều chiều, giọng ngâm thơ của thi sĩ lại có phần dương dương tự đắc, và lời thơ đầy những ý tưởng khinh mạn công danh.

Hung thần bàn hợp bọn liêu thuộc lại đề tìm phương kế khác.

Một hôm nhá nhem tối, thi nhân nghe có tiếng gọi cửa, giữa lúc chàng dương ngồi bên ngọn đèn dầu chép thành lời thơ những cảm tưởng tốt đẹp về một ngày thu tươi sáng. Chàng dừng bút hỏi :

— Ai ?

Tiếng yếu ớt ở ngoài cửa :

— Tôi là một người lái buôn lạc đường xin vào ngủ nhờ một tối.

Thi nhân liền gọi tiểu đồng mở cửa.

Và khách hàng bước vào với một gánh hàng nặng trĩu trên vai. Không còn một chút gì là uy nghi lẫm liệt của hung thần — vì đó chính là hung thần cải dạng — người ta chỉ thấy một người ốm nặng, gầy gò, sợ hãi, nhút nhát. Thi nhân động lòng hỏi :

— Thương gia chừng ngộ cảm ?

Khách giọng run run, đáp :

— Vâng, tôi rét lắm.

Nói được có thế, rồi nằm lăn ra bất tỉnh. Suốt đêm thầy trò thi nhau tận tâm cứu chữa, nhưng bệnh một lúc một thêm trầm trọng. Và khi gà bắt đầu gáy sáng thì người lái buôn tắt thở.

Thi nhân đề viếng một bài thơ và đốt gỗ trầm đề cúng. Rồi trước mặt tử thi sắp sửa khiêng đi chôn, hai thầy trò mở khăn gói ra xem đề cổ tìm địa chỉ của người bạc mệnh mà gửi hàng trả lại gia đình. Nhưng trong khăn gói không thấy một mẩu bút tích. Chỉ chứa toàn vàng thoi và bạc nén. Thi nhân kinh hoàng nghĩ thầm : « Gấm vóc này, tiền của này, ta biết gửi trả ai ? Mà giữ lấy thì cố nhiên trái đạo người quân tử, dù chỉ giữ tạm trong ít lâu ». Chàng bèn đục rỗng lòng một cây gỗ thực lớn, bỏ thi hài và tất cả vóc, nhiều, vàng, bạc vào đó, đem táng ở sườn núi sau nhà.

Thế là mưu sâu của hung thần lại không kết quả. Hung thần chắc

chân sẽ đặc thẳng, vì vẫn yên trí rằng thế nào thì nhân cũng dùng món tiền to kia để đi nơi khác sinh cơ lập nghiệp và tự nhiên sẽ rời bỏ khu rừng thiêng của mình. Lúc này, thịnh nộ của hung thần trở nên sức mạnh tàn phá. Một trận cuồng phong nổi lên bẻ gãy cành cây, vặn cong thân cây, nhổ bật rễ cây. Rồi chớp sét trời đen, sét liên liên đánh, nước trút xuống như thác. Hồ báo chạy vào ẩn trong hang, hươu, nai run sợ nép mình nơi cỏ thụ. Nhưng trong túp lều tranh, thi nhân vẫn bình yên ngâm vịnh như không thêm đề ý đến mưa bão ở ngoài.



Thấy thế hung thần người ngay cơn giận, vì chợt hiểu rằng muốn thắng thi nhân không thể dùng sức đe dọa nạt được, phải dùng mưu khác. Rồi suy nghĩ mười đêm ròng, hung thần nghĩ ra một được phép mới và tức khắc đem thi hành.

Ngày chiều hôm sau, ra suối tìm cảm hứng, thi nhân gặp một thiếu nữ trần truồng đang bơi lội dưới nước và như vô tình không trông thấy người đàn ông. Tóc vàng tơ và đen xõa trên lưng trắng tựa đám mây huyền ngậm nửa vành trăng bạc. Hai tay nàng vòng ra đập nước như cặp ngà voi chuốt bóng. Nhất là hai cái móng của nàng nở nang và uyển chuyển như hai bóng sen hàm tiếu rung động trước gió nồng thơm. Thi nhân thì thầm tự nhủ : « Người quân tử không nên nhìn một cảnh tượng gợi dục tình ». Và chàng cố quay mặt đi. Nhưng không hiểu sao

mắt chàng vẫn dán vào tấm thân ngà ngọc. Bỗng, cảm thấy có người đang đứng trên bờ ngắm nghía, thiếu nữ ngảnh cổ ngược trông lên, và kêu thét một tiếng sợ hãi : thi nhân tưởng một cái bình pha lê vừa rơi vỡ trên nền cẩm thạch :

— Xin lỗi tiên tử, — Vì tôi chắc nàng là một tiên nữ giáng trần — tôi vô ý đã phạm tới nhan sắc đoan trinh của tiên tử.

Trước mặt chàng vụt hiện lên một tòa thiên nhiên hoàn mỹ, chậm chạp trong khối bạch ngọc và dứa chuốt tinh vi. Cặp mắt trong như nước mùa thu ngầy thơ nhìn chàng. Cặp môi tươi thắm như trái đào chín đỏ mím một nụ cười đầy tình ái. Hai cánh tay e ấp thu vào lòng để che đậy một cách trống trải .. Thi nhân tâm hồn ngây ngất, trí não rối loạn. Chàng định nói với người tiên những lời thơ cảm tú, nhưng chỉ thốt được một câu cộc cằn :

— Theo ta về nhà tranh.



Buổi đầu ái tình là nguồn cảm hứng mới của thi nhân. Tiếng ngâm thơ vang xa tới tận cái nơi hẻo lánh khu rừng. Nhưng một hôm thiếu nữ bảo thi nhân :

— Thiếp không thích lang quân ngâm vịnh đâu !

Thi nhân hùng hồn biện bạch một hồi lâu cho thơ mà chàng ví với những hạt ngọc gieo trên mâm bạc, con rồng vung vẩy ngoài bể khơi, con phượng hoàng bay liệng trên chín tầng mây tía. Thiếu nữ giận dữ ngắt lời :

— Thiếp không thích rỗng, thích phượng đầu nào !

— Vậy nàng thích gì ? Nàng cứ nói là sẽ có.

— Thiếp thích ở nhà lầu, mặc gấm vóc, đeo vàng ngọc, châu báu, ăn hải vị, sơn hào.

— Nàng sẽ được như ý muốn.

Thi nhân trả lời vẫn tất có thể rồi cùng tiểu đồng ra đào huyệt người khách thương lên : thi hài chôn sau mấy tháng vẫn còn tươi như lúc sống. Tiểu đồng kinh hoàng kêu rú lên khi nhìn thấy môi người chết mấp máy mỉm cười và mắt người chết trừng trừng như mả mai dọa nạt.

Nhưng thi nhân chỉ lưu ý tới mỗi một việc : lấy vàng, bạc và lụa, nhiều, gấm, vóc.. Và chàng vui mừng sung sướng nhận thấy rằng các hàng tơ vẫn còn nguyên không hư hỏng, mà quá lạ ! lại nhiều gấp đôi, gấp ba khi trước. Thi nhân cho ngay rằng trời giúp mình đạt được nguyện vọng của người yêu. Thế rồi thi nhân xuống núi thúc thợ mộc, thợ nề, thợ rèn, vài trăm người lên làm trong nửa tháng xong một tòa lầu dài lộng lẫy.

Chàng hỏi người yêu :

— Bây giờ, nàng đã bằng lòng chưa ?

Thiếu nữ không nói, chỉ rúc vào lòng thi nhân mà cười.

Nhưng cách đó dăm hôm, thiếu nữ bỗng đứng nức nở khóc, thi

nhân hỏi gạn mãi, thì nàng ngập ngừng đáp :

— Thiếp làm phiền lòng lang quân nhiều quá rồi... Thôi xin lang quân cho phép thiếp chết... để tạ ơn sâu. Thi nhân ôm người yêu vào lòng vỗ về an ủi :

— Tiên tử chả nên buồn, tiên tử muốn gì ta cũng chiều bằng được.

Giai nhân nhoẻn miệng cười và ngâm thơ hỏi :

— Thực ư ? Thế thì thiếp yêu lang quân không đề đâu cho hết.

— Vậy tiên tử muốn gì ?

Thiếu nữ bèn lên gục đầu vào vai thi nhân thổ thê :

— Thiếp muốn lang quân rời bỏ nơi rừng núi.

Thi nhân buồn rầu hỏi lại :

— Thế tòa lầu dài này để ai ở ?

Thiếu nữ mạnh dạn phân trần :

— Phục sức rực rỡ, ở lầu nguy nga, trang hoàng lộng lẫy, để làm gì ? Minh ẩn trong chốn rừng hoang thì còn ai đến mà ngắm nghía những cái quý, cái đẹp của mình ? thà nấu thân trong túp lều tranh còn hơn !

Thi nhân thở dài, nhưng giai nhân vẫn nói :

— Và văn thơ lang quân lỗi lạc một thời, việc gì lại đem chôn nó vào một xó. Sao không đem nó ra hiến cho người đời ?

Thi nhân cười nhạt ngắt lời :

— Nhưng người đời không hiểu.

— Thế nào chẳng có người hiểu. Hay ít ra cũng có một người hiểu được : người ấy là đức hoàng đế tối cao, tối đại của chúng ta.

Thì nhân lại cười, nhưng lần này cười đau đớn :

— Ý chừng tiên tử muốn ta đem tài văn thơ ra lập công danh !

— Hẳn chứ ! Tài lang quân chẳng kém một ai. Thế mà người ta thì công hầu khanh tướng, còn lang quân chỉ là một... anh dồ.

Trước thì nhân còn nhất định không chịu nghe theo những lời thúc giục luôn luôn ồn ỉn bên tai. Nhưng sau thấy giai nhân khóc lóc và càng ngày càng ủ rột kém tươi ; chẳng đành được, chàng đành phải

đưa người yêu về chốn kinh kỳ để lo việc công danh.

★

Chẳng rõ, vì chuyện không kể rồi sau thì nhân có đạt được mục đích hay không.

Nhưng từ đó, sớm chiều trong yên lặng âm u của nơi rừng cả, người ta chỉ nghe thấy tiếng hống hách dữ dội của hung thần và tiếng kêu vang run sợ của các loài hồ, báo, hươu, nai.

Hung thần đã trở về làm đấng chúa tể độc tôn của chốn sơn lâm huyền bí.

KHÁI HUNG

TƯ TƯỢNG HAY

— Không có gì bất hạnh bằng một người đàn bà xấu nết, và từ xưa tới giờ cũng chưa có một cái gì có thể quý hơn một người đàn bà tốt nết.

EURIPIDES

— Tất cả những cái gì hay nhất ở các thi-sĩ đại tài các nước không phải là những cái có tính cách quốc-gia mà có tính cách quốc-tế ở như họ.

LONGFELLOW (Kavanagh)

— Chỉ mỗi phương chữa đau khổ ấy là hoạt động.

G. H. LEWES
(The Spauish Drama)

— Thói quen, đầu tiên chỉ là những sợi tơ nhện, sau dần biến thành những giây thừng giây xích.

Cách ngôn I — Pha-Nho.

N. H. K.

NHỒ RÃI

Anh Bơ đến sở nọ. Thấy lộn giọng những toan nhờ rã, thì lọ lù lù trên tường 4 chữ « cấm nhờ xuống đất »

Anh chàng liền nghĩ : « VẬY mình nhờ vào tường chơi. »

V. T. T

tỏi ba mươi



Truyện ngắn của Thạch-Lam

ĐẾN cửa buồng số 12, Liên chuyển những đồ lễ sang bên trái, cúi cầm xuống giữ cho chặt, còn tay phải vận quả nạm. Những gói giấy chòong chành chỉ chực rơi. Liên cất tiếng khàn khàn gọi :

— Huệ ơi ! Huệ !

Nàng tưởng sẽ thấy nét mặt vui vẻ của Huệ thò ra đón, vớ lấy các thức mua và hỏi : « Sao mày về chậm thế ? ». Nhưng trong phòng vẫn yên lặng. Liên mở cửa bước vào ; Huệ đương cuộn chăn nằm ngủ trên giường, tóc xõa ra cả trên gối trắng. Vẻ lạnh lẽo của căn phòng đến ngay bao bọc lấy Liên, cái vui trong lòng nàng mong manh sắp tắt. Liên để các gói xuống bàn, rũ bụi mưa trên áo rồi vội vàng đánh thức bạn :

— Dậy đi, Huệ !

Huệ âm ự mở mắt lơ lơ nhìn, rồi lại định quay mặt vào trong ngủ. Bực mình Liên tung chăn ra bên,

vừa xốc Huệ lên vừa nói :

— Gớm, ngủ cả ngày mà không biết chán.

Huệ đã tỉnh hẳn, vươn vai ngáp rồi ngồi dậy, kéo chăn trùm lên vai :

— Mày bảo chả ngủ thì làm gì ?

Rồi nàng rùng mình :

— Lạnh quá ! Kìa cô ả, vào không khép cửa lại ; mà sao đi lâu thế ?

Liên ra đóng cửa phòng, quay trở vào :

— Tao phải chạy khắp các phố đấy. Các hiệu đã sắp đóng cửa cả. Giá cứ nghe mày thì chả kịp mua bán gì, đành là nhịn đói ăn tết

— Thì đã chết chưa. Không ăn, ngủ cũng được.

Liên nhận thấy nét mặt mỗi mặt của bạn. Nàng nhìn quanh căn phòng bần thiêu. Dưới ánh ngọn đèn mờ,

lồng chõng các đồ đạc quen thuộc : cái giường Hồng-Kông cũ, đồng hồ và rì sạm, cái bàn gỗ âm ưt ở góc tường, hai cái ghế long chân. Liên nghĩ đến sự trơ trọi của đời mình. Tết đến nơi rồi. Tết đến thăm nàng ở đây trong cái buồng nhà « sấm » này cũng như đến những nơi thom tho đậm ấm.

Nàng không muốn nghĩ vợ vãn nữa. Cái buồng ghê gớm chỉ chực kéo đến đây vò nàng. Liên vội cười lên. Nàng đến cạnh bàn giờ các gói bọc giấy nhật trình buộc bằng giấy cói : những thức ăn rẻ tiền mua hấp tấp ở các hiệu khách trước giờ đóng cửa đêm ba mươi.

— Nào, xem mầy mua những gì nào.

Huệ cũng trở dậy đến bên giúp Liên giờ các gói và đồ thức ăn ra ngoài.

— Lạp xưởng này, bánh chưng này, giò lụa, lại cả gan khô nữa cơ à, ơi nhỉ. Còn gói gì thế này ? À... cam. Tuyệt ! Cam này thì phải biết !

Mấy quả cam đỏ lặn ra bàn. Huệ cầm một toan bóc. Liên giằng lấy :

— Con khi ! Ăn trước à ? Còn đồ cúng đã chứ.

— Ừ thì đề mà cúng ! Nhưng vàng hương đâu ?

Liên đáp :

— Chỉ có hương thôi. Còn vàng không cần. Tiềm tiềm thôi cũng được.

Huệ lặng im, tự dưng thoáng nghĩ đến thân thể lưu lạc của hai chị em và lòng se lại. Huệ nhìn bạn, âu yếm. Giờ chỉ còn Liên là người thân thiết với nàng.

Xếp các giấy gói sang một bên, Liên quay lại bảo Huệ :

— Chúng mình bày cỗ cúng đi ?

— Bày làm quái gì vội. Bày giờ mấy giờ rồi ?

— Không biết. Để gần mười một giờ rồi đấy. Sửa soạn đi thì vừa.

Huệ không đáp, đi đến cửa sổ, tì trán vào cửa kính nhìn xuống đường. Mưa bụi vẫn bay toí tã, hình như ở bóng tối khắp nơi rền lại quăng phổ hẹp này. Cái vắng lạnh như mệnh mông ra tận đầu đầu, ở khắp cả các phố Hà-nội đêm nay. Huệ tưởng đến những căn nhà ấm cúng và sáng đèn, then cửa cài chặt, mọi người trong nhà đang tấp nập sửa soạn đón năm mới trong sự thân mật của gia đình. Chỉ có hai chị em nàng xa cửa, xa nhà. Nhưng nàng còn nhà đâu nữa mà về ? Mẹ chết rồi, cha lấy vợ không biết ở đâu. Đã bảy, tám năm nay nàng không về đến làng. Những người quen thuộc còn ai không ? Huệ nghĩ đến lại thương hại cho Liên, em họ của nàng; Liên còn cha mẹ, nhưng Liên cũng không dám về. Hai người sống cái đời trụy lạc ở Hà-nội từ lúc bỏ nhà ra đi. Hôm nay, ngày cuối năm, xum họp hai người ở căn buồng này, trong một cảnh ăn Tết lạnh.

Huệ nhắm mắt lại. Vì trong mưa bụi hay vì nàng khóc thật ? Hình như có chút nước mắt vừa rơm rớm ở mi nàng. Huệ chớp khẽ rồi nhớ đến cuộc đời mình, lúc trẻ thơ, lúc còn con gái, ở nhà quê. Một buổi sáng mông một Tết, — nàng không nhớ rõ là Tết năm nào, nhưng để

lâu lắm rồi thì phải — nàng mặc áo mới đứng trên thềm nhìn mấy bông hoa đào nở ở trước vườn. Tại sao nàng lại chỉ nhớ cái cảnh ấy ? Huệ không biết ; nàng chỉ mang mang cảm giác một sự gì trong mát, tươi non... Khác hẳn bây giờ. Tâm hồn Huệ u ám và nặng trĩu xuống.

Bỗng Huệ giật mình quay lại ; Liên vỗ vai nàng, cười :

— Nghĩ gì mà thần người ra thế ? Phải vui vẻ lên một tí chứ ! Sắp giao thừa rồi đây này.

Huệ theo Liên đi vào và gật đầu.

— Thôi, cúng đi. Chị sửa soạn xong chưa ?

Trên chiếc bàn rửa mặt đầy vết bàn, Liên đã đặt đĩa cam quýt, cái bánh chưng và thếp vàng. Mấy gói lạp xường và giò cũng để ngay bên. Các đồ cúng nghèo nàn bỗng bày lộ ra trước mắt hai người. Huệ tìm lấy thẻ hương. Nàng quay lại hỏi Liên :

— Chị có mua gạo không ?

— Có, gạo đây. Nhưng đồ vào cái gì bây giờ ?

Hai chị em nhìn quanh gian buồng, nghĩ ngợi. Liên bỗng reo lên :

— Đồ vào cái cốc này. Phải đấy, rất là...

Nàng im bật dừng lại. Hình ảnh ô uest vừa đến trí nàng. Cái cốc bàn ở góc tường, mà cả đến khách chơi cũng không thèm dùng đến, nàng định dùng làm bát hương cúng tổ tiên ! Liên cúi mặt xuống, rồi đưa mắt lên trông Huệ ; hai người thoáng nhìn nhau. Liên biết rằng những ý

nghĩ ấy cũng vừa mới đến trong trí bạn.

Huệ cất tiếng nói trước, thân nhiên như không có gì :

— Hay cắm trên cái chai này... Không ! Cắm trên tường này cũng được, may nhỉ.

Liên không dám trả lời, sẽ gật đầu.

Nàng đến cạnh giường lật đệm lên lấy bao diêm.

Nhưng chợt nàng quay lại ; có tiếng người gõ cửa buồng.

— Ai đấy ?

— Tôi. Cô mở cửa cho tôi với.

Hai chị em lưỡng cống nhìn các đồ cúng trên bàn. Hai người muốn cất dọn hết, nhưng chắc không kịp. Nhanh trí, Huệ đứng dựa bàn che khuất đi, trong lúc Liên ra mở cửa. Người bồi sấm ngó đầu vào.

— À, bác Tâm. Hỏi gì thế ?

— Tôi gửi cô giữ hộ chiếc chìa khóa.

— Bác về đằng nhà bây giờ à ?

Anh bồi sấm tươi cười :

— Vâng, phải về ăn tết chứ. Thôi, cô làm ơn trông hộ nhà nhé. Giờ này cũng chẳng có ai đến nữa mà sợ.

Liên thấy đằng sau tiếng Huệ đáp :

— Đêm nay thì còn ma nào đến. Bác cứ về.

Người bồi sắp bước đi, lại quay lại :

— À chút nữa quên, tôi xin chúc mừng trước hai cô nhé ! Chúc hai

cô sang năm mới được.. được...

Người bồi ấp úng, không biết nói thêm gì. Liên vội đỡ lời, cảm ơn, rồi đóng cửa buồng lại. Một lát, tiếng cánh cổng sắt dưới nhà rít lên trong yên lặng lạnh lùng,

Giờ chỉ còn hai chị em trong căn nhà. Gian buồng bỗng nhiên trở nên rộng rãi quá chừng : một cái lạnh thấm thía đến tâm hồn. Ngoài đường trời hẳn còn mưa, mưa buồn rầu và âm thầm trong bóng tối. Trong gian buồng, ẩm ướt tăng thêm. Liên và Huệ đưa mắt nhìn mọi vật chung quanh. Cái giường sắt lạnh, đệm và gối hoen bẩn, cái thau ri, cái xô, và cái bàn rửa mặt gỗ đã một.. Đó là khung cảnh của cuộc đời trụy lạc đã từ lâu...

Huệ đứng dậy hỏi bạn đề cho tan sự yên lặng :

— Chị đã thấp hương chưa ?

Liên cũng tự nhiên gọi Huệ là chị :

— Chưa. Chị thấp đi, bao diêm ở bên cạnh đĩa ấy.

Khói hương lên thẳng rồi tỏa ra mùi thơm ngát đem lại cho hai nàng kỷ niệm những ngày cúng giỗ ở nhà, khi hai chị em còn là những cô gái trong sạch và ngây thơ.

— Sắp đến mười hai giờ rồi đấy, Liên nhỉ ?

— Có lẽ đến rồi. Năm mới !

Huệ đặt lại các đĩa trên bàn, xếp vàng cho ngay ngắn. Nàng quay lại bảo Liên :

— Chị ra khấn đi.

Liên tiến đến trước bàn thờ, đứng yên.

— Em biết khấn làm sao bây giờ ?

Nàng bỗng nấc lên, rung động cả hai vai rồi gục xuống ghế, tay ấp mặt. Những giọt nước mắt nóng chảy tràn mi mắt nàng không giữ được ; Liên cảm thấy một nỗi tủi cực mệnh mang tràn ngập cả người, một nỗi thương tiếc vô hạn ; tất cả thân thể nàng lướt hiện qua trước mắt với những ước mong tuổi trẻ, những thất vọng chán chường.

Huệ nhìn Liên rồi nhẹ nhàng đến gần, huôn rầu vào vai bạn :

— Liên, khóc làm gì nữa, buồn lắm.

Tiếng nàng cũng cảm động nghẹn ngào. Dưới bàn tay thân mật của bạn, Liên càng nức nở. Hai chị em giờ này cảm thấy tro trọi quá. Liên ngừng mặt lên nhìn Huệ, cổ gượng một nụ cười héo hắt.

— Chị cũng khóc đấy ư ?

Huệ gục xuống vai bạn không trả lời. Nước mắt cũng ú lên rồi lặng lẽ trào ra má. Nàng quàng tay ôm hết sức chặt lấy Liên.

Tiếng pháo giao thừa bỗng nổi vang gần đấy, rồi từ nhà họ sang nhà kia lan rộng mãi vào đêm tối. Liên nói sẽ như thì thầm :

— Giao thừa.

Huệ không trả lời. Hai chị em nép vào nhau, yên lặng.

THẠCH-LAM

MỘT tràng pháo nổ bên hàng xóm làm Nhung giật mình mở mắt. Trên bàn thờ đèn nến sáng trưng, khói trầm ở trong đỉnh đồng tỏa ra như một làn mây là là bay lùa vào trong cảnh đào đầy hoa. Nhung mở mắt mà tưởng như đang bắt đầu một giấc mơ.

Thấy bà Án ra bàn thờ rót rượu cúng, Nhung hỏi :

— Thưa mẹ đã đến giao thừa rồi cơ à ! Con ngủ một giấc ngon quá.

Bà Án quay lại nói :

— Thôi con dậy. Cúng rồi, còn sắm sửa ra chùa lễ. Năm nay xuất hành giờ Sửu tốt.

Nghe bà Án nói ra chùa lễ, Nhung mừng rỡ. Nàng nhớ lại một năm khi còn ở nhà cùng em ra chùa hái lộc, lúc trở về gặp một chàng trẻ tuổi lạ mặt buông lời đùa cợt :

— Mùa xuân, cây đương nảy mầm, các cô nữ nào đang tay bẻ đi như vậy.

Mất mấy hôm, Nhung quanh quẩn nghĩ đến người lạ mặt đó và lần đầu tiên nàng được thấy lòng mình rung động về thứ tình mơ màng, êm ái thường bắt đầu nhóm trong lòng các cô thiếu nữ đến tuổi dậy thì khi mùa xuân tới. Đã mấy năm, Nhung không nghĩ đến việc đi hái lộc nữa, mỗi năm tết đến không mang lại cho nàng chút mong mỏi gì. Nhưng tết năm nay đối với nàng hẳn là vui, vì có Nghĩa ở lại đây đề cùng ăn tết với nàng.

Nhung vào buồng đánh phấn và mặc thêm chiếc áo nhung. Thấy lạnh, nàng lấy tấm khăn sọc phủ quàng lên đầu.

Hòa đẩy cửa vào, hỏi :

— Chị sắm sửa đi đấy à ? Còn hơn một giờ đồng hồ nữa mới đến giờ xuất hành kia mà.

Nhung lấy làm khó chịu thấy Hòa không đánh phấn. Nàng đưa mắt nhìn bóng mình trong gương : gần màu trắng của tấm khăn, màu phấn hồng trên đôi má nàng nom



ĐÊM GIAO THỪA

Truyện ngắn của NHẤT-LINH
(trích trong *Lạnh Lùng*)

rõ quá. Nàng vội rút khăn tay lau cho nhạt bớt đi. Hòa nói :

— Chị có lạnh ra mà sưởi.

Nhưng tại gần lò sưởi ngồi hơ tay trên lửa. Lịch loay hoay xếp lên bàn một chai rượu sâm banh và sáu cái cốc. Chàng nói với Nhung :

— Uống một cốc rượu này rồi ra chùa tha hồ sưởi.

Nhung hỏi :

— Nhưng sao lại sáu cốc ?

— Me này, chị với tôi, nhà tôi, anh Hai, anh Nghĩa.

Nhung đã biết trước rằng cốc thứ sáu để phần Nghĩa và đã đoán trước câu trả lời của Lịch nhưng nàng cũng hồi thề, chỉ vì nàng thích được nghe nhắc đến tên Nghĩa. Nhung giọng thờ ơ :

— Ừ nhỉ, còn ông giáo nữa.

Nhung lắng tai nghe. Ngoài sân có tiếng bà Ân hỏi :

— Ông giáo còn thức à ?

— Thừa cụ vàng. Con không sao ngủ được.

Bà Ân cười, nói đùa :

— Hay ông giáo nhờ nhà đấy...

Nhưng mà ăn tết ở đây cũng vui chán Nghĩa đáp :

— Thừa cụ con có nhà cửa gì đâu mà bảo nhớ.

Nhung nóng ruột muốn ra ngoài sân. Thấy Lịch cầm bánh pháo ra vườn đốt, nàng cũng đứng dậy bước vội theo.

Tiếng pháo nổ ran khiến Nhung phải bịt hai tai lại. Lờ mờ trong đám khói xanh, nàng thấy Nghĩa đương nhìn nàng. Sau tiếng pháo nổ, cảnh ban đêm như yên lặng hẳn : một lúc lâu mới lại nghe thấy xa xa tiếng pháo liên tiếp nhau ở các nhà trong làng.

Không có hơi một ngọn gió. Trên sân, những làn khói của xác pháo chưa tắt bay là là như quần lấy chân người ; những đám lá cây

non phản chiếu ánh đèn nổi bật lên nền trời đen xẫm, trong như bằng thủy tinh pha màu. Mấy cánh hoa đào lả tủa bên chỗ Nhung đứng, rồi rơi xuống lặn với xác pháo rải rác.

Nhung bước ra sân, lại đứng gần bên Lịch và nghiêng mình chào Nghĩa.

Nghĩa cất tiếng nói :

— Năm mới...

Chàng ngập ngừng không biết nên chúc câu gì. Nhưng vội tiếp ngay theo cho Nghĩa đỡ ngượng :

— Năm mới, chúc ông giáo được mạnh khỏe quanh năm.

Rồi hai người quay đi, mỗi người nhìn về một phía. Như muốn diễn cái sung sướng ấm áp trong lòng. Nhung nhìn lên trời thần thờ nói :

— Đêm giao thừa năm nay trời sáng và êm ả quá.

Bà Ân tiếp :

— Không có tiếng gà gáy, chó cắn nào. Năm nay chắc dễ làm ăn.

Hòa ra mời mọi người vào uống rượu. Nhưng thấy Lịch cầm lấy cánh tay Nghĩa rồi hai người cùng đi. Lịch nói :

— Xong rồi ta ra chùa chơi. Anh đi không ?

Nhung đi lùi lại sau cùng. Khi vào trong nhà, nàng đứng bên cạnh lò sưởi, cầm lấy cốc rượu của Hòa đưa cho, và nhắm mắt uống mấy hớp để cho bàng hoàng say. Hòa nói :

— Vừa lúc này có bốn bông hoa thủy tiên nở, giờ đã thành năm. Hoa nở trông thấy.

Nhung nhìn bông hoa thủy tiên và tưởng như thấy nó đang nở. Lúc đó nàng muốn cho thì giờ ngừng hẳn lại để nàng được mãi mãi hưởng những giây phút êm ái nàng đương sống. Nàng thấy hạnh

phúc của nàng đẹp dễ như ánh lửa lấp lánh trong cốc rượu đương sóng sánh trên tay nàng. Nhưng cái hạnh phúc ấy nàng đã biết trước rằng nó chỉ mong manh như một cái ảo mộng. Không biết tại sao nàng có cái cảm tưởng rằng Nghĩa sắp phải rời bỏ nhà này, và nàng đã thấy trước những mùa xuân khác trong đời nàng lạnh lẽo nối tiếp nhau mà đến.

Khi ra đến ngoài đường làng. Nhung thấy lạnh buốt, nàng phải đi sát bên Hòa và dục Hòa đi mau cho ấm.

Hai bên đường, ánh đèn cũng ở các nhà lấp lánh sau bụi cây. Thỉnh thoảng một ít khói pháo thơm còn rớt lại đưa thoảng qua. Cứ đi được một quãng đường lại gặp một bọn người ra hái lộc ở chùa về ; tiếng cười nói trong tối mỗi lúc một to dần. Tay người nào cũng cầm một bó hương để soi đường ; khi đi ngang qua tiếng chúc mừng nhau ồn ào nổi lên một loạt lẫn với mùi nhang thơm thoảng thoảng.

Đến chùa khi lễ xong, bà Án bảo Nhung :

— Con ra vườn mà hái lộc. Mẹ còn giờ bện.

Nhung rất mừng vì nàng đã biết Nghĩa đợi mình sau vườn chùa. Thấy Lịch và Hòa đương đứng ở bên gian thờ Long-thần, Nhung đi lánh xuống dưới sân rồi qua một cái cổng ngách, đi khuất sau bụi dâm bụt. Nàng đứng lại hồi hộp nhìn vào trong vườn tối, rồi mạnh bạo cúi mình đi luồn qua một dãy ôi, đến chỗ nàng đã hẹn trước với Nghĩa. Nghĩa cầm lấy tay Nhung và hôn nhẹ trên má. Nhung bắt giắc quay lại nhìn về phía chùa sáng.

— Nhờ ai biết thì chết.

Nghĩa cười nói :

— Em bao giờ cũng chỉ được cái hay sợ hãi. Thế nào em đã nhất định chưa ?

— Nhất định ? Em chưa nhất định gì cả.

Nàng buồn rầu nói tiếp :

— Em đã bảo anh mấy lần đừng nhắc đến làm gì. Năm mới anh chưa chúc mừng em được lấy nửa câu...

Nghĩa nghĩ đến lời Lịch nói với chàng hôm trước, nắm chặt lấy tay Nhung khiến Nhung giật mình hỏi :

— Gì thế anh ?

Nghĩa ngập ngừng một lúc rồi mới nói :

— Anh thấy em đương vui nên không dám nói, sợ làm buồn lòng em. Nay mai có lẽ anh phải rời bỏ em đi khỏi nhà này.

Nhung thấy quả tim đập mạnh. Nàng đoán có sự gì rất không hay đã xảy ra. Nàng vội hỏi :

— Vì cơ gì thế, anh ?

— Không vì cơ gì cả. Nhưng anh đã đoán thì chắc đúng. Anh rất có lỗi với em, anh phải đi trước khi xảy ra những chuyện rất không hay cho em... làm hại đến danh tiếng em.

Nhung lo lắng hỏi dồn :

— Có ai nghi ngờ, có ai biết hở anh ?

Nghĩa nghiệm thấy Nhung lo sợ có người biết hơn là buồn phải xa chàng. Chàng tức tối nói :

— Hình như thế... Mà em cũng chẳng cần phải nhất định gì nữa. Nếu yêu nhau chỉ khổ vì nhau, thì tha xa nhau mà quên nhau đi. Thế là hơn. Anh không thể nào cứ yêu em mà không có ngày đề tiếng xấu cho em.

Nhung thấy mặt mày tối tăm. Hình bóng cây ác trong vườn biến đi hết, chỉ còn một màu đen như mực trước mắt nàng. Nàng nói như người liều :

— Em sẽ đi với anh.

Nghĩa sung sướng. Chàng vội nói để cho Nhung vững tâm :

— Thế nào anh cũng đi khỏi. Nhưng vì ông Hai sắp dời đi xa, đem cả mấy đứa cháu đi, chứ không phải có ai nghi ngờ gì đâu. Em đừng vội lo.

Trong lúc đó, bà Án đứng nấp sau một cây ngọc lan. Bà vờ gờ tay niu cánh bẻ lộc, mắt nhìn đâm đâm về phía tối; lúc nấy nhìn theo, bà thấy Nhung đi về phía ấy, nhưng vì khuất cây nên bà không biết rõ Nhung đứng chỗ nào và có Nghĩa ở đấy không. Bà toan vào hân vườn, nhưng bà sợ Nhung bắt gặp sinh ra nghi ngờ.

Cũng may vừa lúc ấy có tiếng Lịch gọi Nghĩa. Bà nghe tiếng lá cây động và một bóng đen đi quặt ra sau chùa. Bà đoán chắc đó là Nghĩa. Một lúc lâu, bà lại thấy một bóng đen nữa ở trong dạng cây đi ra. Bà Án nhìn rõ biết là Nhung, liền vội vàng quay trở vào chùa. Bà mỉm cười vì thấy mình đoán trúng, nhưng nóng lòng lo lắng, bối rối :

— Còn độ mười ngày nữa thì ông giao di.

Nghĩ vậy, bà hơi yên tâm. Điều cần nhất đối với bà là phải giữ

kin câu truyện này không để cho người nào ngoài bà ra được biết. Bà lăm lăm tức tối :

— Thật là nuôi ong tay áo. Hai đứa đồn mạt!

Biết là Nhung đã vào đến hiên chùa, bà quay ra cố giữ vẻ bình tĩnh hỏi :

— Con đã hái lộc chưa ?

Thấy Nhung cầm một cành ổi trong tay bà mỉm cười :

— Ai lại hái lộc ổi bao giờ. Sao con không ra cây đa mà bẻ ?

Bà cúi mặt xuống ngay vì bà sợ Nhung nhìn vào mặt mình lâu nhận thấy vẻ nghi ngờ chàng. Bà ngẫm nghĩ :

— Phải làm thế nào cho nó không biết được rằng mình đã rõ chuyện. Nếu nó biết nó đâm ra liều thì nguy lắm.

Bỗng bà nghĩ đến nỗi buồn của bà trong mấy năm sau khi ông Án mất; bà đưa mắt nhìn theo Nhung đi lẹ làng dưới sân, dáng người mềm mại uyển chuyển. Bà chép miệng thở dài rất nhẹ, bất giác lăm lăm :

— Tội nghiệp. Nó còn trẻ mà góa bụa đã mấy năm rồi.

TÂN CỰ LUẬN ĐÀM

Sự tình cơ một hôm làm chạm trán trong mâm rượu một nhà cựu học với một nhà tân học. Nhà cựu học là một bác « khóa học », nhà tân học là một sinh viên trường thuốc. Khi truyện trò, cựu nói cựu hay, tân nói tân giỏi, kèn thổi ngược, trống đánh xuôi. Bác « khóa học » muốn kè cựu sinh viên cái uyên bác của mình, bèn lấy giọng khinh khỉnh nói :

— Các ngài học tại Cao đẳng đại học đường, hẳn cái gì cũng uyên thâm, vậy tôi xin hỏi các ngài một câu bác sử :

« Sau vua nhà Nghiễn, Thuấn, Thang thì đến đời gì ? ».

Sinh viên trường thuốc lễ lễ cũng không trả lời được. Một người trong tiệc đỡ lời hộ : « Sau Nghiễn, Thuấn, Thang thì đến đời nhà Hạ chứ gì ? »

— Sau nhà Hạ đến nhà gì ?

— Sau nhà Hạ là nhà Thương.

— Thế sau nhà Thương ?

Sinh viên trường thuốc không để ai trả lời hộ, đáp luôn :

— Sau nhà Thương thì là nhà Xắc chứ nhà gì !

XUÂN THU THI HỌA



... Một năm nào, Xuân đã về trên cây cỏ của cảnh đất, trời, gió bụi. Có Người thơ rung cảm trước những mĩa mai phức tạp của non sông yêu dấu, thồn thức nhẩn tư lòng gửi lại đời đổi vắn thơ hi-vọng. Có Người thơ lại mang một mối sầu trước cảnh hoa nở nên hoang, cũng đem cả lòng buồn thu nhuộm sắc xuân mà phở đường tơ vào vắn điệu.

Trong những bài thơ xướng họa dưới đây, hai Người thơ đã mang chung một mối tình lồng trong hai tâm sự : Xuân-Chờ, Thu-Nhớ.

XUÂN MONG ĐỢI

của N. Giang

THU DĨ VÃNG

của B.K.Đ

I

Cỏ biếc xanh rờn liễu óng tơ
Lối mòn rải-rác cánh hoa mơ
Cung đàn thôn vắng say trăng nước
Tiếng địch sông khuya nhớ bến bờ
Sương lạnh-lùng rơi hện lạc lộng
Gió hiu-hắt thổi mộng bơ-vơ
Người đi cát bụi ngoài muôn dặm
Mây núi, hương rừng, lộng ý thơ

II

Thơ nhạc kinh thành gửi bốn phương
Lá rơi đề ngập lối Chiêu-dương
Nằm về gió dục bao nhiêu hướng
Chiều xé trắng buông mây ngả đường
Những rập bề trời xây sự nghiệp
Đâu ngờ thân thế lụy vãn-chương
Ngồi đây dong nền chờ mai sớm
Ngựa hí, hoa mừng, gót nắng sương

I

Khúc nhạc chiều nao vọng tiếng tơ
Mây buồn dằng mắc một trời mơ
Mưa buồn ngõ cũ hoa rơi cánh
Gió lộng hồ xưa sóng vỗ bờ
Chim với mùa thương, tình nào ruột
Nở trong lòng hện, mộng vu-vơ
Có chi ghi dấu giòng thông-cảm
Họa chỉ còn vương mấy điệu thơ.

II

Thơ viết chia lòng gửi tám phương
Hỏi ai, ai nhớ gốc thùy-dương
Người đi chốn ấy chừng sai lối
Ta đến nơi đây đã lạc đường
Cay đắng : khúc bi ca tiếp vận
Dở dang : thiên lệ sử thêm chương
Hán, Hồ đồ nhĩ cầu biên-giới
Uống cái bình-sinh với gió sương

III

Sương rơi rơi lệ cũng rơi rơi
Bến cũ dò ngang vắng bóng người
Đất lạnh, xóm nghèo, hoa chậm nở
Lầu tan, sông quạnh, nước buồn trôi
Ai về có ngắm cầu chênh vênh
Ta đến xa trông sông nửa vơi
Ngơ-ngác xiêm y, năm đã muộn
Cảnh đào thấp-thoáng rụng nơi nơi

IV

Nơi nao chắc hẳn khác nơi này
Men rượu sông hồ ngất ý say
Chợ sớm ăn cần khi hợp mặt
Quán chiều cần-dặn lúc chia tay
Trăng sơn-cước lướt hơn màu lụa
Sương ải quan mờ ám bóng mây
Suối nước, rừng hoa, ôi điểm-ảnh
Ta xuôi Kinh-bắc chốc bao ngày

V

Ngày muộn hương gây cúc nở vàng
Hiên nào nắng chéch gửi buồn sang
Tơ chùng cửa khuyết sao ai-oán
Gót lạnh kinh thành đến dờ-dang
Mây bốn phương bay, sầu mấy,hướng
Lệ năm canh thời, lệ đôi hàng
Thu quc, đông hết, ôi tâm-sự
Lá rụng âm-thầm bóng Liễu-trang

VI

Trang lại từng trang dở trước đèn
Ngàn xưa kẻ sĩ hù cầu yên
Thành Mê nếu mãi vui tơ tóc
Sử Việt đâu còn đẹp bút nghiên
Sóng nước Châu-giang hồn tuấn-kiệt
Mây trời Yên-thế bóng thuyền-quyên
Ngắm câu kim cồ, xây tin-tưởng
Phổ giữa mưa bay tiếng lục huyền

VII

Huyền-cầm ta gầy đề ai nghe
Trong lúc tàn đông, nắng mới về
Áng cỏ xanh rờn mây bát-ngát
Mặt hồ trong vắt liễu lê-thê
Ngựa xe, tơ lụa, bay trăm lối
Hài hán, vàng son, ngọc bốn bề
Đây chốn hoàng-thành hoa chớm nở
Còn ai nghĩ đến cảnh đồng quê

III

Sương trong đêm lạnh vẫn còn rơi
Phàng-phất đầu đây tường vắng người
Dĩ-vãng không mong thơ nhạc lại
Tương-lai đành đợi tháng ngày trôi
Hồn Mai biệt hẳn nơi xa thăm
Bóng Quê dâng cao ý tuyệt vơi
Mấy ngã chia-ly, niềm khác-khoài
Sầu đưa vạn hướng, tỏa muôn nơi

IV

Nơi ấy Người trao nhớ chốn này
Trần lòng cựu-niệm thấy say say
Những mơ dần mặt khôn nhìn mặt
Còn tưởng cầm tay dễ thấy tay
Tìm mãi dư-hương nương cánh gió
Trông hoài cố-cảnh lần chân mây
Hỡi ơi, mấy bước chân yêu dấu
Trở lại Đào-nguyên hẹn có ngày

V

Ngày xanh ngán nhẽ cát che vàng
Lạnh mái hiên Tây nắng chửa sang
Chờ mấy độ: cười mình lần-thần
Đợi bao lần: trách bạn dềnh-dang
Trơ bên án sách, thơ sai vụn
Lả trước song thưa, liễu rủ hàng
Ai biết lâu hoa thành lãnh-địa
Chôn rồi ! Tâm-sự cô-liêu-trang

VI

Trang thơ lần dở đọc bên đèn
Bến nước mười hai phận chửa yên
Sen rã màu tươi rào mặt sóng
Lệ pha sắc mực đọng lòng nghiên
Đã không sớm hạ chữ tin én
Còn khổ chiều thu nhớ tiếng quên
Cổ-sự reo chi điều lỗ-dỏ
Bao nhiêu oan trái phở cung huyền

VII

Huyền-ào, đàn ai ước được nghe
Bốn giây thần thức đón thu về
Ly-hoài mấy khúc chung đau đớn
Bạc-mệnh vài cung gọi thảm thê
Góp với nợ duyên sâu một cuộc
Mong theo thân thế lụy hai bề
Hoàng-hôn xuống bóng tình man-mác
Mắt đắm phương trời hướng nẻo quê

VIII

Quê tôi khóm cúc vẫn lên hoa
Cảnh có như người nhớ chốn xa
Ngõ trước vườn sau đành trống trải
Nhà xưa miếu cũ hẳn phôi pha
Sương dần đôi tiết đôi mùa lá
Gió dục sang canh mấy tiếng gà
Ôc cháy, hồn tan, thân với thế
Những gì để lại một năm qua

IX

Qua rồi mộng đẹp của ngày xanh
Tỉnh giấc: trà xuyên, liễu rũ mảnh
Còn một cây đàn trên vách cỏ
Có dăm pho sách dưới lều tranh
Vườn hoang bướm trắng bay tha-thần
Ngõ vắng hoa đào rụng mỏng-mạnh
Xa lắng dấu thôn chờ nhạc ngựa
Chuông rền tịch-mịch nẻo am thanh

X

Thanh sơn, thanh thủy, vẫn chờ
người

Đã mấy mùa hoa về kém tươi
Đất tỏa nguồn hương, thơ rộn-rã
Nước lòng sóng nhạc, gió chơi-vơi
Nhấp ly bôi tửu, đau cung kiếm
Đập bản đồ thư, giận bề trời

.....
— Hãy rắc thêm trầm cho khói lộng
Đề Tình Ý gửi đến xa-xôi

N. GIANG

VIII

Quê loạn đâu toàn vẹn cỏ hoa
Vườn hao chốn cũ một ngày xa
Cây rung nhạc yếu, chim còn hót
Sông cuộn giòng thương, máu có pha
Xe ngựa thành điên mờ giọng cuộc
Nước non làng khuất nẻo canh gà
Gió về mang cả màu tang tóc
Đã mấy năm thừa ảo-não qua

IX

Qua đây hồn bướm gửi mơ xanh
Ai lộng tìm ai khuất bức màn
Bối-rối, người nhìn đôi nhánh liễu
Thần-thờ khách ngấm mấy đường tranh
Từng trao mộng dệt trời hai ngả
Chẳng cạn thơ đề giấy một manh
Từ buổi trắng hiền soi Xóm cũ
Khôn mờ kỷ-ức dáng thanh thanh

X

Thanh phong minh nguyệt khéo trên
người

Cả vạn loài hoa cũng kém tươi
Gửi tới tàn-đang tình ấm lạnh
Lắng vào thu tửu hận đầy vơi
Phương-tâm đã sánh thừa Châu Ngọc
Kỷ-niệm xin ghi giữa Đất Trời

.....
Thấp nền hương dống Mùa-Lá-Rụng
Bốc lên, Tâm hòa! Đề lòng sôi!

B.K.Đ.





NỮA ĐÊM TRỪ TỊCH

thơ VÕ-HOÀNG-CHƯƠNG

Bấy nay một mối tình cao-quý
Tưởng đã chìm sâu cát bụi đời.
Khoảnh-khắc thiêu tàn duyên tục-lụy
Nửa đêm trừ-tịch gió lên khơi.

Giai-nhân danh-sĩ mấy người
Bốn phương tâm-sự một trời Cổ đô. . .

Mười năm qua, đến bây giờ
Nhìn nhau thấy cả giấc mơ thuở nào.
Xuân về nhớ thuở ngát chiêm bao
Giòng nước trôi xuôi chợt nghẹn-ngào
Lạc-lỡng vàng-son màu lữ-thứ.
Cành mai gượng ánh mặt hoa-đào.

Mười phần xuân có gầy hao,
Tám lòng xuân vẫn dạt-dào như xưa
Mấy phen biếc đón hồng đưa
Dẫu rằng xong, vẫn là chưa thỏa nguyện.
Chung một nôi. Thơ chín kiếp duyên,
Mối tình nguyên thủy vẫn y-nguyên.
Trải xui trăng-nước sâu mưa gió,
Cùng lạc về đây bốn hướng thuyền.

Cảm thông giữa phút hàn-huyên
Ta nghe cặp mắt u-huyền nao-nao
Vũ-lãng nhớ chuyện Suối-Đào,
Chia tay chẳng biết phương nào tìm Quê.
Có nghĩ gì đâu một chữ « Về »
Nếu không ngàn dặm ngược Sơn-Khê
Nếu không ngược cả mười năm ấy,
Về tận Kinh-đô của Ước-Thề.

Mùa-xuân quạt gửi thơ đề,
Bảo-dùm ta — chưa-Xuân hè! — Còn không?

Hỡi ơi một phút mơ-mộng
Đã tan rồi ; mấy phương lòng sầu lên.
1954



Lý Bạch tự Thái Bạch, hiệu Thanh-Liêm cư-sĩ sinh vào thời vua Huyền-Tôn nhà Đường (713-778) tại làng Thanh liên, châu Xương-minh đất Thục. Ông là một bậc thiên tài của nhân loại. Đọc thơ ông, Hạ-tri-Chương đã phải thán phục ông là một trich tiên. Bên Tàu vua Huyền-Tôn cắt ông lên hàn lâm học-sĩ. Thơ ông cao diệu, phong nhã lại phóng túng thoát ra ngoài khuôn khổ, ý tứ và âm luật của bọn thợ thơ. Phải chăng vì thế mà người Tàu thời nay tôn ông là tổ phái « thi ca lãng mạn » ở Trung-Hoa?

TRƯỜNG CAN HÀNH

của Lý Bạch

KHÁI-HƯNG dịch

Thiếp ngắt hoa trước cửa,
Tóc chấm trán vừa ngang,
Chàng cười ngửa trúc đến,
Tung mao chạy quanh giường.
Làng Trường-can cùng ở
Hai trẻ một lòng thương,
Mười bốn về làm vợ,
Thiếp e thẹn bẽ bàng
Chúi đầu vào vách tôi,
Gọi, mãi chẳng quay sang.
Mười lăm, mi mới nở,
Nguyên ghi tạch đá vàng.
Chàng không hề lị hẹn,
Thiếp rất được yêu đương.
Mười sáu chàng ra đi,
Treo leo lối Cộ-đường:
Tháng năm ai dám tới ?
Tiếng vượn kêu thảm thương
Ngoài cổng thưa chân bước,
Rêu xanh mọc thành hàng,
Rêu đầy không thể quét,
Lá rụng gió thu mang,
Tháng tám ngoài vườn cỏ,
Nhìn như đôi bướm vàng,
Tự cảm đau lòng thiếp,
Nhìn tàn tạ hồng nhan.
Sớm chiều xuống ba quận,
Mong ngóng đợi thư chàng,
Đón nhau xa không ngại,
Trường-phong bao dặm đường.



LÒNG THU TRONG XUÂN Ý

Gió lộng hoa mai, hết lạnh lòng
Hương trời phảng-phất lọt qua sông
Cỏ cây sớm chiều hoa muôn sắc
Tâm sự còn nao lệ mấy giòng
Thơ nhạt vàng son đành lỡ vận
Lời ghi sắt đá dăm sai lòng
Xuân sang, ai gửi trong Xuân-ý
Một tấm tình thu giữa núi sông

HỮNG HỒ

Bao nhiêu thương nhớ dệt thành thơ
Tặng một tình duyên quá hững hồ
Bến nước Giang-nam hoa lẻ bóng
Trăng lâu Kinh-bắc liễu chùng tơ
Bâng khuâng mây ngủ về bao hướng
Ngò ngàn thuyền trôi đã mấy bờ
Đêm vắng, năm tàn ai liếc mộng
Bẽ bàng đọc lại những vần xưa.

BẠC - MỆNH HOA

Bao cảnh toi bởi trước gió xuân
Bao hồn hoa lạc oán Đông-quân
Hương lan ngán nhẽ pha mùi tục
Sắc quế thương ơi ố bụi trần
Hồng nhạn nhớ chi đường bắc-tái
Bướm ong quên cả lối đông-lân
Một vùng trăng úa soi hiu-quạnh
Đề nhánh mai gầy nét chập-chân

XUÂN XƯA ƯỚC VỌNG

Bích-đào sắc, Thủy-tiên hương
Ta đón xuân xưa giữa mộng vàng
Sông núi đã quên trường khối lửa
Cỏ cây thôi nhớ chuyện phong sương
Mở lòng ý dậy hòa muôn hướng
Cất bút thơ đề tặng bốn phương
Ngây-ngút hồn say màu nắng mới
Trong mùa hoa nở tình vương vương

AN TẠI

Nhẹ gối đầu lên giữa cánh tay
Bao nhiêu giông tố hết từ nay
Trời xa nắng nhạt màu sương khói
Sông nhỏ thuyền quên bến nước mây
Ai rồi mùi hương mơ diễm-ảo
Ta tìm trang sách gợi mê-say
Bốn tường thu cả căn khôn lại
Khúc nhạc dương-hòa khởi tự đây

QUEN VỀ MỘT HƯƠNG

Đừng dựng ngày qua giữa bóng chiều
Đau hồn hoa thảo mối tình kiều
Ánh xuân áo nhạt tình vương-giả
Trời lạnh mây lồng sắc tịch-liêu
Châu đã không về nơi Hợp-phố
Ngọc đầu còn ắm nẻo Lam-kiều
Nhắc gì chuyện cũ bên cành liễu
Tâm-sự lâu trang chỉ bấy nhiêu



LÒNG TỬ' TẾ

Của NHẤT-LINH

Trong cuốn

Thế Rồi Một Buổi Chiều

Trời vừa mưa xong, đường phố lầy lội, bên cạnh những cửa hàng đầy tơ lụa màu rực rỡ, Sửu cúi đầu đi thong thả, hai con mắt dò ngau và đầy rừ nhìn thẳng ra trước, không để ý đến một vật gì. Trông hình dáng chỉ biết đó là một người nghèo khổ, chứ không hiểu thuộc về hạng nào. Có lẽ người đó đã làm đủ nghề: đi ở, kéo xe... nhưng hiện nay chắc không có nghề gì, vì người bần thiếu và ốm yếu quá. Hai con mắt nhìn một cách đại dột, mồm bao giờ cũng há hốc và hai bàn tay lúc nào cũng run run bảo cho ta biết rằng người đó chỉ còn có việc là đi hành khất để chờ ngày vào nhà điên.

Một cơn gió thổi mạnh. Sửu vội giơ tay lên giữ lấy cái mũ đội trên đầu, một cái mũ dạ màu xám rộng thành thang đội úp xuống che gần khuất hai con mắt. Muốn tránh một người quét hè, Sửu đi rẽ xuống

đường. Vừa lúc có một người mặc âu phục rất sang, đầu tóc chải mượt và đôi giày bóng loáng, đi vội ở trong một hiệu thợ cạo ra, giơ tay vẫy một cái xe cao xu. Vì hai bên cùng vội cả, nên người ăn mặc sang trọng và người ăn mặc rách rưới đụng vào nhau một cái thật mạnh. Người vận âu phục kêu một tiếng to, rầy Sửu ra, mắng mắng câu theo lệ thường, rồi toan bước lên xe. Nhưng đến lúc nhìn xuống thấy mũi giày của mình bị bàn chân đầy bùn của người kia làm bẩn bết, thì chàng ta không giữ nổi giận được nữa. Chàng giơ thẳng tay bóp tai người nghèo kia một cái, làm cho chiếc mũ dạ tung ra rơi ngay vào cái xe tay trên tấm thảm cao xu đè chân. Chàng cho thế là đủ giận bèn phủi tay, nhắc hai ống quần cho khỏi mất nếp, và ngồi lên giục phu kéo đi. Thấy cái mũ dưới chân, chàng toan hát xuống trả, nhưng

không biết nghĩ được một điều gì hay hay, chàng mỉm cười lấy cái mũi giấy còn sạch thọc vào mũi rồi đặt lên cái mũi giấy làm bòn cọt đi cọt lại như người đánh giấy.

Chàng lấy làm khoan khoái, ngẫm nghĩa mũi giấy bỗng trở lại gần như trước. Nhìn cái mũi dạ dầm dỏ, bẩn thỉu, chàng hơi hối hận, nhưng vội tắc lưỡi nói một câu để tự an ủi :

-- Chắc thằng cha mới ăn cắp được của ai... Đáng kiếp !

Rồi chàng bảo người kéo xe :

-- Cho anh cái mũ này.



Sửu bị cái tát tai đứng lạng hời lầu cho khỏi choáng váng rồi lắc lư cái đầu tìm xem mũi mình rơi đâu. Một người tài xế thương hại bảo :

-- Mũi rơi vào xe ông ta rồi còn đâu.

Sửu nhìn theo cái xe chạy đã xa, không hiểu và lăm bằm tự hỏi :

-- Thầy ấy lấy mũi của tôi ?

Rồi Sửu lại cầm đầu đi, mắt nhìn thẳng ra trước một cách đại dột, mồm há hốc và hai tay run run... Trong lúc đó ở đầu phố một thầy đội xếp thông thả đi lại phía Sửu, cầm cái gậy lỏng lẻo bằng hai ngón tay và nghịch đưa đi đưa lại như một quả lắc đồng hồ. Đó là cử chỉ thông thường của thầy mỗi khi thầy sắp có dịp ra oai. Đứng xa, tuy thầy đội không nhìn rõ, nhưng thầy đã « đoán » ra được hết. Thầy đoán rằng người ăn mặc rất sang kia vào hiệu mua hàng, lúc ra bắt gặp tên này ăn cắp mũi, liền bóp tai giáng lại cái mũi kia rồi tha... Nhưng thầy thì thầy không tha. Thầy không tha không phải vì hồn phách bắt buộc, nhưng thầy muốn tỏ cho mọi người biết rằng mình thấy không. Đến lúc nhìn rõ Sửu thì thầy không còn nghĩ ngợi gì nữa,

những điều phỏng đoán của thầy đã hiển nhiên biến thành sự thực, sự thực có một không hai.

Sửu thấy thầy đội xếp đến gần mình, theo thói quen, đi khập nẹp tránh sang một bên. Thầy đội chạy sấn lại nắm lấy tay Sửu và nghiến răng bóp thật chặt. Thầy nhìn mặt Sửu thấy đáng ghét một cách lạ lùng và bóp chặt thêm một tí nữa cho bỏ ghét.

-- Về bóp ! Hừ, quân bay bạo gan thực, dám giở thói ăn cắp ra trước mắt ông.

Sửu hốt hoảng, lung tung nói :

-- Thầy ấy lấy mũi của con...

Thầy đội chọn mắt, vụt một cái ngang lưng Sửu và nhếch mép cười nhạt :

-- À, ra thầy ấy ăn cắp mũi của mày. Quân này to gan thật !

Cái tri khôn lu mờ của Sửu báo cho Sửu biết rằng phân trần không có lợi. Sửu bèn van lơn :

-- Con lạy thầy, thầy tha cho con.

Thầy đội cười một cách đắc chí :

-- Tha thế nào được, con ơi ! Người tài xế lúc này tiến đến gần nói :

-- Ông đội tha cho nó, nó oan. Nó đâm phải giấy ông kia, ông ấy cho nó cái tát tai cũng đã đáng đời lắm rồi. Nó lại mất thêm cái mũi... cái mũi khổ ấy mà...

Một vài người đứng gần đó cũng xin hộ.

Nghe mọi người nói, thầy đội lấy làm khó chịu vì mình đoán sai cả và thầy nhìn mặt Sửu càng thấy đáng ghét hơn trước. Thầy lấy ngón tay trở lật cầm Sửu lên và nói :

-- Cái mặt gian chưa. Ngươi này thì thế nào ông cho cũng có ngày tù tội.

Thầy đội quay ra nói với mọi người, vẻ mặt vui tươi để tỏ rằng mình sẵn lòng khoan dung :

— Lần này các ông các bà xin hộ thì tôi tha nó, lần sau nó phải liệu mà chữa đi.

Bỗng nhìn thấy cái đầu bù tóc của Sửu, nghĩ ngay được một câu đề che ngượng :

— Cái mũ ấy mày không ăn cắp của ai thì tao cứ đi đằng đầu. Cũng may phúc cho mày khi lấy cái mũ ấy lại không gặp tao... Bây giờ thì rút đi ngay.

Nói xong, thấy cầm gậy gỗ mạnh và đốt ngón tay Sửu hai cái, Sửu đau quá, nhưng không dám nhăn mặt, không dám kêu, vì Sửu sợ rằng biết đầu không vì một tiếng kêu mà thấy lại dỗi ý kiến không tha nữa.

Thấy thầy đội quay lưng đi. Sửu mừng quá...

Yên lặng như một cái bóng. Sửu cầm đầu đi, mồm há hốc và hai tay run run, nhưng lần này hai con mắt Sửu không đại đột nữa, lại sáng lên một cách khác thường. Trong lúc mừng, Sửu luôn mồm lấm bầm :

— Suýt nữa thì vào bóp, may quá, gặp được thầy đội tử tế.

S Sửu quên cả đau tay, quên cả mất mũ, chỉ nghĩ đến cái mừng được thoát khỏi bóp. Thấy có cái ngõ con, Sửu vội vàng rẽ vào. Yên tâm rằng đã được đi khuất mắt thầy đội, Sửu cười và nói một mình :

— Sao lại gặp được thầy đội tử tế đến thế !

Câu ấy vì nhắc đi nhắc lại mãi, dần dần biến ra :

— Sao người ta lại tử tế đến thế.

Lúc đó cái óc tối tăm của Sửu như có ánh sáng chiếu rọi làm cho Sửu lần đầu tiên trong cuộc đời khôn nạn của mình nhận thấy một cách rõ ràng cái lòng tử tế của người đời !

— Suýt nữa tôi vào bóp !

Nghĩ đến đó, Sửu vô tình quay nhìn lại...



Mấy hôm sau, Sửu bị bắt vì không có chỗ ở và nghề nghiệp nhất định. Ở nhà pha được ít lâu, thầy thuốc khám nghiệm bảo Sửu có bệnh điên là lại cha mẹ trước kia mắc bệnh giang mai. Không ai biết rằng Sửu điên hẳn vì cái bóp tại của người mặc quần áo sang trọng làm cho khối óc đã yếu sẵn bị rung chuyển mạnh quá... hay nói cho đúng, chỉ vì đôi giày bóng bị lấm bùn.

Được cái bệnh điên của Sửu rất lành, không hại đến ai. Cả ngày, Sửu lúc nào cũng như mỉm cười sung sướng và thỉnh thoảng lại lẩm bầm nói một mình ;

— Sao người ta lại tử tế đến thế !

Còn như người ta có tử tế như Sửu tưởng hay không thì đó lại là câu truyện khác.

MAY QUÁ

Nhiều Tích ra tỉnh chơi, đương ngờ ngác ở một đầu phố thì có một người vận âu phục đi xe đạp phóng đâm sầm ngay phải. Cả Nhiều Tích và người kia đều ngã lăn ra đường. Người hàng phố xúm lại xem đông.

Nhiều Tích ngồi nhồm dậy, sờ đùi, sờ về chỉ thấy hơi đau vài chỗ. Nhưng Nhiều Tích lo sợ phập phồng, thăm hỏi :

— Người ta đi xe đạp chắc là phải thạo luật đi đường lắm, nếu họ đụng vào mình thì tất là mình có lỗi. Xe đạp của họ gãy thì mình bán gia tài đi mà đền.

Nhiều Tích vừa nắn đùi vừa đưa mắt nhìn trộm người kia, dò la ý tứ. Nếu tích thấy người kia không nói gì, hay nhìn mình mỉm cười thì tất người kia có lỗi ; lúc đó Tích sẽ nằm lan ra đường và kêu thật to rằng què chân không đứng dậy được. Nếu nhớ xe người kia có gãy thì mình không phải đền, vì mình đã bị gãy mất chân.

Trong lúc những ý tưởng phức tạp ấy lộn sộn trong đầu Nhiều Tích,

thì những ý tưởng cũng phức tạp như thế lớn sộn trong đầu người vận âu phục. Chàng nhìn Nhiều Tích ngẫm nghĩ:

— Trái thì lẽ cố nhiên mình trái, vì họ đi bên tay phải, mà mình thì quên bộp chuông. Nhưng nếu giờ ta yên lặng thì lão này biết là ta trái, tất sinh sự...

Nghĩ vậy, chàng liền đứng lên, về mặt hầm hầm liến lại gần Nhiều Tích, dang thẳng cánh tát cho Nhiều Tích một cái thật mạnh. Không thấy người kia nói gì, tiện tay chàng lại tát luôn cái nữa.

Thấy vậy Nhiều Tích biết ngay là mình trái, vội vã đứng lên, quên cả chân đau. Tích quần lại khăn rồi

cúi đầu đi thẳng. Đi được một quãng, Tích quay cổ lại và lấy làm mừng rằng người kia không đuổi theo, Tích lẩm bẩm sung sướng:

— May quá, xe thầy ấy lại không gây cái gì.



Người vận âu phục về mặt hầy còn hầm hầm tức giận. Chàng vừa nhắc xe đạp lên xem xét vừa nói thật to:

— Rõ thật nhà quê lên tỉnh. Đi thì nghênh nghênh ngáo ngáo, có hai mắt cũng như không.

Tuy ngoài mặt giận dữ, nhưng chàng không khỏi cười thầm với mình.

NHẤT-LINH

KHÉO CHIỀU CÔ

Trên đền, trong chiếc chiếu hoa lỏe loet, một bà đang ngồi đồng, bóng cô nhập vào làm cho bà nhẩy múa huyền thuyên. Một lúc là đã đến chỗ cô đang chèo thuyền ngư về. Trong khi bóng cô đang cầm quạt vừa chèo thuyền, vừa nhẩy múa, thì tự nhiên một tiếng nổ khá dài ở trong người bà đồng lọt ra, bà không phanh lại kịp làm mặt bà đỏ lía. Bác cung văn phanh tri khôn, ngồi đằng sau, bèn chữa thẹn cho bà đồng mà hát một câu rằng:

— Có... Ó... Ó... có rít, có chơi.

Cô bắn súng lục, cô bơi ư... thuyền rồng.

VÒ QUÍT DẦY MÓNG TAY NHỌN

Lão Ích giắt trâu ra đầu làng để ăn cỏ. Nhà nhiều Phở ở gần đấy đang phơi cỏ, giạ. Chỗ ấy lại có bóng cây mát, nên lão Ích ta liền thả trâu rồi nằm ngủ. Trâu liền mon men lại ngay chỗ cỏ phơi của bác nhiều mà « chén ». Nhiều Phở thấy vậy liền bắt đền bốn đồng bồi thường. Việc không xong phải đem lên huyện.

Quan hỏi:

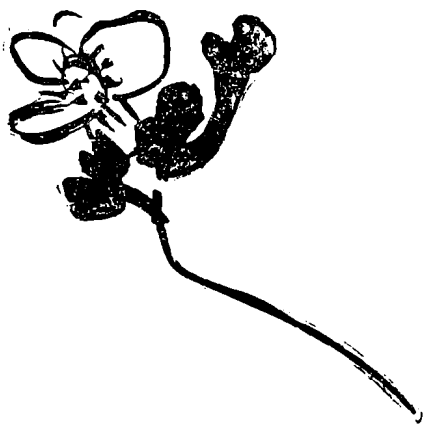
— Ông già kia, năm nay đã bao nhiêu tuổi đầu rồi mà còn để trâu ăn hại cỏ của người ta, lại không chịu đền tiền bồi thường.

— Bẩm quan lớn, năm nay con mới có hai mươi tuổi.

— Hai mươi tuổi à? Lão này nói thế mà nghe được. Đầu, râu bạc phếch mà dám khai hai mươi tuổi.

— Bẩm quan lớn, con thế này mà khai hai mươi tuổi thì ai tin được, cũng như con trâu của con trong một lúc mà ăn hết bốn đồng bạc cỏ thì ai tin được.

Quan cả cười, tha bổng cho ông lão.



thoát hình

VŨ - HOÀNG - CHƯƠNG

Rào rạt trong cây nhựa trắng ngần,
Đã nghe đồn cả lối dài xuân,
Đã nghe rào rạt từng cơn gió
Về mách tin hương với cõi trần

Vườn đầy rừng đầy cùng xao xuyến
Này phút hồn hoa sắp hiện thân
Nụ đã trên cành đau đớn cựa
Gió thổing hấp hối đã nghe gần.

Muôn vạn tế bào đang hủy thê
Váng theo ý lớn nhịp xoay vần
Phá cho thành đấy, sinh là diệt
Đời « quả » lên từ mỗi xác « nhân ».

Kìa mảnh da ngà đang nứt rạn
Cho tròn một kiếp chẳng phân vân
Lòng cây mấy thuở ai người biết
Từng khóc từng reo đã mấy lần.

Nhựa ứ càng cao niềm giục giã
Đất trời mong mỗi giọt hương lân
Cánh hoa sắp hé phỏ kiều diễm
Nụ thoát hình trong phút nhập thân

Ôi đã then sương cài lỏng lẽo
Buồng thơm rạo rực ý thanh tân
Có ai tha thiết ngoài mây nước
Chờ lối Đào-nguyên tự mở dần.

Ta mở trang lòng nguyên vẹn mã
Chưa từng hoen ố vết trầm luân
Đêm này xuống một bài thơ trắng
Cầu nguyện cho đời nở ái ân.

xuân thanh bình

thơ Vũ-hoàng-Chương



Khói đưa trừ-tịch trầm xây biếc
Hương đón nguyên-tiêu nụ mở đào.
Nhựa réo thanh bình vang Trái-Đất
Cho lòng dâu-bè cũng xôn-xao.

Thuyền-thơ chở hứng lên cao
Sông-xuân lại có đêm nào nguyệt-hoa
Bạc trôi từng lớp Sao Sa
Bảy màu mây cửa Tháp-Ngà vẩn-vương.

Trời khuya chợt vàng khúc Ngư-Dương
Đá thét vàng kêu nhịp trống cuồng.
Sức tỉnh trông ra ngoài giấc mộng
Hãy còn run-rẩy ánh trăng xuống.

Tơ xuân rối loạn ai giường ?
Mà nghe lòng Tháp buông-tường khói mây.
Gió thanh-bình đã về đây !
Mưa vui trừ-tịch trắng đầy nguyên-tiêu.

Vũ hoàng Chương
1956

TỤC LỆ ĐÁNG YÊU CỦA NGÀY TẾT



của Thạch-Lam

HÁI LỘC.— Hai chữ « ăn tết » của ta nghĩa đã rõ rệt lắm : mấy ngày tết là ngày của cái miệng, những ngày đầy các món ăn ngon, các thứ mứt thơm, rượu ngọt và bánh chưng mới. Những ngày tết còn nhiều thì vị khác nữa ; cái thú xum họp của gia đình, những đêm thức khuya nói truyện, những tục lệ xinh xắn và rất có duyên. Có một tục lệ xinh đẹp ý nhị nhất mà năm nào chúng ta cũng phải nên diễn lại : đi hái lộc. Bởi vì một cành lá tươi hay một búp mầm non, ấy là tất cả mùa xuân mới vui vẻ và may mắn mà chúng ta đem về. Trong cái vớ tay ấy, có cả một hy vọng vui đẹp, cả cái liên lạc mật thiết của người với cây cỏ xung

quanh. Những năm gặp giờ xuất hành tốt về đêm, người ta đi hái lộc lúc khuya về để còn xông nhà. Trong đêm tối đầy hương thơm ngát, các đình chùa là nơi hội họp : lòng hòa tín-ngưỡng với tình yêu, khói hương hòa lẫn với khói pháo. Thật là vui vẻ, ấm cúng và hiền từ.

Ngày lễ Noël, người ta đi nhà thờ dự lễ, rồi trở về ăn tiệc. Sao chúng ta không đi hái lộc đêm ba mươi thật đông và thật vui, rồi trở về đem cành xuân thêm vào bữa ăn thân mật của gia đình ? Đó là một tục lệ xinh đẹp và ngây thơ, làm tươi thắm linh hồn và khiến cho chúng ta trẻ lại.

TIỆC GIAO THỪA.— Thuở nhỏ, khi tôi lắng nghe tiếng pháo giao

thừa từ nhà này trả lời nhà khác trong đêm tối, tôi vẫn nghĩ mùa xuân bây giờ mới được chính thức công nhận, mới được mọi người ăn cần mời mọc vào nhà. Rồi quanh mâm cỗ đầu năm mới, tôi thấy cảnh gia đình đầm ấm và thân mật quá. Nhưng cái vui đón xuân chỉ vui riêng từng gia đình một. Sao chúng ta không mời các bạn thân, — nhất là các bạn xa nhà — đến cùng dự cái vui đó ? Tôi muốn thấy mở rộng phạm vi buổi giao thừa ra ngoài ngưỡng cửa, bỏ những điều kiêng kỵ phiền phức đầu năm, để bữa tiệc đêm hôm ấy có thể hội họp được đông đủ các người quen xung quanh một bàn đầy hoa đẹp. Hẹn nhau đi hái lộc, rồi cùng nhau trở về uống rượu mừng năm mới ; nhà nọ mời nhà kia đến dự tiệc, người trong gia đình với bạn hữu, có phải cái vui được đầy đủ và rộng rãi hơn không ?

BÁNH CHƯNG.—Gói bánh chưng là cái tục lệ cũ kỹ nhất của ngày tết, và cũng là cái tục lệ nhiều ý vị nhất của chúng ta. Ồ, chiếc bánh chưng vuông vắn và đầy đặn, màu xanh như mạ non, gạo nhien ra như bóng tuyết và giữ trong lòng bao nhiêu quý báu của miếng ngon : lượt đậu mịn và vàng đậm, những miếng mỡ trong như hồ phách, những miếng nạc mềm lấm tấm hạt tiêu. Và thoang thoang một chút mùi cà cuống, gắt như cô gái chua, sắc như mùi kim lạnh. Biết bao nhiêu kỳ thú và bao nhiêu khí vị lạ lùng ! Bánh chưng, cái cốt yếu của ngày tết chính là lương đồng

của buổi giao thừa. Cho nên nhà giàu hay nhà nghèo cũng đều phải có : nếu không có thì bữa tiệc xuân thành ra nhạt nhẽo mất vui.



Bánh chưng đối với tết ta cũng như ngỗng quay đối với Noël. Không ai muốn thiếu món ăn chính đó. Đối với nghèo, ở bên Anh (là nơi mà nhiều tục lệ cũ còn được giữ một cách trân trọng) người ta lập ra những « hội ngỗng » — « Goose Club ». Đó là một hội có từ lâu đời, và chỉ có mục đích là dành sẵn cho những kẻ ít tiền mà không biết lo xa, một con ngỗng rất non ăn ngày lễ. Góp một số tiền rất nhỏ, trong mười ba tuần lễ thế là người trong hội chắc chắn đã có ngỗng để phần mình. Và nếu góp phụ thêm một chút nữa, thì lại được hai chai rượu tốt mang đi. Nhưng có những người nghèo hơn nữa, hay không biết lo xa mà vào hội — Những người đó chiều hôm ấy chen nhau đứng chực ở các cửa hiệu lớn bán thức ăn : ở đây người ta treo từng dãy hàng ngàn con ngỗng đã quay rán sẵn sàng. Bọn người kia đợi cho chủ hàng tiếp khách sang xong. Người ta bán rất đắt cho kẻ nhiều tiền, nhưng xong rồi, bao nhiêu ngỗng đều hạ giá rất thấp cho người nghèo. Đó là một cử chỉ từ thiện trong ngày lễ.



Bên ta cũng có những hội gọi là « hội bánh chưng ». Người chơi hội mỗi ngày đóng một xu, hay một tháng ba hào, để cuối năm lĩnh một tá bánh chưng với ba bốn cân giò.

Như thế cũng tạm đủ đề cái tết được thơm tấp. Nhưng còn bao nhiêu người nghèo kiếm gạo ăn cũng chưa đủ ? Còn bao nhiêu kẻ khổ khó lang thang trên lề đường của thành phố, mà những tiếng kêu xin thăm đạm nổi lên các buổi chiều ? Họ ăn tết ở đâu, về ở đâu ? Hỡi bạn đọc yêu quý, trong ngày tết này, bạn có nhà cửa, bạn có một gia

đình, đoàn tụ hưởng thức ăn ngon và nóng, bạn nên nghĩ đến những người nghèo khổ quanh mình. Bạn nên thương người và rộng lượng : bạn cho đi, làm phúc đi, không tính toán không ngần ngại. Cái tết của bạn chẳng vui vẻ hơn ư vì bạn đã giúp đỡ mấy cảnh nghèo ?

THẠCH-LAM

CỐT NHẤT TRÍ NHẬN XÉT

Một ông giáo dạy về khoa thú y, bữa đó đương mổ một con bò và đương giảng nghĩa cho học trò. Ông nói :

— Các anh học về khoa này, phải cốt có trí can đảm và trí nhận xét.

Nói vậy, ông liền chấm ngón tay cái vào nước rãi bỏ rồi cho vào miệng mút, thần nhiên như không, như muốn bảo học trò thế mới là can đảm. Học trò trước còn rụt rè, sau cũng chấm ngón tay vào rãi bỏ mà mút can đảm lắm. Xong dần dần ông giáo mới từ tốn :

— Các anh can đảm thì có can đảm, nhưng thiếu trí nhận xét. Các anh không nhận ra rằng lúc này tôi chấm ngón tay vào rãi bỏ thì chấm ngón tay tôi, mà đến khi mút, thì mút ngón tay giữa.

KỲ PHÙNG ĐỊCH THỦ

Một anh trộm dại tãi vào một nhà kia, thấy chủ nhà đang nằm hút thuốc phiện, bên cạnh có đứa con ngồi chơi, anh ta bèn lén đến cúi xuống gầm giường ngồi rình. Trên giường đứa bé nghịch chơi quả táo, bỗng sảy tay, quả táo lăn xuống đất. Người chủ nói :

— Đẻ thầy xuống nhặt cho.

Trộm ta nghe thấy lấy làm lo, nghĩ bụng nếu để chủ nhán xuống nhặt, táo thì thế nào cũng trông thấy mình mất. Bèn nghĩ ra một mẹo, nhặt quả táo để vào lòng chiếc giày của nhà chủ. Quả nhiên đến lúc ông kia sô chân vào giày, thấy quả táo chỉ với tay cầm lấy, rồi lại lên nằm. Anh trộm đã tưởng là thoát nạn, ngờ đâu chủ nhà cũng là tay khá, nằm nghĩ :

« Quái ! rõ ràng mình nghe thấy quả táo lăn xuống đất, sao lại nhẩy vào trong được ? Chắc là có anh nào dưới gầm giường chứ không sai ».

Nghĩ vậy, rồi thông thả gọi to :

— Anh nào nấp dưới đấy cũng là tay khá đấy ! Nhưng mà ra đi thôi !

Trộm ta bất đắc dĩ phải bỏ ra vậy.

CÂU CHUYỆN BÊN GỐC LIỄU

hay

« tâm hồn nghệ sĩ »

trong cuốn THEO GIÒNG
của THẠCH - LAM

LÚC ấy là một đêm về đầu mùa thu. Thời tiết không lạnh lắm, và gió hiu hắt đưa lại từng cơn nhẹ. Trời cao trong thẳm, các vì sao lấp lánh sáng những màu sắc khác thường.

Chúng tôi đứng bên một cây liễu ; trước mặt Tây Hồ mà sóng đến vỗ róc rách ngay dưới chân. Bên trái chúng tôi là bụi tre nhỏ, cành hơi ngả nghiêng theo chiều gió, khe khẽ ca cái bài ca sao sắc của những lá vàng khô.

Cành lá tre này cũng như những cành lá tre khác, không có gì đặc biệt. Nhưng tôi không bao giờ nhìn ngắm một cành tre, mà không thấy nổi lên trong lòng những ý nghĩ và cảm giác lúc nào cũng giống nhau. Khi thấy các lá tre gió thổi vút một chiều, tôi cảm thấy một động âm thẳm và kín đáo trong tâm hồn. Hình như một cảm giác gì thanh thoát và lạnh lẽo, một cái gì vừa cứng cỏi lại vừa chua xót, vừa tha thiết lại vừa lạnh đậm, như tâm hồn một nhà ẩn dật thời xưa, chán những điều thế tục, đem giấu cái tài năng không được ai biết trong rừng núi...

Vài lá tre dài nhọn vắt qua giảng sáng, trông thật giống một bức tranh phông bút của Tàu. Nhưng bức ấy không những chỉ phô bày một cảnh mà thôi. nó còn hàm một ý nghĩa biểu hiệu nữa, mà chúng ta không ra thoát. Tre cũng như thông, được người xưa lấy làm biểu hiệu của người thanh cao, danh lợi không phạm. và trong ngọn gió đầu sương vẫn giữ vững được tâm hồn ngay thẳng. Trong tiếng sào sạc của lá tre, hay tiếng vi vu của ngàn thông, chúng ta được nghe lời nói của tâm hồn ấy, một lời nói không phải ở ngoài vào mà chính tự trong lòng chúng ta từ kiếp nào nổi lên. Tôi chẳng bao giờ chỉ nhìn ngắm cái cảnh không thôi cả ; cùng một lúc, và không tự ngăn giữ được, còn đi vào những ý nghĩ và những cảm giác quen thuộc ấy.

— Anh nói đúng. Không phải ở trong văn chương Pháp — thứ văn chương đã cám dỗ chúng ta ngay từ nhỏ — chúng ta mới tìm thấy Thiên nhiên, Rousseau tìm thấy Thiên nhiên ở thế kỷ thứ XIX. Nhưng chúng ta, chúng ta yêu mến cảnh

vật và cảm thông với Thiên nhiên đã từ lâu lắm rồi. Giữa chúng ta với cảnh vật, với cây cỏ, với núi non, có một sự quen thuộc, một sự thân mật dằm thắm và sâu sắc lạ lùng. Một cây đối với chúng ta không phải chỉ là một cái cây; đó còn một linh hồn đang sống, cũng mừng vui và cũng đau khổ như chúng ta. Hoa mai nở trong làn sương, cỏ non nghiêng trước gió xuân, chúng ta cảm thấy linh hồn của hoa cỏ ấy một cách đầy đủ và gần gũi hơn chúng ta cảm thông linh hồn một người bạn.

— Tôi còn nhớ một buổi đi chơi xuân ở vùng Lim. Tôi chèo từng bậc đá một con đường giốc khuất khúc để lên chùa Bách-Môn. Bỗng nhiên hết khỏi hàng rào cây, tôi đứng sững lại trước một cảnh tượng thật phi phàm; trước cổng chùa, một cây đào lớn trổ hết các hoa, làm hồng tươi cả một phương trời. Ở cái nở tung của cánh hoa mơn mớn ấy, có một triều nhựt lên mạnh mẽ, một nguồn sống ngấm ngấm tôi tưởng nghe thấy được. Đây là sự đầy đủ của một thân cây, đây hình như là sự nảy nở của cả vũ trụ, cả mạch đất trong tiết xuân một bài ca hát xôn xang và tươi thắm của những cái rực rỡ tự mấy kiếp đời nào tồn tại. Nét huyền bí, mung lung của Phật-Quan Âm, của bà Vương - Mẫu, vẻ thân mật và suồng sã trong dáng áo cô gái nhân của Bồ-Tùng-Linh, và màu da hồng của các tiên nữ trên thượng giới, tất cả những cái ảo ảnh ấy đều linh động trước mắt tôi khi đứng ngắm cây hoa đào nở trước cửa chùa. Không bao giờ tôi quên được những

cảm giác của tôi lúc đó. Ở đâu mà có nguồn cảm giác ấy? Tôi chưa tìm tôi phân tách để hiểu biết. Đạo Phật coi hòn đá, cỏ cây, con vật như những thứ bậc khác nhau của các kiếp vận luân hồi, nhưng bước của cái vòng đau khổ ấy mà người ta phải trải qua để đi đến chỗ giải thoát. Có phải vì thế mà chúng ta có cảm tình thân thiết và dằm ấm với linh hồn của cây cỏ, chim muông cũng đang đau khổ như chúng ta chẳng? Hay những cảm giác kia nguồn gốc ở cái ý muốn chìm đắm mình trong vũ trụ cái huyền ảnh thần tiên của đạo Lão? Tôi chỉ biết rằng chúng ta mang ở trong tâm hồn nhiều mầm giống, và nhiều tình cảm tự buổi nào.

Thật thế. Chúng ta đến bây giờ, và còn mãi mãi, vẫn mừng những cái gì đã làm vui mừng ông cha ta, đau khổ những cái gì ông cha chúng ta đã xót xa, đau khổ. Trong mỗi tình yêu đột khởi và mạnh mẽ với người con gái mà chúng ta gặp lần đầu, có phải chúng ta nối cái tình yêu đang dở của người khác, yêu với tất cả cái hăng hái say mê, cái đau đớn bất nguyện của cặp tình nhân nào tự nghìn năm trước đã yêu nhau; cũng một duyên cớ thế trong những cảm tình khác của tâm hồn ta. Cuộc đi chầy chùa Hương năm nào đã đem lại cho tôi một sự bày tỏ lạ lùng. Vốn sinh trưởng ở chốn bùn lầy nước đọng, tôi chưa từng trông thấy rừng núi bao giờ. Vậy mà đến Hương-Trí lần đầu, tôi thấy không phải lần đầu trông thấy núi, mà lại có cảm giác như được nhìn lại cảnh cũ, một cảnh

đá quen thuộc từ lâu. Hình như có lần tôi đã lẻ gậy trúc của nhà họ đặt trên sườn những núi đá kia, ngày ngắm những đám mây trắng bay qua trước mặt ; hay đã là một kẻ chán công danh, lui về chèo chiếc thuyền câu len trong bờ lau sậy trên giòng suối. Hình như những cảnh của vùng non sông ấy, các màu sắc đổi thay của mây trời, vẻ lạnh lẽo của sương chiều giãi ở chân núi, cho đến tiếng thì thầm của hốc đá, rừng cây, tất cả đều đã ghi trong trí tôi tự bao giờ và không bao giờ phai nhạt được.

— Đây là vẽ cảnh và tình. Cho đến những đau khổ, vui sướng khác của người, chúng ta cũng cảm giác như thế. Lòng ghét giận của người bị tình phụ, tình yêu tha thiết của cha đối với con, cái chán nản của người tuyệt vọng, chúng ta không cần trải qua cũng hiểu thấu được, có khi hơn ngay người đương chủ động. Trong tâm hồn chúng ta, bao nhiêu mầm giống của các tình cảm phức tạp của loài người. Tất cả những cái hương hỏa bí mật và tiềm tàng đó là gì nếu không phải là cái mà người ta gọi là thiên năng, là cái thiên tài riêng của một nước mà người nghệ sĩ được hưởng ? Hồn người nghệ sĩ là chung đúc của bao nhiêu tâm hồn người trước, đúc bằng bao nhiêu nước mắt, nụ cười đã nở từ mấy nghìn năm trước trở về đây.

Tâm hồn rất phức tạp, rất phong phú, vì đủ hết các màu sắc và mầm non của tất cả các những tình cảm của người. Nghệ sĩ vừa có tâm hồn của người lành người ác, tâm

hồn của người quân tử và kẻ tiểu nhân, tâm hồn ông Thánh cho đến tâm hồn của kẻ trộm cắp, giết người... Không có cái nào mạnh đến thắng đoạt cả cái khác, nhưng tất cả các tâm hồn khác nhau ấy hòa hợp, sôi réo với nhau để tạo nên lòng say sưa cái Tuyệt Mỹ, Tuyệt Thiện, lòng ham mê sự sáng tác khiến nghệ sĩ ngang hàng với Trời. Phần đông chúng ta thường có một quan niệm sai lầm về tâm hồn người nghệ sĩ : tưởng rằng nghệ sĩ phải là một người có tâm hồn trong sạch và cao thượng và chỉ có thể thôi. Nếu chỉ có hai tính cách đó, có lẽ người ấy sẽ trở nên một kẻ hiền hành, hay một người quân tử, nhưng không bao giờ một nghệ sĩ. Mà người quân tử thì chúng ta biết, hoặc giảng dạy luân lý hoặc đem mình ra làm gương ; không bao giờ xuất được tác phẩm nghệ thuật cả.

Người ta sinh ra là nghệ sĩ hay không, chứ không có thể học tập mà thành được. Muốn có sức tìm hiểu thế nào cũng không bằng cái « trực giác » nhiệm mầu của tâm hồn nghệ sĩ. Tả cảnh tre trước gió cũng ngần ấy nét, ngần ấy chữ, nhưng sự cảm giác rộng rãi trong không gian và thời gian của người nghệ sĩ chính khiến nét mặt có linh hồn, có vang động ra xa, khác hẳn với người chỉ biết tả cái gì mắt mình trông thấy mà thôi. Một cử chỉ gạt thăm giọt lệ của người đau khổ, kẻ quan sát thường chỉ biết đấy là một cử chỉ đơn sơ, nhưng nghệ sĩ, vì cũng đau đớn cái đau của người trước mắt, khiến cử chỉ ấy có một

ý nghĩa sâu sắc và đầy đủ hoàn toàn và làm chúng ta cảm được sự đau đớn ấy.

— Có hai lối quan sát : một lối quan sát bề ngoài, và một lối quan sát bề trong. Trông bề ngoài, thì chỉ thấy được cái trạng thái sự vật của cảnh tượng ; một hành vi chỉ là một hành vi, chứ không có cái ánh sáng bên trong đem ra soi tỏ, giảng giải và làm thành rộng rãi. Phái tả chân có cái xa vọng đạt được tới nghệ thuật bằng cách chỉ diễn tả cái gì trông thấy. Nhưng nếu họ thật đạt được mục đích ấy, bằng cách ngăn cấm sự thông hiểu trực giác, thì họ chỉ có tạo nên được những nhân vật máy, cử chỉ

từng khớp mà thôi. Họ sẽ tạo nên những tác phẩm khô cứng, chứ không cảm động. Người ta có thể tập nghe cho tinh tường, tập trông cho chu đáo, nhưng không có con mắt của linh hồn thì không bao giờ soi thấu được cái bí mật của tâm lý. Các nghệ sĩ là những sản xuất của bao nhiêu thể hệ, theo một cách thức chung đúc huyền bí và không có luật lệ ; họ là những cái sinh sản bất ngờ, những cái đột nhiên, kỳ dị và ghê gớm của vũ trụ, nhân vật ra ngoài khuôn khổ thường, các nghệ sĩ chân chính bao giờ cũng rất hiếm. Tìm được đích đáng, và tìm được nhiều đó là danh dự của cả một thời, cả một dân tộc-

THẠCH-LAM

SỰ THẬT MÁT LÒNG

Thầy giáo hay có tính quát to.

Trò hỏi : Thưa thầy « tu mère » là gì ạ ?

Thầy quát : « là mẹ mày ».

Trò oà lên khóc.

VỎ QUÍT DẦY MÓNG TAY NHỌN.

Hàng rao — Ai thịt chó, chả chó mu... a a ?

Khách gọi — Chó

Hàng rao — Ai chó đấy ?

KHÔN MÀ KHÔNG NGOAN

Trò Nguyễn văn Ba muốn nghỉ mà không biết thế nào được nghỉ mãi được một kể, bèn ra nhà giấy thép gọi tế-lê-phôn cho ông đốc trường :

— Allo ! Allo ! Ông đốc trường X phải không.

— Phải ! Ai đấy ?

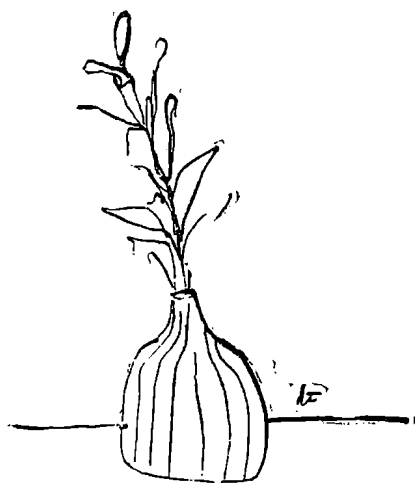
— Thưa ông, tôi muốn xin phép ông cho thằng bé cháu tên Nguyễn-văn-Ba nghỉ vài hôm, ông làm ơn cho cháu phép.

— Vâng được, cháu ở lớp nào ?

— Thưa ông, tôi ở lớp nhì ạ.

— Ông ấy à ?

— Ấy chết ! Thưa thầy, con quên ạ.



THƠ

của N.D.

Hãy tự buông cho khúc nhạc hường
Dẫn vào thế giới của du dương
Ngừng hơi thở lại, xem trong ấy
Hiện hiện hoa và phảng phất hương



Một tối bầu trời đắm sắc mây
Cây tim nghiêng xuống cánh hoa gầy
Hoa nghiêng xuống cỏ trong khi cỏ
Nghiêng xuống làn rêu — Một tối đầy
Những lời huyền bí tỏa lên trăng
Những ý bao la gọi xuống trần
Những tiếng ân tình hoa bảo gió
Gió đào rủ rỉ bảo hoa xuân. . .



Bữa nay lạnh mặt trời đi ngủ sớm
Anh nhớ em, em hỡi ! Anh nhớ em !
Không gì buồn bằng những buổi chiều êm
Mà ánh sáng hòa dần cùng bóng tối ;
Gió lướt thướt kéo mình qua cỏ rới
Vài miếng đêm u uất lẫn trong cành
Mây theo chim về dãy núi xa xanh
Từng đoàn lớn nhịp nhàng và lộng lẽ
Không gian xám tưởng sắp tan thành lệ.

Thôi hết rồi ! còn chi nữa đâu em !
Thôi hết rồi gió gác với trăng thêm
Vội sương lá rụng trên đầu gần gũi
Thôi đã hết hờn ghen và giận dỗi
—Được giận hờn nhau sung sướng bao nhiêu!—

Anh một mình nghe tất cả buổi chiều
Vào chộm chộm ở trong hõn hiu quạnh.



Ai đem phân chất một mùi hương
Hay bản cầm ca ? Tôi chỉ thương
Chỉ mặc tình theo giòng cảm xúc
Như thuyền ngư phủ lạc trong sương

Làm sao cắt nghĩa được tình yêu
Có nghĩa gì đâu một buổi chiều
Nó chiếm hõn ta bằng nắng nhạt
Bằng mây nhẹ nhẹ gió hiu hiu ?



Thong thả chiều vàng thong thả lại
Rời đi... đêm xám tới dần dần...
Cứ thế mà bay cho đến hết
Những ngày, những tháng, những mùa xuân

Vừa mới khi mai tôi cảm thấy
Trong tay ôm một bó hoa cười
Ngọn gió thời gian không ngớt thổi
Gió tàn như những cánh hoa rơi



Giữa vườn ánh ỏi tiếng chim vui
Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời
Sao buổi đầu xuân êm ái thế !
Cánh hồng kết những nụ cười tươi.

Ánh sáng ôm trùm những ngọn cao
Cây vàng rung nắng lá xôn xao
Gió thơm phơ phất bay vô ý
Đem động cành mai với nhánh đào

Trong vườn đêm ấy nhiều trăng quá
Ánh sáng tuôn đầy các lối đi
Tôi với người yêu qua nhè nhẹ
Im lìm không dám nói năng chi



Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngẩn ngơ
Non xa khỏi sự nhạt sương mờ
Đã nghe rét mướt luồn trong gió
Đã vắng người sang những chuyến đò.

TẾT

Thơ Đ-V-CỪ



Sáng hôm mong một Tết
Đèn nén thấp xong rồi,
Bà tôi ngồi trong ồ
Mặc áo đỏ cho tôi.
Ông tôi vừa thức dậy
Nhằm ngó cò trông ra
Trên ngọn cây đèn bóng
Trời lát phát mưa sa
Giờ lâu trăng pháo chuột,
Đì đẹt nổ trên hè
Con gà mào đỏ chót,
Sợ hãi chạy le te.
Cây nêu giồng ngoài ngõ
Sôi bóng dưới lòng ao
Chùm khánh sành gặp gió
Kêu lỉnh kỉnh trên cao
Từ khi ông tôi mất
Bà tôi đã qua đời,
Tôi mỗi ngày mỗi lớn.
Nên chẳng thấy gì vui
Tết đến tôi càng khổ,
Tôi như bức tranh gà,
Chiếc phong bao giấy đỏ,
Bánh pháo tếp ba xu.

Đ-V-Cừ

TUỔI XUÂN

Thơ của Cao-hoành-Nhân

Hoa chớm nở trên cành tơ mơn mẩn
Cỏ xanh non xuân biếc rợn trời xa
Suối lưu ly loang loáng nhạc trăng ngà
Trùng dương rộng ngâm lời thơ tuyệt mỹ
Ta bước lên đường ngào thơm hoa lý
Nắng hai mươi khép mở lối huyền trang
Ta mê say trong êm sắc ngọc vàng
Lòng rạo rực như mùa hoa chớm nụ
Ta băng khuông, ta yêu thương, ấp ủ.
Ta cuồng si, ngây dại và say sưa
Tắm hướng trời xanh mở rộng chưa vừa
Đôi mắt đẹp và mộng lòng trang điểm
Ta khinh cuộc đời xem thường nguy hiểm
Nhốt trời mây trong lớp học khô khan
Bốn bức tường : ôi u ngục nhân gian !
Ta khao khát màu trăng nắng lạ
Qua cửa lớp mây vàng tuôn óng ả
Ta ghen ngào trong tiếng giảng xa xôi
Ta mơ cỏ xanh nắng ngọt trên đồi
Chim nhả nhạc và suối reo thánh thót
Lòng ta ngọt như môm tơ sữa ngọt
Hôn ta xanh như nội cỏ xuân xanh
Reo say sưa như sóng vỗ bên ghềnh
Lao dững mãnh như thác ngàn đở xối
Có những chiều nắng thu ngà hấp hối
Ta bỏ trường xếp vở đi lang thang
Trong đồng xa êm ái sáo tơ vàng
Hay rừng quạnh lá chiều rơi ngơ ngác
Ta lắng hồn nghe lau khua xào xạc
Và trời mây thồn thức dưới chân ta
Ta phiêu lưu trong những tháp ngà
Ta mơ mộng trên làn môi mỹ nữ
Đôi chim trắng tự tình trong hoa sừ
Ta say nhìn tim rạo rực yêu đương
Ta si mê hôn một cánh hoa hường
Và bóp nát một chùm hoa dạ-lý
Hỡi mùa xuân ! Hỡi ngàn hoa tuyệt mỹ !
Hỡi người yêu bên suối ngọc tơ sao
Mau dâng ta Mộng Biếc với Mơ Đào.

CAO-HOÀNH-NHÂN

(Giữa bốn ngàn Hoa thắm)

CHUYỆN LẠ VỀ TẾT_____



ĐẾN tết có rất nhiều chuyện lạ xảy ra. Chuyện lạ thứ nhất là có bao nhiêu tiền tiêu cũng hết. Sở dĩ tiêu hết là vì các bà thấy cái gì cũng lạ lùng, cũng đáng sắm để ăn tết: hoa lạ cắm cho đẹp nhà, mứt rượu để thiết khách, các món lạ để thưởng xuân. Các ông chủ gia-đình thì cứ ngần ngại cả người. Lạ thật! món tiền dành dụm bao nhiêu tháng định để sang giêng mua chiếc xe đi làm mà chưa đến tết đã thấy biến theo mây khói. Hỏi các bà vợ, các bà chỉ gắt: « Ông chỉ lẫn thần, ai lại hỏi đến tiền trong mấy ngày gần tết, không thấy tôi bận đấy à? ».

Các ông ngần ngại ăn bánh chưng, ngần ngại ăn cỗ, ngần ngại theo vợ đi mua quần áo mặc tết, ngần ngại mua các món quà tết để biếu nào là bố vợ, nào là mẹ vợ, em vợ anh vợ, chú vợ, và . . . vợ mình.

Tết xong các ông mới tỉnh người ra và hết ngại ngần. À! thì ra tiền để dành để mua xe đó đã được vợ mình dùng để ăn tết.

« Tinh ra mới thấy là mình tay không. »

— Chuyện lạ thứ hai là Tết kiêng không được quét nhà. Tại sao thế? Trước nhất là các bà lấy cớ « quét nhà tức là quét của cải và thần tài ra cửa » phải lắm, tết đến tiền bạc nhiều quá hay văng ra nhà quét đi thật phí. Thực ra các bà lười không muốn dọn đến chời nên mới bịa ra chuyện kiêng kỳ lạ như vậy.

— Chuyện lạ thứ ba là tết đến cấm các ông không được gắt gồng, giận dữ hay nói to tiếng. Nếu mong một tết ông thấy bà mặc một chiếc áo bằng một thứ gấm rất lạ thì ông không được nhăn nhó khi các bà báo cho biết là áo đó mua và may mất độ. . . 200\$. Phải tươi tỉnh khen: « Lạ quá! Em mua hàng đó rẻ ghê! Anh tưởng đến ba bốn nghìn một áo » và nếu bà cũng tươi tỉnh như hoa xuân khoe: « Thế à. Em biết là rẻ nên đã mua thêm hai hàng để gửi tặng mẹ (mẹ vợ) và chị Ba (chị vợ) ».

— Chuyện lạ thứ tư là tết ở Sài-gòn khác hẳn những cái tết đầy hương vị ngày xưa và đôi câu đối gọi cảm sau đây :

*«Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh
Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ»*

Phải được sửa đổi chút ít để hợp cảnh hơn :

*«Cột điện cao, xe nổ tiêu tiền xanh
Củ kiệu tôm khô dưa hấu đỏ»*

Thay vào nêu ta có các cột điện, cột «ăng-ten» chi chít lờm chờm trong thành phố. Còn xe nổ thì chẳng cứ ngày tết, ngày thường ở Sài-gòn cũng ầm ỹ tiếng xe ô-tô, xe cyclo máy v.v.. nổ ròn rã và khói phun ra, tiếc rằng không thơm tho như khói pháo nhưng cũng gọi lên hình ảnh của khói pháo. Còn tiêu tiền xanh thì chắc ai bỏ tiền ra xắm tết cũng thừa hiểu là tờ giấy bao nhiêu rồi.

Củ kiệu tôm khô thay cho thịt mỡ dưa hành cũng phải lẩm vì Sài-gòn nóng thế ai mà dám động đến thịt mỡ còn dưa thì nên rất khó vì dễ khú. Cuối cùng thay vào màu đỏ của câu đối ta có một màu khác đẹp không kém mà lại mát mẻ (một sự lạ vì màu đỏ thường tương trưng cái gì nóng như lửa đỏ, mặt đỏ) và rẻ tiền của dưa hấu.

— Chuyện lạ thứ năm là người ta có thể lợi dụng chữ «tết» đến hay «đầu năm» như một câu thần chú để hái ra tiền. Ông tài xế chỉ việc nói «thưa ông bà đầu năm» là lập tức bạn phải trả thêm gấp rưỡi gấp hai. Người bán hàng chỉ việc nói «Thưa bà ! Tết đến, hàng họ đắt !», là lập tức bạn phải moi trong ví ra

gấp hai lần tiền đưa cho vợ để mua đồ. Người nhà lên xin phép bạn nghỉ mấy ngày tết chỉ nói «Xuân tới ! chúc ông bà một năm đầy tốt đẹp» là phải mừng tuổi một món tiền. Còn bạn ! Bạn chỉ việc gãi đầu gãi tai nói với ông chủ sự, ông chủ hãng v.v. : « Dạ ! Tết đến nhờ ông cho vay thêm một tháng lương nữa là hai » bạn sẽ được vay liền đề rồi sang xuân làm việc gấp hai đề kéo cày trả nợ.

— Chuyện lạ thứ sáu là đến tết người Việt-Nam ta hay bảo nhau kiêng một số điều không nên làm và khuyên nhau nên làm một số điều và lại tin rằng nếu mừng một ta làm một điều gì thì cả năm phải làm điều đó hoài.

Vậy thì đầu năm nếu bạn sợ vợ thì bạn nên gặt vợ hay mắng vợ để cả năm nghênh ngang sẽ được mắng vợ. Nếu ăn no bụng đề được bụng no cả năm và ví dụ bạn có chết vì bội thực vào ngày mồng một thì rồi cả năm bạn sẽ được chết vì bội thực. Kiêng tiêu tiền, nên mua sắm nhiều thứ đề cả năm sẽ được mua sắm (hai điều này rất khó thực hiện cùng với nhau vì để muốn sắm sửa bạn lại phải trả tiền ; có thứ gì mua mà không phải trả tiền?). Kiêng tắm rửa vì nếu cả năm bạn phải tắm rửa thì rất phiền, nhất là nếu bạn ở vào một khu hiểm nước.

Kiêng không nên ra đường vì e bị ô-tô chẹt. Nên đi ô-tô đề được đi ô-tô cả năm nhưng đừng đi tắc-xi vì nếu cả năm, bạn sẽ phải đi tắc-xi thì tốn lắm. Không nên rút những gì ở trong túi ra (tiền chẳng hạn) nên bỏ

nhieu thứ vào túi mình để túi được nặng cả năm. Nên lịch sự để làm vui lòng mọi người (dù người ấy là bà mẹ vợ). Nếu bạn đẹp giai một chút thì nên tán các cô khó và kiêu căng vì hy vọng các cô sẽ tỏ ra hiền dịu trong mấy ngày tết. Kiêng không nên. . . kiêng. Nên... kiêng, v. . v. và v. v. . .

— Chuyện lạ thứ bảy là ngày tết không ai chịu ở nhà, mọi người kéo nhau ra đường chơi xuân hết. Điều đó là chuyện dĩ nhiên vì ai chẳng muốn trưng cái đẹp của mình của gia đình mình ra để mọi người biết đến và thưởng lãm.

Đẹp tốt phô ra

Xấu xa đây lại

Ngày tết mặc quần áo đẹp, mặt mũi tươi tỉnh, trong túi trữ sẵn ít tiền bạn sung sướng đi hiên ngang, một bên vợ đẹp (đẹp là ý của vợ bạn và thường cũng là ý của bạn nhưng đó có phải là ý của mọi người không thì không chắc) một bên là con khôn (2,

3, 4, hay 8, 9, 10 con khôn gì đó. Tôi đoán bạn nào có đến hơn 10 con khôn thì chắc con bạn cũng bớt khôn một ít vì cái khôn của bạn truyền xuống cho con bị phân chia ra nhiều quá) khôn nổi ngày tết ai cũng mặc quần áo đẹp và theo ý riêng của mỗi người vợ mình con mình bao giờ cũng đẹp và thông minh hơn bất cứ vợ con ai, cho nên ai cũng vinh vang hê hê, mặt mũi nở nang đi đứng nghênh ngang. Thảo nào người ta hay nói « vui như tết ».

Xuân qua, tết qua, ta lại cất áo quần vào hòm, lại thấy vợ mình thật chỉ là cái nợ vừa hay cau có lại sỗ sè, con thì hết tết cũng hết khôn chỉ còn là một lũ quý sự rần đầu rần cổ.

Không hề gì chờ đến tết sang năm ta sẽ hê hê, vui vẻ.

— Chuyện lạ thứ tám là đến tết có rất nhiều chuyện lạ xảy ra như... đã kể ở trên.

— Chuyện lạ thứ chín là bài «chuyện lạ về tết» lại hết ở đây.

ILY

CÂU ĐỐI TẾT

— Tết tiếc túng tiền tiêu, tính toán toan tìm tay tử tế
Những câu đối lại :

- Xuân sang xong xô số, say sưa sắm sửa sẵn xu sài.
- Hội hè hồng hí hửng, hỏi han hàng họ hẳn hay ho.
- Cô kia còn cố kén, kỹ càng cốt kiếm cậu cần cơ.
- Mới me mừng mợ mạnh, mỹ miều mà mở mặt môn mi

CÂU ĐỐI TẾT

Bốn nghìn lần : xuân, hạ, thu, đông, vạn vật loanh quanh
vòng lần quần

Ba ngày tết : xôi, chè, rượu, thịt, tứ dân hì hục chén no nê.

(KHÁI-HUNG)



LỜI TRẺ

Em Vân - Dung

(3 Tuổi)

MỘT buổi chiều lạnh ở Đà-lạt. Em Vân-Dung đứng ở ngoài cửa nhìn trời. Bà mẹ ở trong nhà gọi vọng-ra :

— Dung ơi, vào ngay, đừng làm gì ngoài ấy lạnh chết. Vào rửa chân tay còn đi ngủ chứ.

Mười lăm phút sau, bà mẹ vẫn chưa thấy con vào, vội chạy ra thấy con đứng trước gió, mà hình như quên cả rét. Bà bế con lên gất yêu :

— Con ơi vào tắm rồi ngủ với mẹ. Con không biết lạnh à ?

Bé Dung một tay ôm lấy cổ mẹ, một tay chỉ lên trời. Bà mẹ nhìn theo ngón tay con thấy vài ba đám mây trắng trôi mau sau rừng thông. Bà không hiểu ý con. Một lúc sau bé Dung hỏi mẹ :

— Mẹ, mẹ, ban đêm thì mây nó ngủ đâu ?

Bà mẹ vốn cũng là thi-sĩ vội đáp :

— Mây nó bay về núi nó ngủ cho ấm. Con không nhìn cái đám mây ở đằng kia, nó ngoan, nó về sớm. Thấy nó đương gối đầu vào núi nó ngủ.

Bé Dung có vẻ yên tâm. Nhưng

một lúc sau, bé Dung lại ôm chặt lấy mẹ, hỏi :

— Nhưng nó ngủ với ai mẹ ?

Bà mẹ bế con vào nhà, ghé vào tai con thì thầm :

— Mây nó ngủ với mẹ nó.



Em Vân - Diễm

(4 Tuổi)

Bé Vân-Diễm đi với mấy người lớn qua một căn nhà, định vào hái hoa. Mấy người lớn bảo :

— Không vào được. Có biển cấm viết : Vô phạm sự cấm vào.

Rồi mấy người lớn đi thẳng ; vừa đi vừa bàn tán về việc Mỹ phóng hỏa-tiền lên cung trăng. Một người (ý chừng là thi-sĩ) than phiền :

— Như thế thì mất cả vẻ thơ. Người mà lên cung trăng thì cô Hằng nga không biết trốn đâu cho thoát.

Bé Diễm nín áo người đó quay lại, chỉ về cái biển nói :

— Sao bác không cấm ở trên mặt giăng một cái biển, như cái kia.

ăn tết



NGƯỜI ta ăn tết như thế nào?

Ăn đây có nghĩa là hưởng, là vui chơi ba ngày tết. Người Việt-nam mình thực tế thật, lúc nào cũng cho ăn lên trước nhất. « Dĩ thực vi tiên ». Vui chơi ba ngày tết người ta bảo là « ăn tết », vui chơi bằng tiền thâu nhận một cách bất hợp pháp của người khác là « ăn tiền », vui chơi dựa vào sức kiếm tiền của người khác là « ăn hại », dùng sức mạnh của mình đè áp bức người khác để mua vui cho mình là « ăn hiếp ». Vì vậy bàn đến chuyện ăn tết tôi thiết nghĩ nên bàn đến chuyện tết người ta ăn những gì trước nhất.

Ăn xong ta hãy bàn sang chuyện khác !

— Một thứ người ta ăn trong suốt mấy ngày tết là ăn hạt dưa. Tại sao tôi lại kể hạt dưa trước nhất mà không kể đến bánh chưng thịt mỡ? Có lẽ hạt dưa là thứ nhỏ nhất. Đi từ nhỏ đến lớn. Hạt dưa là những hạt xinh xắn màu đỏ xạm, lọt kẽ tay và khi cắn kêu tí tách.

Ai cũng ăn hạt dưa và cũng chẳng ai để ý đến là mình ăn hạt dưa. Tiếng cắn hạt dưa vang khe khẽ như tiếng đồng hồ và tết qua lúc nào không biết nhanh đến nỗi cũng chẳng ai để ý tới. Thế là xong tết và người nào cũng đã tiêu thụ không ít thì nhiều một số những hạt dưa vừa nhạt nhẽo vừa làm khô cổ. Mấy tháng sau tình cờ sờ vào túi áo người ta còn tìm thấy một ít hạt đã bạc màu và buồn mồm cho lên miệng cắn thấy cũng ngon ngon và tưởng nhớ đến tết vừa qua.

Trên đời chẳng ai giống ai dù trong những chuyện nhỏ nhặt nhất. Vì vậy mỗi người có một cách ăn hạt dưa riêng.

Có một số các ông bốc một nắm vùi tọt vào mồm và tiếp tục đánh bắt, hút thuốc lá, nói truyện. Một lúc sau họ nhè ra một đồng vôi. Đó là ăn hạt dưa theo lối « ăn lấy nhiều và ăn cho bằng được ». Lối này không được lịch sự lắm và... tốn hạt dưa.

Các cô thì cho ăn hạt dưa là một

nghệ thuật làm đẹp. Các cô thò ba ngón tay xinh xắn ra (thường là ba, người lịch sự kiểu cách có khi chỉ dùng có hai ngón) và nhón lấy độ ba hay bốn hạt, người hơi nghiêng một chút và mồm hơi hé ra trong một giang chàm chú rất có duyên (đều n y không bắt buộc), trước những cặp mắt thần phục và những chiếc mồm há ra — vì mỗi ngón các cô — của các ông (điều này thường xảy ra). Đoạn các cô nhẹ nhàng đặt ba hạt đó vào lòng bàn tay và mồm vẫn tiếp tục câu chuyện: « Dạ ! Hay quá ! ... Phải lắm ạ ! ». Các cô lấy hai ngón tay đưa hạt dưa và hé mồm ra để sao khỏi dầy vào ngón tay rồi cắn khế một cái. Nếu hạt dưa không tròn quá thì thật may cho nó (mò = hạt dưa) vì sẽ được các cô nhai cũng rất khế và nuốt vào họng, còn nếu nó vỡ ra lập tức bị các cô vứt đi liền.

Thật là một công việc phiền phức và rắc rối ! Các bạn tưởng vậy là nhầm to vì như tôi đã nói ở trên các cô không coi hạt dưa là một thứ đồ ăn mà chỉ coi đó là một đồ trang sức, một cách... điệu.

Có nhiều ông ăn hạt dưa theo lối « trường kỳ » và « liể kiễm ». Trường kỳ là ăn rất nhiều và ăn hoài, tiết kiệm là ăn hạt dưa của... mọi người, của mọi gia đình mình đến thăm. Đến đây họ bốc một nắm, đến kia họ bốc một nắm, cắn hai ba hạt trước mặt chủ nhân để tỏ ra về lịch sự, khi chủ nhân quay mặt đi là bỏ tọt nắm hạt dưa vào túi. Họ là những cái kho hạt dưa. Gặp bất cứ ai họ cũng hỏi « ăn hạt dưa không ? ». Người kia lắc đầu họ cũng không tha (nhất là trong trường hợp một cô) nuốt định cầm lấy tay

và trao cho một nắm họ lấy trong cái túi đầy hạt dưa của họ ra.



*Nên ăn pháo nổ bánh chưng xanh
Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ.*

Món ăn thứ nhì của ngày Tết mà tôi muốn nói tới là bánh chưng. Bánh chưng có một lịch sử rất nên thơ. Ngày xưa có một anh chàng rất nghèo, nghèo đến nỗi không có đến manh áo mà mặc (đó chỉ là một cách ví von, xin cải chính ngay vì tôi sợ có bạn hiểu nhầm chàng ta có khuynh hướng theo thuyết khổ thân). Tết đến chàng chạy quanh vay mượn xin xỏ mãi mới được một đấu gạo nếp, một miếng thịt mỡ và ít đồ xanh. Nghĩ mãi không biết làm món gì để ăn Tết, chàng ta bèn lấy gạo nếp bao quanh nhân đồ và miếng thịt luộc nhát và gói bằng lá chuối. Thế là chàng ta phát minh ra một thứ bánh rất ngon. Mọi người thấy hay đua nhau bắt chước và lấy luôn tên chàng ta đặt cho bánh, tên chàng ta là Chung.

Các bạn không tin câu chuyện này có thật phải không ? Tôi cũng vậy, tôi cũng không tin. Đến tết có ai tin câu người ta chúc mình : « Năm năm đẻ con trai cưới năm đẻ con gái và nếu liên giữa năm đẻ một đứa » là sẽ biến thành sự thật đâu. Bánh chưng đến tết nhà ai cũng gói hoặc mua nhưng lại không mấy khi được đưa tới. Bởi vì đến Tết nhiều thứ ăn quá, cỗ bàn, gà vịt, nên chẳng có lúc nào người ta thấy muốn ăn bánh chưng. Bạn đến bất cứ nhà ai thế nào cũng được mời : « Bác xơi bánh chưng để tôi bảo bác ». Bạn trả lời không hay có cũng không quan hệ vì thế nào chủ nhà cũng gọi vang rền : « Sen

đầu bóc một cái bánh chưng lên đây », « Minh ơi ! bóc bánh cho anh... xơi » v...v... Tuy vậy bạn cứ yên tâm tiếp tục nói chuyện vì chiếc bánh đó không bao giờ được mang lên. Đó chỉ là một tục lệ tết. Thật ra bạn cũng không còn hơi sức đâu để ăn bánh, vì đến nhà ai cũng phải ăn bánh chưng thì rồi có lẽ sẽ bội thực mà chết.

Bây giờ đến nghệ thuật ăn bánh chưng — nghệ thuật ăn bánh chưng khó lắm ! Vì bánh chưng là một thứ rất dính và bao giờ người ta cũng sẵn sẵn bánh thành những miếng khá to, không thể bỏ tọt vào miệng nuốt dễ dàng được, hơn nữa gắp cũng rất khó. Chẳng nhẽ lại cắt hay băm nhỏ bánh ra sẽ mất ngon. Chỉ có một cách ăn bánh chưng độc nhất và không mỹ thuật chút nào là lấy đũa cắm vào giữa một miếng bánh đưa lên miệng, nặc nhân đổ rơi vào quần áo và nếu chẳng may miếng bánh theo sức hút của trái đất từ từ trôi xuống thì phải phớt lạnh, quay ngang đũa ra và tiếp tục cắn miếng bánh dưới một góc cạnh khác.

Kết luận không có nghệ thuật ăn bánh chưng và cũng chưa ai mất thời giờ nghĩ đến việc tạo ra một nghệ thuật mà đối tượng chỉ là một việc ăn một vật rất lắm thường (nhưng rất ngon) là cái bánh chưng.

Vì vậy bạn đừng có ngạc nhiên khi thấy các cô khi được mời ăn bánh chưng giữa một chỗ đông người, chỉ ngồi cắn đũa và mời thế nào cũng chỉ lắc lắc cái đầu từ chối. Nguyên do là đời nào các cô chịu ăn một thứ mà các cô không thể.... nuốt được, hoặc tỏ ra có một nghệ thuật cao (nghệ thuật ăn, xin nhắc lại). Các cô chỉ dám

phản... nghệ thuật, ăn bánh chưng rất nhanh và chọn những miếng to và nhiều thịt ở trong nhất... ở dưới bếp hay khi không có ai nhìn các cô.



Mồng một ăn cỗ ở nhà

*Mồng hai ăn cỗ đàn ông vợ mồng ba
hoa vàng*

Mồng bốn chỉ những nhà sang

Mới dám ăn cỗ còn nhà mình....

thì dỡ những món còn thừa ra ăn

Mồng bốn cộng một, mặt nhân

Vợ dọn toàn rau muống, đậu rán,

và bảo hôm nay mơ nuy ăn thường

Mồng sáu...

Mồng bảy... (như mồng năm)

Trên đây là mấy câu ca dao về ăn cỗ được truyền tụng trong nhân gian, tôi mạn phép tách ra đề các bạn thưởng lãm. Đơn tết ai mà không có dịp được ăn cỗ hay... bị ăn cỗ. Sau đây là vài nhận xét về ăn cỗ tết.

Ví dụ bạn được phép vào ngồi cùng một mâm với mấy người họ hàng hay bạn hữu của nhà vợ mà thuở bé đến giờ bạn mới gặp hai hay ba lần (tùy theo bạn đã lấy vợ được hai hay ba nam) vào những dịp tết.

Dù bạn thấy đói hết sức và bạn chắc mọi người đều cũng đói như bạn, nhưng có một điều lạ là không ai chịu ra tay cầm đũa... khai mạc trước. Ông ngồi bên phải bạn thì nhìn vợ vẫn mấy bức tranh treo trên tường vẽ mấy con thú trong rừng, mặt nghiêm trang như một nhà sinh vật học lương tâm nhất, hai cô ngồi đối diện với bạn thì đang thì thầm hỏi nhau về chuyện các hàng áo dao này rẻ hay đắt, tóc nên uốn kiểu gì; còn ông ngồi bên trái bạn thì ngấm chàm chú

mấy cái hình vẽ trên chiếc bát kiêu làm như mình là một nhà khảo cổ chính tông, v. v... và tất cả mọi người (kể cả bạn) đều làm ra vẻ không thèm để ý đến những món ăn ngon lành bày la liệt ngay trong tầm với.

Mãi sau khi chủ nhân thân chinh đến mời và dục : « Kia các anh các chị bắt đầu đi chứ ! Ngươi cả rồi. Chị A tiếp các anh hộ tôi với ! Anh B tiếp các chị hộ tôi với » v.v... thì mọi người mới dám cầm đũa và đưa mắt quan sát lẫn nhau, rụt rè, e lệ như sắp phạm... một tội ác. Anh B thì ra vẻ bạo dạn tiếp cho chị B một miếng thịt gà, chị B để tỏ ra vẻ lịch thiệp tiếp anh C một ít miến và mọi người đua nhau gắp các món vào... bát người khác và cũng chưa ai dám ăn.

Xin phép các bạn cho tôi ngừng lại ở đây vì nếu tiếp tục viết về ăn cỗ tôi khéo đến điên lên mất. (Thú thật ăn cỗ nhà người bao giờ tôi cũng bị đói vì đua nhau với mọi người để tỏ ra mình là người lịch sự và khảnh ăn).



Dưới đây là mấy thứ người ta rất hay « ăn » vào dịp tết.

ĂN TIÊU.— Thường là « ăn » trước khi tết đến và trong mấy ngày tết. Món rất ngon lúc ăn, nhưng có những hậu quả không hay khi tết đã qua vì hay gây ra những bệnh

« méo mặt » hay « nhăn nhó » vì phải chạy tiền trả nợ.

ĂN LƯƠNG.— Dĩ nhiên nếu bạn là ông chức trừ mấy ngày nghỉ vẫn được chính phủ cho « ăn » món này.

ĂN CHIU.— Rất nên kiêng trong mấy ngày tết. Và dù bạn có muốn tìm ăn món này cũng không đâu người ta chịu bán.

ĂN NẤM.— (nên kiêng trong ba ngày tết).

ĂN THUA.— Món các ông các bà có máu mê rất thích. Ăn món này khi đứng dậy khỏi chiếu (bạc) hay ra khỏi bàn (mà chược) bạn sẽ thấy người nhẹ nhõm đi đứng lảng lảng (vì của bạn sẽ rỗng rếch) món này hay sinh ra những bệnh như « đổ mắt tia tai », « tái ngắt » hay « chán đời ».

ĂN NẤM.— Món « phải » ăn sau khi đã đụng đến món « ăn thua » hay « ăn tiêu ».



Đến đây là tạm xong câu chuyện Ăn Tết. Để kết luận tôi xin nêu rõ là sau tết dù có phải trả nợ đến mấy tháng mới hết, dù trận chiến tranh thứ ba, thứ năm hay thứ mười có xảy tới và tiếp tục thì chúng ta vẫn cứ tìm đủ mọi cách để ăn tết như thường. Ăn trước hết có phải không các bạn?

TRONG HIỆU THỢ CẠO.

Khách cạo đầu.— *Này thối bác, đừng nói những chuyện giết người thất cổ ấy tôi những dọn cả tóc gáy...*

Thợ cạo.— *Ấy có lẽ thế mới dễ cạo tóc gáy vì nó đã dựng đứng cả lên.*

tho' thiên thai



Tiểu truyện của TÀO-ĐƯỜNG

*Duyên tiền một buổi bình hoa thảo
Trong cảnh ngàn năm mây nước xuân*

MÃM Vĩnh-bình đời vua Hán Minh-Đế (58-76) nhân ngày tết Đoan-ngọ, Lưu-Thần và Nguyễn-Triệu rủ nhau vào núi hái thuốc rồi bị lạc. Gần nửa tháng chưa tìm được lối ra lại thêm lương thực hết cả, hai chàng phải hái những quả đào chín bên sườn núi ăn. Ăn xong xuống khe uống nước thấy những hạt cơm vừng và lá rau trôi, mới bàn nhau: chắc gần đây có người ở. Hai chàng lại cố vượt qua mấy dãy núi nữa thì đến một cái khe hoa cỏ cây cối tươi đẹp vô cùng.

Đương ngàn ngơ thì bỗng thấy hai mỹ-nhân rẽ hoa ra gọi: « Lưu, Nguyễn sao mà đến chậm thế? » Hai chàng lấy làm lạ không hiểu sao mỹ-nhân lại biết tên mình thì hai nàng đã mỉm cười mời đi theo. Đi một lát tới sơn-động trong trang hoàng lộng lẫy, ngào ngạt hương thơm. Đến bữa có cơm vừng, nem dê, rau tươi và các thứ hoa quả, hai nàng lại thân mời Lưu, Nguyễn uống rượu.

Tối lại thêm nhiều mỹ-nhân khác bưng một mâm đào đến tặng mỗi người một quả và nói: « Chúng em xin mừng tân-lang và tân-nương ». Rồi tự ra ca múa đề thêm vui.

Khi tiệc tan khách đã về, hai chàng đã làm lễ thành-thân và cùng hai tiên-nữ động-phòng.

Từ đây vui cùng tiên-nữ hai chàng đã hầu quên hẳn đường trần. Trong động ngày thì luôn luôn ấm áp như mùa xuân lại thêm cỏ thắm hoa tươi, đêm thì trắng sáng, sao thưa, mây thanh khí mát, lúc nào cũng có mùi hương phảng phất quanh mình.

Ở được gần hai năm hai chàng nhớ nhà xin về thăm. Biết thế lưu không được, hai nàng ngậm ngùi nói : « Cũng vì hồng-phúc tiên-thâm nên hai chàng được đến đây kết duyên với tiên-tử, nhưng vì trần-cầm chưa dứt mới xui ra chuyện muốn về ». Rồi cùng các bạn tiên tiến hành đưa hai chàng ra khỏi động.

Tới khi lâm biệt hai nàng còn cầm tay ân cần dặn : « Cối trần nhỏ nhen kiếp trần ngắn ngủi, dù hai chàng có về nhưng liễu cú hoa xưa chắc không còn được như ngày trước ».

Ra khỏi núi đi không bao lâu đã đến nhà, hai chàng thấy phong cảnh tiêu điều khác hẳn khi xưa, cả đến làng xóm cũng không ai nhận được mình nữa. Hỏi thăm mãi mới thấy một ông cụ già kể cho biết : Có cụ tổ bấy đời tên họ như thế xưa vào núi hái thuốc rồi mất tích.

Hai chàng Lưu Nguyễn bấy giờ mới thấy bơ vơ, muốn trở lại động thì cũng quên cả đường lối.

Đến năm Thái-khang thứ 8 (285) đời Tấn Vũ-Đế hai chàng bỏ đi biệt không ai biết nơi đâu.

Tính từ năm Vĩnh-Bình đời Hán Minh-Đế đến năm Thái-khang đời Tấn Vũ-Đế cách nhau hơn 200 năm.

TIỂU SỬ TÁC-GIẢ TÀO-ĐƯỜNG

Tào-Đường tự là Nghiêu-Tân quê ở Quế-Châu, xưa là Đạo-sĩ. Năm Thái-hòa đời vua Đường Văn-Tôn (827-841) Tào đi thi đỗ Tiến-sĩ, thụ chức Sứ-phủ Tông-sự. Tào để lại 3 quyển Thi-tập trong có 100 bài thơ Du-tiên rất nổi danh.

Đ.B.Đ. chép và dịch nghĩa

B.K.Đ. và Nhất-Anh dịch thơ

(1)

LƯU-THẦN NGUYỄN-TRIỆU DU THIÊN THAI

Thụ nhập Thiên Thai thạch lộ tân
Vân hòa thảo tỉnh quỳnh vô trần
Yên hà bất tỉnh sinh tền sự
Thủy mộc không nghi mộng hậu thân
Vãng vãng kê minh nham hạ nguyệt
Thời thời khuyến phệ động trung xuân
Bất tri thủ địa quy hà xứ
Tu tự đào nguyên vấn chủ nhân

Dịch: LƯU-THẦN NGUYỄN-TRIỆU CHƠI NÚI THIÊN THAI

*Thiên-Thai đường lối đá chen hoa
Cỏ mọc cây lùn, bụi chẳng pha
Mộng ước thân sau thành thủy mặc
Lòng quên chuyện trước đối yên hà
Gà kêu dưới nguyệt đồn hang thăm
Chó sủa mừng xuân vắng động xa
Ai biết nơi đây đã cách tục
Đào nguyên ước hỏi chủ-nhân qua.*

B.K.Đ.

*Cửa động Thiên thai đá lùn cây,
Sạch lâu bụi tục cỏ lông mày.
Khói hơi muốn đã che đường cũ
Rừng suối giờ vừa tỉnh giấc say.
Chó sủa hang xuân rên khúc vắng
Gà kêu khe nguyệt vắng canh chầy
Chốn này nao biết là đâu nhỉ
Hỏi chủ Nguồn-sào, đã tại đây!*

Nhất-Anh

Dịch-nghĩa :

- 1.— Theo hàng cây vào Thiên-Thai đường đá sạch sẽ.
- 2.— Mây đẹp cỏ lặn lẽ, xa không chút bụi
- 3.— (Trông) cảnh khói rắng, không nhớ những việc đã qua
- 4.— (Thấy) suối nước và mơ ước kiếp sau sẽ được như thế
- 5.— Trong hang thường gà gáy dưới trăng
- 6.— Mùa xuân luôn luôn chó sủa ở trong động
- 7.— Không biết nơi đây thuộc về đâu
- 8.— Nên đến Đào-nguyên hỏi chủ-nhân

(11)

LƯU NGUYỄN ĐỒNG TRUNG NGỘ TIỀN TỬ

*Thiên hoà thụ sắc ới thương thương
Hà trọng lam thâm lộ điều mang
Vân đều mã sơn vô điều ước
Thủy thanh duyên g ân hữu sinh hoàn
Bích sa động lý còn k ôn biệt
Hồng thụ chi biên nhật nguyệt trường
Nguyệt đặc hoa g an hữu nhân xuất
Miễn linh tiên khuynh phệ Lưu lang*

Dịch: LƯU NGUYỄN GẶP TIÊN TRONG ĐỘNG

Trời thăm cây xanh một sắc tươi
Mìt mờ sương khói, lối chơi vơi
Mây che đầy núi bầy chim vắng
Nước chảy quanh khe tiếng phách rơi
Trong động bích-sa trời đất khác
Bên cây hồng-thụ ngày tháng dài
Trong hoa chờ đợi người ra đón
Ngăn giữ tiên-ngao khỏi cần ai.

B.K.Đ.

Một vùng xanh biếc cả trời cây,
Mờ mịt đường sâu rặng khói dày.
Đỉnh núi mây dùn chìm vắng rặng,
Ven bờ nước lững nhạc giong dầy.
Cát hồng động ngọc riêng trắng gió,
Rừng thắm cảnh tươi trội, tháng ngày.
Nhường thoảng dưới hoa, ai đó nhỉ
Coi dùm chó xủa có người đây !

Nhất-Anh

Dịch-ngĩa :

- 1.— Sắc trời cùng sắc cây đều xanh xanh
- 2.— Sương mù tỏa nặng, khi núi phủ đầy, đường mờ mịt
- 3.— Chỗ kẻ mây đầy núi không thấy một con chim con sẻ
(văn đầu : chỗ trống trong đám mây)
- 4.— Tiếng nước chảy quanh khe như tiếng sênh tiếng phách
- 5.— Trong động Bích-sa trời đất tựa như riêng biệt
- 6.— Ở bên cây hồng-thụ thấy ngày tháng dài (hơn cõi trần)
- 7.— Mong ở trong hoa có người ra đón
- 8.— Khiến chó nhà tiên khỏi cần Lưu-lang

(III)

TIÊN TỬ TỔNG LƯU NGUYỄN XUẤT ĐỘNG

Ân cần tương tống xuất Thiên Thai
Tiên cảnh na năng khước tái lai
Vân dịch ký quy tu cương âm
Ngọc thư vô sự mạc tần khai
Hoa lưu động khẩu ưng trường tại
Thủy đáo nhân gian định bát hồi
Trù trưởng khe đầu tông thủ biệt
Bích sơn minh nguyệt chiếu thương đài

Dịch : TIÊN TỬ TIỄN LƯU NGUYỄN RA KHỎI ĐỘNG

Tiến nhau ra khỏi động Thiên Thai
 Tiên cảnh chia tay khó phản hồi
 Ván-dịch nay về xin gặng uống
 Ngọc-thư vô sự chớ thường coi
 Hoa lay bích động còn tươi mãi
 Nước xuống hồng trần vẫn chảy xuôi
 Bên suối biệt ly lòng thồn thừ
 Non sông rêu phủ bóng trắng soi

B.K.Đ.

Tiến nhau ra cửa Động Thiên Thai,
 Tiên cảnh xa rồi khó lời lui,
 Chén rượu, chàng về cay đắng nhấp,
 Tờ thư em gửi nhớ-sầu coi !
 Đường trần cuốn nước khôn về động.
 Cảnh cũ còn hoa nhắc mãi người.
 Đầu suối từ đây xa cách nhé
 Núi rêu trắng rọi lạnh lòng ai !

Nhất-Anh

Dịch-ngĩa :

- 1.— Ân cần tiễn nhau ra khỏi động Thiên-Thai
- 2.— Cõi tiên thường không trở lại được
- 3.— Rượu ván-dịch đã về nên gặng uống
- 4.— Tờ ngọc-thư vô sự đừng mở coi
- 6.— (Thiếp) như hoa cửa động còn tươi mãi
- 6.— (Chàng) như nước xuống cõi trần không trở lại
- 7.— Bên suối ngậm ngùi từ đây xa nhau
- 8.— Núi biếc, trăng sáng soi vào đám rêu xanh

(IV)

TIÊN TỬ ĐỘNG TRUNG HỮU HOÀI LƯU NGUYỄN

Bất tương thanh sắt lý nghề thường
 Trần mộng na tri hạc mộng trường
 Động lý hữu thiên xuân tịch tịch
 Nhân gian vô lộ nguyệt mang mang
 Ngọc sa dao thảo liên khê bích (1)
 Lưu thủy đào hoa mãn giản hương
 Hiều lộ phong đăng dị linh lạc
 Thử sinh vô xứ vấn Lưu Lang

(1) Nhiều bản in là duyên khê bích chữ duyên đối với chữ mãn không chỉnh, vừa rồi gặp một ông bạn mách cho là chữ liên mới đúng. Xin cảm ơn ông Bạn vì chữ liên hay hơn chữ duyên nhiều !

Dịch: TIÊN TỬ Ở TRONG ĐỘNG NHỚ LƯU NGUYỄN

*Khúc nhạc nghệ-thường múa với ai
Mộng trần nào biết mộng tiên dài
Âm u trong động trời xuân vắng
Mờ mịt đường trần ánh nguyệt soi
Cát trắng bờ khe làn cỏ biếc
Hương vương dòng suối cảnh đào trôi
Mong manh sương sớm, đèn ngoài gió
Trợn kiếp tìm đâu thấy bóng người*

B.K.Đ.

*Xa ai đàn bất khúc nghệ thường
Trần mộng đâu dài, thấu nhớ thương !
Động vắng đầy trời xuân vắng lẽ
Cảnh trần không lối nguyệt mờ sông !
Ngọc lỏng cỏ ánh liền khe biếc
Nước cuộn hoa đào dẫm suối hương
Đèn gió sương mai nào mấy chốc
Kiếp này thương nhớ hỏi đâu chàng ?*

Nhất-Anh

Dịch-nghĩa :

- 1.— Không muốn lựa đàn sắt để múa khúc nghệ-thường
- 2.— Mộng người trần nào biết mộng của tiên là dài
- 3.— Cảnh trong động tiết trời xuân vắng vẻ
- 4.— Trăng soi mờ mịt không thấy đường về cõi nhân gian
- 5.— Cát ánh như ngọc quanh khe, cỏ dao xanh tốt
- 6.— Hoa đào trên dòng nước chảy hương thơm ngào ngạt
- 7.— Hạt sương sớm và ngọn đèn trước gió đều dễ tan để tắt
- 8.— Kiếp này không biết tìm Lưu-Lang chốn nào

(V)

LƯU NGUYỄN TÁI ĐÁO THIÊN THAI BẤT PHỤC KIẾN TIÊN TỬ

*Tái đáo Thiên Thai phỏng Ngọc Chân
Thương đài bạch thạch dĩ thành trần
Sinh ca tịch mạch nhân thâm động
Vân hạc tiêu điều tuyết cựu lân
Thảo thụ tòng phi tiền độ sắc
Yên hà bất tự vãng niên xuân
Đào hoa lưu thủy y nhiên tại
Bất kiến đương thời khuyến tửu nhân*

Dịch: LƯU NGUYỄN LẠI ĐẾN THIÊN THAI KHÔNG GẶP TIÊN TỬ

*Trở lại Thiên-Thai kiếm Ngọc-Chân
Rêu xanh, đá trắng, bụi phong dần
Động sâu nào vắng cung đàn phách
Bạn cũ đâu còn bóng hạc vờn
Ủ rữ cỏ cây phai sắc thắm
Tiêu điều mây khói nhạt màu xuân
Hoa đào, nước suối còn ngời đỏ
Chuồn chén giờ đây vắng cố nhân*

B.K.C.

*Tìm tiên ta lại đến Thiên Thai
Đá trắng rêu xanh biến bụi rồi !
Động vắng đàn ca, chôn cất tiếng,
Cảnh sầu mây hạc, khóc cùng a !
Khói hơi sao khác màu xuân cũ
Cây cỏ đâu còn nét thắm tươi ?
Nước suối vẫn trôi đào vẫn trôi
Mà người bữa ấy thế là thôi !*

Nhất-Anh

Dịch nghĩa :

1. — Trở lại động Thiên-Thai tìm nàng Ngọc-Chân
2. — Rêu xanh đá trắng (trước) nay đã đầy bụi
3. — Động sâu im lặng không nghe thấy tiếng đàn hát
4. — Cảnh vờn hạc tiêu điều mất hẳn chỗ cùng ở cũ
5. — Sắc cỏ cây không (tươi tốt) như trước
6. — Vẻ khói rắng khác mùa xuân năm xưa
7. — Hoa đào nước suối vẫn trôi như cũ
8. — Không thấy người chuốc rượu ngày xưa

✱ *Diễn giả nói to quá và làm nhiều cử chỉ, một đứa bé khóc oà lên.
Bà mẹ mang ra khỏi phòng.*

Người diễn giả nói :

- *Không sao đâu, con bà không làm tôi khó chịu đâu.*
- *Con tôi không làm ông khó chịu mà ông làm con tôi khó chịu.*

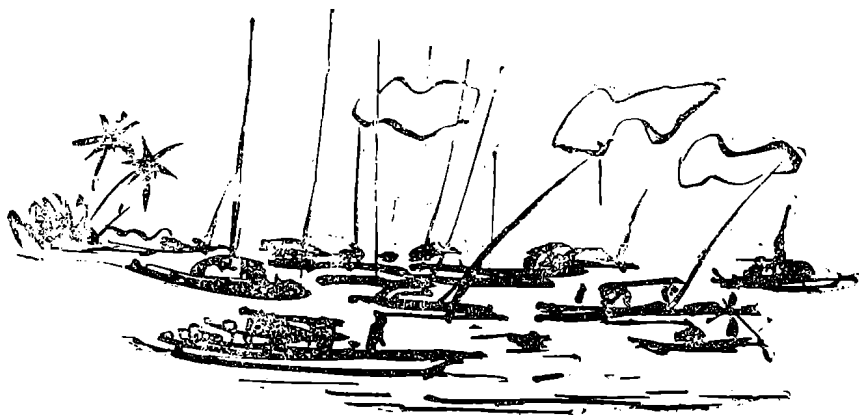
J.S.

TRONG LỚP HỌC

Thầy giáo : — *Trước mặt anh có phương bắc, bên tả có phương tây, bên hữu có phương đông, thế đằng sau anh có gì ?*

— *Thưa thầy có một lỗ rách ở quần con đã nói với mẹ con và lại kéo thế nào thầy cũng biết vậy mà mẹ con không nghe...*

Oda



THÍ MỘT CON CHỐT HỐT MƯỜI CON XE

Truyện
ngắn
của
Bình-Nguyên-Lộc

TẾT năm nay dưa hấu được mùa. Các sông rạch chật ních ghe buôn hàng Tết mà phần lớn là ghe dưa.

Ghe dưa nào cũng đồ xô về ngã năm Bảy Hựu khiến những ghe thương hồ không quen tục buôn dưa ngạc nhiên lắm.

Cái gì mà mua dưa trong rẫy xong, chèo ngang qua chợ nào đó họ không ghé lại bán đề hề hụi riết về chỗ ngã năm vắng teo ấy làm gì?

Nhưng đó là họ vàng theo một tục lệ đã đặt ra trên mười lăm năm nay rồi.

Số là ngày trước, đi buôn dưa hấu giống hệt đi đánh bạc. Vì không biết ý định của nhau, nên nhiều cái Tết, ở một chợ nào đó, ghe dưa áp nhau về hàng trăm chiếc. Bị đụng đầu với nhau như vậy, cố nhiên là họ phải bán đồ bán tháo mà vẫn không hết hàng. Năm cùng tháng cận rồi, còn đâu ngày giờ để lui qua chợ khác.

Trong khi đó thì ở các chợ khác dưa lại khan hiếm như tôm tươi.

Thành ra đi buôn dưa ngày Tết, được hay thua không phải là do dưa ngon hay dở, mà thành bại nằm cả trên sự rủi may vào phút chợ chợ.

Chọn chợ là cả một khoa toán « Có lẽ » (1). Năm X, bác thất bại ở chợ Cầu ư ? Năm Y, bác tránh chợ đó để chạy qua chợ Bưng. Nhưng người khác cũng tính y như bác, thế là cả bọn lại đụng đầu nhau ở chợ Bưng.

Nhưng nếu bác đoán rằng họ sợ chợ Cầu, chạy đi chợ khác thì mình ở lại chợ Cầu chắc ăn lãi. Đoán như thế bác cũng chết tươi, vì có kẻ khác cũng đoán giống hệt bác. Rồi áp nhau mà trở lại đông đảo ở chính cái chợ mà họ đã chết năm trước. Vậy là chết cả lũ thêm một năm nữa.

Có lắm chú lái, cứ tính trật như vậy từ năm này qua năm khác đến phải bán cả nhà cả vườn mà trả nợ buôn lỗ.

Mãi cho đến một năm nọ, ông Tư Khâm đứng ra tổ chức lại cuộc buôn dưa, bọn lái buôn mới khỏi sạt nghiệp.

Ông Tư Khâm là một kẻ giang hồ lúc còn trẻ. Nhờ thế ông quen với hầu hết các tay lái thương hồ.

Năm nọ ông đi tìm từng chủ lái dưa một để thuyết phục họ chịu theo tổ chức do ông nghĩ ra. Ông đi dụ thuyết ba tháng trước ngày dưa rộ mà cho mãi đến rằm tháng Chạp ông mới nói chuyện xong với anh lái dưa thứ chót.

Vậy năm đó, tất cả anh hùng tứ xứ đều hội tại ngã năm Bảy Hứa, bất kỳ dưa mua ở đâu cũng phải chở vào đó, bất kỳ qua chợ nào cũng không được ghé.

(1) *Calcul des probabilités.*

Ông tự chia đều số ghe ra tám mươi hai toán rồi cho họ phân tán vào năm con sông rạch để về mười hai chợ nằm dựa các sông rạch ấy.

Ông Tư là người vận đỏ nên năm nào ông cũng trúng mĩ lớn cả. Ông làm thế, tức là ông thôi không hưởng cái may mắn của trời cho ông nữa, trở xuống đứng ngang hàng với mọi lái dưa khác để ăn chắc nhưng ăn ít như họ.

Lòng vị tha ấy giúp ông Tư được uy tín lớn, và ông nói thì họ nghe theo rụp rụp.

Vậy năm nay như mười lăm năm đã qua, ngày hai mươi tháng chạp bến Giang Tân lại họp đại hội ghe dưa.

Năm nay ông Tư Khâm đã già quá, cứ đau ốm mãi quanh năm. Đó là nghe theo lời cô con gái út của ông, chớ ông nằm lì trong khoang ghe không ai thấy mặt ông được hết.

Trưa hôm ấy, khe ghe nào cũng cậm sào xong xả, cô Út đứng trên mũi của ghe cô, lấy tay làm loa rồi kêu gọi: « Bà con ghe dưa, bước qua gần gần đây để tôi thưa chuyện ! ».

Hằng trăm chiếc ghe dưa đậu dài theo bờ sông lớn nhứt tại ngã năm, thành ra chiếc ghe đuôi, cách chiếc ghe đầu rất xa, mà cách chiếc ghe giữa của ông Tư cũng gần mấy trăm thước.

Trái với mọi năm, chỉ những chú lái già chủ ghe là xúm quanh ghe ông Tư sau lời kêu gọi, năm nay cả đến mấy anh bạc chèo cũng vội vã nhảy đến xóm ghe.

Hằng trăm chiếc ghe trong lúc nước êm gió lặng lại bỗng lắc lư một lượt vì những bước nhảy này. Có nhiều anh bạn chèo nhảy hằng quá đến lọt xuống sông, bởi vì chơn nhảy mà mắt lại ngó lên trên, nhìn cái mũi ghe của ông Tư Khâm không nháy mắt.

Họ nhìn cô gái đang đứng trên đó. Cô ấy mặc bà ba bằng vải Xiêm đen, nhưng nước da của cô lại trắng, trắng nõn nà khiến sự đối chọi càng làm cho nó nổi bật lên.

Ở xa, không biết cô xấu hay đẹp thế nào chỉ thấy nước da trắng và hình dáng của cô là đủ cho họ bị quyến rũ. Chà hình dáng của cô ! Cô may áo chật quá, hay vì cô có da có thịt không rõ mà áo lại ôm sát thân thể cô như ai lấy hồ mà dán vào đó. Cái lưng của cô eo như lưng con kiến nhọt, còn hai tay cô thì dẹt như mỗi khi cô cử động.

Mấy anh con trai đến nơi thì nhận rõ ra cô gái ăn trầu, nhưng ăn vén khéo thành ra môi của cô đỏ như tào sơn. Những mũi ghe gần đó đen nghệt người ta, họ giành nhau bước tới trước, xen lẫn khiến ghe nào cũng lắc lư như cái trứng vịt, và những trái dừa trên các đỉnh núi dừa bắt đầu lăn xuống sông lùm chum.

Cô gái đứng lặng thinh nhìn quanh rồi mỉm một nụ cười rất có duyên và hơi e lệ. Bấy giờ gió hây hây thổi, tóc trần của cô bay phất phơ và vạt áo cũng bắt đầu tốc lên. Cô gái hoảng sợ lấy tay chân nó lại.

Nhiều anh con trai la :

— Thây kệ vạt áo. cô lo vuốt tóc là hơn !

Rồi họ cười rộ lên. Cô gái mặc cỡ ửng má hồng khiến họ càng muốn nhào xuống sông hết thấy. Đoạn cô trấn tĩnh nói to :

— Thưa bà con cô bác, ba tôi khó ở trong mình, biểu tôi thay mặt đề thưa với bà con cô bác mấy điều này.

— Ông già đau làm sao cô ? Tôi nghiệp ! Tôi bất hiếu quá, nào có hay gì.

— Cô Út ơi, đề tôi qua sắc thuốc cho ông già, rồi ở luôn thí công vài năm ghen cô !

Cô Út già điếc, làm thinh mà đợi họ nói bông đùa dứt rồi cô mới thêm :

— Thưa bà con cô bác, ba tôi định năm nay bỏ cái lệ chia chợ.

—Ồ. sao lạ vậy ? Máy ông già đều rống lên hỏi.

Nhưng mấy cậu con trai lại hoan nghinh :

—Ừ, phải chứ. Tụi tôi đứa nào cũng quyết đi theo ghe ông Tư. Nếu chia chợ. cô đi một nơi, tụi tôi đi một ngà thì buồn chết.

— Cô Út ơi, mấy năm nay sao không nghe ai nói tới cô, không bao giờ thấy mặt cô ! Nếu có cô đi ghe dừa thì đời nào tụi tôi lại chịu chia chợ, nhứt quyết chết sống với cô một chỗ thôi chứ !

Cô gái mặc kệ mấy anh con trai nói gì cứ nói, cô đợi giây lâu cho họ hết líu lo, đoạn đáp lời mấy ông lão :

— Thừa các bác, ba con nói rằng mười mấy năm nay nhờ tổ chức chia chợ mà tránh cho nhiều người sạt nghiệp . . .

— Phải rồi, nhưng sao lại bỏ lệ ấy ?

— . . . thừa nhưng mà lối tổ chức đó cũng không ai giúp ai khá được hết. Mười mấy năm nay bà con mình đi buôn đưa ở vùng này chỉ lấy lại được vốn, còn công thì bỏ luôn, tay không vẫn hườn tay không.

« Thừa các bác, ba con nói chỉ bằng ta trở về tình trạng hỗn loạn trước kia, thuở con còn để bánh bèo trên đầu, thế mà hơn vì có người thua lỗ mà trái lại có người no đủ.

« Thừa các bác, ba con nói thà là cờ bạc như vậy đề thử thời vận, chứ đi không về rồi mãi chán quá ».

Mấy ông lái già làm thỉnh. Máy chủ lái trẻ, con của mấy ông lái già và lũ bạn chèo ghe thì rộ lên tán thành cô gái.

Mấy ông già không tìm được lý lẽ gì đề cái lại, và họ biết có cái cũng vô ích thôi, vì họ là thiếu số, và giữ trật-tự thì khó chớ xui loạn thì dễ xui và xui rồi, không ông trời nào kéo lại được cả.

— Thừa bà con cô bác, bà con cô bác có đồng-ý hay không ? Cô gái, hỏi gặng lần chót.

Câu hỏi của cô cũng bằng thừa vì số đông đợi cô mở miệng đề hoan-hô, còn số ít thì già quá, rất ngần hơi.

Sau cơn hoan-hô nhiệt-liệt, cô gái mỉm cười nhìn mấy cậu trai mà rằng :

— Các anh đi chợ nào, chớ em theo với ?

— Tụi tôi theo cô chứ.

— Không, em cứ đợi các anh đi trước hè.

— Ai dại gì mà đi trước.

— Các anh đừng có ép mà theo em, báo hại chết chùm cả lũ.

— Dầu chết cũng cam tâm mà, cô Út ơi !

— Nhưng em lại không cam tâm.

— Tụi tôi hùn tiền đền bồi lỗ lá cho cô mà, khỏi lo mà.

Bây giờ ông Tư Khâm mới lẹm-khộm bước ra khỏi mui, vừa đi vừa ho sù sụ.

Thanh-niên lại hoan-hô ông cụ dậy sống :

— Nhạc-gia ơi, nhạc-gia khó ở làm sao đó ?

— Thừa ba, cho con đi theo đỡ đầu tay chơn.

— Ba ơi, con chèo ghe rất giỏi, nấu cơm bữa củi cũng tài, nguyện làm công không cho ba tới chết.

Ông Tư Khâm cười rất hóm hình mà rằng :

— Tôi hết sức cảm ơn bà con cô bác đã « ăm hộ » tôi. Mười lăm năm trước tôi đề nghị bà con cũng theo, bây giờ, tôi lại đưa đề nghị khác, bà con cũng lại theo. Từ đây ta trở lại tranh giành với nhau, ai may nhờ rủi chịu. Trước, ta theo luật công bình của trời.

Một ông già đứng lên, bộ tịch thiếu não, giọng rầu rĩ nói :

— Anh Tư, sao anh lại tẻ vậy ?
Buồn trong vòng trật tự, tuy lời ít mà vẫn kiếm được chút đỉnh để ăn Tết. Anh báo hại làm chi rồi có kẻ khóc anh coi.

— Thì chính tôi cũng có thể khóc như các anh. Các anh quên rằng số người đi buôn cứ tăng lên, mà số chợ thì vẫn mười hai cái. Như vậy cứ tiếp tục chia đều thì ta sẽ về tay không. Thà là khóc.

Họ ăn cơm trưa, rồi đợi cơn nước bắt đầu lớn để ngược dòng những sông con về các chợ xa.

Gió trưa thổi hiu hiu, đất trên bờ ngã năm trơ trọi đều hiu buồn mình mông xa vắng quá. Bỗng có tiếng phụ nữ ầm mà trong cát lên không phải đề hò như ngày xưa mà đề ca vọng cổ ;

Trời đất ơi, em nghĩ cái thân này như chiếc thuyền nan, may gặp bến trong thì nhờ, rủi gặp bến đục thì chịu, còn biết kêu khóc với ai bây giờ.

Trai trẻ trong các ghe đưa, đang hiu hiu say nắng bỗng ngồi dậy cả. Anh nào cũng vỗ đùi, chắc lưỡi. Vài anh tài chánh khá, sẵn được đòn ghì ta, thấy đều rút ra lại rai mấy tiếng đồng, gọi là thông cảm với ca-sĩ trên chiếc ghe đăng xa kia.

Cô Út ca được bốn câu thì leo lên mũi mà ngồi. Anh bạn chèo mũi của ông Tư Khâm, anh Núi lo đi nhờ hai cây sào, còn ông Tư thì vừa chui ra để cầm lái.

Thấy ông Tư xung phong đi trước, thiên hạ rục rịch nhờ sào để đi.

Trên ghe của các anh lái trẻ thì êm ả, nhưng trên ghe lái già ồn ào tiếng cãi vã với nhau. Đó là cha con họ xung đột. Các ông cha thì quyết tránh ông Tư Khâm vì họ biết ghe đưa của ông như hòn đá nam châm sẽ thu hút theo rất nhiều ghe khác ; các cậu con thì nần nần quyết một theo ghe ông già có con gái, họ viện lẽ rằng ông Tư phá bỏ lẽ lối cũ ; tức là ông ta đã nghe ngóng được tin gì hay, nên theo dấu ông ta mà kiếm ăn.

Rốt cuộc rừng ghe đưa phân ra làm hai đội. Lối này mười chiếc theo ông Tư về cầu đầu vào một ngọn sông con chỉ có một cái chợ thôi, còn độ năm mươi chiếc khác thì tản ra ngược dòng bốn ngọn sông khác.

Cô Út ngồi trên mũi để làm đích cho họ nhằm mà chèo theo. Cô không ca vọng cổ nữa mà lại hò như ngày xưa :

Hồ... ơ... Nước xuôi chạy gió buồm mềm.

Muốn vô làm bé, biết có bền hay không.

Các anh lái trẻ mà đã vợ con, mê chết đi vì lời hò này. Bây giờ mà có ai đặt thủy lôi chặn sông, họ cũng cứ chèo tới.

Một chú lái bắt bờ liền, hò đáp :

Hồ... ơ... Áo vá quàng viền dăng chỉ đỏ.

Gẫm sự đời, vợ nhỏ cung hơn.

Khi ai nấy đã đi sâu vào ngọn sông thì cô gái chun vô mũi ở mắt trong ấy không thêm triển lãm tằm

thân kiều diễm của cô nữa, mà cũng chẳng thêm ca hò gì nữa cả.

Trót đã vắn thân vào đường chết, các chú lái háo sắc không ngày giờ chờ trở bước.

Sáng hôm ấy, họ tới trước chợ ông Hàm. Cảnh chết chùng hiệy ra trước mắt. Năm nay làm ăn khó khăn, chợ ông Hàm ăn Tết rất lòi thoi. Bốn ghe đưa là đủ cho họ lắm rồi, thế mà các ghe hàng hóa này lại đậu ken trên sông như thuyền Tào trên Xích Bích.

Ông Tư Khâm không thèm bán chác gì cả, cứ đậu ghe mà ăn cơm cho đến ngày hăm lăm. Mỗi ngày ông cho cô con út đi ủy lạo các chú lái bên kia để cảm hơi họ cho đến cái ngày chót ấy, ngày mà họ chỉ còn đồ đưa xuống nước mà về chứ không mong chèo qua chợ nào khác cho kịp nữa.

Ngày cuối cùng là ngày hăm lăm, ông Tư mang hết đưa lên chợ rồi kêu nhà nghèo tới mà bố thí. Với bạn đồng nghề, ông nói :

— Chết, tôi cho chết luôn.

Nhưng với cô con gái út, ông thì thầm :

— Làm phước để bớt tội với trời đất.

Rồi hai cha con cười với nhau.

Chiều hôm ấy ghe đưa lui hết,

ông Tư cho dọn một tiệc khá sang dưới ghe rồi cả ba người trong thuyền xúm nhau ăn nhậu. Ông Tư nói với cô con gái út, nhưng lạ quá, lại kêu nó bằng cô, trái với phong tục miền Nam này :

— Ở đây có xe đồ nhỏ đưa ra tỉnh. Từ tỉnh, cô về Sài-gòn rất dễ. Tôi chia cô bốn trăm, cô ăn Tết, năm tới ta lại làm nữa.

— Thừa bác, bác còn những mười ghe, đi các chợ kia trúng mỗi lăm, sao lại chia cháu có bốn trăm thoi ?

— Nhưng tôi lỗ tron ghe này.

— Khỉ mốc. Bác chọn đưa xẩu mà bố thí ở đây, có lỗ là bao, nhưng bác lại lời ở mười ghe kia, dư sức đắp qua số lỗ ở đây rồi.

— Ấy, ấy, cô em quên rằng tôi đã cứu cô em à. Bốn trăm, cô em chê là ít, nhưng đó là tiền sạch nó quý hơn thứ tiền bán nhan sắc của cô nhiều lắm đó. Tôi mà không cứu cô trong vụ bố ráp hôm nọ liệu cô có đi làm ăn hoàn lương như vậy được hay không chứ ?

— Lão cáo già nói dễ nghe dữ ! Chớ mấy bữa rày tôi lại không bán nhan sắc à ? Tôi lại không phơi lưng để rũ quển họ theo ông à ? Tiền của ông sạch quá ! Chà, tiền gạt gẫm người ta lọt vào bẫy cả lũ mà còn khen là sạch. Ông liệu hồn, ông không đưa đủ hai ghim thì biết tôi.

BÌNH NGUYÊN-LỘC

XEM TƯỚNG MẶT

của Nhất-Linh



VỀ TOÀN THỂ.— Trong tướng Tàu (xin đừng lầm với các ông tướng Tàu) cái mặt là quan hệ nhất. Trong tướng ta cũng vậy: chẳng thể mà lúc nào họ mắng nhau, họ cũng đem tướng mặt ra để chứng rằng người ấy không tốt. Thí dụ như: đồ mặt mệt, đồ mặt nổi, đồ mặt chôn niêu, đồ mặt dày, mặt mo v.v... Những tiếng xấu xa trên này theo sách thì lại là tướng tốt. Mặt mệt tức là tướng «Quảng hàn», vì mặt mệt tròn như mặt trăng, người phúc hậu đều đặn—Mặt nổi tức là tướng «thiết diện», vì thiết diện là mặt sắt, mà trong sách lại có câu: mặt sắt đen sì, đen sì như chôn nổi vậy. Mặt chôn niêu cũng một tướng như chôn nổi, nhưng nhỏ hơn—Mặt mo sách tướng Tàu không thấy nói đến. Theo tướng tây thì rất xấu, vì mo chữ tây là chết (mort)—Mặt chuột, ai có tướng mặt chuột thì nên đề phòng họa hoạn, vì trong sách tướng Bốc bình Lữ của Chu Mậu có câu: cháy nhà ra mặt chuột—Mặt trái soan: nếu là con gái thì dễ kén chồng. Nhưng ở đời này tướng ấy không tốt nữa.

Muốn tốt thì phải thêm má lúm đồng tiền.

MŨI.— Người nào có mũi sư tử thì rất tốt, nhưng nếu mũi sư tử lại ở mặt người vợ thì rất xấu, nên đề phòng. Người nào có mũi nhòm mồm rất xấu. Muốn khỏi có cái tướng đó thì phải nên đề ý ngậm mồm lại luôn, nhất định đừng hở ra. Mũi nhòm lâu không sợ mũi gì tât đâm chán và sẽ thôi không nhòm nữa. Nếu gãy răng thì chớ nên bịt răng vàng và hay cười với những người đi đường, để họ nhìn mồm mình. Mũi sẽ bắt chước những người đi đường, lâu lâu thành tật mất.

LÔNG MÀY.— Xem tướng lông mày rất khó, vì thầy tướng vừa mở mồm nói «lông mày tốt đấy» người đến xem đã giận ngay. Tướng lông mày đàn bà biến đổi vô cùng. Lúc ngắn, lúc dài, lúc to, lúc nhỏ không chừng. Thầy tướng phải tùy cơ ứng biến. Bà nào hay đánh phấn nhiều thường có lông mày rậm, ta gọi là tướng lông mày chổi xề, vì trời sinh ra như vậy để tiện việc

quét bớt phấn trên mặt đi. Thầy tướng khôn ngoan chớ có nói ra để khách giận. Ai có tướng lông mày sâu róm thì hay ngựa... ngựa mất những người khác. Ai lông mày xấu mà đậm thì thầy tướng khen.

— Mi minh khả ái vô lý thôn.

Thầy tướng lẽ cố nhiên là không hiểu gì, khách cũng không hiểu nổi, nhưng bằng lòng, thế là đủ.

MẮT.— Mắt bao giờ cũng có hai con. Nếu thiếu một con thì là tướng chết, nếu thừa một con thì là tướng rắn (vì có thứ rắn ba mắt). Nếu thừa hai con (nghĩa là có bốn mắt) thì xem tướng phải thận trọng. Một là người có tướng đó không phải là người. Hai là ông thầy tướng say rượu.

TAI.— Tướng mặt đen tai trắng rất tốt, còn tướng mặt trắng tai đen thì là tướng những cô gái đen mà đánh phấn vôi. Tướng tai đỏ là tướng những học trò lười không thuộc bài. Nếu đỏ hai bên thì là bị mắng, nếu đỏ một bên thì bị bêu. Thấy tướng tinh ý thì phân biệt được ngay.

RÂU.— Râu là cái phụ thuộc cần cho đàn ông mà không cần cho đàn bà (đàn bà kẻ có râu cũng được).

Râu có năm thứ chính:

1) Râu tây: tướng râu này mới nhập cảng, nên trong sách không nói đến.

2) Râu ghi đông xe cước: thứ râu này bất tiện cho những người đi xe đạp mà đáng trí. Nhiều khi gặp đường cong, cho hai tay lên cầm lấy râu vịn lái, ngã là thường.

3) Râu dài: Tướng này tốt cho những bà vợ muốn cho râu vào cháp khóa lại.

4) Râu sòm: Người nào có bộ râu này, khi xem tướng, thầy tướng phải bôi má mới tìm thấy mầm để xem, phải lấy thêm tiền.

5) Râu ba chòm: Râu này nguyên trước có một, sau vì người Pháp sợ vương nên chia ra làm ba: một chòm ở Bắc, một chòm ở Nam và một chòm ở Trung.

MÁ.— Má lúm đồng tiền rất tốt vì đa nhân duyên. Sách tướng mới họ đổi ra má lúm đồng bạc cho sang trọng hơn.

Má bánh đúc: Má bánh đúc mà có trứng cá thì gọi là bánh đúc trứng cá. Bánh đúc ngô, bánh đúc dừa thì có rồi, chỉ có bánh đúc trứng cá thì chưa có sách tướng nào nói tới. Vậy không biết có ngon không?

MỒM.— Mồm có hai tướng: tướng ăn và tướng nói. Mấy ông có tướng tai to, mặt lớn vì thế chỉ có nửa mồm, nghĩa là có tướng ăn. Cho nên ta vẫn thường nói: ăn thì tướng lắm. Nghĩa là ăn theo đúng sách tướng vậy.

Tướng nói là tướng những người có mồm loa, mép cháo. Mồm loa thì tốt, còn mép cháo thì xấu, vì cháo có quai, có quai thì tắt há miệng mắc quai, hết cả nói.

CẨM.— Tướng cằm không quan hệ gì cho lắm. Cằm gờ thì không có tướng. Cằm bằng phẳng thì rất xấu, hay làm việc to mà làm hỏng cả. Vì sách tướng có câu: Cằm bằng con trẻ chơi điều đứt giây. Cằm không có râu là cằm nhẵn. Tướng cằm nhẵn rất nghèo, vì có đồ đặc gì cũng đem ra hiệu cằm đồ « cằm nhẵn » hết cả.

Nhất-Linh.

xem tu'óng tay

Văn vui của DUY-LAM

VỀ TOÁN THỀ.

Muốn làm nên, bàn tay phải trắng vì phương ngón có màu :

« Tay trắng làm nên »

Người nào lưng bàn tay đen là quý quyết vì chỉ lật bàn tay một cái là đổi trắng thay đen nhanh như chớp. Da lưng bàn tay phải có lỗ chân lông và có lông ; nếu thiếu tất nghèo, nếu nhiều quá thì tính nết như khỉ. Da lòng bàn tay phải có nhiều mồ hôi để khỏi bị anh em quen biết bắt tay mạnh quá hóa đau.

CÁC NGÓN TAY.

Có năm ngón là tương rất tốt, bốn ngón rất xấu và có sáu ngón là thừa một. Nếu ngón tay út to hơn ngón tay cái, thì ắt là trông lầm tay trái ra tay phải hay tay phải ra tay trái. Trông cho đúng bàn tay thì ngón tay út tất nhỏ hơn ngón tay cái. Ngón tay út phải nhỏ để dùng ngoáy tai cho tiện. Trái lại ngón tay đeo nhẫn phải to để đeo được những chiếc nhẫn có mặt kim cương to, nặng lóa thể giới. Người nào có đủ năm ngón tay trở thì rất lười vì lúc nào cũng trở tay năm ngón.

MÓNG TAY

Móng tay bóng và đỏ thắm là tương đẹp ; các bà và các cô làm móng thường có vì hay dùng bàn chải và thuốc nhuộm. Cái tương này thay đổi tùy theo mốt. Móng

tay mọc chậm là quý tướng vì đỡ phải cắt. Các ông chồng nên để phòng cái tương gọt móng tay nhọn của các bà vợ.

CÁC ĐƯỜNG.

Lòng bàn tay có hai đường chính : đường tình và đường đời.

a/ Đường tình.— Người nào đường tình ở trên thì đa tình, ở dưới thì vô tình. Nếu con đường tình đi một quãng rồi phồng to ra thì đó là khối tình lớn. Nếu phồng bé thì đó là mối tình con (dựa theo lòng bàn tay ông Tấn Đà). Nếu đường tình chia đôi thì người ấy ăn ở hai lòng. Nếu có vợ có chồng rồi thì có ngoại tình. Người đàn ông có đường tình chia đôi rồi lại chấp một thì tất nhiên bai vợ. Người đàn bà có đường tình chia đôi rồi chấp một thì tất nhiên góa chồng rồi cải giá. Nếu đường tình đến gần cuối mới chia đôi thì năm 90 tuổi ắt có ngoại tình.

b/ Đường đời

Đường đời mà dài thì sống lâu. Cứ lấy giấy đo được bao nhiêu ly thì sống bấy nhiêu tuổi. Tay ai có đường đời dài 80 phân thì sống 800 năm như ông Bành Tổ. Đời nay ít người có bàn tay to như thế.

Nếu không có đường đời thì người ấy không sinh ra đời.

NHẤT-LINH



XUÂN

ĐÃ

VỀ

RỒI

Thơ của
Nhất-Anh

Xuân đã về rồi, Xuân thăm đâu,
 Ai gặp xuân ấy, vận tạo đâu,
 Ý Xuân ai đợi lời hoa gấm
 Đề lúc Xuân về lại nhớ nhau !
 Xuân đã về rồi, Xuân thăm đâu,
 Xuân nào thơ nhạc thoảng rèm châu,
 Cung « Thương » ai phủ vẫn thơ « Nhớ » ?
 Réo rắt Xuân nay vạn lý sầu !
 Xuân đã về rồi, Xuân thăm đâu,
 Bến nào ai mộng chiếc thuyền câu,
 Ngủ hồ một cánh bướm mây lướt ?
 Mặc truyện trần gian, truyện bá hải !
 Xuân đã về rồi, Xuân thăm đâu,
 Tâm lan Xuân trước, cảnh qua cầu,
 Ai về bến cũ sông Xuân ấy
 Ngắm hộ bóng lan có đổi màu ?
 Xuân đã về rồi, Xuân thăm đâu ?
 Nào nùng rừng thăm với Non sâu
 Văn thơ « Thương Nhớ » ngâm « Thương Nhớ »
 Ghi chút tình người vạn kiếp sau.
 Xuân đã về rồi, Xuân thăm đâu ?
 « Gió xuân không sức thổi hoa sầu »
 Hoa Xuân xưa thối. Xuân nay thối,
 Xuân có thương buồn cuộc bể dâu

Nhất-Anh



MỘNG XANH

truyện kỳ

của

Mộng Tuyết T. át Triều Muội

SÁNG nay, cô Hà đem áo ra may.

Chiếc áo « ngày xuân », tự cô nghĩ kiểu và may lấy.

Ngồi may, cô Hà hí-hở mừng : cô sẽ được mặc chiếc áo mới sớm hơn các chị em.

Hàng màu xanh cỏ xuân non, điểm bông hoa phơn phớt tím.

Cô mỉm cười với ý nghĩ nhớ lời phê màu sắc của một người bạn, khi nhờ chọn giúp màu hàng : « màu xanh là màu của trẻ trung, của vui cười, của hy vọng và của yêu đương nữa... »

Đứa cháu gái, lên sáu, từ nhà trong chạy lại, đòi cô Hà dẫn đi chơi.

Ngừng kim, cô Hà nhìn ra ngoài ; trời êm và trong, bằng-bạc chớm đổi màu xuân dịu. Vui vẻ đứng lên, cô nắm tay con bé dắt ra sân. Bước một cách vờ vẩn, cô đi về phía bờ hồ.

Nước hồ đầy phẳng, li-ti hơi gợn sóng. Tiếng lá lách tách reo từng

nhịp trên ngọn cây dừa, cây đa bên đường. Cô Hà thấy lòng mình phơi-phới nhẹ như một áng sương lam. Cô không buồn vuốt lại mái tóc xỏa mơn-mơn bên má. Một cảm giác êm dịu thấm đượm vào người.

Những hạt sương đọng trên cỏ lấp lánh tan từng loạt, dưới bước chân hai dì cháu.

Con bé chọt reo lên :

— Ô này ! cây mắc cỡ !

Rồi cháu kéo dì xuống. Dưới bàn tay mím mím gượng nhẹ chọc phá của con bé, cô « trinh-nữ » dịu mềm khép dần lại, như muốn ngậm kín và hổ người.

Cô Hà bỗng thấy mình ngộ nghĩnh, đem so sánh khóm cỏ hàm tu với một cô gái đương thì cả thẹn, hơn nữa, với lòng cô... một tấm lòng như buổi sáng tình sương, chưa yêu mà hay thẹn. Cô đỏ bừng mặt, luống cuống muốn khép mình lại như cây mắc cỡ,

mỗi khi nghe nói đến « chàng »... Chàng, một thanh niên có học, một chiều êm như mộng đã « gò ngựa » trên bến Hồ-Đông đã mang lại biệt thự « Thủy-dương » những văn vật tài hoa, những trẻ-trung hoạt động.

Chàng, một thi-sĩ đã đưa tặng cô những văn phẩm nét mực còn tươi. Chàng đã nói, chàng đã viết, và thú-vị nhất, là chàng đã làm thơ. Lời thơ của anh chàng thi-sĩ đầu mùa sao mà nó ngộ nghĩnh quá . . .

Một con chim-ăn-cá, từ trên nhánh cây xòa rú bên hồ, lướt xuống nước. Những vòng tròn lan lan mãi trên mặt hồ. Đôi cánh chim lấp-loáng trong ánh nắng mới . . .

— Về thôi, cháu !

Cô Hà nắm tay cháu đứng lên. Đưa tay vuốt lại vạt áo nhàu, cô lơ đãng nhìn về một phương trời, nhớ lại lời thư của ai : « ngoài này, gió heo chớm, trời bằng bạc màu, làm cho lòng người thao-thức nhớ cảnh và nhớ người xa quá ».



Các bạn ra về đã lâu. Mấy tập báo đẹp in sớm hãy còn bỏ bừa bãi. Cô Hà với giờ tập báo đọc lại. Đọc lại một bài văn quen đề thưởng thức cho hết. Mặc dầu lúc này, giọng đọc của Yến rất hay, nhưng trong lúc đông người hội họp, còn bận đề ý những câu pha trò ý-vị của anh Lâm, tiếng hát « như tiếng phà-lê », của chị Nguyệt và tiếng đàn rất tươi của chị Hồng, hơn nữa, bận đề ý đến làn khói đượm hương quanh chén trà « Xuân Long-tĩnh » mùi thơm ngọt của bánh và của mít.

Bình tĩnh, nằm đọc mấy trang báo đẹp ; chập chờn, cô Hà ngủ thiếp đi lúc nào không biết.



Cô mơ thấy mình, như ban sáng, cùng con cháu bé đang thơ thẩn bên bờ Đông-Hồ, nhưng sao lại thấy một cái cầu bắc qua một cái suối con, nước chảy róc-rách. Bước lên cầu. Cầu nhúng-nhính. Qua bên kia suối thì là một cảnh là-lạ. Ngoảnh lại nhìn chung quanh thì cô chỉ đứng đó một mình Không nhận ra lúc ấy là ban chiều hay đêm trắng. Cô chỉ thấy bóng sáng mát dịu đều trên mặt đất, tròng toàn một thứ cỏ xanh mướt như nhung. Những con đường mờ mờ trắng chạy viền đều trên mặt cỏ.

Cô chạy tung-tăng khắp các con đường. Đường không có sỏi đá, êm chân như trải bằng một thứ cát lạ ở cõi tiên.

Đi mãi đến bên một cái đồi con. Những con nai, con hươu trên đầu mang cả một nhánh cây khô, ung dung ăn cỏ non bên sườn đồi. Đồi cũng toàn một màu xanh rờn-rợn, lưa thưa có bóng rợp của tàn cây mát rượi.

Cô đứng lại, lắng tai nghe như có tiếng gió và tiếng chim.

Bên kia đồi, vài ba con thỏ vui đùa chạy giỡn, trông như những khối bóng trắng tinh lăn trên thảm biếc.

Trèo lên ngọn đồi, ngó chung quanh, cô thấy toàn một màu xanh ngắt bạt ngàn. Vô số những cây liễu, cây dâu, những loài cây cỏ không hoa mà cũng không tên.

Cô đến bên một cái biển cạn xây bằng cẩm thạch. Đá xanh, nước lại xanh hơn, làm xanh lây đến cả những con cá bơi lội trong hồ.

Màu mát trong của nước như quyến rũ. Tự nhiên, cô đưa tay cởi bỏ dần khuy áo . . . Giật mình, ngừng tay khép áo lại, ngơ ngác nhìn quanh...

Như lướt tiếc, cô thấy da thịt muốn chạm vào làn nước mát. Không đi được. Ngập ngừng mãi. Rồi ngồi xuống khoát nước rửa mặt, trong khi cô vừa chợt nhớ câu ca-dao :

. . . Có rửa thì rửa chân tay,

Đừng rửa lông mày, chết cả áo anh.

Cô nghĩ thầm : Giá anh nào là chủ cái ao này, bắt gặp mình rửa mặt, hẳn sẽ khỏi phàn nàn, vì mình không có cặp lông mày sắc như người ta đã sợ.

Trời bỗng tối sầm lại, nhưng không lo, vì cô nghĩ đây là một thể giới thần tiên, tất đều là cảnh yên lành. Cô cứ đi lên mãi, chợt hiện ra một con đường mờ sáng lên trong màu xanh thẫm của bờ cỏ hai bên. Thoắt một cái, không còn là con đường nữa, mà là một vệt sáng từ

chỗ bóng trắng mới mọc bên kia bờ, in dài trên mặt nước, vệt sáng mà ngày còn nhỏ, cô bảo đó là cái cầu đi lên nhà của chị Hằng-nga. Nhưng rồi lại không còn là « cái cầu » nữa, mà là một vệt sáng mờ từ trên vuông kính xanh lồng trên mái nhà giội xuyên vào bức màn trắng.

Cô trở mình, xô lừa chẵn xuống chân, mảnh chẵn mỏng mịn lướt nhẹ trên mình mơn-man như làn sóng ...

Sung sướng và êm đềm, cô Hà nhớ lại giấc mộng, không phải là giấc mộng vàng, là một giấc mộng xanh toàn màu xanh, xinh đẹp quá. Trí cô lằm bằm đọc :

Yến thảo như bạch tu

Tần tang đề lục chi

Nhưng kìa, ánh trắng xanh lọc qua lầu tuyền mỏng mờ tỏa trên cánh áo ngò khuy. Cúi nhìn làn da ngọc trắng tinh, tự nhiên thẹn thẹn, cô kéo chần trùm kín lên đầu, mỉm cười với câu :

. . . bất tương thức,

Hà sự nhập la ư.

MỘNG TUYẾT, Thất Tiểu Muội
(Dưới Mái Trắng non)

HAI ÔNG VÙNG BÈ NÓI «TRUYỆN»

— *Bác đi đâu đấy... ư ?*

— *Nên thanh về dai... ư ?*

— *Nên thanh làm gì ?*

— *Thăm mấy tám-te*

— *Te có lỗi khó... ông ?*

— *Te nào có ra cái lò te.*



tỏa nhị kiều

Đồng tác giả: Xuân Thâm, Tỏa Nhị Kiều

MI Ồi lần đến chơi nhà Phan, một cái gác thuê ở một phố hẻo lánh, tôi phải đi qua « nhà dưới », qua một mảnh sân nhỏ, trèo một cái cầu thang, đi một đoạn nữa, rồi mới tới lầu ngà của anh bạn âm thầm.

Giá Phan ồn ào, nghịch ngợm, ranh mãnh lên như người ta thì hơn. Đề mà được một chút vui tươi chứ ! Đáng này Phan lại rất nhệch nhàng với tất cả chỗ anh ở, khiến cho tôi buồn ngủi quá, mỗi khi đến thăm anh.

Tôi biết nói cái gì trước bây giờ ? Cái gì cũng buồn như nhau : con đường sắc xanh không rải nhựa, giấy phở lạng lẽ, gian nhà không chút

đặc biệt của ông chủ, căn phòng sáng sủa của bạn tôi, và nhất là tầng dưới, nơi tôi thường đi qua, có hai cô gái thế nào ấy. Và cái gì cũng lở cỡ ; chúng nó xấu hẳn đi, buồn hẳn đi có được không ? Mọi vật đều buồn một cách lưng chừng, xui lòng tôi cũng không đủ cớ mà buồn nữa kia, phải chịu buồn ngủi một cách vô lý.

Đoạn đường chạy qua đó không đủ rộng để làm một đường phố, cũng không đủ hẹp để làm một ngõ hẻm ; đá không lờm chờm, mà chỉ hơi gập ghềnh. Nhà không chịu xấu, không chịu tồi, mà lại chừng một vẻ phong lưu nghèo nghèo một ít. Ánh sáng không chịu sáng ; giữa hai

giấy lần khéo đứng đề ngăn mặt trời, cả ngày chỉ là một buổi chiều dài. Ở chợ Hàng Da đương náo nhiệt bao nhiêu, thế mà vừa đi một trăm bước đề vào con đường này, cuộc đời bỗng quạnh hiu, làm cho nhà cửa ngơ ngẩn.



Và nhất là hai cô gái con ông chủ nhà dưới. Nhất là hai nàng Kiều không kiều diễm, mà người ta cũng chẳng chịu khóa hân đề tôi thương xót cho được vẹn toàn.

Hai cô ở trong một gian nhà có đủ sập gụ, tủ chè, câu đối, hoành phi, có cả bộ bàn ghế Vân-Nam chạm chim, trái và nạm cạm thạch. Nhưng tôi chỉ trông qua cũng biết không phải là giàu.

Quỳnh và Giao, hai tên ngọc đặt cho hai người. Họ ngây thơ thơ, (chứ không được là ngây thơ), họ lặng lẽ và ngơ ngác; ấy là hai hạt cơm.

Mỗi lần đi ngang qua, tôi nhanh chân như lủi trốn; nhưng tôi vẫn đủ thì giờ thấy hai cô gái. Màu áo họ rất thanh đạm, vì nhạt nhẽo nên buồn buồn. Cô Quỳnh trẻ hơn, áo mới hơn cô Giao một chút, — tôi quên không nói rằng tôi biết tên cô là nhờ bạn tôi.

Phan, cái anh chàng khó hiểu làm sao! Anh rất ít nói, và cũng ít làm. Kiều mặt Á-đông, mắt nhỏ và dài, không biết chứa những gì trong vẻ mập mờ kín hẹp ấy. Tôi lạ cho anh hết sức. Sự lặng lẽ của anh là một thứ hư vô, và tôi cảm như không có anh Phan...

Đôi khi Phan lên cầu thang, tôi gặp được nơi khoe môi anh một chút nhú da giống như một phần sáu của nụ cười. Thấy thế, tôi vui vui, hơi nghĩ ngợi.

Tôi nghĩ đến Quỳnh, cô em hiền lành quá, với đôi mắt yên ổn và như không. Cô hơi hơi xinh. Mặt cô tròn. Hay nhú đôi mày cong, cô có vẻ trẻ con lắm. Cô hiền lành đến nỗi tôi thấy xót thương. Tôi không nghe cô nói một câu gì, — có lẽ chỉ vì tôi không có dịp nghe cô nói.

Biết đâu Phan chẳng đồng điệu với Quỳnh, hai sự « như không » gặp nhau. Chắc cái khoe môi hơi nhích kia biểu hiệu một cảm tình kín đáo.

Rồi nhân đó, tôi nghĩ đến cô chị. Dường như cô có một tật nơi chân; bước của cô cao thấp không đều. Và dường như cô mang một nỗi buồn không ngọt. Cô giống cha cô, mà cha cô thì chẳng khỏi ngó chút nào. Trái lại, mắt ông tròn như hai chấm mực, miệng ông hơi quạu, đôi môi dơ tới trước như kính với ai. Ông thường ngồi tréo chân trên sập giữa nhà, và tôi hằng gặp ông đeo kính, tuy không thấy ông cầm sách. Một lần ông đã cự tôi, vì tôi gấp rút vào gác trong, không kịp xin phép ông. Và từ đó, tôi càng thương ông lắm.

Cô Giao giống con người đứng tuổi ấy, thực bất lợi cho cô. Vì cô không dữ — tôi xem qua thì biết — mà mặt cô lại mang những nét không hiền.

Ấy đó, Quỳnh và Giao, hai Kiều rất dửng dưng, không e lệ nép vào

dưới bụi hoa nào cả, và cũng không đẹp một chút, nhưng bởi một hội ý tiên tao, đã khiến tôi nghĩ ngay đến câu thơ phong tỏa của người xưa.

★

Bởi vì hai cô ngồi trong một buổi chiều rất đối ngẫu ngơ, một buổi chiều triền miên của sự vật và của linh hồn, một buổi chiều trong nhà và trong tâm lý. Lại quá ! Tôi như cảm nghe sự mờ nhạt của cuộc đời, khi trông hai cô.

Dầu tôi vui đến đâu, khi bước vào nhà ấy, tôi cũng nghiêm nét mặt, bước khẽ, sợ động không khí. Hễ vào nhà thì phải cất mũ, tuy thế, trong cử chỉ thường lệ ấy, tôi tưởng như tôi đương chào ai, đương chào một cái gì, một đám tang hay một nỗi đau thương.

Tôi không thấy có một người đàn bà đứng tuổi, nên tôi nghĩ rằng ông chủ góa vợ, hai cô mồ côi. Nhưng một lần, tôi bỗng gặp bà chủ. Và tôi chỉ quen được thấy hai người con gái, nên tôi nghĩ rằng ông chủ không có con trai ; nhưng tôi lại nhầm to : gặp hai người thiếu niên đi với Phan, tôi hỏi ra mới biết đó là anh của hai Kiều.

Và hỏi thêm ra, tôi hay rằng ông chủ nhà là một người làm việc nhà nước đã về hưu. Ông còn mấy cậu con bé gửi học ở Nam-Định. Gia đình họ đông đúc thế, và chắc cũng khá đủ tiền bạc ; sao tôi lại bày đặt những có rất gờ, lại giả xử trong tôi những điều nhầm tưởng, những chuyện không lành ?

★

Nhưng sao nhà ấy lại bao trùm trong một bầu không nhạt tẻ, không ánh nắng, chẳng hương người ? Sao lại có hai nàng con gái kia, ngơ ngác như không biết sống ?

Tôi biết hai cô không có việc gì làm. Họ chẳng mấy lúc đi chơi. Họ để cho ngày tháng qua. Họ là cái cây — họ lại còn thua hai cái cây, bởi vậy cây còn ra hoa, ra trái, chứ đời con gái của họ, họ biết làm gì ? Không sắc, không duyên, và cũng không tiền ; chỉ có hiền lành.

Giá họ đừng hiền lành như thế thì hơn ; giá họ dang điểm, hung dữ, trơ trên, lẳng lơ, tôi sẽ được vui vì thấy họ có việc. Tôi sẽ được cười nếu thấy họ đi đua xe đạp ; tôi sẽ được thản nhiên, nếu thấy họ đóm dáng chòng ghẹo bất cứ người nào.

Tôi ước được gặp họ chửi mắng người ở, đánh đập con sen, tôi mong họ ngoa mồm lên, lay động hai cặp môi đỏ son đỏ choét. Tôi muốn mặt họ bực phẫn, tôi cầu cho họ làm bộ làm tịch, lố lằng bao nhiêu cũng được ; thà họ làm cho tôi ghét còn hơn làm cho tôi thương.

Nhưng không ! Hai cô buồn buồn ngồi đó, trên trường - kỷ, chờ đợi một sự gì xảy đến. Phổ vẳng, nhà cũng vẳng : hai người anh đi chơi luôn, bà mẹ về nhà quê, ông cha lặng lẽ hết ra lại vào. Hai cô cũng hết vào lại ra.

Cô em có một chờ đợi : lấy chồng. Nhưng có lẽ cô đã hơi biết rằng nỗi mong mỏi ấy gần với một viễn vọng. Còn cô chị ? Tôi nghe bạn

tôi bảo rằng cô đã có một đời chồng : chồng cô đã ly dị với cô. Hối cô ! Cô Giao còn biết gì đề mà trông ngóng ?

Tôi thương hai cô như hai con vật ngằn ngơ trong rừng lạnh, khi chiều giăng lưới qua muôn gốc cây. Buổi chiều của hai cô mờ nhạt và kéo dài ; hai cô lẫn trong mù sương ... Đáng tội nghiệp nhất là hai cô không sầu tư, không có một nỗi chán nản gớm ghê, nó xui ta cầu xin cái chết. Không, hai cô là hai cô gái, chỉ biết buồn mờ, buồn lặng, nhưng buồn lâu. Hai cô là hai cánh đồng...

Nhiều lần, theo một liên tưởng mau chóng, tôi nghĩ đến những cụ già còn đòi chút sức lực, ngày ngày quanh quất giữa bàn ghế trong nhà. Cứ tự nhiên im im như thế, các cụ ăn, ngủ, và may thay, trong lúc ấy, thì giờ qua... Cho đến khi các cụ hết ở trong nhà với sự buồn tẻ. Cái chết đã nhận những linh hồn kia, cái chết đã là một mục đích.

Tôi lại rất nhớ những khi xế trưa, nắng ngả vào bếp nhà tôi. Lửa tắt, than lạnh, chỉ đôi con ruồi lơ thơ đậu dưới đất thỉnh thoảng bay lên kêu vo vo. Nắng vàng phai lặng, chán nản làm sao ! Lúc ấy, mọi người đều cảm thấy mơ hồ nỗi nhợt nhèo của ngày này tiếp theo ngày nọ. Đến nỗi một người đơn giản như mẹ tôi cũng buột mồm nói : « Cơm mai rồi cơm chiều, rút cục mỗi ngày hai bữa cơm ».

Mà nhà ai lại chẳng thế ! Đứa ở nào mặc mạc nhất cũng đã từng buồn bã khi làm bữa cơm chiều. Ai lại không nghe, ít ra là một lần, nỗi

đau hiu của cái Áo Đồi bằng phẳng. Chúng ta nhảy múa, gào khóc, quay cuồng đề cho có việc ; nếu không, ta sẽ thấy một sự vắng vẻ vô cùng thê lương. Và dù siêng năng đến đâu, đôi lúc ta cũng bắt gặp ở đấy hồn ta một nỗi trống không rất tuyệt vọng.

— Có phải vì vậy mà tôi thương hai cô gái kia chẳng ? Không biết. Tôi không thấy rõ duyên cớ, tôi chỉ thương mà thôi, thương một cách thành thực và dễ dàng. Tôi đã cảm giùm cho hai kẻ ngơ ngác, và lặng thinh ngắm một tà dương...



Bởi vậy, tôi đã nảy một ý ; đến nói chuyện với hai Kiều. Ít nữa tôi cũng là một viên sỏi, một cục đá đến rơi xuống trên mặt nước phẳng lì của ngày nọ. Tôi định tâm làm cho hai cô tức cáu, đem tặng hai cô cái hạnh phúc thấy mình cũng được xằng xớm, rầy la một người khác. Tôi bèn ra về lầu tầu, ráng lấy một bộ mặt buồn bĩnh. Tôi giả sử tôi là người đến chọc ghẹo hai cô, và sự kém giáo dục của tôi để tôi vô lễ.

Tôi đã quên lời và cử chỉ của tôi lúc ngừng lại nơi nhà dưới, kêu cho hai cô nói chuyện với tôi. Nhưng tôi rất nhớ sự vồn vã của hai người, trả lời lại như đối với một vị cứu tinh. Hai cô có bao nhiêu ngọt ngào của lòng mình thì đem cả ra ngoài ; lời hai cô hiền lành hơn trẻ nhỏ. Cái duyên dáng mà hai cô có thể có, hai cô đều phô bày ra hết đề tiếp chuyện tôi. Tôi đã thấy mắt cô em ướt hơn ngày thường...

Thế là thất vọng ! Tôi muốn họ hung tợn, họ lại thêm hiền lành, cái hiền hậu nó đã làm tôi khó chịu quá. Tôi sợ sợ, tự biết mình không thể an ủi được cảnh trống không của đời họ. Công việc, ấy tôi không dám làm ; tôi chỉ có lòng thương, mà họ, họ cần tình yêu.

Tôi mong ở Phan, anh bạn « như không » của tôi ; tôi nguyện ước cho cái khúc cười của Phan hằng nở vì

cô thiếu nữ ; một lần nọ tôi sung sướng thấy Phan đi xem diễn kịch, và Quỳnh và Giao cũng đi . . .

Nhưng từ cái chiều xảy ra cuộc nói chuyện, tôi ngại ngùng, lạnh lạnh trong cảm giác, không đến tìm Phan để khỏi qua nhà hai cô. Sau hai tuần, khi đến tìm Phan, tôi ngần ngại hay tin rằng Phan đã dời chỗ ở.

NG. DIỆU

TƯ TƯỞNG HAY

— Không có gì bất hạnh bằng một người đàn bà xấu nết, và từ xưa tới giờ cũng chưa có một cái gì có thể quý hơn một người đàn bà tốt nết.

EURIPIDES

— Tất cả những cái gì hay nhất ở các thi sĩ đại tài các nước, không phải là những cái có tính cách quốc gia mà có tính cách quốc tế ở họ.

LONGFELLOW
(Kavanagh)

— Chỉ có mỗi phương chữa đau khổ ấy là hoạt động.

G. H. LEWES
(The Spanish Drama)

— Thói quen, đầu tiên chỉ là những sợi tơ nhện, sau dần biến thành những giây thừng, giây xích.

CÁCH NGÔN 1-PHA-NHIO

— Lòng chính trực có thể bỏ khuyết cho nhiều đức tính khác nhưng không có lòng chính trực thì không có đức tính nào có giá trị cả. Dù kể nào tài ba lỗi lạc đến đâu mà thiếu lòng chính trực thì cũng đừng nên tin cậy.

WASHINGTON

tâm trạng một thư'ong binh

Nguyên tác của
Léon Tolstoï.

Bản dịch của
Bào-Sơn.

«O cái gì thế này? Minh ngã à? mình lảo đảo à?»

An-Đế vừa nghĩ như vậy xong thì ngã ngửa người ra. Chàng mở mắt định coi xem trận thế giữa đôi bên kết liễu ra sao và viên pháo binh tóc hung đã bị giết chưa, các đại pháo đã bị chiếm mất hay đã chạy thoát được. Nhưng chàng không trông thấy gì cả. Trên đầu chàng chỉ thấy có bầu trời, một bầu trời cao, hơi u ám, cao vô tận với những đám mây đen trôi nhẹ nhẹ. An-Đế nghĩ bụng: «Sao im lặng quá thế này! Sao phẳng lặng và trang nghiêm quá thế này. không giống như lúc mình chạy, không hết và chiến đấu; thực khác hẳn lúc tên lính Pháp và viên pháo binh hăn học, lo sợ rành nhau mảnh rỏ lau súng; lúc này ở trên bầu trời cao vô tận sao mây trôi khác hẳn mọi khi như thế kia. Trước kia sao không bao giờ mình thấy trời cao như thế nhỉ? Nhưng thôi cũng may bây giờ mình đã biết thế là sung sướng rồi. Ừ phải! Tất cả đều là giả dối, hão huyền trừ có bầu trời vô tận. Ngoài bầu trời ra không còn gì nữa. Mà ngay bầu trời kia cũng có thực

đâu; chỉ có sự yên tĩnh im lìm là thực thôi!»

... An-Đế nằm ngất đi ở trên núi, đứng ngay chỗ chàng bị ngã, cán cờ vẫn nắm trong tay; chàng bị mất nhiều máu và rên rỉ một cách não nuột nghe yếu đuối như một đứa trẻ.

Đến chiều, chàng không rên rỉ nữa và nằm im lặng. Chàng không biết mình đã ngất đi như thế trong bao nhiêu lâu. Chợt, chàng tự biết mình còn sống và bắt đầu thấy đau nhức như búa bổ vào đầu.

«Cái bầu trời cao vút từ trước mình chưa từng biết đến mãi hôm nay mình mới thấy lần đầu tiên không biết bây giờ ở đâu rồi?» Thoạt vừa tỉnh dậy chàng có ngay ý nghĩ ấy rồi chàng lại tự hỏi: «Mà từ trước mình cũng chưa từng thấy đau đớn như thế này bao giờ. Ừ mà mình chẳng biết một chút gì cả. Không hiểu mình ở đâu thế này?»

Chàng lắng tai nghe thấy tiếng vó ngựa tiến lại gần và có người nói tiếng Pháp. Chàng mở mắt ra.

Trên đầu chàng vẫn một bầu trời ấy, vẫn những đám mây ấy trôi rất cao trên một nền xanh vô tận.

Chàng không quay đầu lại và không trông thấy bọn người mà chàng chỉ đoán theo tiếng vó ngựa và tiếng nói đương tiến về phía chàng và ngừng lại ở gần chàng.

Bọn cỡi ngựa ấy là Nã-phá-Luân và hai viên ngự lâm quân. Nã-phá-Luân đi thị sát mặt trận, ra lệnh tiếp viện cho pháo đội đương nã súng lên bờ đê và đi ngắm những người bị thương hoặc chết nằm ngổn ngang trên chiến địa.

— Đưa thêm vó khi dự trữ lên!

Nã-phá-Luân nói xong tiến lên vài bước nữa và đứng lại gần. An-Đế lúc ấy đương nằm xấp với lá cờ ở bên cạnh (lá cờ đã bị quân Pháp chiếm mà chàng đã lấy lại được).

Nã-phá-Luân nói:

— Thực là một cái chết đẹp đẽ!

An-Đế hiểu ngay đấy là lời Nã-phá-Luân nói về chàng. Chàng thấy người vừa nói ra những lời ấy là ngai. Nhưng tất cả những lời ấy, chàng nghe như tiếng vo ve của một con muỗi, chàng nghe đã không thấy có gì là lý thú mà lại chỉ thoảng qua rồi chàng quên đi. Đầu chàng nóng rực như lò than hồng; chàng cảm thấy mình mất nhiều máu và nhìn thấy ở trên đầu nền trời cao vòi vọi và bất tận. Chàng biết có Nã-phá-Luân, người mà chàng coi là một vị anh hùng, đứng ngay đấy, nhưng lúc bấy giờ Nã-phá-Luân tựa hồ như một người rất bé nhỏ, vô nghĩa lý so với cái cảnh đương hiện ra ở giữa tâm hồn chàng và bầu trời cao vô tận, với những đám mây đương bay kia.

Mặc cho Nã-phá-Luân đứng gần chàng và khen ngợi chàng, chàng thấy đứng đưng, nhưng chàng rất vừa lòng thấy có người đứng đưng

ở bên chàng và chàng mong họ sẽ cứu giúp cho chàng sống để chàng được ở lại với cảnh đời có vẻ đẹp quá chừng, cảnh đời mà hiện nay chàng hiểu một cách khác hẳn trước. Chàng cố hết sức cựa mình một cái hay thốt lên một tiếng gì. Chàng khẽ ngoáy được một chân và khẽ rên lên được một tiếng yếu đuối đến nỗi tự chàng cũng cảm thương cho mình...

An-Đế được người ta đặt nằm cùng với bọn tù binh. Chàng đã khiến cho Nã-phá-Luân không thể không chú ý đến chàng được. Hình như Nã-phá-Luân nhớ ra đã trông thấy chàng ở chiến trường. Nã-phá-Luân dùng tiếng cẩu gọi chàng.

Nã-phá-Luân hỏi:

— Thế nào, cậu có thấy dễ chịu không? Cậu can trường lắm.

Tuy mấy phút trước, An-Đế đã có thể nói được vài lời với mấy người lính khiêng chàng, nhưng bây giờ chàng im lặng đương mất ra nhìn Nã-phá-Luân chăm chăm... Tất cả những hoài vọng của Nã-phá-Luân đối với chàng lúc bấy giờ hình như không có nghĩa lý gì cả, và ngay chính Nã-phá-Luân, người anh hùng của chàng, cũng có vẻ nhỏ nhen với cái tính kiêu hãnh cái vui sướng được thắng trận khi chàng đem so sánh với bầu trời cao tuyệt vời, vô tư và tốt đẹp mà chàng đã trông thấy, đã hiểu thấu.

Đối với những ý nghĩ nghiêm trọng đang nổi dậy trong trí óc chàng, vì chàng bị kiệt sức, mất nhiều máu, đương đau đớn chờ đợi cái chết sắp tới, chàng thấy mọi vật đều vô ích và ty tiện. An-Đế nhìn vào mắt Nã-phá-Luân và nghĩ tới cái hư vô của oai quyền,

cái hư vô của cuộc sống mà không ai là người hiểu được ý nghĩa, rồi tới cái hư vô không khiếp hơn nữa của cái chết mà không một người đời nào hiểu nổi và giảng nghĩa nổi. Chẳng nghĩ thầm : « Nếu ta biết ở trên đời này ta có thể cầu cứu được ở nơi đâu, hay nếu ta biết được ở bên kia thế giới có những gì ! Ta biết hỏi ai bây giờ ? Hỏi cái sức vô biên kỳ quái mà không những ta không thể ngờ lời hỏi ý, ta lại còn không thể diễn tả được

bằng lời nói, chính cái ấy là tất cả hay không là gì cả, hay hỏi vị Thần ở cái bùa mà Cồng-chúa Mai-Lê đã cho ta này chăng ! Nhưng không có gì cả, tuyệt nhiên không có gì là chắc chắn, chỉ trừ có cái hư vô của tất cả những thứ ta hiểu nổi và cái vĩ đại phi thường của một cái gì ta không thể hiểu được nhưng rất quan trọng ! »

Bảo Sơn dịch

(trích Chiến tranh và Hòa Bình)

MẤY LỜI CẢM TẠ

V. H. N. N. rất vui mừng và thành thật cảm tạ các bạn thân mến : đã gửi rất nhiều bài đủ các loại đề đăng vào **Giai Phẩm Xuân** này, song rất tiếc vì thời gian gấp rút và khuôn khổ tập giai phẩm chật hẹp nên không thể đăng được hết, những bài có giá trị sẽ đăng lần lần về sau.

V. H. N. N.

Anh em tranh đua học tập nhưng vì ở xa, không phương tiện đến trường, xin viết thư hỏi điều lệ nơi trường

HÀM THU HẠNH NGHĨA

42, Nguyễn-văn-Thành, GIA-ĐÌNH

Trường dạy bằng cách gửi bài đến tận nhà, bài anh em học có giảng và bài làm có kiểu mẫu, anh em gửi đến trường chấm, trả lại mau. — Tò chức, có qui củ, đứng đắn lâu niên rất thuận cho Công, Tự chức, Quân nhân gần xa để luyện thi Tứ-Trung-Tiêu. Ghi học lúc nào cũng được, chăm nom từng người cấp chứng chỉ đi thi hay xin sở làm sau niên khóa. — Giáo sư có tuổi nhiều kinh nghiệm.

— Có dạy trực tiếp — Kỷ Niệm Mười hai Năm Thành-Lập, giảm phí 20% cho Bạn nào ghi tên từ nay (tức tháng 2 Âm-lịch).

Cung Chúc Tân Xuân

GIA ĐÌNH HẠNH PHÚC

Có chí vui bằng lúc vợ con của mình bị đau yếu mà động mạnh lên !

Y-SĨ TRẦN-THÁNH-TÂM

Một vị minh-y thật học kinh-nhiệm. Chuyên trị : bá bệnh thuộc kinh huyết phụ nữ. Các sắc ban trái, các bệnh khó của trẻ em.

Khi có bệnh cần qui vị đến sẽ dựng chắc chắn mau lành mạnh.

Một bảo đảm cho gia đình qui vị lúc nào cũng vui vẻ và hạnh phúc.

Nhà thuốc HOÀN-CẦU

99, Bến Chương-Dương (Cầu Ông Lãnh) Saigon.

chúc tết



CHÚC Tết là một phong tục đặc biệt Việt Nam. Gặp nhau trong mấy ngày Tết, người ta không chào nhau người ta « chúc » nhau. Các bà Việt Nam có tiếng là chúc giỏi. Điều đó không có gì lạ vì các bà nhiều mồm miệng hơn các ông « Mồm năm miệng mười ». Một cái mồm to vừa vừa nói liên tiếp cũng khiến người nghe đã rức đầu chóng mặt rồi huống chi là những năm, sáu cái miệng loa mép giải cùng phát thanh một lúc.

Hai bà gặp nhau, đều phốp pháp và sức nặng chắc hẳn cũng đã nhiều phen làm các nhà bán thuốc tây thất đảm. Khi các bà nhẹ bước lên cân và cũng tội nghiệp cho cái kim nhỏ bé cuống quýt không biết chỉ vào số nào cho phải, cuối cùng dành nhũn nhặn chỉ vào số tám mươi cân. Nhưng hai bà vẫn hề hả chúc nhau « chúc chị năm nay bằng mười năm ngoái » « chúc chị năm nay bằng mười lăm năm ngoái ». Mọi người chung quanh nghe thấy hai bà chúc nhau như thế không có vẻ hề hả chút nào bảo nhau tránh xa ra vì « tránh voi

chẳng xấu mặt nào », đầu năm nhỡ đụng vào hai bà xảy ra tai nạn (cho mình) lại làm phiền cho mấy ông đội xếp.

Hai bà khác gặp nhau, mỗi bà có đến sáu bảy tiền đồng, ngọc lữ lau nhau theo gót Giữa những tiếng « chi chóc, cãi nhau vu ... như tết của bảy tiền, hai bà vẫn thản nhiên và cau đảm một cách rất đáng khâm phục chúc nhau « chúc chị đầu năm đẻ con trai, cuối năm đẻ con gái » « chúc chị sinh năm đẻ bảy con cái đầy đặn ». Chắc hai bà đó ghét nhau lắm và vì có lẽ các bà hiểu thấu tinh thần câu tục ngữ « Ghét của nào trời trao của ấy » nên mới chúc nhau những câu oái oăm như thế.

Một câu khác được các bà thích dùng đến là « trăm sự như ý ». Có bà cẩn thận và rộng rãi cho rằng nhân dịp đầu xuân tiếc gì vài lời nói, nên đã thêm cho bạn nhiều sự như ý để cầu chúc đậm đà « Chúc anh vạn sự như ý ». Nếu bà đó là chủ nợ của bạn thì sau khi đã chúc bạn một vạn sự như ý, bà

chắc lý luận một vạn sự như ý trừ đi một sự cũng không hại gì cho bạn nên đã thầm hỏi bạn « Anh liệu sang năm trang trải xong cái món anh nợ lời đấy nhé ». Bạn nhăn mặt ?

Ồ ! Bạn còn những chín ngàn chín trăm chín mươi chín sự như ý nữa cơ mà.

Câu hỏi han « Kia cô ! Năm nay cho chúng tôi ăn cỗ chứ ! » Là một câu các bà nhanh mồm nhanh miệng nhưng vô tâm hay dùng mỗi khi gặp một cô gái đến tuổi « cho ăn cỗ » nghĩa là đến tuổi lấy chồng. Khi gặp một người bạn gái đã mấy năm không có dịp giao thiệp với nhau, tôi đã đại dợt bắt chước các bà hỏi : « Kia chị ! bao giờ chị cho tôi ăn cỗ đấy ? » Để phải nghe một câu trả lời khiến tôi giật nảy mình « Nhà tôi vừa mất năm ngoái ! » Thật chẳng cái đại nào bằng cái đại nào.

Trên đây tôi mới kể sơ sơ một vài lối chúc tết. Thực ra còn biết cơ man nào mà kể những cách chúc tết vừa ngộ nghĩnh, vừa vô lý, vừa diễm và lại có khi nghiêm về chế riếu châm biếm mà người Việt Nam chúng ta thì nhau chúc trong mấy ngày xuân. Gặp người nghèo ta chúc giàu, nếu đã giàu rồi thì chúc giàu thêm, còn nếu giàu quá thì chúc sống lâu để hưởng giàu. Gặp người hiếm con chúc có nhiều con, đã nhiều con rồi thì chúc chóng nhớn để dựng vợ gả chồng. Gặp cô chưa chồng, chúc chóng lấy chồng, có chồng rồi chúc chóng có con, nếu đang bụng to thì chúc đẻ sinh đôi sinh ba. Tóm lại là hất cừ gặp ai ta cũng

có thể chúc được một câu thích hợp để làm vừa lòng nhau. Chẳng thế mà người Việt nam đã nổi tiếng là nhiều óc tưởng tượng.

Tuy vậy đó là những lối chúc đã cổ rỗi và theo ý tôi không hợp với thời đại khoa học và nguyên tử. Tôi đề nghị cùng các bạn một số những câu chúc rất mới dưới đây đề tùy các bạn xữ dụng trong tết năm nay.

Nếu bạn gặp một người thích khoa học nên chúc :

« Chúc mọi mong ước của anh đều vào quỹ đạo »

Nếu gặp một kỹ sư thủy điện :

« Chúc anh liền ra vào như thác nước qua đập ở Niagara »

Gặp một ông thích làm chính trị :

« Chúc anh lên cao như hỏa tiễn Explorer »

Gặp một họa sĩ :

« Chúc anh thể hiện được những khối tư tưởng chìm lắng trong tiềm thức trên khuôn khổ giới hạn của bình diện một tờ giấy trắng ».

Gặp một thi sĩ phái thơ tự do :

« Chúc anh mở được nhiều cửa sổ »

Gặp một người chuyên môn buôn lậu và trốn tránh nhà đoan rất giỏi :

« Chúc anh lẩn tránh khéo léo và lén như tàu ngầm Nautilus »

Để kết luận tôi cũng xin chúc các bạn một câu rất cổ điển nhưng bao giờ cũng vẫn hợp thời vì đã vượt được « thời gian và không gian » :

« Cung Chúc Tân Xuân »

DUY-LAM



Cây im sông lặng đợi xuân về
T.L.

ĐỢI

CHỜ'—

của Khái Hưng

LINH cho ngựa phi nước kiệu lớn, qua đặng đồi cỏ tranh, hấp tấp, vội vàng như người đi đâu có việc gì cần kíp.

Tới chỗ sông Thượng lượn khúc chảy ven đường Bồ-hạ, quanh một quả đồi rộng trồng cam, Linh kim cương, nhẹ nhàng nhảy xuống đất, buộc ngựa vào một cây trầu trụi gần hết lá. Đã một tuần nay, từ khi cam bắt đầu rậm đỏ, sáng sủa, dùng xong bữa chiều làm sơ sài, Linh lên ngựa đi thăm lấy lệ mấy nơi vừa phá hoang trồng chè, rồi phi thẳng tới đây ngồi đợi.

Chàng đợi người năm ấy. Sự

mong mỗi làm rạo rực lòng chàng và như man mác cả linh hồn vạn vật.

Vì có lúc ngắm cảnh quanh mình, chàng thấy những khóm cây yên lặng nghiêng mình trên bờ cao, soi bóng xuống mặt nước xanh rêu không động, những bụi lá sắc và nhọn, hàng bông trắng đứng im tằm tắp và loáng thoàng lẫn trong không. Cả những làn mây nhạt dương lững thững trôi trên ngọn đồi xa cũng ngập ngừng dừng lại. Hình như cùng chàng mong ngóng người xưa, cỏ cây, mây nước, cũng trầm ngâm mong ngóng xuân về.

Tiếng chim sơn ca hát trong cỏ rậm. Linh giật mình quay nhìn theo con đường đỏ, và cảm thấy tất cả nỗi thất vọng của một tấm lòng vợ vẫn đợi chờ...

Nhưng qua giậu nửa đàn mắt cáo, màu vỏ cam mới rậm hồng vẫn nhắc nhở gọi nhớ nhung.



Cách đây hai năm, và cũng trong tháng chạp. Một hôm cuối ngựa đến bên sông thăm vườn cam sắp trảy, Linh gặp một chiếc ô tô đỗ cạnh đồi. Tưởng đó là xe khách đến chơi và tài xế không biết lối vào trong ấp, Linh cho ngựa lại gần, nghiêng mình dòm qua cửa xe. Trong xe, một bà ngót năm mươi tuổi và một thiếu nữ đầy đặn nở nang, nước da hồng hào rậm nắng, mà thoạt trông chàng vì ngay với màu da cam bắt đầu rậm chín dưới luồng gió heo may.

Chàng ngồi thẳng người lên, lễ phép nói :

— Xin cụ tha lỗi cho, tôi tưởng bạn đến chơi.

Nhưng thiếu nữ rất lịch thiệp đã thò đầu ra ngoài mỉm cười đáp lại :

— Thưa ông, me tôi không dám. Và làm thì ai chả có khi lầm.

Câu trả lời, Linh cho là vô vị. Song nụ cười tình từ diễm theo, chàng thấy ngọt như mật ong, thơm như hoa cam sành mới nở, và có mãnh lực làm cho chàng lúng túng mất vài giây. Sự lúng túng ấy chàng che đậy bằng một câu hỏi, giọng run run :

— Thưa cô, xe liệt máy

Nụ cười càng tình từ hơn, tuy đôi lông mày bán nguyệt tô thêm chỉ hơi diu lại một cách rất nũng nịu, để yên :

— Thưa ông, xe không chết máy, nhưng hết dầu xăng.

— Vậy ý hẳn bác tài đi mua dầu xăng.

— Không, anh ấy đến hàng nước kia hỏi xem có thể mua lại ở đâu được vài lít xăng không, để đủ chạy từ đây đi Kép. Vậy thưa ông, ông có biết thì xin ông làm ơn bảo giùm cho.

Linh mỉm cười :

— Ô ! tưởng hỏng máy, chứ nếu chỉ hết dầu xăng, thì tôi xin biếu cô, thì tôi xin biếu cụ và cô.

Bà cụ sung sướng vội hỏi :

— Thưa ông, nhà ông ở gần đây ?

— Thưa cụ, cũng không xa. Đây là đồn điền của tôi.

Thiếu nữ vẻ mặt ngạc nhiên :

— Đồn điền của ông ? Chắc là rộng lắm !

— Thưa cô, cũng không rộng lắm, độ hai nghìn mẫu thôi.

Thiếu nữ mở cửa xe bước xuống gọi :

— Anh tài !

Tức thì một người vận âu phục màu vàng từ trong hàng nước cạnh bên phà đi lại. Linh xuống ngựa nói :

— Bác cỡi ngựa theo con đường này vào ấp bảo người nhà tôi đưa cho một bi-đông ét xăng, rồi cầm ra ngay đây...

— Thưa ông, cháu không cỡi ngựa bao giờ.

— Chà, khó gì.

Linh ngẫm nghĩ một giây rồi chép miệng nói tiếp :

— Thôi được, để tôi đi lấy cho Thiếu nữ vội gặt :

— Chết, thế thì phiền ông quá !

Nhưng Linh đã nhảy lên lưng ngựa, dật cương ra về, và nháy mắt, chàng đã biến vào trong cỏ tranh cao, rậm.



Lúc trở lại, Linh chỉ thấy người tài xế nằm ngủ trên nệm xe. Chàng đứng lại ngồi lại thở, trời rét, cái áo lót của chàng ướt đầm mồ hôi, vì chàng đã cho ngựa phi mau quá.

Bỗng có tiếng cười nói trong vườn cam. Linh vội vàng cỡi bỏ vào trong xe cái hi-đông dầu xăng huộc sau yên, rồi cho ngựa thông thả lên đồi. Tiếng thiếu nữ nói qua hàng đậu :

— Chúng tôi đương đợi ông ra xin ông một quả cam.

Linh hấp tấp rẽ cương qua cửa vườn.

— Thưa cụ, cam ở đây còn chưa lắm, chưa ăn được. Ở trong ấp có một ít đã thực chín rồi và ngọt lắm, xin mời cụ và cô quá bộ vào chơi.

Bà cụ từ tạ :

— Xin cảm ơn ông, chúng tôi xin về... Ông đã cho chúng tôi vay dầu xăng ?

Linh buồn rầu đưa mắt nhìn thiếu nữ :

— Thưa cụ, có dầu xăng rồi.

—Ồ ! thế thì may quá. Cảm ơn ông quá. Không có ông giúp thì mẹ con tôi chẳng biết làm thế nào mà về được đến nhà.

— Thưa cụ, ấp cách đây có hơn hai cây số, xin mời cụ quá bộ vào chơi. Thưa cụ, tôi ở nơi hẻo lánh này chẳng mấy khi được hân hạnh đón tiếp khách quý.

Thiếu nữ nề lời ân cần mời mọc của chủ ấp, áy náy nhìn mẹ :

— Thưa mẹ, hay là mẹ vào chơi một lát, cho ông chủ bằng lòng. Vào ăn quả cam Bố-hạ rồi lại đi ngay.

Quay về phía Linh, nàng mỉm cười, lầu lỉnh nói tiếp :

— Rồi ông để chúng tôi đi ngay nhé ?

Linh, trên mặt lộ đầy vẻ biết ơn :

— Xin vâng.

— Vậy vào nhé, mẹ nhé ?

Bà mẹ mừng yêu con :

—Ừ thì vào, gồm chết : cô Phụng, đi đâu cô cũng la cà hết ngày hết buổi.

Linh sung sướng chạy vội ra cửa vườn gọi tài xế.



Một giờ sau, Linh đưa Phụng đi xem khắp vườn cam, quýt, trong nhà bà mẹ ngồi nghỉ bên lò sưởi, vì đứng ở ngoài lâu, chân tay bà rét buốt.

Nhờ có một nền giáo dục thiệp liệp nhận được ở trường học và ở một gia đình theo mới Phụng đối với ông chủ ấp không chút ngượng ngùng, e lệ. Nàng cười nói dễ dàng hỏi nhiều câu mà Linh phải lấy làm kinh ngạc, tưởng các cô thiếu nữ không bao giờ dám nghĩ tới.

Đến một gốc quýt cổ, nàng ngắt một quả rồi vờ quay đi ăn vụng. Nhưng nàng quay lại ngay, phá lên cười và kêu :

— Bắt lấy con ăn cắp quýt cho tôi !

Linh cũng cười, nói một câu mà vừa buột miệng thốt ra, chàng cho là rất sáo :

— Nó được hân hạnh cô chiêu cố là may cho nó.

— Vậy tôi lại muốn chiêu cố đến nó nữa.

Vừa nói, Phụng vừa vói một quả ở cành cao nhưng không tới

— Cô để tôi lấy giúp.

Linh phải nhảy lên mới vớt được cả cành quit chừa chặt gần chục quả.

—Ồ phi quá. ông nhỉ?

Linh toan ngắt ra từng quả, nhưng Phụng vội gạt:

— Ấy! ông cho xin cả đề tôi mang về giữ làm kỷ niệm.

Hai tiếng kỷ niệm ở miệng mỹ nhân nói ra, Linh nhận thấy âu yếm, thấm thía tâm hồn. Chàng toan đáp lại một câu tình tứ, nhưng không tìm ra được, đành chỉ lẳng lẽ mỉm cười nhìn thiếu nữ. Giữa phút thần tiên ấy, có tiếng gọi:

— Phụng, xin phép ông về thôi?

Lần đầu tiên trong đời, Linh cảm thấy tất cả cái ý nghĩa buồn rầu, sâu thẳm của chữ « về ».

— Phụng, đi về!

— Vâng, con đây.

Nàng bỏ cả nửa quả quit vào mồm nhai ngốn ngấu. Còn một nửa có lẽ vì dăng trí, nàng đưa cho Linh:

— Trời ơi! Quit ngọt quá! Ông nhấm thử mà xem.

Rồi nàng chạy vội lại chỗ mẹ.

Linh thở dài, lững thững theo sau...



Lúc xe mở máy, Linh mới chợt nhớ ra rằng chưa hỏi địa chỉ của Phụng.

Trong một giờ được một mình ở bên người đẹp, Linh chỉ mê man nghĩ đến hiện tại mà chàng biết rằng ngắn ngủi. Và chàng như cảm thấy từng phút, từng giây

đương lạnh lùng rơi vào quăng không.

Kể ở, người đi, rồi hiện tại sẽ thành dĩ vãng, sẽ thành một kỷ niệm như cành quit mà Phụng đã đem về nhà để giữ làm kỷ niệm.



Nhưng cái kỷ niệm giây phút ấy đối với Linh đã thành vĩnh viễn, thiêng liêng.

Năm, năm, cứ đến tháng chạp khi cam ngoài vườn bắt đầu râm đỏ dưới luồng gió heo may, Linh lại cảm thấy thân thể và tâm hồn rung chuyển. Rồi trong vườn hiện ra hình ảnh một thiếu nữ tươi tốt hồng hào thướt tha bên gốc cam, gốc quit.

Linh chờ đợi, mong ngóng.

Chàng chờ đợi, mong ngóng cho tới hết mùa cam. Vì Phụng có hứa với chàng rằng mỗi năm cứ đến mùa cam nàng sẽ lại cùng mẹ một lần lên thăm áp của Linh. Lời hứa ấy có lẽ Phụng đã thốt ra theo cách xã giao trong câu chuyện thù ừ. Nhưng Linh tin là lời hứa thành thực. Chàng cũng không hiểu sao chàng lại tin được.

Đã hai năm chàng chờ đợi. . .

Và trên bờ sông cao, khóm cây vắn yên lặng nghiêng mình soi bóng xuống mặt nước xanh rêu không động, những bụi lau lá sắc và nhọn vẫn dựng thẳng hàng bông trắng loáng thoáng lẫn trong không. Và trên ngọn đồi xa, làn mây bạc vẫn ngập ngừng dừng lại. . .

Cùng chàng mong ngóng người năm ấy, vạn vật trầm ngâm mong ngóng xuân về.

KHÁI-HÙNG

NIỀM VUI MỚI

Triu Iặng Hoàng Anh, Như Nguyệt và Bạch Nga.

TRỜI đã về chiều ; phía bên kia đồi, ánh sáng còn sót lại đỏ rực : khói thổi cơm từ những mái tranh bốc lên lan dần ra mong manh.

Trên bãi cỏ cạnh đấy, lũ trẻ con trai trạc tuổi nhau đang nô đùa âm ỉ, tay đứa nào cũng cầm một thanh tre dài ; cuộc chơi mỗi lúc thêm sôi nổi.

— Anh em tiến lên bắt lấy nó.

— Đứa nào giỏi lại đây ?

Vừa nói thẳng Tâm quãng thanh

tre cầm đầu chạy một mạch : Biết đuổi theo cũng vô ích Thu dừng lại, một tay chống vào mạn sườn một tay cầm chặt thanh tre đưa lên quá đầu, nó lấy giọng nghiêm nghị truyền lệnh :

— Tất cả rút lui về căn cứ.

Lũ trẻ nhón nhác, rồi như đã thấm mệt, chúng ngồi phệt xuống đất thờ hờn hờn.

— Tối rồi, mai chúng mình chơi tiếp.

— Ừ phải đấy, mà chơi thật sớm mới vui.



— Chơi đánh đờn thú hơn tập trận chứ !

— Hôm nay một mình tao hạ bốn tên địch cơ đấy.

Thu đưa mắt nhìn qua một lượt bọn trẻ, chợt nhớ ra điều gì nó sầm ngay nét mặt, phui những vết bầm trên áo xong, chỉ nói có một câu rồi nó lăm lăm bước đi :

— Ba tao sắp về rồi.

Còn gì làm ngao ngán hơn là khi phải nghĩ đến ông cha ghê hiện giờ của nó, nó chẳng muốn gặp mặt ông ta hay về nhà í nào cả. Nhưng còn mẹ nó, một tình thương độc nhất đã làm cho nó bớt khổ sở, bớt tủi thân, nó tự nhủ : « Phải về để mẹ khỏi lo sợ ».



Nhìn trước nhà sau mấy lượt nó mới dám đẩy cửa bước vào.

— Mẹ !

— Con.

— Con đi đâu về đấy ?

— Con lại nhà thằng Tâm xem khi mẹ à !

Mẹ nó vừa làm thức ăn buổi chiều xong, dọn dẹp soong chảo lại một bên, rồi kéo nó vào lòng ; bà vuốt mấy sợi tóc lòa xòa trên trán con, âu yếm hôn lên má no tròn của con những cái hôn say đắm.

Thu lay mạnh vai mẹ :

— Con đói bụng quá.

— Ừ, ráng chờ ba về ăn luôn thôi

Thu ngược đôi mắt to đen nhìn

mẹ như muốn nói : « Con không thích ăn chung với ông ấy đâu ». Bỗng nó bắt gặp cái nhìn đăm đăm của ông cha ghê nó đang đứng ở bậc cửa, ông ta về hồi nào mà đột ngột thế ? Nó ghét cay ghét đắng cái nhìn ấy lắm, nó có cảm tưởng ông có thể đọc được những ý nghĩ của nó đối với ông.

— Có buồn ra không ?

Vội về mặt hầm hầm giận dữ ông ta quay sang phía Thu tiếp luôn :

— Thằng ranh con cút đi. Ông tát gậy rằng bây giờ.

Cắn chặt môi dưới để khỏi bật tiếng khóc, nó bỏ lên nhà trên ; với khối óc thơ ngây nó đã bắt đầu nghĩ ngợi. Cái cảnh vừa rồi đâu phải mới xảy ra lần đầu, mà xảy ra luôn luôn đến nỗi Thu thuộc từng động tác của hai người. Thương mẹ nó càng hối hận việc nói dối khi nãy, nó không dám nói chơi đánh trận giả hay chơi cướp đờn, vì nếu biết như thế bà buồn khổ rồi sinh ra ốm đau.

Tiếng quát tháo ở nhà dưới mỗi lúc một to hơn báo hiệu một sự không may sẽ xảy đến với gia đình nó.

— Nhất định em phải đem trả nó về phía nội của nó cho rảnh mắt anh.

— Nhưng...

— Tôi không cần biết, cô phải chọn sự quyết định ấy nếu không...

Mẹ chỉ nói được một tiếng rồi úp mặt vào lòng hai bàn tay khéc nức nở. Thoáng qua khe cửa trông thấy cảnh ấy nó chạy vội vào phòng,

nước mắt chảy ràn rụa trên hai má.



Vừa thức giấc nó đã nghe tiếng cái vĩa om sòm giữa mẹ nó và ông cha ghé ấy.

— Anh tàn nhẫn lắm.

— Tôi thách cô.

— Con tôi nhịn đói buổi chiều hôm qua đến giờ.

— Mặc xác nó.

« Con người ích kỷ đến thế là cùng » nó muốn hét to lên như vậy, nhưng cổ như có vật gì chặn nghẹn lại; nó đứng dậy nắm chặt hai bàn tay dấm manh trong không khí và thở phào ra, khoan khoái như vừa trả đũa được con người đã từng làm cho mẹ con nó khổ sở. Nó bước nhẹ nhàng ra khỏi phòng, đến đứng sau lưng mẹ ném tia mắt căm hờn về phía ông ta ngồi. Sẵn cơn tức ông đứng dậy, nó vội vàng lùi vào góc phòng chờ sự che chở của mẹ, nhưng ông ta nhanh nhẹn đẩy mẹ nó qua một bên nắm chặt hai tay nó kéo đến trước mặt.

— Mày định trêu ông à ?

— Ông đừng mắng mẹ tôi nữa.

— À ! thằng này...

Một cái tát như trời giáng làm nó lảo đảo ngã xuống nền gạch. Mẹ nó ôm mặt rú lên :

— Trời ơi ! Con tôi.

Ông ta quay mặt sang chỗ khác, cho tay vào túi lấy bát lửa để hút thuốc, vẻ mặt vẫn thản nhiên lạnh lùng.



Ngồi trong lòng mẹ, ngắm bếp lửa của nồi bánh chưng cháy bập bùng, củi khô nỏ tí tách vui tai, tay mân mê tờ giấy bạc mới. Đêm nay nó cố thức để đón giao thừa.

Cạnh đấy ba ghé nó cặm cũi ngồi dán những phong bao màu đỏ đột nhiên ông ngừng đầu lên khẽ nói :

— Thu ơi ! Lại đây ba bảo.

Nó nhìn mẹ ngờ ngác rồi nhìn cử chỉ của ông ta, lúc ấy thấy ông không có gì giận dữ, thì nó hơi yên lòng nhưng chưa biết tính sao, thì mẹ nó đã đẩy nó ra :

— Ba gọi Thu đấy !

Bước rón rén đến trước mặt ông, chỉ còn cách có mấy gang tay nữa nó dừng lại chờ đợi.

— Thu vào nhà trong lấy cái hộp to có bao giấy đem ra đây.

Nó ngoan ngoãn làm y lời, lần này cũng đôi mắt ấy nó không thấy đỏ ngầu hung bạo nữa ; ông ta nhìn nó mỉm cười, rồi lôi trong hộp ra một đôi giày mới, một cái mũ lưỡi trai, và mấy bánh pháo còn nguyên vẹn.

— Phần của Thu ba cho, Thu có yêu ba không ?

Lần đầu tiên quả tim nhỏ bé của nó đập mạnh, nó có cảm giác cần nhà ấm hơn lúc này nhiều, không phải vì lửa của nồi bánh chưng mà vì một cái gì vô hình nó không hiểu nổi.

Mọi vật chung quanh như đã thay đổi tự lúc nào, ngay cả vẻ mặt của ba mẹ nó cũng thế, nó nhìn thật kỹ xem có thêm bớt chi không ; vẫn

cái mũi nằm chính giữa, vắn đôi mắt ấy, phải rồi đôi mắt ba nó bây giờ không còn dỏ ngầu, và me nó không khóc nữa. Nó chạy lại choàng tay qua cổ ông ta, phứt chốc nó quên hết những ý nghĩ căm hờn từ trước.

Ba me nó nhìn nhau mỉm cười. Nó lắng tai nghe tiếng pháo tre nổ từ những xóm xa đưa lại, rồi bỗng nhiên cùng một lúc nhiều tràng pháo nổ rộn hơn, gần hơn. Ba nó nắm tay nó chạy vội lên nhà trên.

— Giao thừa sắp đến rồi. Minh ơi, pháo đâu?

Tết năm nay vui quá, nó muốn chạy lại bảo thằng Tâm, thằng Chắt, thằng Tý như thế, nhưng ba nó đã bế nó lên, bắt chúc mấy đám múa lân vừa múa vừa hát với một giọng ồ ồ:

— Lách tách đùng, lách tách đùng, bánh tét khắp nơi.

Vui lên nào, vui lên nào, hoa thắm... tươi...

Trông thấy cảnh ấy mẹ nó cười rũ ra, chảy cả nước mắt.

KIM LIÊN
(Phan Thiết)

CÔNG THÉ

Ông Ất có hai đôi giày: một đôi trắng, một đôi đen.

Một hôm, ông Ất ngồi nhà ngoài bảo thằng nhỏ vào trong buồng lấy đôi giày để đi chơi. Một lát sau, thằng nhỏ ra, tay xách đôi giày, nhưng một chiếc đen một chiếc trắng. Ông Ất bắt vào đôi thì ba phút sau thằng nhỏ đi ra tay không, nói:

« Thưa thầy đôi kia cũng thế ạ. »

V. V. T.

LẠ QUÁ

— Này Ba ơi, lạ quá, thằng Lười nó « cốp » bài của anh, rồi tôi lại « cốp » của nó chứ tôi có « cốp » của anh đâu mà bài tôi lại giống bài của anh như hệt thế nhỉ?

Lạ quá!

L. Đ.

ĂN TRỘM

Một anh ăn trộm, vừa leo được lên tường nhà xong, dương dõm xuống sân để tìm đồ khoắng, thì bỗng nhiên bị ngay một gậy vào cổ, vội chụt xuống lại bị một gậy nữa vào lưng. Đau quá, buột miệng kêu: « Ôi! Ông đội xếp ơi, nó đánh tôi! ».

N. H. B.



lan ham tieu

TẾT VÀ TRĂNG

của Tường Cường (11 tuổi) _____

TÔI ngồi ngoài sân. Gió man mát thoi; mùi hương bay ra và bị gió trời làm tỏa đi. Trong kia đề những đĩa hoa quả xanh đỏ xếp lên nhau trông có vẻ ngon lắm. Tối nay là đêm giao thừa. Tôi ngồi một mình ở ngoài sân ngắm sao. Nhưng sao không sáng và vui như trăng. Tại sao trăng tròn kia không mọc những đêm giao thừa để cho tôi xem ánh trăng nhạt và tôi thấy sung sướng. Tuy gió thoi mát lạnh, nhưng tôi không thích bằng được ngồi dưới ánh trăng. Tôi sờ lên mặt áo. Tôi thấy ạnh.

Nếu trăng mọc lên cho tôi sờ cái ấm của trăng, có phải thú vị không. Nếu trăng không mọc bao giờ cả, chỉ mọc một đêm giao thừa thôi cũng vui.

Nếu sáng trăng không phải thấp đèn nữa. Tôi chỉ mong cho nó tới mười hai giờ cho nhanh, nhưng nó mãi vẫn không đến, để được ăn những quả dưa hoặc cam hay na có phải ngon không, và ăn thêm vài nắm cơm ngon xanh có dính những hạt sữa trắng.

Tôi cũng đợi tất cả các anh về hết và xem cậu xông nhà thế nào.

Ái về trước lại phải đợi đến khi nào cậu tôi về mới được vào nhà. Những tiếng pháo đã bắt đầu nổ lên làm tất cả các nhà đều có tiếng động trừ nhà tôi. Tôi chạy nhanh ra đồng hồ, đã mười hai giờ thế mà cậu tôi vẫn chưa về để ăn.



CHI CÓ MỘT MINH

của Trường Cường

TÔI ngồi trên bãi cỏ, dưới kia lượn một con sông nhỏ. Gió thổi, những ngọn cỏ dài cong và reo lên. Gió mát lạnh. Con sông trắng soá, lẩn lẩn những sóng nhỏ. Bên kia mùi thơm của mạ non đưa qua lẩn với mùi sen thơm. Tôi đứng lạnh lẽo nhìn ánh mặt trời vàng đỏ lặn bên kia.

Gió thổi vào mắt tôi, tôi lim dim mắt lại mà nhìn theo chiều gió con sông quăn queo. Đằng kia trên con sông có bắc một chiếc cầu tre mong manh mỗi khi người đi qua tôi lại cảm thấy run trong người. Có bán hàng đã về. Ngày nào cũng thế, cô xinh xinh đi qua, trên vai gánh những quả na xanh xanh; hôm nay cô bán không được hay sao mà vẫn còn nhiều. Chuông nhà thờ ở xa đã kêu và cũng về chiều.

Tôi đi trên con đường đất bùn dài một bên sông. Gió mát lạnh làm buồn những lông mi dài của tôi. Tôi đi nhẹ nhàng. Lâu lâu từng cơn gió thổi qua tôi lại thấy lạnh nhưng lạnh đó là lạnh mát.

Trời đã tối, sao bắt đầu hiện lên trời xanh. Biết bao nhiêu là sao mà không thể đếm được. Hôm nay không có trăng mà trời cũng sáng vì nhiều sao. Tiếng ếch nhái lại bắt đầu nổi lên.

Tôi hít thở những không khí mát lạnh và trong sạch của trời. Tôi ngồi trên hốc đá gần bãi cỏ nhìn ra sông. Tôi nhìn kỹ gần bờ sông rõ ràng những con sóng nhỏ đập vào

bờ. Lúc đó tôi cảm thấy sung sướng. Tôi ước người ra có vẻ khoan khoái và đứng dậy đi về.

Cũng đi trên con đường ấy tôi thấy buồn khi xa nơi mà tôi thấy rất sung sướng; tôi tiếc buổi tối mình buồn ngủ. Nếu buổi sáng mà tối thì tôi nhìn thấy và ngắm những điều sung sướng lâu hơn.

Tôi sắp sửa tới nhà, nhà tôi ở trong một xóm. Tôi bước vào nhà. Tôi nằm xuống giường và ngủ.



Khi tôi tỉnh dậy tôi thấy mệt nhọc. Những luồng ánh sáng ở những khe cửa chiếu vào phòng làm phòng sáng hẳn lên. Trong phòng chỉ có tôi. Tôi cảm thấy cô độc. Tất cả đều đứng im, trừ ra cái màn lấp lánh theo cơn gió. Hôm nay là một buổi sáng; dưới nhà người đi nói chuyện âm ỉ. Tôi ngồi chả biết làm gì.

Lần đầu tôi lại nghe thấy tiếng chim. Tất cả anh tôi đều đi học và đi chơi. Tôi ở nhà chơi một mình. Lúc đó tôi cảm thấy sung sướng được lần đầu tiên ở nhà một mình nhưng nó buồn lắm, nó không vui đâu!

Tôi chỉ ước ao có cuốn truyện thật là hay để xem, lúc đó chắc tôi sung sướng lắm và chả có ai trong phòng làm ồn. Tôi cứ xem từ, từ đến chỗ lười hộp. Tôi nghĩ trong phòng vẫn không có ai. Tôi lại buồn!

Ngoài kia những hàng cây chạy dọc theo đường. Hôm nay tôi không thấy nó reo như mọi khi.

CON SÁO

*của Trần-thị Như-Mai*_____

Con sáo là một con vật có thân hình nhỏ nhỏ dùng để mọc ra những lớp lông vũ màu đen và trắng, có hai chân hai bên bụng giống như hai cái gậy để chống cho sáo khỏi ngã và để cho thân hình sáo có chỗ tựa, nhờ hai cái gậy đó, sáo mới khỏi chết đói. Con sáo còn có hai cánh mọc từ vai xuống, hai cánh dùng bay khi bị người ta ném đá.

Nó có một cái mỏ vàng, cứng,

trong đó chứa một cái radio. cái radio được vặn lên khi trời đẹp và thời tiết tốt, nhất là về mùa xuân, trong cái radio ấy phát ra nhiều bài ca hay và lạ. Lúc nào sáo muốn có con là nó sinh ra vài cái trứng, giống như trứng gà nhưng nó có màu xanh và bé hơn nhiều. Vài ngày sau, con sáo trở thành mẹ và điều khiển mấy cái radio khác.

TRẦN-THỊ-NHƯ-MAI

CON BÒ CÁI

*của một em bé người Pháp (10 tuổi)*_____

Đó là một loài có vú. Bốn chân nó dài chấm đất. Con bò cái không là con bò đực đầu. Trên đầu mọc ra ước chừng được hai con mắt. Con bò cái có hai cái tai lùa dài, cạnh đó có hai thứ vòng cong cong ở trên đầu. Tên đứa con của con

bò cái không gọi là bò cái. Bởi thế cho nên người ta mới gọi nó là con Con bò cái không đẻ trứng như những con gà mái. Người ta ăn cái phần bên trong con bò cái, còn cái phần bên ngoài thì người thợ đóng giày dùng để làm da đóng giày.

★ ĐỒNG HỒ CẦN THẬN

Chồng đi chơi khuya về, vợ thức, hỏi :

— Sao cậu về khuya thế?

— Khuya gì mà khuya mới một giờ

Bỗng chiếc đồng hồ treo như có ý mách mợ, thông thả, đồng dục buông bốn tiếng. Chồng cười nhạt nói :

— Cần thận lắm, đánh một tiếng người ta đã nghe thấy rồi, làm gì mà gõ đi... gõ lại... những bốn lần.

★ Một buổi họp dài vô cùng sau chấm dứt.

— Ai có gì thắc mắc không ?

Một tay giơ lên.

— Tôi muốn hỏi xem mấy giờ rồi.

K.M.



NGÀY HẸM BA TẾT

truyện ngắn

của

ĐẶNG PHI-BẰNG

NGAY từ ngày còn bé, cũng đã có nhiều khi tôi nghĩ rằng mẹ tôi ghét tôi lắm. Và tôi đã có ý nghĩ trả thù mẹ tôi bằng cách tự làm khổ thân tôi. Tôi cũng không biết tại sao tôi lại có cái ý tưởng rằng mẹ tôi ghét tôi; cho tới ngày nay, tôi chưa hề bị mẹ tôi đánh khẽ một cái nào.

Nhưng có khi tôi lại tin rằng trên đời này không có bà mẹ nào yêu con bằng mẹ tôi yêu tôi và cũng không người con nào yêu mẹ bằng tình yêu của tôi đối với mẹ tôi. Sống xa cha từ nhỏ, tôi cần mẹ tôi lắm và mẹ tôi cũng cần tôi, nhưng chúng tôi không bao giờ ngỏ sự ấy cho nhau biết. Mẹ tôi chiều tôi quá, dường như luôn luôn mẹ tôi sợ mất tôi. Mẹ tôi giúp đỡ tôi cả những việc thật nhẹ nhàng mà tôi có thể tự làm lấy được, không những thế mẹ tôi lại còn cố ý làm những công việc ấy trở nên có vẻ khó khăn như để tôi hiểu rằng không có mẹ tôi, tôi không làm được gì cả. Cái tình thương

yêu giữa mẹ con tôi thật là kỳ lạ, tôi tưởng nó mong manh nhẹ nhàng lắm, nhưng thật ra nó mãnh liệt vô cùng. Chúng tôi đã pha trộn tình mẫu tử với lòng tự phụ của mẹ tôi, với tính kiêu căng, độc ác nhưng lại dễ xúc động của tôi. Không những tôi ác, tôi lại còn ích kỷ nữa; mỗi lần nghĩ thương mẹ, tôi lại thấy thương mình hơn, luôn luôn tôi chỉ nghĩ đến tôi. Có những hôm tôi nhất định đi «ciné», để chống lại ý mẹ tôi không cho đi, nhưng khi ra tới cửa thấy mẹ tôi có vẻ buồn, tôi trở lại không đi nữa, trong lòng tôi vừa hối hận vừa bức tức. Tự ý tôi không đi, nhưng tôi nghĩ cũng vì mẹ tôi mà tôi không đi được. Dường như mẹ tôi cũng nghĩ thế nên mẹ tôi lại dục tôi đi, thấy thế tôi lại vừa hối hận vừa thương mẹ. Nhưng, tôi hối hận bao nhiêu thì sự bức tức lại tăng bấy nhiêu. Cái khổ tâm nhất cho tôi là tôi dễ giận, nhưng lại dễ hối hận. Có những lần, trước khi làm một cử chỉ hay nói

một câu gì tôi tự biết tôi sẽ hối hận ngay sau đó, nhưng tôi vẫn nói, vẫn làm... Riêng sự bức tức, ân hận cũng đủ làm tôi khổ sở rồi, lại thêm cái tính kiêu căng luôn luôn súi dục tôi đừng nhận lỗi.

Ng ân hận. Thành ra, tự tôi khập tôi rồi tự tôi lại bào chữa cho tôi, tôi bị giằng xé giữa sự hối-hận và tính kiêu ngạo. Song chỉ cần một việc con con để mẹ con tôi có dịp nói chuyện với nhau là mọi chuyện buồn giữa mẹ con tôi lại tan hết.

Rồi, một buổi chiều, buổi chiều hôm hăm ba tết, tôi vừa đi chơi về, mẹ tôi lạnh lùng hỏi :

— Cậu đi đâu về thế ?

Tuy đã quen với tính nết của mẹ tôi, nhưng tôi vẫn thấy buồn khi nghe mẹ tôi gọi bằng tiếng « cậu » xa lạ, tôi lảng lảng vào nhà trong. Mẹ tôi gọi giật lại :

— Sơn, sao tao hỏi mày không trả lời ?

Chỉ có thế thôi, rồi mẹ tôi bắt đầu nói, gần như riết móc tôi ; mẹ tôi lại kêu khổ nữa và vì tôi mà mẹ tôi khổ. Mẹ tôi nói, nói mãi, chưa lần nào mẹ tôi nói nhiều như thế ; không hiểu cái gì đã súi dục mẹ tôi nói, tôi cũng không biết nữa, cũng như không hiểu cái gì đã súi dục tôi tức bực buổi chiều hôm ấy. Tại tôi ú lên nhưng tôi vẫn nghe câu mẹ tôi bảo chính vì tôi mà mẹ tôi khổ. Tôi không hiểu rõ tâm trạng tôi lúc đó, buồn, giận hay tức bực ? Nhưng tôi run lên và không cất tiếng nói được nữa. Mẹ tôi càng nói nhiều và to hơn, vừa nói mẹ tôi vừa xếp dọn bàn thờ, hình như mẹ tôi cũng muốn nếm đi mà không được, tay mẹ tôi run lên và mẹ tôi cầm cả chai rượu thờ

cùng với mũ ông Táo ném xuống đất.

Tôi đứng dậy, chạy lên gác. Rồi như một cái máy tôi thu xếp vội mấy bộ quần áo vào cái va-ly nhỏ, tôi không biết sao tôi làm vậy. Lúc tôi xuống thì mẹ tôi đã đứng dưới chân cầu thang nhìn lên, tôi tránh tia nhìn của mẹ tôi ; hình như mẹ tôi thấy việc này quan trọng lắm, mẹ tôi chạy vội lên. Hai mẹ con tôi gặp nhau ở giữa cầu thang. Mẹ tôi nắm cánh tay phải tôi, giọng lạc hăm đi :

— Sơn . . .

Tôi khẽ gạt tay mẹ tôi ra, đi thẳng xuống cầu thang. Ngay lúc ấy, lúc tôi gạt tay mẹ tôi ra, tôi đã biết rằng tôi sẽ hối hận ; trong một giây rất nhanh tôi đã cảm tưởng rằng từ nay tôi sẽ không gặp mẹ tôi nữa. Mắt tôi hoa lên, chung quanh tôi quay cuồng. Vậy mà, không hiểu có một sức mạnh gì vẫn đẩy tôi đi, trong lúc tri tôi định quay lại và lòng tôi hối hận, nó đẩy tôi đi xa mãi, xa hẳn mẹ tôi . . .

Từ ngày ấy, tôi đã sống những giây phút thật kỳ-quái, tâm hồn tôi bị dày vò, khổ sở. Tôi nhớ mẹ tôi, tôi thương mẹ tôi, tôi ghét mẹ tôi rồi tôi lại thù oán tôi.

Bên cánh tay phải tôi — nơi mẹ tôi đã niu lấy và tôi đã gạt ra trước khi tôi ra đi — lúc nào cũng như có bàn tay mẹ tôi bám lấy. Nhiều khi đang làm việc gì tôi lại giật mình hốt hoảng nhìn lại ; tôi nắm chặt lấy chỗ tay ấy, tim tôi nhói đau, cùng với sự đau khổ, hối hận, lòng kiêu ngạo, tự phụ cũng nổi lên. Mẹ tôi đã bảo vì tôi mà mẹ tôi khổ, tôi vừa nghĩ rằng mẹ tôi yêu tôi, quý tôi, nhớ thương tôi . . .

Cái cử chỉ gạt bàn tay mẹ tôi khi níu tay tôi, làm tôi vừa sung sướng vì đã tỏ cho mẹ tôi thấy lòng tức giận của tôi, lại vừa làm tôi đau đớn vì hành vi bạc bẽo của tôi ; nó ám ảnh tôi cả trong những giấc mơ.

Có những đêm tôi mơ thấy lại cái cảnh tôi đang bước xuống thang, mẹ tôi bước lên ; tôi nghe rõ cả giọng mẹ tôi ngập ngừng và lạc hẳn đi khi gọi tên tôi, tôi thấy cả ánh đèn nền sáng lung linh cùng với hương trầm, hương thủy tiên nở sớm của ngày hăm ba tết. Thật lạ lùng, trong giấc mơ, tôi lại tự biết là mình đang mơ và tôi đã cố vùng dậy để thoát khỏi giấc mơ. Tôi ngồi nhòm dậy, để thấy mình bơ vơ, cô độc. Tôi nhìn ánh trăng lạnh lùng rớt qua song cửa. Ánh trăng mềm như một tấm « lụa » thật mỏng, mỏng đến nỗi chỉ còn là một lượt ánh sáng long lanh trên những ao rau muống lá xanh đen và mặt nước nhấp nháy như bạc vụn. Tôi nhớ lại những đêm trăng ngày nhỏ, hai mẹ con tôi ngồi chơi trong vườn, tôi gối đầu lên đùi mẹ tôi, hai tay tôi táy máy cuốn lấy bộ tóc dài mẹ tôi vừa gội để sỏa xuống lưng. Qua mớ tóc của mẹ tôi những sợi tóc nhỏ đan vào nhau hơi rối thành một cái lưới chỗ thưa chỗ mau, tôi nhìn lên nền trời đen và rộng mênh mông ; tôi thấy như hai mẹ con tôi đang ở lơ lửng giữa không gian. Hương thơm của những bông nhài trong vườn thoảng qua làm tôi có cảm tưởng rằng những ngôi sao lấp lánh trên kia là những bông nhài ướt sương đêm và đẫm những hương thơm. Tôi lim dim mắt như ngủ, ngủ trong hương thơm của canh đồng hoa nhài lả lã kim cương. Giữa lúc ấy mẹ tôi cất tiếng nói về Ba tôi, (mẹ tôi thường nói

về Ba tôi một cách bất thường như thế ; nhiều khi tôi làm nũng, van xin, khóc lóc, mẹ tôi cũng chỉ yên lặng, hai mắt mờ màng nhìn ra xa như đang sống lại trong tưởng tượng những ngày Ba tôi còn ở cạnh mẹ tôi, tôi thấy mẹ tôi ích kỷ, giống tôi quá, tôi ghét cái tính ấy của mẹ tôi ; mẹ tôi nhắc đến Ba tôi vì mẹ tôi nhớ đến Ba tôi chứ không cần làm vừa lòng tôi, tôi ghen với Ba tôi, tôi đâm ghét cả Ba tôi), tôi yên lặng nghe mẹ tôi nói, giọng mẹ tôi êm ái đều đều như tiếng cầu kinh, như tiếng hát ru tôi ngủ. Mẹ tôi kể rằng Ba tôi giống tôi lắm và Ba tôi đã ra đi để làm một việc gì quan trọng và cao xa lắm, Ba tôi đi ngày hăm ba tết.

Tôi chợt nhớ ra — không hiểu sao bây giờ tôi mới nhớ — ngày tôi và Ba tôi đi trùng nhau : ngày hăm ba tết. Cái ngày mẹ tôi buồn bực nhất trong một năm.

Tôi không tin có địa ngục, thiên đàng gì cả. Nhưng tôi nghĩ nếu có, thì hơi nóng của lửa địa ngục dung đốt những linh hồn tội lỗi cũng không đau khổ bằng lòng hối hận và tính kiêu ngạo nó vò xé tâm hồn tôi. Đôi khi tôi lại nghĩ rằng, tôi là một con vật đang bị đun trong một nồi nước, và ngày tháng là củi lửa ; mỗi một ngày qua, Tết lại gần đến, tôi lại càng cảm thấy bực bội đau khổ, như mong đợi một cách tuyệt vọng một cái gì không bao giờ tới nữa. Bây giờ chính tôi đang sống lại nhịp sống của mẹ tôi.

Tuy nhớ thương mẹ, nhưng tôi vẫn không trở về, tôi nuôi nấng sự hối hận, đau khổ trong lòng.

Rồi ngày hăm ba tết lại đến, suốt đêm trước tôi đã không ngủ được, hình ảnh mẹ tôi trong gian nhà

vắng lạnh với hương trầm, hương thủy tiên nở sớm lạnh lùng hiện ra trước mắt tôi làm tôi như điên lên vì nhớ mẹ, nhưng thật là kỳ lạ, tôi càng thương nhớ mẹ bao nhiêu, tôi càng bức bối bấy nhiêu. Tôi có cái tâm trạng như khi còn ở nhà, mỗi lần nghe mẹ tôi riết móc, tôi muốn đập muốn phá cho đổ vỡ hết. Nhưng ngày còn ở nhà tôi đã cố kìm được, bây giờ tôi nghĩ, nếu tôi đập vỡ một vật gì tâm hồn tôi sẽ thư thái, nhẹ nhàng hơn.

Tay tôi run run cầm cái cốc trong khi miệng tôi nói với người bạn ở cùng với tôi, nhường việc làm của tôi cho anh và tôi trở về với mẹ tôi, anh có thể rủ người khác đến ở chung. Nhưng tôi run quá, tôi cảm thấy tức bức vô cùng, không hiểu những lời tôi vừa nói có đúng với ý tôi không, tôi không hiểu nữa, vì tâm trí tôi lúc đó bừa bộn rối ren, kỳ quái như tỉnh tỉnh tôi như đời sống của tôi từ trước tới nay.

Tôi cố ghì tay tôi lại mà không được; tôi ném tất cả những cái cốc rên bần xuống đất, vỡ tan tành. Anh bạn trở mắt nhìn tôi.

Tâm trạng tôi lúc ấy, dường như

tôi đã trải qua một lần là lần đầu tiên tôi hôn một người con gái. Hai tôi nắm chặt lấy hai cánh tay Thanh, người bạn gái của tôi — giữa lúc tôi cảm thấy yêu nàng tha-thiết nhất, thì cái linh trái ngược của tôi lại làm tôi thấy thù ghét nàng một cách vô cớ, tôi vừa muốn đẩy nàng ra vừa muốn ôm nàng vào lòng. Tôi nóng nảy, tay run lên, tôi nắm chặt, đến nỗi những ngón tay tôi lần trên cánh tay trắng nõn của Thanh. Mặt nàng tái đi vì đau hay vì sợ hãi. Tôi cúi xuống hôn nàng giữa lúc trong lòng tôi toí bời: ghét, yêu, thương, giận.

Anh bạn giữ lấy tay tôi, tôi gạt ra rồi như một cái máy — như hôm tôi gạt tay mẹ tôi — tôi đi xếp dọn quần áo, vội vàng như sợ lỡ chuyến tàu, chuyến tàu trở về. Tôi không hiểu cái sức mạnh gì đã thúc tôi làm như thế. Tôi bước ra, trong khi lòng hối hận của tôi thúc dục: « Về đi ! Về đi ! » nhưng lòng kiêu ngạo của tôi lại thúc « Đừng về ! Đừng về ! » Hai tình tình trái ngược nhau đâm xé nhau trong tâm hồn tôi, giống như buổi chiều tôi ra đi: buổi chiều ngày hai mươi ba Tết.

16-11-1958

Đặng-Phi-Bằng

KHÓ GÌ

— *Nội liếng Tàu khó không nhỉ ?*

— *Chả khó, chỉ học thuộc một câu là được như Tàu đặc.*

— *Câu gì ?*

— *Câu này : tôi ở phố hồ đi phố hàng phố, sang phố hàng phố rồi vọng về phố hàng phố.*



SẮM TẾT

YẾN VUI

— của ILY

Cứ tết đến là mọi người đi sắm tết. Điều đó đã thành ra tục lệ, thói quen. Nếu tôi không đi sắm tết như mọi người, chắc tôi sẽ áy náy. Nhưng được một cái là tôi có nhiều cô bạn, bà bác, bà cô, ông cậu v. v... cứ yên trí rằng : « Ồ ! cái thằng đó (tức là tôi) chưa có vợ con, ta phải sai nó đi mua bánh chưng, hoa cúc, thịt mỡ, dưa hành, la ve, củ kiệu v.v.. Mấy ngày gần tết không có việc gì làm có lẽ nó cũng buồn ». Ai cũng nghĩ như vậy nên tết nào tôi cũng bận rộn như đã có vợ và mười con.

Sáng hôm nay tôi chưa mở mắt thì một cô bạn cho người nhà đưa mảnh giấy nhỏ bằng hai ngón tay, xé ở cuối một tờ báo, trên có mấy chữ mềm

mại và vắn tắt : « Lan nhờ anh mua hộ cái đồng hồ ». Tôi tỉnh hẳn ngủ, quên cả ngáp dài, ngáp ngắn như mọi khi, ngồi phắt dậy và bắt đầu nghĩ ngợi.

Tôi không hiểu tại sao tôi lại quen năm cô tên là Lan. Cô Lan nào đã nhớ tới tôi ? Ngồi nghĩ mãi không ra, tôi bèn đứng dậy, đi lại trong phòng để máu lưu thông nhiều hơn và mong rằng tôi sẽ thông minh thêm. Khi đi qua cái gương, tôi dừng lại nhìn tôi ở trong gương và chợt tìm ra rằng chỉ có Lan đẹp nhất mới nghĩ tới tôi và nhờ tôi mua đồng hồ.

Nhưng cái đồng hồ như thế nào ? Tôi biết rằng Lan cận thị và lười đeo

Kính Lan hay cười với người lạ vì tưởng quen, hay vậy tắc xi đã có người và lời những người quen chào mừng vì tưởng họ trêu ghẹo. Vậy tôi phải mua cho Lan một cái đồng hồ to, nó đủ số từ 1 đến 12. Lan lại có khiếu thẩm mỹ rất này nọ và tiến bộ, nghĩa là Lan đã tới trình độ kiểu Picasso (Lan cam đoan như vậy tôi cũng chỉ biết vậy, nếu tôi lộ vẻ nghi ngờ Lan sẽ nổi giận ngay) mà tranh của Picasso rất đắt tiền, vậy có lẽ Lan thích một cái đồng hồ vàng nạm kim cương. Thế là tôi đã biết Lan thích cái đồng hồ như thế nào. Nhưng Lan lại đáng trí như các nhà thông-thái. Nàng chỉ để ý đến mục đích chính mà quên các cái phụ chung quanh, cái phụ đó là túi tôi bao giờ cũng rỗng vì không bao giờ tôi có tiền để bỏ vào cả.

Sau khi suốt cả một ngày vay mượn và tìm kiếm tôi mới mua được cái đồng hồ rất đẹp. Tôi mang đến nhà Lan. Nàng thờ ơ nhìn vào cái hộp ; tôi biết là Lan chưa nhìn rõ. Khi đeo kính vào Lan mới mừng rỡ kêu lên :

Trời ! Sao hôm nay anh giàu thế ? Anh lại nhớ là hôm nay sinh nhật Lan mà mua cho Lan cái đồng hồ. Đẹp quá ! Xinh quá ! Anh đáng yêu quá !

Tôi lo lắng :

— Vậy không phải Lan đã nhờ tôi mua hộ đồng hồ ?

Tôi không hiểu Lan có nghe thấy không. Nhưng nàng cứ thản nhiên đeo vào tay, đôi mắt ngây thơ nhìn tôi

Khi ra đường tôi cố so sánh số

phận tôi với số phận Ngô Vương đã mất nước vì Tây Thi và tôi thấy tôi vẫn còn may hơn nhiều

Cô tôi dặn tôi phải mua một bó miến. Cô cứ dặn đi dặn lại vì sợ tôi quên và cho tôi rất nhiều chi tiết về cách chọn miến. Khi tôi ra khỏi cửa cô còn cho người ở gọi tôi lại và lại dặn tôi kỹ càng hơn. Tôi gật gù, ghi nhớ hết. Kề ra trí nhớ của tôi cũng tốt, tôi nhớ hết cả mọi chi tiết nhưng tôi không nhớ là phải mua cái gì. Tôi bảo cô bán hàng :

— Cô bán cho tôi thứ thật tốt, trắng trong và dài đừng có đưa thứ nát ở trong. Cho tôi một kilô.

— Ông mua cho vợ ông ?

Tôi đáp cho xong chuyện :

— Phải rồi.

Cô ta bán cho tôi một cân mỡ lợn. Thì ra tôi đã vào hàng thịt mà không biết.

Bác tôi nhờ tôi dẫn Vân, cô con gái lớn, đi chọn vải may áo tết vì bác tôi và Vân phục tôi từ hôm tôi tìm ra cách treo cho đúng nghĩa là đừng có lộn ngược một bức tranh lập thể bác mới mua

Vân đi cạnh tôi, luôn luôn thì thầm :

— Chết ! Ngày mai tụi trường em nó lại đồn ầm lên là em đi chơi với bồ.

Vân nói thế làm tôi mất tinh thần. Tôi lại càng lo ngại hơn khi thấy Vân vào hiệu nào cũng bắt người ta lục hết các thứ vải cho nàng xem.

bày đầy ở mặt bàn, rồi thản nhiên đi ra, mặc tôi chống chọi với những con mắt đầy ác cảm. Nhiều khi tôi không nỡ bỏ ra không mua gì, tôi đành chọn vài thước vải. Đến khi mua được cho Vân một áo thì tôi đã mua được vài chục thước vải, đủ để may ba bốn cái áo dài.

* *

Việc khó khăn nhất là tôi phải đi sắm tết với cô gái tôi yêu. Bất cứ tôi hỏi gì, nàng cũng đáp rất dịu dàng :

— Tùy ý anh !

Vì vậy tôi không biết nàng muốn mua gì. Câu « Tùy ý anh » có rất nhiều nghĩa. Có thể khi tôi mua xong, nàng sẽ chất vấn : « Tại sao anh lại mua thứ đó ; yêu em mà anh không biết rằng em không bao giờ thích cái ấy, anh ngu quá ! » và nếu tôi không mua, nàng sẽ dối : « Có thể mà anh cũng tiếc em, anh giả vờ không hiểu em để khỏi phải mua đồ đó cho em ». Có một cách là không hỏi xem nàng muốn gì, cứ để mặc nàng đòi. Nhưng nàng không đòi mua gì hết, chỉ trách tôi : « Tại sao anh không hỏi em thích mua gì ? » Và nếu tôi hỏi thì nàng lại trả lời : « Tùy ý anh ! ». Tôi không biết làm sao ra khỏi cái vòng luẩn quẩn đó. Tôi bảo nàng :

— Giá trên thế giới này chỉ có đàn ông thôi, mọi việc sẽ giản dị biết bao !

Nói xong tôi biết là tôi đại. Quả nhiên nàng bỏ tôi giữa đường, và đi về.

* *

Sắm tết nhiều khi cũng là dịp người

ta tỏ rõ tình cảm của mình đối với một người nào đó một cách kín đáo. Thí dụ trong một gia đình, ông chồng hay vợ ông bèn đi sắm một bộ tập thể thao về, để tỏ với vợ rằng sang năm mới người chủ gia đình sẽ không phải là bà nữa. Còn bà vợ thì cố nhiên sắm năm sáu cây phất trần, để cho ông hiểu rằng lúc nào bà cũng vẫn đủ khả năng để phụng sự hạnh phúc chung.

Vợ chồng mới cưới thì nên sắm thực nhiều đĩa, phòng bị những buổi đĩa bay trong năm mới. Một nhà tâm lý học có kinh nghiệm dạy ta rằng sau khi thành vợ chồng độ một hai năm thì rất nên có những cuộc cãi nhau, kèm theo một cuộc đập bát đĩa. Vì sau khi trút được những cái ầm ức, vợ chồng lại thương yêu nhau hơn (cho đến khi có một trận đĩa bay khác).

Nếu bà hay ghen bà nên sắm một cái cửa có chuông kêu mỗi khi có người mở cửa, ông chồng có về giờ nào bà cũng kiểm soát được. Nhưng nên để phòng ông sẽ mua một cuộn dây để về bằng cửa sổ, vì những ông chồng có vợ hay ghen lại rất hay yêu vợ, không bao giờ ông muốn làm mất giấc ngủ quý báu của bà.

Sắm tết là cả một nghệ thuật. Khi sắm một món đồ để chúc tết một người khác, chúng ta phải chọn cần thận để người đó đừng đem biếu một người thứ ba và sau một vòng biếu sen rộng rãi, món đồ đó lại trở về chúng ta với hàng chữ :

« Thân tặng anh, mừng anh một năm mới vui vẻ »

LYI



CHUYỆN TẾT

LÚC mẹ Hà gọi thì Hà còn đang ngủ say chưa muốn dậy; nhưng giọng mẹ Hà dịu dàng mới:

— Hôm nay mừng một Tết, con gái mẹ dậy sớm một chút nào. Đây mặc áo đẹp rồi ra mẹ mở hàng cho.

Thế là Hà vội ngồi dậy và tỉnh ngủ ngay. Thoạt mở mắt chỉ mới nhìn thấy mẹ mà lòng Hà đã rộn lên. Trông mẹ hôm nay, tươi đẹp lạ. Mới sáng sớm mà mẹ đã mặc áo dài. Mẹ mặc chiếc áo Thượng-lải màu huyết dụ; chiếc áo mà từ lâu rồi mẹ Hà chỉ cất ở trong tủ; mẹ lại đánh phấn nữa, thảo nào trông mẹ khác và đẹp quá làm Hà càng thấy vui sướng và yêu mẹ hơn lên. Hà níu chặt lấy cổ mẹ yên lặng áp má trên vai mẹ, nhưng mẹ Hà nhẹ nhàng gỡ tay Hà ra và mỉm cười nói:

— Con mẹ năm nay đã lên tám rồi mà còn nũng nịu mãi thôi.

Mẹ Hà mặc cho Hà cái áo len cho khỏi lạnh rồi cúi xuống lấy đôi dép của Hà và đỡ Hà xuống đất. Lúc vào tới sân thì Hà gặp u già. « A! Lại cả u già nữa »; chiếc quần láng đen còn bóng hồ mới và chiếc áo cánh trắng tinh của u mặc hôm nay đã làm người u trở nên gọn gàng và sạch sẽ, không luộm thuộm như những ngày thường, luôn luôn chỉ mặc chiếc áo nâu rách và chiếc quần đen đã bạc màu sần sộc sộc, lúc nào cũng ống cao ống thấp. Lúc trông thấy Hà, u mỉm cười có vẻ như hơi ngượng vì u đang mặc bộ quần áo mới. U nói với Hà:

— A, em Hà. Chúc em năm nay chóng khôn và học giỏi bằng năm bằng mười năm ngoái.

Hà vui quá định nói với u rất nhiều, nhưng chẳng biết nói thế nào. Rút cục Hà chạy sà tới u, ôm lấy ngang lưng u nũng nịu:

— Không, u bế em đi rửa mặt cơ, chóng lên, áo mới của em đâu?

Mẹ Hà mắng yêu Hà:

— Hà ngoan nào. Sáng mồng một mà đã làm nũng rồi.

Hồi mẹ Hà bảo u già:

— Thôi u cho em đi rửa mặt rồi còn thay quần áo cho em. À, u đã tẩy bóng cho tôi chưa. Còn nòi ninh u có cho nước mắm thì liệu coi không lại mặn đấy.

— Thưa mẹ vàng. Bóng tôi đã tẩy rồi nhưng mẹ coi lại cho, xem đã được chưa.

Lạ quá, những câu nói của mẹ Hà và của u già hôm nay cũng khác mọi ngày. Tuy cũng vẫn là những lời mẹ Hà sai bảo u già và cũng vẫn là những lời u già nói với mẹ, nhưng trong tất cả giọng nói của hai người có đựng một tình thân mến đặc biệt. Tuy trời lúc này đã tờ mờ sáng mà ở trong bếp Hà thấy vẫn còn đèn điện. Trong ba bếp lò, cái nào cũng hồng rực lửa, bên trên đặt mấy nồi to hơn những nồi nấu thường ngày. Cái gì cũng vui lạ, trong cái vui lạ lại có một tình thương yêu ấm cúng làm Hà nao nức. Hà chỉ muốn chạy nhảy hò hét. Lúc u già dắt Hà tới buồng tắm, trong khi u quay ra lấy khăn để rửa mặt cho Hà thì Hà đã ngồi sà xuống bên chậu nước, nhúng cả hai tay vào chậu nóng nấu lá mùi già, tỏa hơi thơm đầm ấm mờ cả gian buồng tắm. Hà lấy tay khỏa mạnh trong chậu làm nước bắn tung toé cả ra ngoài, u già đến giữ tay Hà và bảo:

— Em ngoan nào. Sáng mồng một mà,

Hà cười khảnh khách hỏi:

— U ơi, nước thơm quá u nhỉ. Sao ngày thường u không nấu nước lá thơm cho Hà rửa mặt?

— A, Tết mới nấu chứ.

— Sao lại Tết mới nấu?

— Tại Tết mà. Thôi em để u rửa, chóng còn ra mặc áo đẹp rồi đi lễ Tết với mẹ.

Tiếp lời u già, tiếng pháo trong thành phố nổ ran. Hà hỏi u già:

— Sao nhà ta không đốt pháo hở u?



Lời bé Hà hỏi làm u già nhớ tới những cái Tết của gia đình nhà này hồi ba năm về trước, khi ba của Hà còn sống. U làm với bố mẹ Hà từ khi chưa có Hà nên u biết rõ lắm. Trước kia, Tết đến thì vui vẻ quá. Trước Tết độ tuần lễ, ba Hà đã đi sắm cảnh đào thực to về cắm trong chiếc lọ sứ tàu đặt giữa phòng khách. Trong khi đó thì mẹ Hà ngồi nhà gọt thủy tiên và trông coi phụ với u già nấu các thức bánh mứt. Đêm hai mươi chín, ba mươi, mọi người càng bận rộn nhưng vui tấp nập hơn. Ba Hà đi lên chợ Đồng Xuân mua những chậu cúc đại đoá vàng tươi. Mẹ Hà và u già ở nhà làm gà, thối xôi để sửa soạn cúng Giao-Thừa, rồi đốt pháo và ăn uống xong mới đi ngủ. Sáng mồng một, khách khứa tới xông đất và chúc mừng tấp nập, chẳng bù cho mấy cái Tết gần đây, mẹ Hà không hề sắm sửa gì, chỉ may cho Hà bộ quần áo mới và u già hai bộ quần áo vải như thường lệ. Bao giờ mẹ Hà cũng may áo vải trắng cho u già, nhưng u chỉ mặc trắng có mấy tháng rồi lại đem nhuộm nâu. Tối Ba Mươi, trong nhà buồn ngắt, Hà đi ngủ sớm, u già không có việc gì làm.

cũng nằm một chỗ nhớ tới gia đình u. Người con trai độc nhất của u đã đi đâu biệt tích từ mười năm trời nay để lại một người vợ sống đơn chiếc như người góa bụa. Vì nhớ con trai nên u thương con dâu lắm. U đi với bố mẹ Hà từ ngày ấy, nhưng u đành dùm, ít dám tiêu tiền lương, chỉ lo để dành, cứ đến cuối năm, con dâu u ra, u lại cho ít tiền để làm vốn. U đã coi gia đình Hà như gia đình mình. Có lần u bảo mẹ Hà :

— Sống, tôi làm cho mợ ; chết, mợ chôn cho tôi.

U thì thế, còn mẹ Hà thì vừa ngồi đợi cúng Giao-Thừa vừa khóc thầm vì u thấy mắt mẹ Hà cứ đỏ hoe lên. Trong ba ngày Tết, mẹ Hà không đi đâu vì có đại tang, mà khách khứa cũng rất ít người đến nhà mẹ Hà, chỉ vài người thân trong họ.

Nhưng năm nay vừa hết tang ba Hà, trước Tết mẹ Hà đã bàn với u già :

— U ạ ? Tết năm nay hết tang cậu rồi, nhà cũng phải làm lấy ít bánh mứt, và ngày mùng một cũng nấu lấy mấy bát mà cúng cụ và cậu chẳng phải tội.

Rồi mẹ Hà im lặng một lát lại tiếp :

— Mọi năm có tang, ở nhà đã đành, năm nay đoạn tang cậu, tôi cũng phải cho em Hà đi lễ Tết các nhà quen thuộc chứ thôi sao được. A, hể cậu Đức có tới, u nhớ nhắc cậu ấy đòi hộ cho ít tiền mới để đến Tết tôi còn mở hàng cho trẻ con.

Nói đến đây, mẹ Hà ngưng lại, khe khẽ nén tiếng thở dài rồi tiếp :

— Rồi khờ ! Mấy năm nay vận áo

sám. Kiểm chẳng ra lại còn Tết với nhất, tôi lo quá.

U già chỉ biết nhìn mẹ Hà, chép miệng một lúc rồi u nói :

— Mợ ạ, áo tôi năm nay còn mặc được, hay mợ đừng may áo.

Mẹ Hà cười, gắt khế lên với u già để che vẻ cảm động của mình :

— U rõ lắm cảm. Cả năm chỉ có hai bộ quần áo, chẳng may thì mặc bằng gi.

U già như không để ý tới lời mẹ Hà :

— Hôm nay mợ cả nhà tôi nó có ra, mợ trả cho tôi một nửa tiền lương để đưa nó thôi. Còn mợ giữ lại cho tôi.

Mẹ Hà chấm nước mắt nhìn u già định nói gì với u nhưng lại thôi.



— Kìa u, bé hỏi sao nhà ta không đốt pháo ?

U già vội đáp :

— Có, năm nay có đốt pháo, nhưng đợi có người xong nhà đã. Thôi xong rồi, Hà ra mặc áo đẹp ; rồi mợ còn mừng tuổi cho.

Một lúc sau, bé Hà đã sùng sình trong bộ quần áo mới màu hồng trên đầu có tết cái nơ đỏ. Hà hôn hồ đi ra đi vào, tay cầm năm tờ giấy một đồng mới, mẹ Hà mới mừng tuổi cho.

Suốt cả ngày mùng một Hà đã được theo mẹ đi rất nhiều nơi.

Trước hết, Hà theo mẹ đi lễ ở đền ; trong lúc mẹ Hà ngồi lễ và khấn thì Hà ra chơi quanh quần ở ngoài. Sân đền đầy xác pháo đỏ rải rác trên mặt cỏ xanh mượt mà Hà gọi là cỏ mọc hoa đỏ. Trời

tươi sáng nhưng vẫn có mưa bụi bay phơi phới nhẹ như sương, nhẹ đến nỗi Hà vẫn chơi ở sân mà không ướt áo. Lâu lắm Hà mới thấy trên chiếc áo đang bị những hạt mưa bụi bám màng màng như tơ nhện. Lúc Hà đưa tay phất thì mới biết là quần áo mình đã bị ẩm. Trời vẫn rét nhưng hơi nóng trong người Hà vẫn bốc ra đủ để Hà cảm thấy nổi ấm áp trong cái ngọt và rất dễ chịu đó. Trong không khí có quện mùi phảng phất của những cây hoa lan, hoa ngâu, hoa mống rông trồng ngay ở sân đền. Mùi thơm của các thứ hoa lẫn với mùi khói trầm nhang trở nên một mùi thơm đặc biệt mà Hà chỉ được hưởng mỗi lần đi lễ các đền chùa. Vì chỉ có những đền chùa mới có được mùi thơm tinh khiết và đặc biệt đó. Hà rất thích hái cây hải đường chỉ thấp ngang đầu Hà nở đầy hoa trồng ngay trước cửa điện thờ, Hà có thể nhẹ dõ từng nụ hoa trên tay mà ngắm nghía không chán. Những nụ hoa đỏ thắm cùng bị những hạt mưa bụi nhẹ bao ở ngoài làm Hà không dám động mạnh sợ rơi những hạt mưa đó. Lúc sau, mẹ Hà lễ xong, hai mẹ con đi ra sân ngoài. Mẹ Hà ngược mắt tìm một cành cây có nhiều lộc; khi đã thấy, mẹ Hà kiễng chân níu cành lá xuống để bẻ mang về. Cây bị rung, những hạt mưa đọng trên các cành rơi xuống rào rào. Hà cống quít đưa cả hai tay ra như muốn hứng lấy tất cả những giọt nước ấy cho khỏi phí, vì Hà thấy những giọt nước mưa đọng trên những lá cây lóng lánh đẹp vô cùng. Loay hoay một lát mẹ Hà mới bẻ được cành lộc rồi cả hai mẹ con cùng vui vẻ ra về. Tờ nhà, mẹ Hà đưa cành lá cho u già đem cài trên cửa ra vào. U già khen :

— Úi chào. Mợ bẻ được cành lộc đẹp quá. Chắc năm nay làm ăn dễ chịu lắm đấy.

Mẹ Hà cười :

— Ở trên ngọn còn nhiều cành đẹp nữa đấy u ạ. Nhưng cao quá vơi không lòi, giá...

Mẹ Hà định nói : « Giá như những năm trước, có ba Hà thì đã bẻ được cành tốt » nhưng bà chợt im.

Sau đấy, Hà lại được mẹ cho đi mừng tuổi các nhà quen thuộc. Tới nhà ai, mẹ Hà cũng mở ví lấy tiền mở hàng cho các trẻ con nhà chủ và Hà cũng được nhiều tiền mừng tuổi lại. Phần nhiều toàn là một đồng mới tinh, Hà nòng niu từng tờ và hể cư được ai cho thêm đồng nào, Hà lại chấp số tiền đã có từ trước để đếm đi đếm lại. Tối đó về nhà, Hà trải từng tờ giấy bạc lên khắp mặt bàn, soạn giấy năm đồng riêng ra cho khỏi lẫn với giấy một đồng, rồi Hà cẩn thận cho vào cái túi tay màu đỏ của Hà. Tối đi ngủ, Hà cầm theo cả túi tiền vào giường. Thấy thế, u già hỏi đùa :

— Em cho u vay nào.

Hà ngần ngừ rồi lắc đầu.

— Thế Hà để tiền làm gì ?

Hà nói ngay :

— Để Hà mua búp - bẻ to mà ngày trước ba Hà đã định mua cho Hà ấy. Con búp bẻ biết khóc, biết cười và có cả chai sữa nữa ở mồm nữa cơ u ạ.

Qua ngày mùng hai, sang mùng ba, mẹ Hà vẫn giắt Hà đi lễ tới các nhà. Lúc nào ở nhà thì mẹ Hà lại bận tiếp các người

chúc Tết nhà Hà, thành thử mẹ Hà luôn luôn bận. Đến chiều mồng ba, mẹ Hà chợt nhớ còn quên chưa đến nhà bác Lý. Lúc hai mẹ con ngồi trên xe, Hà nói và hỏi mẹ luôn miệng. Nhưng mẹ Hà thì chỉ ừ ào, ít nói. Nét mặt có vẻ ban khoăn, bà mở vi cửa bà, lục lục bên trong một lát, xong rồi đóng lại. Xe đã chạy tới đường Đồng Khánh chỉ còn vài phố nữa thì đến nhà bác Lý. Mẹ Hà ngáp ngừng mãi rồi ngắt lời Hà và hỏi Hà :

— Này con... Đưa mẹ giữ tiền hộ cho.

Hà nhìn mẹ rồi nói :

— Không. Con thích giữ lấy để mấy hôm nữa mẹ đưa con đi mua búp bê cơ.

— Ừ thì mấy hôm nữa mẹ đưa con đi mua búp bê, nhưng bây giờ thì đưa mẹ giữ hộ, không con giữ mà mất thì làm thế nào.

Thấy mẹ nói có lý, Hà yên lặng tỏ ý ưng thuận nhưng mặt thấy không được vui. Một lúc, Hà mở cái túi đỏ của mình, lôi cuộn tiền chậm chậm đưa cho mẹ, Hà đã cẩn thận xếp thẳng tờ giấy bạc, cuộn lại, xong lại lấy giấy bóng đỏ gói, rồi chằng giây cao su rất cẩn thận. Nhưng Mẹ Hà tháo giây cao su và giây đỏ vút đi rồi xếp tiền vào trong ví của bà. Thấy thế, Hà vội hỏi :

— Sao mẹ lại vút giấy đỏ của con đi ?

— Giấy ấy nhàu rồi, không đẹp con ạ. Về nhà mẹ cho tờ khác đẹp hơn.

Đến nhà bác Lý, sau khi mọi người chúc mừng nhau ồn ào, Hà

được bác mừng tuổi cho những mười tờ giấy một đồng. Hà đang vui hí hửng, bỗng mở to mắt ngạc nhiên vì thấy mẹ đang mở vi lấy xấp tiền của Hà ra để mừng tuổi cho các con bác Lý. Bác Lý đông con qua, lỗ nhố đến bảy tám đứa mà mẹ Hà lại gọi tất cả đến trước mặt bà để bà mừng tuổi cho mỗi đứa đến năm tờ chứ không ít. Xấp tiền của Hà trên tay mẹ Hà cứ mỏng dần và nứt Hà thì mong đỏ. Nhưng Hà cứ giương mắt lên và nhìn xấp tiền trên tay mẹ, cô Hà đã có một cục gì chạy lên chạy xuống. Hà cũng không hiểu tại sao lúc ấy lại không đòi ngay xấp tiền về. Chợt Hà thấy mẹ thoáng nhìn mình. Tia nhìn của bà ngăm có ý đồ dành và buồn buồn. Thế là Hà cúi xuống chớp chớp mắt, nước mắt theo những cái chớp trào trên mi. Mẹ Hà kéo Hà ôm vào lòng, Hà cảm thấy mẹ thoáng ghi chặt lấy mình. Bà nói vội và khẽ bên tai Hà :

— Đừng con. Mẹ xin, mẹ xin. Rồi về mẹ trả con.

Nhưng rồi bà lại vội tươi nét mặt nói với bác Lý :

— Đấy, cháu bác lớn thế mà vẫn cứ còn hay làm nũng. Đang đòi về đấy ạ, thực hư quá.

Bác Lý cười :

— Nào, cháu bác muốn gì nào. Ngồi một tý nữa rồi mẹ cho về việc gì mà phải ngủ nhé.

Ra khỏi nhà bác Lý, Hà òa lên vừa khóc vừa nói :

— Con bắt đền mẹ đấy nào, mẹ lấy tiền của con cho con bác Lý hết rồi. Con bắt đền mẹ nào...

Mẹ Hà dỗ :

— Nín con. Về nhà mẹ đền. Mẹ có lấy mất của con đâu. Nín rồi mấy hôm nữa mẹ đưa đi mua búp bê.

Nhưng Hà không nín. Mẹ Hà dỗ mãi rồi cũng kệ. Đến nhà, mẹ Hà gọi u già lên bảo gì khế lăm. Xong bà quay đi thay quần áo rồi lên nằm nghỉ trên giường. U già lần túi áo trong tháo kim băng rút gói vải nhỏ ở trong ra. U loay hoay mở gói lấy mấy chục bạc xong đem đến chỗ Hà; u đưa cho Hà :

— Này, tiền của em mợ trả đây, việc gì mà phải khóc.

Hà nguyền người :

— Không, em không thêm lấy tiền ấy đâu. Của em tiền mới cơ. Em bắt đền đấy nào...

Cứ như thế một lúc lâu. U già dỗ chẳng được bỏ ra ngoài sân dọn dẹp Hà thì không gào to nữa, nhưng vẫn ty ty khóc và tức vì đã thế mẹ Hà còn để kệ Hà mà đi nằm. Nhưng Hà bỗng nín bật và lắng nghe, hình như mẹ Hà vừa thở dài rất nhẹ. Đúng rồi, bà vừa trở mình nằm thẳng. Một cánh tay vất che ngang mặt. Hình như mẹ Hà lại khóc nữa chứ. Hà nín thở hồi hộp và hồi hận muốn chạy lại nắm tay mẹ ra xem có phải mẹ khóc thật không, nhưng vẫn không dám. Đúng lúc đó u già vào. Trông thấy u, Hà lại oà lên khóc. Nhưng u già không biết là lúc này Hà chỉ hối hận vì tự nhiên thấy thương mẹ mà khóc ? U đến

cạnh Hà lại móc túi lấy mấy chục bạc đưa cho Hà.

— Thôi em. Năm mới mà. Khóc dai quá. Nín đi, tiền này cũng mua được búp bê mà.

Hà gào to :

— Không... em không lấy... em không lấy đâu.

Hà định bảo với u già là Hà hối hận, không lấy tiền nữa. Nhưng u già không hiểu tưởng Hà vẫn còn dối, u thở dài :

— Gớm, em gan quá, hư quá, em, làm mẹ buồn đấy.

Mẹ Hà vẫn nằm yên dằng điệu cũ nhưng bà nói :

— Thôi u cứ đi làm cơm đi.

Mẹ Hà chỉ nói có thế, nhưng Hà nghe giọng mẹ thì biết đúng là mẹ đã khóc thật. Hà thấy khổ quá nên chạy xăm tới bên mẹ, kéo cánh tay mẹ Hà đang che ngang mắt bà ra. Hà nức nở khóc và nắm rúc đầu vào nách mẹ; lấm tức gọi :

— Mẹ ơi.

Mẹ Hà chợt hiểu, bà ôm lấy Hà, dụi cái má đầm nước mắt của bà vào má Hà, cười nói :

— Con gái mẹ...

Còn u già vừa gói tiền cất vào túi vừa đi ra sân mủm mím cười lẩm bẩm :

— Rõ thật.

Nguyễn-thị-Vinh

CÂU ĐỐI TẾT

Tối ba mươi, đuổi chú Nghèo đi, chú bắt ngựa chú tìm đường chú cút.

Sóng mừng một, mời ông Giàu lại, ông có nhân, mở cửa ông vào.

THẠCH-LAM

thế thì hòa

ÔNG khóa Diệt là một người cao cò thích đánh cò, nhưng chỉ đánh cò tiền. Ai đến chơi nhà ông ta mà muốn cùng ông tiêu khiển một vài ván cò, thì dẫu là bạn thân đến đâu ông cũng không chịu ngồi tiếp «lối nước lã». Ông ta cố bấu dài cái môi dưới ra, lim dim nhắm một bên mắt lại để ba tiếng «lối nước lã» ông nói ra được hết sức có nghĩa khinh bỉ. Vì ông khóa có tính hay nói châm trích và khôi hài. Hễ gặp dịp có thể chế riếu hay bông đùa được là không bao giờ ông khóa chịu bỏ qua. Ông khóa Diệt tuy mới bốn mươi tuổi mà đã hai đời vợ. Người vợ trước sinh được một cô con gái rồi thì mất. Người vợ sau là người đàn bà góa, khi lấy ông khóa cũng đã có một cô con gái riêng rồi, sau sinh với ông ta một cậu con trai. Tôi kể dài dòng như thế, chắc độc giả nghe lấy làm khó chịu lắm nhỉ. Tôi cũng biết thế, nhưng khổ nỗi chuyện không thuật có đầu có đuôi, nhất là câu chuyện này, thì không ai có thể hiểu được. Một hôm ông đồ Đặc người cùng làng, đến chơi với ông khóa, cố nhiên là để dẫu cò mà cố nhiên là dẫu cò tiền. Ông đồ cũng cao cò lắm, có phần lại sắc nước hơn ông khóa, nhưng phải cái đen, thường thua nhiều mà được ít. Ông đồ lại phải cái kiết, có lẽ cũng vì thế mà hay thua chẳng.

Hôm nay ông đồ cũng chỉ có một đồng bạc, tiền dong gạo của vợ mà ông mượn tạm, vì ông yên trí, ông chắc chắn rằng thế nào hôm nay cũng được. Ông vừa học được một thế cò mới, ghê gớm lắm! Nhưng hôm nay ông đồ vẫn đen quá, lại gặp nước bí và sắp sửa thua. Ông dương ngồi cặm cụi loay hoay nghĩ nước gỡ và ông khóa dương rung đùi hút thuốc lào, mắt lăm le nhìn hai đồng bạc cuộc dặt trên thành bàn cò thì ở ngoài sân có tiếng trẻ con đánh nhau tui bụi. Một lúc sau, vợ ở sân đi vào, ông khóa hỏi:

— Cái gì mà chúng nó làm ầm ĩ lên thế, để cho ông đồ nghĩ cò chứ (ý chừng ông khóa nói riếu).

Bà khóa đáp:

— Con ông và con tôi đánh con chúng ta (ý chừng bà khóa nói kiêu. Con riêng của ông và con riêng của tôi đánh đứa con chung của hai người).

Ông khóa phì cười, nói luôn:

— Thế thì hòa.

Ung dung, dĩnh đạc, ông đồ Đặc đứng dậy, một tay cầm đồng bạc bỏ túi, một tay xóa phăng bàn cò:

— Vâng, hòa thì hòa!

Ông khóa còn dương ngàng người ra thì ông đồ đã mau chân ra tới cổng rồi, và phóng nước đại về nhà, để kịp trả lại vợ tiền dong gạo.

KHÁI-HƯNG

CHUYẾN TÀU CUỐI NĂM



truyện ngắn của Tuyết-Hương

XA xa tiếng pháo lác đác nổ, Hạnh không giữ được bình tĩnh nữa. Giờ tay vuốt mấy sợi tóc xòa ngang mắt. Ngoảnh nhìn gian nhà vừa được trang điểm sẵn sàng để đón xuân, hãy còn bờ ngỡ với bộ mặt mới, Hạnh buống tiếng thở dài khoan khoái, rồi thò tay vào túi áo lấy ra một phong thư gấp đôi.

Ngắm nghía phong thư một cách chăm chú và kinh cần, hồi lâu Hạnh mới gượng nhẹ mở chiếc phong bì đã xé sẵn từ bao giờ. Nghĩ sao nàng cúi xuống, âu yếm đặt một chiếc hôn lên phong thư... như hôn lên trán một người yêu quý nhất đời rồi mới lấy ra đọc.

Gọi là xem là đúng hơn. Hạnh đã thuộc lòng bức thư ngắn ngủi ấy từ sáng nay, sau khi nhận được nửa giờ. Bức thư có mỗi một giòng mà phải nửa giờ mới học thuộc. Sự thật Hạnh đã mất hai mươi phút để bàng hoàng ngó ngàng, hồi hộp tự hỏi xem mình mơ hay tỉnh. Còn lại mười

phút nàng lại tằm tẩn quá nửa vào việc trấn tĩnh xúc động trước khi nhìn tận mắt hàng chữ thân yêu quen thuộc.

Bây giờ cứ nhắm mắt Hạnh cũng đọc không thiếu một cái dấu nhỏ.

Em Hạnh.

Anh sẽ đáp xe lửa về ăn Tết, tới nhà trước giao thừa

Yêu em

Tâm.

Trời ơi, Tâm ! Tâm của nàng sẽ về ! Có phải nàng mơ chăng.

Thực mà, phong thư còn đây, đang nằm run rẩy trên bàn tay nàng. Hạnh nhớ rõ ràng lúc người khách cuối cùng đến lấy cái áo vừa ra về, nàng sắp đóng cửa thì người đưa thư tới. Ông ta dựng xe trước ngõ, nhìn số nhà và hỏi :

— Đây có ai tên Lê thị Hạnh ?

Nàng lơ đãng trả lời có. Chưa bao giờ Hạnh giao thiệp với người đưa

thư. Bởi vì nàng chỉ có một người quen, mà người ấy không bao giờ gửi thư cho nàng.

Không gửi thư chỉ có hai cơ. Một là người ấy quên, và cơ thứ hai Hạnh không có can đảm nghĩ tới. Đối với nàng, thà quên còn hơn.

Nhưng người đưa thư đã đưa cho Hạnh một phong thư rồi mới dắt xe đi nơi khác. Cầm chiếc phong bì, Hạnh ngạc nhiên vô cùng trước khi nhận ra đó là truyện thực.

Hạnh có thư. Cái thư đầu tiên trong đời. Nhưng thư của ai đây? Ai biết Hạnh ở đây mà gửi tới? — « Phải chăng của chàng! ». Chợt nàng choáng váng.

Trí tưởng tượng của Hạnh bắt đầu làm việc hăng hái. Tại sao lại không tin thư này là của chàng? Nhiều truyện rất vô lý mà vẫn có. Vậy thì thư này là của Tâm có gì vô lý quá đáng nếu chàng chưa quên. Hoặc giả chàng đã quên từ lâu, bỗng nhiên lại nhớ.

Đọc xong thư, Hạnh cảm thấy mình lại sống sáu năm về trước. Trái tim đã bao lần chịu nặng sầu đau, bỗng rộn ràng đập nhanh trong lồng ngực. Cơ thể nàng dường vừa được tiếp tế một nguồn sinh lực mới dồi dào. Đôi má Hạnh nóng ran. Chắc nó đang ứng hồng như ngày nào mỗi lần nàng đứng trước mặt ai.

Khi biết chắc là truyện thật, bản tính đàn bà đã lôi kéo nàng trở về thực tế, lo những điều cần thiết để đón Tâm.

Bây giờ phải làm sao đây? Từ ngày mẹ nàng qua đời, Hạnh không có Tết nữa. Tết chỉ khác ngày thường là Hạnh được nghỉ khâu, đóng chặt cửa, ở yên trong nhà và cơ thì giờ nghĩ tới quá khứ.

Hồi ấy Hạnh mới hai mươi tuổi. Cái tuổi xinh đẹp đáng yêu nhất của người con gái. Hai mẹ con Hạnh sống yên vui trong căn nhà gỗ nhỏ bé ở vùng ngoại ô này với nghề khâu thuê và mướn. Lúc nào Hạnh cũng vui. Bởi nàng biết an phận nghèo, tâm hồn không hề xáo động bởi tham vọng, và cũng bởi nàng có Tâm, bạn láng giềng từ ngày thơ ấu. Theo thời gian, tình bạn ngày thơ đổi sang tình yêu trong trắng.

Có phải định mệnh ghen với sự sung sướng của Hạnh?

Trước ngày cưới năm hôm, Tâm ra đi không một lời từ biệt. Nửa năm sau mẹ nàng qua đời, để lại cho nàng một cái xác nhà xiêu vẹo, chút tài may vá với chiếc máy khâu cũ kỹ: cộng thêm mối sầu vạn cổ của mối tình dang dở.

Sống những ngày liu quạnh, lẻ loi trong căn nhà đầy những kỷ niệm, nhiều khi Hạnh tự hỏi mình sống đến bao giờ và sống để làm gì? Hạnh sợ thất vọng lắm nên không dám nuôi hy vọng. Dù nàng vẫn hằng mơ ước một điều rất mơ hồ, gần như viễn vọng.

Dầu sao Hạnh vẫn đợi. Mỗi người phải có một cơ để cho đời sống có ý nghĩa. Hạnh cũng vậy, cố vịn lấy cơ đợi Tâm về để đời sống có mục đích, để có can đảm sống và làm việc để sống.



Gập phong thư cất cẩn thận vào túi áo, Hạnh nhìn gian nhà bé nhỏ đượm vẻ vui tươi ấm cúng khác thường.

Phải chi thư đến từ hôm qua, hay sớm hơn một chút để Hạnh có thì giờ mua bán sắm sửa! Nhớ Hạnh lại lực mở ngăn kéo máy khâu

lấy chiếc đồng hồ đeo tay, quả kỷ-niệm độc nhất của Tâm ra xem giờ. Ý nghĩ đầu tiên của Hạnh là sợ muộn quá, hơn mười rưỡi rồi. Giờ này biết ngoài chợ còn gì không? Và Hạnh vội vã xách giỏ chạy ra chợ, phá cái cổ lệ đóng cửa năm nhà đã giữ liền trong sáu năm trời nay.

Trước hết Hạnh ra giấy hàng hoa. Hoa là hiện thân của sự tươi đẹp sung sướng. Có một lọ hoa đẹp cũng đủ thấy cả một mùa xuân đang ở trong nhà, đang nở trong lòng. Nhưng giờ này thì ít hy vọng còn hoa đẹp. Hạnh đi thông thả ngắm những sọt hoa trống rỗng. Hoa là một vài hàng còn vài nhánh cúc vạn thọ cánh nát nhàu nằm chồng tro trên mặt hè.

Mãi cuối chợ mới có một hàng còn hoa. Bà lão chừng đi bán muộn, còn mấy bó huệ khá đẹp và vài bông thược dược đỏ thắm, Hạnh thấy mình may mắn quá. Trả tiền xong, cầm bó hoa trên bàn tay xương xẩu của bà lão, nàng vui vẻ nói:

— Bà cụ bán chóng hết còn về sửa soạn Tết.

Hạnh cho là ai cũng cần phải sửa sang nhà cho đẹp như mình. Cũng có phần đúng. Nhưng người ta sửa sang nhà để đón xuân chứ không phải để đón... Tâm như nàng. Khi vui người ta muốn ai cũng vui với mình, muốn san sẻ cái vui của mình cho mọi người.

Gian nhà tồi tàn của Hạnh lúc này duyên dáng lắm rồi. Không nhiều đồ đạc, chỉ có gì đẹp tốt quý giá. Song cái vẻ sạch sẽ ngăn nắp cũng đủ đẹp mắt, sinh cảm tình. Chiếc máy khâu được đẩy ra giữa nhà làm bàn, một cái khăn bàn bằng ni-lông điểm hoa xanh rử

xuống bốn bên. Giữa bàn lọ hoa đang mỉm cười.

Lát nữa giao thừa, thấp hương ở bàn thờ rồi Tâm và nàng sẽ ngồi đối diện ở bàn này, ăn mứt, uống nước, nói chuyện và nghe người ta đốt pháo. Tâm thích ăn mứt gừng và kẹo hồng lăm. Chắc chàng sẽ hài lòng khi thấy tất cả vẫn như ngày nào.

Lạ thay, cũng một cái nhà mà mọi ngày sao vắng lặng buồn tẻ chống chèn, như rộng rãi quá, tối nay bỗng nhiên thấy ấm cúng, phải chăng lúc vui cảnh vật đã thay đổi? Tại con mắt hay tại cõi lòng?

Xem lại đồng hồ, chưa đến bảy giờ. Còn hơn năm tiếng đồng hồ nữa mới đến giao thừa. Độ chừng mấy giờ Tâm sẽ về đến nhà? Trong thư chàng đã hẹn sẽ về trước giao thừa. Hạnh chợt nghĩ:

— « Hay mình đi đón Tâm? »

Ở trên xe lửa xuống, thấy mình đứng đón, chắc Tâm sẽ ngạc nhiên và sung sướng lắm. Nhìn gian nhà một lần nữa, Hạnh yên trí khép cửa, khóa trái lại và đi ra ga đón Tâm.



Ngoài đường đã vắng lắm, gần như không còn người qua lại. Hạnh đến ga thì trời vừa tối mịt. Nàng đứng ngay ở cửa ra, đợi tàu về. Hai chuyến tàu đến rồi, đám hành khách đông đảo đã lần lượt ra khỏi cửa, tản mác vào phố vắng, Hạnh cố tìm một khuôn mặt quen thuộc, một bóng dáng thân yêu mà chẳng thấy.

Quang cảnh nhà ga đã trở nên vắng lặng. Một vẻ vắng lặng nặng

nh và hơi rờn rợn khi đêm càng về khuya.

Hạnh nghĩ đến tai nạn có thể xảy ra. Nghĩ đến truyện những chuyến ra biển trật bánh, cả đoàn tàu lao xuống vực sâu... Nàng rung mình, nhấm mắt lại, vội vàng xua đuổi ý nghĩ đen tối ấy.

Hạnh nhìn lên. Các vì sao cũng vẫn như đón xuân hay sao mà bầu trời tối đen như mực? Những cơn gió mạnh lắc lư ngọn cây, cuốn lá rụng lá tròn mặt đường, sương xuống nhiều... Hạnh cảm thấy lạnh. Một thứ lạnh tê tái cả cõi lòng.

Tiếng pháo ròn rã đã nổ mau, như nhắc những người còn lại ở ngoài đường nên về nhà mau chóng. Mù cái phút này còn ai muốn ở lại ngoài đường làm gì! Có lẽ chẳng ai tò mò muốn biết điều bí ẩn của vũ-trụ khi phút cuối cùng của năm cũ đi và những giây phút đầu tiên của một năm mới tới.

Vòng ra phía cửa trước, Hạnh tới bàn làm việc, lo lắng hỏi:

— Thưa ông còn mấy chuyến tàu sắp về?

Không ngừng đầu lên, người thư-ký trả lời cộc-lốc:

— Hết rồi.

— Hết rồi!

Hạnh khẽ kêu lên, vịn vào tường mới đứng vững. Nàng hỏi lại, hy-vọng tai mình nghe sai hay ông ta nói nhầm:

— Thưa ông có còn chuyến tàu cuối cùng nào không?

Chắc khó chịu vì bị quấy rối vào giờ này, người thư-ký ngược mắt qua cặp kính trắng, tò mò nhìn Hạnh và nói:

— Còn chuyến tàu cuối sắp chạy

đấy. Không có tàu về thì đi cần gì.

Hạnh mở to mắt nhìn người vừa nói câu ấy. Hồi lâu nàng sẽ thì thào:

— « Không có tàu về thì đi cần gì! ».

Một ý nghĩ thoáng qua trí-óc:
« Về làm gì? ».

Trước đây Hạnh có can-đảm sống bì h-thường vì còn hơi mang máng chút hy-vọng, vì chưa có cơ gì để tin chắc rằng Tâm không về nữa. Nhưng bây giờ Hạnh không còn can-đảm để sống hiu-quạnh trong căn nhà ấy nữa. Bởi vì nàng vừa thất-vọng khi có một hy-vọng cuối cùng. Như một người loạn trí, Hạnh thần-thờ hỏi:

— Còn bao nhiêu phút nữa tàu chạy?

— Mười phút nữa. Đứng giao-thừa.

Nghĩ đến lọ hoa ở giữa bàn, đến tất cả những vật đã giữ lại hình-bóng một giấc-mơ đẹp, lòng Hạnh se thắt. Nhưng thôi, nhìn thấy chỉ thêm đau lòng. Nàng quả-quyết, lạnh lùng nói:

— Ông cho tôi một cái vé.

— Đi đâu?

— Đi đâu cũng được.

Người thư-ký đứng tuổi buồm bút, giơ hai tay lên trời mà thở dài. Gần hai mươi năm trời bán vé ở đây ông chưa từng gặp một hành-khách nào kỳ-quái thế này. Sửa lại cặp kính trắng, ngấm ghĩa Hạnh một lúc, rồi nghĩ sao ông ta hỏi:

— Có có nhà không?

— Có.

— Vậy thì cô về nhà đi. Sắp giao-thừa rồi.

— Nhưng tôi muốn đi hơn. Tôi

không muốn nhờ tàu, ông xé vé cho tôi đi.



Leo lên tàu, Hạnh chán-nản ngồi vạt vào một góc toa, không còn sức làm gì ngoài ngồi yên-lặng, không nghĩ gì, nghe và nhìn thấy gì hết.

Tiếng còi xe lửa nổi lên, xé tan bầu không-khí lặng-lẽ của đêm tất-niên, át cả tiếng pháo bắt đầu nổ rộn-ràng liên-tiếp. Con tàu hơi lúc-lắc. Một hành-khách nhảy vọt lên, vừa đứng vững thì tàu bắt đầu chuyển bánh. Người hành-khách chậm trễ ấy bước vào, loạng-choạng ngồi xuống ghế đối-diện với Hạnh.

— Hạnh ! Trời ơi Hạnh...

Đưa đôi mắt lơ-ờ một-mỗi nhìn người bạn đồng - hành, bỗng Hạnh giật nảy người lên vì kinh ngạc. Hạnh muốn kêu lên mà không thể thốt được một tiếng, muốn cử động mà người nàng như vừa lên cơn sốt.

Hai người cứ ngồi nhìn nhau lâu lắm. Rồi cùng đứng dậy. Con tàu như đã âm mưu sẵn với sự ngẫu nhiên, lúc lắc mạnh như trái tim hai trẻ gặp nhau đang đập rộn rã reo mừng, khiến họ ngã vào nhau. Tựa hồ bàn tay của tạo hóa sau cơn thử thách đã kéo họ lại gần nhau, để cùng tiếp nối bản nhạc còn dang dở.

Qua giây phút xúc động mà họ đã để đôi mắt thay lời nói, Tâm mới thì thầm hỏi :

— Em đi đâu thế ?

Ngả đầu vào vai người yêu. Hạnh nhắm mắt lại và không trả lời. Hồi lâu nàng sẽ nói :

— Sao anh bảo sẽ về trước giao thừa ?

Mắt Tâm sáng lên :

— Em có nhận được thư ?

Và chàng tiếp :

— Anh về đến nơi, thấy nhà tối om, cửa khoá trái. Anh đợi lâu lắm. Tới lúc không còn can đảm đợi nữa thì anh đi. Mong kịp chuyển tàu cuối đề... đi mãi mãi.

Hạnh cảm thấy lạnh giá cả người. Mãi lúc nhận thấy đang ngồi bên Tâm, nàng mới nói :

— Gần bảy giờ tối em đi đón anh. Đợi mãi đến sắp giao thừa chỉ còn một chuyến tàu đi. Em không có can đảm về nữa, và định đi... mất tích

Đến lượt Tâm hú vía. Khi định thần lại, chàng cảm động nói :

— Nhưng chúng ta đã gặp nhau giữa giao thừa.

Tay trong tay, Tâm âu yếm hỏi :

— Bây giờ em đi đâu ?

Hạnh trả lời qua hơi thở :

— Đi tới nơi nào có anh.

Và nàng tiếp :

— Ở nhà có lọ hoa, mứt gừng và kẹo hồng.

— Sáng mai chúng mình sẽ cùng về xông nhà.

Chuyến tàu cuối bằng mình trong đêm khuya. Tiếng máy chuyển động, tiếng bánh xe lăn trên đường sắt như một tràng pháo dài bất tận đang nổ mừng ngày gặp gỡ, đưa hai kẻ yêu nhau lời hạnh phúc.

Tuyết-Hương



TRÊN SÔNG ĐÁY

Thơ của Hoàng-Đạo

Đêm hôm ấy trăng trong vừa mọc
Cảnh trăng thu như cảm xúc tới hồn thơ
Hai anh em dạo gót thẩn thờ
Kìa đã đến bên bờ sông Đáy
Theo giòng nước, gió thu hây hây
Như vàng gieo, gợn chạy lăn tăn
Bên nhịp cầu mấy chiếc thuyền nan
Nằm ngủ ở dưới bóng trăng êm ái



Trên một chiếc thuyền ngồi đằng sau lái
Một đào nương như chờ đợi tình quân
Hai anh em dừng bước tần ngần
Rồi ghé lại ân cần sẽ hỏi :
« — Chờ ai đó ủ ê trong khoang tối ?
Mà chiếc thân lẻ loi giữ thuyền ai ? »
Thiếu nữ kia cất giọng khoan thai
Sẽ đáp lại : « Đã có người thuê hát,
Người dặn rằng chờ trong chốc lát
Mà bây giờ vẫn bật tâm hơi
Suốt mấy giờ mong ngóng đợi hoài
Bác kếp đã kéo dài một giấc »
Bạn ta vốn là người mền sắc

Đứng lặng nghe như thắc mắc cảm lời oanh
 Liền kéo ta bước xuống thuyền tình
 Làn sóng động rung rinh, thuyền nghiêng ngã
 Trên lòng sông bóng trăng thanh tỏa
 Nước long lanh tung tóe tựa mình châu



Chúng tôi ngồi, ra ngọn roi châu
 Theo tiếng đàn, cô đầu gieo nhịp phách
 Hát bài bến Tầm Dương canh huya đưa khách
 Bồng nứa chừng nằng ngừng bật tiếng oanh
 Hình như vì gió mát trăng thanh
 Lại nhớ tới nỗi tình u ần
 Ta vốn vớ tìm lời cần vắn:
 — Duyên có chi để bận tới lòng hoa?
 Ngập ngừng nằng gặt lệ sa
 Cát giọng nói thiết tha, ảo não,
 Rằng: « Em vốn con nhà nho giáo
 Cha làm quan mà anh cũng làm quan
 Riêng mình em gặp bước gian nan
 Nên liều phải đem thân đi sống hát
 Nhân ngắm cảnh trăng trong gió mát
 Ngâm khúc xưa lại chưa chán lòng này ».
 Nghe mấy lời kỹ nữ tỏ bày
 Bạn ta bỗng vỗ tay cười ngắt
 Rằng: « Ở đời con người quý nhất,
 Là bẩm sinh có tính chất thông minh
 Khỏi óc kia đã chứa sẵn tình anh
 Đem giốc hết mà chơi cho đỡ quán, siêu đỉnh thì mới hả
 Can chi phải thở than, than thở
 Theo sướng ca dễ đã xấu hơn ai? »
 Nghe bạn ta giải tỏ mấy lời
 Lau nước mắt, nằng tươi cười đáp lại:
 — Cảm ơn khách vì em khuyên giải
 Mà em đây, lẽ phải trái cũng am tường
 Khốn nỗi nhà theo nghiệp văn chương
 Anh hai em lại là phường đạo đức
 Trên báo chí thường kêu gào không rứt
 Nào ngũ luân, nào ngũ thường đều đi đứt cả rồi
 Đọc văn anh, lại trạnh nghĩ đến thân tôi
 Lắm lúc muốn chảy xuôi theo giòng nước
 — Thôi xin cô cũng đừng uất ức
 Cứ biết vui là hạnh phúc ở trên trần
 Khách du này với khách hồng quần
 Gặp nhau hãy rở cung đàn cùng nhịp phách
 Cốt lòng vui cốt linh hồn tro g sạch
 Còn truyện đời, mặc quách truyện đời.
 Nàng nghe xong đưa mắt mỉm cười
 Nay ta mới gặp người tri kỷ

Tứ - Ly (Hoàng-Đạo)



THƠ' MÓ'I

của NHẤT-LINH

CÁI VUI Ở ĐỜI

*Một buổi sáng mùa hạ
Công việc đã xong người nhàn nhã
Ngoài vườn vắng
Giải sen hoa lốm đốm trắng
Mấy gốc hoàng lan hương đưa ngát
Trên con đường mát
Ánh nắng như thiêu hoa
Tiếng chim khuyên như sinh ca
Nóc nhà gạch đỏ tươi
Hôm nay mới thấy có cái vui
Sống ở đời.*

NHẤT-LINH

1932

GƯƠNG VUI

Ngày xuân vừa nở hoa
Cô phải rời đi xa
Bao giờ trở lại, tôi không hay
Tôi có hẹn cô sáng hôm nay
Gặp nhau lần chót cho khỏi nhớ
Kẻo rồi đây biết bao giờ gặp gỡ
Tôi đứng đợi cô dưới gốc mai
Chung quanh tôi hoa trắng rụng rơi
Cô lững thững đến mặt hoa tươi cười. . .
Cô vui là vui gương đây thôi
Chứ lòng tôi đau
Thì có lẽ đâu. . .
Thôi cô giấu tôi làm sao được !
Vạt áo kìa vì đi qua vườn sương ướt
Hay vì thương tôi, thương cô lúc phân chia
Mà ướt đầm như kìa !

NHẤT - LINH

1932

KHÔN MÀ KHÔNG NGOAN

Trò Nguyễn văn-Ba muốn nghỉ mà không biết làm thế nào được. Nghĩ mãi được một kế bèn ra nhà giấy thép gọi té-lê-phôn cho ông đốc trường :

— Allo ! Allo ! Ông đốc trường X phải không ?

— Phải, ai đấy ?

— Thưa ông, tôi muốn xin phép ông cho thằng bé cháu tên là Nguyễn-văn-Ba nghỉ vài hôm, ông làm ơn cho cháu phép.

— Vậy cháu ở lớp nào ?

— Thưa ông, tôi ở lớp nhì a.

— Ông ấy à ?

— Ấy chết, thưa ông con quên a.

C. N.



thơ vui của
DUY-NINH

XUÂN TÌNH

*Xuân xưa má chị hồng hồng,
Em gheo lấy chồng, chị mắng em luôn.
— « Ranh con, liệu cái thần hồn ! »
Rồi mặt chị đỏ, rồi mồm chị tươi.
Long lanh đôi mắt sáng ngời,
Chị ngoảnh nhìn trời, dấu vẻ thơ ngây.*



*Xuân nay má chị chẳng hồng
Chị đi cùng chồng đến lễ thầy me
Bèn sườn, cháu khóc bi bẽ,
Ngọt ngào chị dỗ : « Cậu kia con ơi ! »
Vội vàng em chạy ra mời,
Em hỏi truyện cũ chị thời nhớ không ?
Bỗng dưng má chị lại hồng !...*

Duy-Ninh



MÙA XUÂN

Thơ của CAO HOÀNH NHÂN

Hoa chớm nở trên cành tơ mơn mớn,
Cỏ xanh non xuân biếc rợn trời xa.
Suối lưu-ly loang loáng nhạc tràng nga,
Trùng dương rộng ngâm lời thơ tuyết mỹ :
Ta bước lên: đường ngát hương thơm hoa lý,
Nắng hai mươi khép mở lối huyền-trang.
Ta mê say trong âm-sắc ngọc vàng,
Lòng rạo rức như mùa hoa chớm nọ.
Ta băng khuâng, ta yêu thương ấp-ủ,
Ta cuồng si ngây dại và say sưa.
Tám hướng trời xanh mở rộng chưa vừa.
Đôi mắt đẹp và mộng lòng trang-diễm.
Ta khinh cuộc đời, xem thường nguy hiểm,
Nhốt trời mây trong lớp học khô khan.
Bốn bức tường ôi ! U-ngục nhân-gian!
Ta khao khát màu trăng xa nắng lạ.
Qua cửa lớp mây vàng tuôn óng ả.
Ta ghen ngào trong tiếng giảng xa xôi.

Ta mơ cỏ xanh nắng ngọt trên đồi,
Chim nhả nhạc và suối reo thánh thót.
Lòng ta ngọt như mầm tơ sữa ngọt,
Hồn ta xanh như nội cỏ xuân xanh.
Reo say sưa như sóng vỗ bên gành.
Lao dững-mãnh như thác ngàn đồ xối.
Có những chiều nắng thu ngà hấp hổi,
Ta bỏ trường xếp vở đi lang thang
Trong đồng xa êm ái sáo tơ vàng,
Hay rừng quanh lá chiều rơi ngơ ngác.
Ta lắng hồn nghe lau khua xào xạc
Và trời mây thồn thức dưới chân ta.
Ta phiêu-lưu trong những tháp thơ ngà,
Ta mơ mộng trên làn môi mỹ-nữ.
Đôi chim trắng tự-tĩnh trong hoa sứ,
Ta say nhìn tìm rạo rức yêu-đương :
Ta si mê hồn một cánh hoa hường
Và bóp nát một chùm hoa dạ lý.
Hỡi mùa xuân ! Hỡi Ngàn-Hoa tuyết-mỹ !
Hỡi Người Yêu bên suối ngọc tơ sao !
Mau dâng ta Mộng-Biết với Mơ-Đào !

Cao-Hoành-Nhân
(*Nha-Trang*)

LỊCH SỰ

Bố mắng con. — *Bận sau, mày có sang nhà Lão Nhiêu mời tao về ăn cháo, hay ngó gì cũng cứ phải mời thầy về xơi cơm, chứ không được nói đến cháo, hay ngó nhớ ?*

Hôm sau cậu con sang bên lão Nhiêu mời bố về xơi cháo (thay cơm) :

— Mời thầy về xơi cơm, kẻo mẹ con múc ra bát đã lâu rồi sợ nó đặc.

Cậu bé hôm đó về nhà được hai cái tát tai.

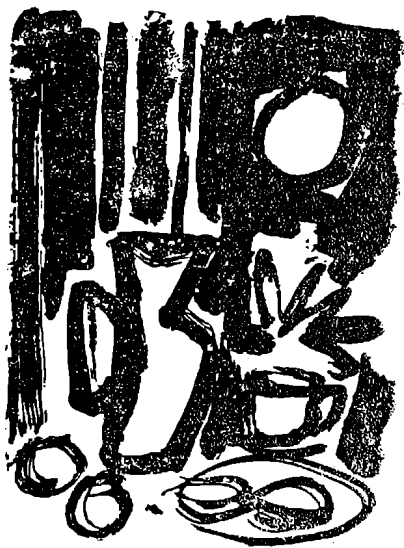
Hôm sau nữa, nhà lại lược khoai thay cơm, cậu lại phải sang mời bố về xơi cơm.

Cậu bẩm :— Mời thầy về xơi cơm, để bóc vỏ cho lợn ă.

Hôm ấy ông Nhiêu được bữa cười thỏa dạ.

HOA QUỲNH

Truyện ngắn của TÔ-HOÀNG



LÂN nằm bên cạnh anh Quý cố đợi cho anh nó ngủ. Lân không biết rõ Quý đã ngủ chưa ; nghe tiếng Quý thở đều đều, Lân cũng thở đều đều, thở hơi lớn tiếng một chút cho có vẻ ngủ rồi. Lân biết là anh nó khôn lắm. Đã có lần Lân giả vờ ngủ trưa, Quý đánh thức Lân dậy đi tắm nhưng Lân cứ nằm gan, mặc kệ, thế mà rồi Lân cũng phải dậy vì Quý nói :

— Mày vờ, tao biết. Mày không dậy thì tao đổ nước vào mũi.

Lân đợi mấy hôm sau mới hỏi Quý :

— Làm thế nào mà biết được là người ta ngủ thật hay ngủ vờ hả anh Quý ?

— À, dễ. Người nào ngủ thật thì mắt nhắm, và trông có vẻ ngủ say. Muốn thử thì lấy cái lông gà ở chồi phất

trần cù vào chân, nếu người ấy ngủ thật thì chỉ ngoáy ngoáy ngón chân cái thôi chứ không co chân lại.

Ngẫm nghĩ một lát rồi Lân lại hỏi :

— Thế trưa hôm nọ anh có chờ tôi đâu mà anh biết ?

Quý cười hề hề :

— Tại vì lúc tao bảo mày vờ thì tao thấy mi mắt mày động dậy hức chưa.

Lân hé mắt nhìn Quý định xem mi mắt Quý có động dậy không nhưng Lân chỉ thấy mặt Quý lơ lơ trong bóng tối.

Năm mai về một phía, Lân đã thấy mỏi nhưng không dám xoay mình. Gió lọt qua khe cửa rờ rùng rinh tấm màn. Lân thấy tai ù lên vì trong nhà yên lặng quá. Lân cố nghe xem có một tiếng động nào

không. Ít khi có những lúc mọi vật hoàn toàn yên tĩnh. Yên tĩnh đến nỗi Lân nặng cả đầu, ù cả tai.

Mặt Quý mờ mờ trước mắt Lân trông trắng và im lìm như một cái mặt nạ bằng sáp. Con chó nằm dưới đất gãi mấy cái rồi bắt rận, tiếng răng gỗ vào nhau càn cạch. Lân định trở mình nhưng sợ Quý tỉnh, lại nằm yên và chợt cảm thấy chân, tay, lưng mỗi quá. Giá bây giờ được vươn vai một cái thì sướng quá, hay là vuốt chân ra một tý cũng được. Lân thầm tính xem từ khi lên giường nó đã trở mình bao nhiêu lần rồi. Bây giờ cựa thêm một cái nữa có được không, có vẻ thức không. Càng nghĩ thì hình như Lân lại càng mỏi. Lân phải nằm xoay lại mới được, không thể chịu được nữa. Lân nhè nhẹ vuốt thẳng hai chân rồi từ từ lăn mình. Lân không bao giờ tưởng tượng được rằng xoay mình một cái lại có thể dễ chịu đến thế, dễ chịu đến nỗi nhấc mắt lại là có thể ngủ ngay được. Lân vội chớp mắt mấy cái cho tỉnh ngủ và trợn đầu này ra một câu hỏi :

— Nếu trời thật là tối, tối đến nỗi không nhìn thấy gì hết thì người ta có thể mở mắt ra mà ngủ được không nhỉ ? Ờ, đề hôm nào trời tối Lân phải thử một cái.

Thấy nằm đã lâu, Lân quyết định chui ra khỏi giường. Anh Quý nằm phía ngoài, phía trong là tường, dưới chân cũng có tường chắn, Lân chỉ còn có một lối ra là phía đầu giường. Lân thò tay nhẹ kéo màn rất dúi chiếu ra một khoảng, rón rén ngồi dậy đưa hai chân ra trước,

luồn mình qua khe màn hồ và tụt xuống đất. Nền gạch mát lạnh dưới chân Lân. Lân định rất màn nhưng lại đề nguyên. « Đề chốc nữa chui vào cho dễ » Lân nghĩ vạy.

Đồ đạc kê trong phòng Lân đã thuộc hết, nhưng Lân vẫn đưa hai tay quờ quạng phía trước cho khỏi đụng. Bây giờ mà Lân đụng phải cái ghế thì lôi thôi lắm. Bỗng Lân giật mình thốt cả bụng, Lân vừa giẫm phải chiếc guốc ở cạnh giường làm chiếc guốc nảy lên. Quý thò mạnh một tiếng, trở mình rồi lại nằm yên thở đều. Lân bức mình quá, cứ khi nào mình rón rén làm cái gì thì lại đụng với chạm !

Cuối cùng Lân cũng đi được đến góc sân đề cúi đầu nhìn vào đám lá quỳnh xem nụ quỳnh đã nở chưa. Mắt Lân dần quen với bóng tối. Lân thấy nụ quỳnh trắng nổi lên mờ trong đám lá đen sẫm. Hoa quỳnh chưa nở, chắc là chưa đến giờ. Lân xoay người ngồi xuống thành bệ gạch phủ rêu mát lạnh, mắt nhia chăm chăm vào nụ quỳnh đang rung rinh vì gió thổi.

Lân đợi xem hoa quỳnh nở.

Hơi lạnh ở bệ gạch cùng sương đêm thấm vào người Lân. Bất giác Lân co hai đầu gối thu vào ngực.

Cách đây hơn tuần lễ, vào đúng tuần trăng sáng, cây quỳnh nhà Lân có rất nhiều nụ hoa sắp nở. Buổi trưa hôm ấy, trong bữa ăn, Lân nghe Ba, Me nói chuyện với nhau sẽ mời khách tối lại xem hoa. Ăn cơm xong, Lân chạy ra góc sân, chỗ cây quỳnh được trồng trong một bệ gạch

nhỏ để coi cái cây quỳnh mà từ trước đến giờ Lân không hề để ý, xem nó như thế nào. Cây quỳnh không có thân, chỉ có những lá dài và dày. Nụ quỳnh hơi trắng có những gân to nâu nâu. Lân tò mò đếm thì thấy có mười tám nụ. Lân đưa tay nâng một nụ hoa lên để coi cho rõ thì anh Bếp dọa ;

— Này cậu Lân, cậu mó tay vào đấy có hơi người nó thui đi, tối nó không nở nữa thì ông đánh chết.

Lân hỏi lại :

— Tại sao anh biết tối nó nở ?

— Thì hoa quỳnh bao giờ chẳng nở về đêm. Đêm nó nở rồi tới sáng nó tàn.

— Thế nó tàn xong rồi tối hôm sau nó có nở nữa không ?

— Không, nó chỉ nở một đêm thôi. Tối cậu ra mà xem, đẹp lắm.

Tối hôm ấy, nhà Lân có bao nhiêu là khách đến. Mẹ Lân đã cho quét dọn sân và sửa soạn trà tàu, mứt, bánh đậu xanh, bày lên một cái bàn kê bên cạnh gốc quỳnh. Khách vừa uống trà ăn bánh vừa đợi xem hoa nở dưới ánh trăng trong sáng đến nỗi Lân có thể đọc được cả những hàng chữ in trên gói bánh. Mẹ Lân cho Lân một chiếc rồi đuổi Lân ra chỗ khác, không cho Lân lại gần chỗ người lớn ngồi, nên Lân chẳng được xem lúc hoa nở. Sáng hôm sau Lân ra thì hoa quỳnh đã héo hết, Mẹ Lân đang cắt mấy cái hoa tàn để đem phơi làm thuốc ho cho trẻ con.

Lân thấy trên cây còn một nụ hoa chưa nở, hỏi mẹ :

— Má ơi hãy còn một cái nụ đây này. Bao giờ thì nó nở hở má ?
Má Lân bảo :

— Phải mấy hôm nữa, nụ này còn non lắm.

— Thế đến khi nó nở má có mời khách đến xem như hôm qua không ?

— Không. Mấy hôm nữa hết trăng rồi. Với lại chỉ có mỗi một cái thì xem gì.

Lân nhủ thầm :

— Nếu vậy mình phải xem cái hoa này nở mới được.

Vì vậy nên tối hôm nay Lân phải giả vờ ngủ rồi lại ra đây nếu không thì chẳng biết bao giờ Lân mới được xem hoa quỳnh nở. Vì mẹ Lân không cho Lân thức khuya. Lân chợt nhận ra rằng chưa bao giờ Lân lại thức khuya như thế này.

Cây sấu, cây chuối đen sẫm in lên nền trời sẫm, từng đám mây trắng từ từ trôi. Chung quanh Lân, tất cả mọi vật đều yên tĩnh. Cả đến cây cối về ban đêm cũng ngủ. Trên trời có ngôi sao màu vàng, có ngôi sao màu xanh Lân thích ngôi sao màu xanh to. Trong bóng đêm, Lân cảm thấy mình tự do hơn, và tất cả mọi vật chung quanh như thuộc về của Lân. Một cơn gió rì rào trong đám lá cây. Mấy tàu lá chuối khẽ lay động sát vào nhau sột soạt.

Lân ngồi phệt hẳn xuống sân, mắt nhìn thẳng vào nụ hoa, chờ đợi nhưng chẳng thấy gì. Một lúc sau, nụ hoa bắt đầu chuyển hình. Trong lòng Lân, một cảm giác rạo rục nổi lên, cái rạo rục Lân đã biết trong

những buổi tự trường, sơn sang như khi Lân sắp được đi chơi với Ba, Má. Lân không phân biệt được cảm giác trong lòng Lân lúc đó là một cảm giác dễ chịu hay khó chịu. Giây phút mờ dần qua đi, cánh hoa chuyển động, nụ quỳnh lúc này không còn là nụ nữa. Cảm giác sơn sang trong Lân dịu dần theo từng cánh hoa trắng mở rộng. Lân muốn làm một cử động gì đó nhưng khuỷu tay vẫn tỳ mạnh trên bộ gạch, một bắp thịt tay giật gật. Lân không thể ngờ được là một sự thay đổi hình thể lại có thể xảy ra rõ ràng và nhanh chóng như vậy. Dưới mắt Lân, Hoa Quỳnh không còn là một vật. Lân quên cả trời tối, Lân quên cả sương lạnh, chung quanh Lân như không còn một vật nào tồn tại. Cả trời đất chỉ có Lân với Hoa là thức, là sống. Chỉ có Lân biết Hoa nở, chỉ có Hoa biết Lân thức.

Cánh hoa Quỳnh xòe rộng. Một hương thơm phảng phất quanh Lân; hương thơm trong sạch, mát mẻ gần giống khí trời buổi sáng ở ngoài đồng. Lá cây lay đóa hoa, Lân ghé mũi sát vào hoa hít một hơi dài, nhưng chẳng thấy mùi gì cả. Ô, không ngửi thì thơm, mà ngửi thì lại chẳng thấy gì hết.

Hoa lay động trông vui vui như những lá cây khi gặp gió, như con mèo nhỏ đùa với cái đuôi. Lân ước ao có một vài hoa Quỳnh nữa cùng nở với hoa này. Lân chợt muốn nói chuyện cho hoa Quỳnh nghe để hoa Quỳnh cũng coi Lân như một hoa quỳnh khác chứ không phải là người. Nếu hoa nói chuyện được thì hay

quá. Chuyện của Lân chắc hoa quỳnh chưa bao giờ được nghe và chuyện của hoa quỳnh chắc sẽ lạ lắm, ngoài Lân ra không ai biết cả. Nhất định Lân sẽ không nói cho hoa Quỳnh biết là hoa Quỳnh sắp tàn, và Lân sẽ ngồi chơi với hoa Quỳnh cho đến sáng. Lân thấy yêu bông Quỳnh. Lân đưa tay nắm lấy một ngọn lá, lá Quỳnh ướt và lạnh. Áp má vào lá, Lân khẽ rung mình.

Lân đã là bạn của hoa Quỳnh rồi.

Mảnh trăng vàng kịch lơ lửng trên ngọn cây. Lân hơi ngạc nhiên không biết trăng mọc từ bao giờ. Lân nhớ lại những bóng quỳnh nở lần trước dưới ánh trăng sáng xanh và được mọi người đón coi. Lân chợt buồn và thấy yêu bông hoa này hơn. Một cái xe bò đi ngang qua cửa nhà, bánh xe lọc cọc lăn trên đường vắng, thứ tiếng mà chỉ khi đêm khuya lắm người ta mới nghe thấy. Chiếc xe đi qua đã xa nhưng trong tai Lân vẫn còn vang âm những tiếng động chậm chạp. Một giọt sương đọng trên tàu lá chuối cao giỏ xuống tàu lá chuối thấp.

Lân tự hỏi không biết bao giờ cây quỳnh mới lại ra hoa nữa, và bây giờ Lân có thức để xem hoa nở nữa không. Lần sau cây quỳnh có ra hoa thì Lân cũng vẫn không thích bằng bông hoa này. Cảm tình của Lân đối với Hoa dâng lên lần với tình thương. Nhưng tình cảm ấy như có từ lâu rồi chứ không phải mới chớm đêm nay. Lân hơi bứt rứt khi nghĩ rằng những cánh hoa trắng này sắp sửa mềm ra, rú xuống. Đã mấy lần Lân định nói với hoa nhưng vẫn yên

lặng. Ánh trăng mờ nhưng nhìn kỹ Lân vẫn thấy những đường gân to ở sau lưng cánh hoa.

Sương đêm làm Lân lạnh. Lân che miệng ngáp và nghĩ đến cái chăn ấm. Ngồi lâu Lân đã mỏi nhưng vẫn không muốn vào, Lân sợ bỏ Hoa một mình Hoa buồn, nhưng Lân cũng ngại phải chứng kiến lúc Hoa héo và Lân cũng buồn ngủ lắm rồi, Lân lưỡng lự vừa muốn ở lại, vừa muốn vào. Nếu tối mai Hoa vẫn còn thì bây giờ Lân có thể yên trí đi ngủ được. Tại sao hoa quỳnh chỉ nở có một đêm thôi. Lân băn khoăn, khó chịu như đã có lần gặp con gà bị mưa mà Lân không thể ra bắt nó vào vì Lân sợ ướt và bần đề về sau cứ bứt rứt mãi.

Lân nhẹ dõ Hoa Quỳnh trong lòng

bàn tay, miệng không mở mà tai như nghe thấy tiếng của mình nói :

— « Lân không muốn đi học ngày mai tý nào cả, Lân muốn ở nhà nhưng chắc không được đâu, Mai Lân sẽ xin má đừng ngắt hoa quỳnh làm thuốc ho, cứ để Hoa Quỳnh ở trên cây rồi Lân sẽ hái để ép Hoa Quỳnh vào sách nhé. Nhưng bây giờ Lân đi ngủ đây. Hoa Quỳnh ở đây nhé. Sáng mai Lân phải đi học. Thế nào mai Lân cũng xin má đừng ngắt Hoa Quỳnh ».

Buồng dóa Quỳnh ra, Lân đứng dậy vịn tay lên tường mò mẫm đi vào. Lúc đã nằm trên giường nhắm mắt lại dễ thiếp đi, Lân vẫn thấy một bông hoa quỳnh mờ trắng hiện ra rung rinh rồi tan vào trong giấc ngủ của Lân.

TÔ-HUANG

TÌM VỢ.

— Anh có thể cho tôi biết lời khuyên tốt nhất mà anh nhận được từ trước tới nay?

— Lấy người đàn bà mà tôi đã lấy.

— Ai đã khuyên anh điều đó?

— Vợ tôi.

NEW YORK HERALD VIEWS

SÂN KHẤU VÀ MÀN ẢNH

Trong một buổi trình diễn phim, nhân viên trong hãng phát cho mỗi khán giả một tấm phiếu. Trong đó yêu cầu khán giả cho biết ý kiến về cuốn phim, câu đó như thế này : « Các bạn thấy có cần cắt gì không? »

Một khán giả bực mình viết :

« Cần phải cắt nhiều thứ : cắt cổ người viết chuyện phim, nhà đạo diễn, nhà sản xuất và nữ tài tử. »

E. J.

những cánh thiệp mừng xuân

Từ tám năm nay, mỗi khi ngày Xuân tới, thi-sĩ Đông-Hồ có lệ gửi thiệp mừng Xuân tới các bạn hữu. Trên mỗi tấm thiệp duyên dáng là một bài thơ tươi đẹp. Xuân đầu tức là Xuân Canh-dần (1950) chúng ta được đọc những hàng sau này :

Giêng nằng mở long hoa
Gạch mở thư trang diễm diễm
Hoa mở thôn nhà tươi
Gạch mở vạn Xuân tươi

Vườn xuân nghìn cánh Thiên nhiên nở
Diễm diễm nghìn trang chữ nghĩa cười
Ý ngát tình thêm long giấy mực
Tơ thơ xuân thắm gọi ai ai

Đông hồ

楊
蘇
子



冬
湖

大
作
佳
景

Nguyên thi-sĩ Đông-Hồ mở đầu bằng câu : « *Mưa gió mờ lòng hoa* » nhưng hôm đó nhà in đưa ấn cảo lại đề thi-sĩ sửa chữa lần chót trước khi lên khuôn, thi-sĩ đề trên án sách rồi ngủ quên đi mất. Sớm hôm sau khi tỉnh giấc, thi-sĩ đã ngạc nhiên không biết đã có ai sửa hai tiếng thơ đầu « *mưa gió* » thành « *sương nắng* ». Thi-sĩ gật gù tự nhủ : « Ừ mà phải, mưa gió nặng nề chỉ khiến cho hoa tàn nhũn rữa, còn chính sương nắng mới đem lại cái tươi thắm cho hoa chứ ! » Tuy nhiên cho đến ngày nay thi-sĩ vẫn còn bàng-khuynh không biết ai là người đã dám hạ bút sửa thơ mình như thế.

Tới mùa Xuân năm sau (Tân-mão, 1951) văn hữu của thi-sĩ lại nhận được cánh thiệp thứ hai :

*Vạn thuở xuân còn trên đất Việt
Xuân còn trên đất Việt thân yêu
Vườn xuân hơn hớn hoa Văn học
Hơn hớn vườn xuân điểm điểm kiều*



*Đến mùa, xuân đến, mùa xuân thắm
Mực vầy trên châu bút điểm vàng
Xuân đến thư trang, xuân điểm
điểm*

*Muôn nghìn hoa Chữ nở Văn
chương.*

Cánh thiệp bay đi, ít lâu sau thi-

sĩ nhận được một cánh thiệp từ hải ngoại gửi về, nền hồng mầu đơn đại đoá, một mặt in bốn chữ « *cung hạ tân hi* » một mặt trình bày một cách khả ái một bài thơ họa :

*Nghìn dặm đưa tin từ đất Việt
Của đồng bào Việt rất thân yêu
Được đầy hương sắc vườn Văn
học
Điểm điểm thư trang lộng vẻ kiều.*



*Tha hương lâu kèm màu tươi thắm
Phút bỗng trưng lên những ánh
vàng
Của nụ hoa xuân vườn điểm điểm
Đưa xuân sang với khách văn
chương*

P.S. CHANG

P.S. Chang, một danh hiệu chưa từng quen biết, đã đưa lại cho thi-sĩ một niềm cảm xúc nao nao. Đồng thời cánh thiệp Tàu với chức phong bì nền hồng cổ tự đã giúp thi-sĩ nảy ra có ý kiến từ năm sau in thơ xuân trên những cánh thiệp đề trong những phong bì tương tự.

Không những thế cánh thiệp này lại còn là nguồn cảm hứng cho thi-sĩ làm bài thơ mừng Xuân năm sau tức là Xuân Nhâm-thìn, 1952 :

Ôp ư xuân lòng đất nước
 Từ xưa chưa tới hẹn bao giờ
 Cũng như hoa
 Đem mùa xuân nở
 Mặc đến mùa xuân
 Dậy ý thơ

Giây trời to không lan mà thắm
 Đut trời giọt sa nét m. huyền
 Nàng Xuân đêm đêm cười trong sắc
 Hỡi ngọc cầm vàng chừ nhơn duyên
 Đông hồ



(Handwritten signature and additional marks in ink)

Bài thơ trên cánh thiệp mới này
 đã gây xúc cảm cho bao thi nhân mặc
 khách và thi-sĩ Đông-Hồ đã tiếp
 nhận được bao hàng châu ngọc gửi
 lại.

Chợt lắng tiếng nàng xuân đến
 đến
 Ngọt ngào nhạc điệu quyển đàng
 phang

Tâm tư nào chẳng rung yêu mến
Phơi phất bùng lên nụ cảm thông..

✱

Hoa nhỏ thẹn mình thân đã thảo
Đài không xanh mướt, cánh không
hồng

Nhưng khi nghe thấy tình thơm
ngát

Chắc hẳn nàng Xuân cũng động
lòng...

NGUYỄN-VĂN-TRUNG

...Hoa xuân điểm điểm tung bùng
nở

Trong giấy xuân, và trong chữ
xuân...

HỒ-THỊ KIM-QUY

...Tin xuân bay bướm tờ hồng thắm

Hương gấm tình quê tự bấy giờ

Mai nở nhớ ai người vạn dặm

Nam phong gác cú trúc lơ thơ

BẠCH-NHƯ

... Ai buộc hương xuân bằng lá
thắm

Đề ta tâm sự với nàng thơ ?

THANH-PHONG

Cũng trong Xuân này, thi-sĩ Đông-Hồ lại nhận được một tấm thiệp lạ từ Hà-nội tới của ông bà Chang-Pao San. Thi-sĩ ngàn nơi không biết Chang-Pao-San Hà-nội với P. S. Chang Hong-kong kia là hai hay là một !

Xuân Quý-tị, 1953. cánh thiệp hồng lại bay đi với những giòng bay bướm :

Xuân nở bốn phương trời điểm điểm
Bốn phương trời ngó cánh thư trang
Mây tuôn nam bắc tờ hoa gấm

Gió lộng đông tây tiếng ngọc vàng
Nước mực hòa tan lòng đợi khách
Tin văn gửi khắp ý quần phương
Thiếp đào lá thắm trôi giòng ngư
Thả rặng thơ xuân vạn nẻo đường.

ĐÔNG-HỒ

Và những vần thơ họa lại vẫn bay về:
Ngàn trước ngàn sau và mãi mãi
Mỗi lần đào ứng mái thư trang
Thi nhân thắm bút trên tờ gấm
Thêm một lần thơ dệt mộng vàng.

✱

Hương mực vừa lan xa mãi dặm
Trời thơ đã thấy ấm muôn phương
Đông hồ trắng nước không thay đổi
Vạn sự hào hoa của Thịnh Đường.

Bốn câu thơ trên của thi-sĩ Trần Đình-Khai và bốn câu dưới của thi-sĩ Cao Văn-Hai ngẫu nhiên ghép thành một bài thơ họa hợp tình xứng ý.

Và đây là một bài ký tên Trương Bảo-Son :

Ba năm ba thiếp ở ba nơi
Bến Cảng thành Long lại đất Sài
Vi thử mỗi năm « chàng » mỗi bến
Mỗi năm mỗi « thiếp » đuổi theo
hoạt...

Ồi chào ! thì ra bây giờ mới rõ P. S. Chang hay Chang Pao-San hay Trương Bảo-Son chỉ là một. Nhà

thor ở Hương-cảng (Hongkong) đã trở về thành Thăng-long (Hà-nội) và nay thì ở đất Sài-gòn. Trong ba xuân liên tiếp ở ba nơi ấy « chàng » đã liên tiếp nhận được ba « thiếp » của Đông-Hồ gửi tặng nên tỏ ý lo ngại nếu cứ mỗi xuân bị mỗi « thiếp » theo hoài, thì « chàng » không biết đón xuân ở bến Đào-nguyên nào cho kín đáo...

Mùa Xuân Giáp-ngọ, 1954, cánh thơ Xuân lại một lần nữa tung ra khắp « bờ văn học » :

*Đời mở lòng xuân từ vạn thuở
Mà xuân vẫn giữ ý nguyên trinh
Từ lâu sách mở lòng trang chữ
Chữ vẫn còn nguyên ý đẹp lành.*



*Cánh gió mở tung trời nghệ thuật
Bốn phương chim giải ý nguyên
trinh*

*Buồm mây đổ khắp bờ văn học
Diễm diễm thuyền đem ý đẹp lành.
ĐÔNG-HỒ*

Năm nay, thi-sĩ có một mối sung sướng là tiếp được tin xuân của một người bạn thơ đã lâu ngày cách biệt, lòng dưng từ Ngũ hành sơn đưa về ; ấy là nữ sĩ Hoàng-Trân :

*Ngát gió bốn phương buồm diễm
diễm*

*Còn thuyền văn học thuận giòng
trong*

*Mây lành tám hướng đời hoa gấm
Về cánh thư trang nở ánh hồng.*

Mùa Xuân Ất-mùi, 1955, không biết vì lý do gì nhà thơ không tự ý sáng tác nữa mà trước cửa Yiễm Yiễm Thư Trang lại có yết bảng cầu thơ treo lạng vàng làm giải thưởng như thế này :

Đề thơ tên yết bảng son

*Trạng thơ gọi chút đèn ~~ơ~~ lạng
vàng*

Đem vào diễm diễm thư trang

*Thì treo giải nhất chi ~~nhường~~
che ai.*

Và đây là thiên Đường luật đã chiếm giải khôi nguyên và in trên cánh thiệp dào dề « tung ra khắp bốn phương » như những mùa Xuân năm trước. ,

*Da ngọc ngà phở giầu nón ~~người~~
Tóc huyền mun gợn mực yêu đương
Dịu thơ lưng uốn đường sông núi
Trình sạch lòng pha chất tuyết
sương*

*Xiêm áo phong phanh tờ lụa ~~ngà~~
Phấn hồng thoang thoảng bụi
hương ~~thương~~*

*Nàng thơ kiều diễm xuân kiều diễm
Chữ gấm lời hoa gửi bốn ~~phương~~.*

Nhân có việc tranh giải thơ xuân kể trên, thi-sĩ đã nhận được không biết bao nhiêu là lời châu ngọc :

Có những lời thơ rất thơ đã dành, lại có những lời không văn mà rất thơ, như của Mặc Nô Tử :

*« Hôm nay, lại được coi chữ
« gấm trên tấm thiếp. Giữa xă hội
« cát bụi này, một tâm hồn nghệ sĩ*

« thật hiếm. Muốn mượn câu thơ
« dặt Thanh, tặng Tuy yên, đề
« tặng nhau :

« Kỳ nhân dữ bút lưỡng phong
« lưu. »

Có bạn dẫn do :

Xuân về gột cảm nguồn thơ

*Mừng xuân lại nhớ Đông-hồ Bốn
Phương*

Nàng Út Diễm-diễm Thư-trang
*Năm năm vẫn nhả hàng hàng ngọc
châu*

Năm nay thi tứ đề đâu

Mà anh chị lại đi cầu người ta

Lạng vàng mua một lời hoa.

*Khỏi đưa tôi cũng giúp ba bốn
hàng*

*Chín e Xuân trách : « Anh Chang!
Vì thơ hay vị lạng vàng ? » Lại
thôi !*

Anh CHANG

Thì ra lại anh P.S. Chang năm
xưa vẫn thích đùa nàng Út.

Thi-sĩ Vũ-Hoàng Chương có bài
thơ họa dưới đây với mấy lời dẫn :
Thơ xuân phụng tiếp từ lâu,
bây giờ mới có bài phụng họa.
Duyên văn một mối, tình vẫn
thiết mà ý vẫn thành. Đặc ý
một vần, mua xuân đủ đẹp.

Xuân mới ba mươi sáu nốn nường

Riêng cảnh mai cũ chiếm yêu đương

Dài sông nghĩa ấy tình cao núi

*Pha tuyết thân này mặt nhuộm
sương.*

Chàng đợi đông quân làm đạo chắt
Vốn là hoa hậu sanh thì vương.

Giang-nam mộng lẫn vào Giang-bắc
*Trời bốn phương lòng chỉ một
phương.*

VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

Thi-sĩ Phạm-Đàn cũng có mấy vần
bay bướm

...Ý xuân dậy khắp muôn phương,
*Thơ xuân thả rụng nẻo đường san
chương.*

Mơ đường cho phấn hương vương,
*Cho xuân dặt thả cho trượng giầy
cười...*

Lời hoa dơm cánh đào tươi,

Tờ hoa ý ngát gột ai ai cùng...

PHẠM-ĐÀN

« Vóc gấm đào canh tơ » là cánh
thiệp của năm thứ bảy, Xuân Bích-
thân, 1956 :

Họa đào năm vẫn thơ tết cũ

Còn đây muôn thuở ý xuân quen.

✱

*Vọng mỹ nhân hề thiên nhất
phương*

Tơ tình xưa để mối nay vương

Thơ lai láng khắp hồn kim cô

Mực đậm đà thêm ý cỏ sương

Nhà ngọc mong treo vần diễm tuy

*Lạng vàng dạm đòi giá tương
đương*

Ơn nhờ son phấn duyên tri kỷ

Cho một lần xuân một nốn nường.

ĐÔNG-HỒ

« Ý thi-nhân không dám nghĩ
dem lạng vàng đánh đổi lấy một vần
thơ. Vàng sánh với thơ, cân xứng
tương đương làm sao được. Duy
lòng những thành khàn ước mong
được một vần điểm tuyệt đề treo
cao chốn ngọc đường. »

Một trong những bức gấm gởi về
có dệt một bài của Trương-Uần-
Ngọc :

*Nghe ý xuân về từ bốn phương
Mà lòng bối rối vạn tơ vương
Đều hiu vườn vắng mơ hồng tía
Bát ngát trời cao mộng tuyết sương
Gió vút e phat hồn cảm hứng
Bụi lặm ngại vẫn suốt yêu đương
Chùng mô đến xứ xuân kiều diễm
Được ngắm nàng Thơ đẹp nón
nường*

TRƯƠNG UẦN-NGỌC

Mùa Xuân Đinh-dậu, 1957, cánh
thiệp thứ tám mừng cô gái Việt :

*Con nhà ai đó hỡi cô nương
Cô Việt nhà ta gái đảm đang
Đôi thắm triêng hoàng vai đất
nước*

*Bốn nghìn năm lẻ tuổi tình sương
Son Âu phần Mỹ càng tươi thắm
Tình Lạc duyên Hồng cứ vấn vương
Cao kín Tràng Sơn khuê trướng rủ
Mây mưa quanh đó mặc ngàn
phương.*

ĐÔNG-HỒ

Lão thi ông Trần Văn Hường
họa có bốn câu :

*.. Vóc ngọc tuy cho mùi tục nhuốm
Lòng băng chi đề nghiệp trần
vương
Nâng cầm mừng đón xuân mình mị
Lần phím trông chờ bạn bốn
phương.*

TRẦN-VĂN-HƯỜNG

Xuân Mậu-tuất, 1958 vừa qua,
trên cánh thiệp thứ chín, chúng ta
thấy phảng phất có cái thi vị của
năm Vị năm Thìn :

*Tóc đen mắt nhánh mực nhưng
huyền
Mặt trắng lòng thơm giấy phàm tiên
Phận mỏng chẳng nương theo cánh
gió*

*Nghĩa dày khéo kết chặt tơ duyên
Soi nhờ ánh tuyết nền thanh bạch
Giấu kín danh sơn nếp thánh hiền
Thiệp thúy lăm phương mùa nào
nức
Lầu thơ xuân khóa bóng thuyền
quyên
ĐÔNG-HỒ*

Chín năm qua, chín lần thơ xuân
diễm diễm...

Xuân này không biết nhà thơ của
chúng ta có còn giữ lệ thông thường
cho chúng ta thưởng - thức đề y
lời cầm tú nữa hay không ?

XUÂN-VIÊN

Một đêm trăng Non Nước của hai chàng Thơ Thần

THUỞ ấy có hai chàng thi-sĩ, nhưng một chàng lại kiêm cả văn sĩ, họa sĩ và nhạc sĩ, tình cờ họ gặp nhau trong một cuộc tầm lan. Xuân năm ấy, cùng nhau họ gieo mấy vần thơ đầu. Rồi từ đó họ « yêu nhau vì nét, trọng nhau vì tài », vì một sở thích chung, thú vui cùng non nước, thác cao, rừng thẳm, gió núi, trăng ngàn, sông dài, biển rộng.

Có một lần, đã lâu lắm, nhằm tiết trung thu, hai chàng nảy ra cái hứng muốn ngắm Trăng mặt biển liền rủ nhau ra Vũng Tàu. Khi họ đến Long Thành thì chị Hằng chờ đón hai chàng, nhưng khi họ tới Vũng Tàu thì trời mưa sụt sịt và Nàng Trăng sợ ướt cũng trốn vào mây tối. Nguyên hôm ấy hai chàng và Trăng đùa nhau, và Trăng hờn. Xe của hai

chàng vừa qua Phước Lễ thì Trăng cứ chạy trước xe; xe càng cố sượt thì Trăng càng chạy mau, có ý như thách đố một cuộc chạy thi trong đêm vắng. Trăng vì nhớ hai câu thơ cổ của Trương-nhược-Hư : « *Hồng nhan trường phi quang bất độ* », Tưởng thi sĩ cũng cười con chim hồng chim nhạn nên cũng bay nhanh lắm, có biết đâu hai thi sĩ kiết chỉ mượn được một chiếc xe hơi tàng hai ngựa ốm. Thi sĩ không chạy nhanh hơn được nữa, ngừng xe lại bên đường nghỉ. Xe ngừng, Trăng cũng ngừng lại một cách hờn giận, vì không hiểu sao cuộc đua đương hào hứng lại bỏ không chơi nữa. Trăng mơ màng ôm một áng mây che mặt.

Trời đất bỗng chìm trong sương

tối. Hai chàng bực mình lên xe cộ
chạy mau ra biển trước, chỉ thấy :
...Nước Trời mờ mịt thấy Trăng đầu
... Trăng buồn quá khóc sụt sùi
thành ra Trời mưa, rồi Trăng vì sợ
ướt, hoặc thẹn nên cũng ẩn luôn.
Hai chàng thức suốt đêm trăng ở
quán gió nhìn ra biển đợi Trăng.
Trăng lại càng khóc. Hai chàng nhất
định không giở đành chỉ cả, đợi
Trăng nua mới ra biển xem mặt
Trăng như thế nào. Trăng vừa thấy
bóng người vội vàng ló mặt đỏ gay
mặt còn hoen lệ, vẻ hối hận, cười
hẹn với được một câu :

... Hẹn đến mùa sau Trăng gặp
người.

Đề tạ lòng ai Trăng sẽ đẹp...

Trăng trong vắng vặc Biển, Non, Trời

Thi sĩ ghi lại cuộc theo Trăng
đêm đó bằng một bài t rường thiên

Theo trăng ra Biển

*Thần thơ theo Bóng Trăng ra biển
Vượt núi băng ngàn lướt bãi hoang,
Qua ruộng quanh đồng len xóm lạnh
Đêm dài dậm vắng, đường mờ sương!*

*Dặm ngàn vun vút Trăng người rỡ:
Ta thử ngừng xe, Trăng càng chờ.
Ta đứng bên đường, Trăng lại đợi
Thẹn thò che mặt ánh mây mờ!*

*Bao la bỗng dấm chìm sương tối,
Tu giận lên đường, xe ruổi mau!
Núi lạnh, rừng reo, rồi sóng vỗ
Nước Trời mờ mịt thấy Trăng đầu!*

*Ngóng Trăng bên sóng mà Trăng ẩn,
Quán gió đêm nay trăng cũng đành.
Gió quanh, tình suông Trăng sụt
sùi*

Ngẩn dài sùi sụt suốt ba canh!

*Trăng vừa nín khóc ta vùng dậy
Bề thăm sương mờ chiếc bách trôi.*

*Trăng thấy bóng người Trăng ló mặt
Mặt còn hoen lệ, hé vành môi!*

*—Trăng đùa một tí mà mau giận,
Non nước quên Trăng nghĩa nặng
đời...*

*Chợt vắng tiếng gà sao sắc động
Bờ tây Trăng đỏ rụng mù khơi*

*Trào dâng sóng vắng lời Trăng giận:
Hẹn đến tuần sau Trăng gặp người,
Đề tạ lòng ai, Trăng sẽ đẹp.
Trăng trong vắng vặc, Biển, Non,
Trời!*

Rồi bữa ấy vừa tuần Trăng mới
cuối thu, hai chàng nhớ lời hẹn,
bèn từ rừng núi Đà-lạt mang xe chạy
xuống biển để chờ Trăng.

Ở trên xe một chàng cao hứng
ngâm một câu :

Biển kia muốn gánh lên Đà-lạt,

Chàng kia liền đáp lại rằng :

Non nọ ta ôm lấp Vũng Tàu!

Và cả hai thích trí cười vang trời
đất, quên cả thế sự. Sau cơn hứng,
hai chàng nghĩ lại nếu làm cách di
sơn đảo hải ấy thì hoặc Đà-lạt sẽ
chìm trong vực sâu biển thẳm, hoặc
Vũng Tàu sẽ bị lấp thành bãi đất
bằng; về mỹ thuật của Trời đất sẽ
bị soá nhòa và dấu tích Núi Biển
của Tiên Rồng, con cháu về sau biết
đâu mà nhìn nhận, hai chàng liền
thỏa thuận với nhau đổi lại mấy
câu thơ như sau :

Biển kia chớ gánh lên Đà-lạt,

Non nọ đừng ôm lấp Vũng Tàu!

Biển non, Non biển còn đâu?

Rồng Tiên con cháu về sau khó tìm!

Và hai chàng đồng ý. Non đâu vẫn
đề yên, và biển đâu cũng đề đó!
Một chàng lại cất giọng ngâm mấy
vần thơ khác :

Tình non nước

Non xanh xanh nước cũng xanh xanh
 Nước nước non non bạn với mình
 Trở lại non xanh mở nước biếc
 Quay về nước biếc nhớ non xanh
 Non cao giữa biển lam thêm nhũ
 Biển rộng trời lơ sóng tựa tình
 Lòng bạn lòng ta non với nước
 Non cao rồi rồi nước mộng lành.

Lần này đi được một quãng đường thì trời đổ một trận mưa rào !

Chàng thi sĩ kiêm nhạc sĩ an ủi bạn rằng: «anh đừng lo mất công vô ích, Trăng đã hẹn chúng mình, thì tôi quyết sẽ có Trăng đẹp chờ ta ở Biển». Chàng thi sĩ mơ màng mà rằng: «Lên trước Trăng chẳng chờ ta ở Long Thành và chiếu đường cho ta ra Biển đó à? Thế mà khi mình đến gần Biển thì Trăng biến, anh đừng nếm tin ở lời người đẹp !»

— Tôi đánh cuộc với anh rằng sẽ có Trăng, và nếu có Trăng, anh phải thua tôi một đồng bạc; chỉ một đồng thôi !

Thi sĩ dùng dằng chưa quyết định, miêng lăm băm một câu thơ :

Mưa Trăng mất một đồng thôi !
 Nhạc sĩ ra vẻ quyen dũ :
 Nhưng mà Trăng đẹp bằng đôi lạng vàng !

— Bằng lòng, một đồng đây, nhưng mà khi thật có Trăng đẹp đợi ở biển mới trả tiền đấy !

Ra đến Vũng Tàu, trời còn sớm, họ lại lộn về Nước ngọt, thấy cảnh trời biển nước mây bát ngát, sóng bạc ngàn trùng, hai bạn đương nóng bức rủ nhau thay áo xuống biển tắm. Vây vùng bơi lặn, đập sóng, nằm ngửa lên nước, gối đầu vào sóng bạc, ngấm mây xanh mà ngâm thơ. Một chàng vừa nhòai người kê lưng xuống nước vừa cất giọng ngâm rằng :

Gối đầu làn bạc đọc thơ xanh

Đáy sóng Trùng-dương, nước quện tình !

Suối cũ Rừng xưa lan ấp ủ,

Ngũ-Hồ khô tảo, cấm người tranh !

Chàng thứ hai cũng không vừa, ngâm vang :

Nước Đại-Trùng-Dương khéo mặn mà...

Vây vùng đập sóng, Bạn liền ta !

Trùng xanh ướp dùm lòng son thắm

Bốn bề mệnh mang, đâu cũng nhà ...

Ngâm nước đã khá lâu, họ lên bờ thay áo. Chàng thi sĩ kiêm nhạc sĩ vội vang lầy ống địch ra đứng giữa bãi đạo mội bài Rút tiếng địch của bạn, thi sĩ cũng đứng giữa bãi mà ca vang :

Muôn hỡi sóng đùa nhau về cát trắng,

Nước mình mang xanh biếc tận chân trời,

Ánh chiều vàng rơi biển thăm chơi vơi

Tiếng địch vắng khiến lòng ai rộn rã !...



Tiếng địch Rừng xanh gieo biển biếc

Sóng đảo ngư ngẩn đồ ền êm

Trời cao gió lộng chờ Trăng lại

Như khúc mơ xuân thoảng bóng rêm !...

Rất tiếng ngâm thơ, chàng nhạc sĩ lại thổi một khúc địch khác, một khúc nào nùng lâm ly, tả cảnh cô hồn u tịch, đầy tình, đầy ý vơi, Nước, vơi Non ; Lúc ấy cảnh chiều chạng vạng, chưa đến giờ Trăng lên, mà Trăng, như cũng cảm cảnh ấy, tình ấy, thơ ấy, nhạc ấy, nên đã hiện ra lơ lửng trên không, đề ngóng chờ tri kỷ. Thi sĩ vừa nhìn Trăng, vừa nghe nhạc, lòng rào rạt ngâm lên mấy vắn :

Khúc địch cô liêu hòa nhạc sóng,
Cảnh buồn biển biếc lướt chơi vơi,
Hoàng hôn lững thững chìm Non
Nước

Chưa tối mà Trăng đã ngóng người !

Nghe bạn ngâm xong, Nhạc-sĩ nhất quyết đổi đồng bạc bán Trăng,

thi sĩ phải si tiền trả ngay, nhưng bạn phải làm văn tự bán Trăng theo lẽ lối riêng.

1/ Giấy bán này phải trước bạ ở Kinh đô Hoà Tinh.

2/ Phí tổn trước bạ về phần NGƯỜI BÁN chịu cả.

3/ Vô phận sự cấm nhin trộm Trăng và lên Cung Trăng.

4/ Vì người mua trả tiền ngay, và vì tình bạn, người bán thêm cho giấy Non và khu Biển để có chỗ cho Trăng thơ thần đứng nghe bạn ngâm thơ ! Địa giới Non Biển này cứ ánh Trăng trong chiếu đến đâu thì cấm mốc từ đó. Giấy bán này có giá trị từ khi Trời đất có Trăng và Non Biển.

5/ Giấy này phải in ít nhất là 30.500 cuốn để mọi người có thể đọc bết.

Hai bên mua bán đã đọc kỹ, thoả thuận và ký tên.

Khoản chính văn tự có mấy vắn sau đây :

Bán Trăng lấy một đồng rồi,
Từ nay Trăng của riêng ai một mình
Biển, Non, Trăng ! Cảnh hữu tình
Trăng trong, Biển biếc, Non xanh
tuyệt vơi !

Từ nay riêng của mình ai,
Bán mua ghi lại một vài vần thơ !

Lúc ấy bóng Trăng mờ hẳn lại, vì thẹn thò đã bị người ta mua bán ! Sóng biển cũng lặng hẳn lại. Nước triều từ từ rút xuống. Trời lặng gió im trong một phút ! ... Nhạc sĩ cao hứng ngâm vang biển :

Em ơi
Trăng mờ em ơi, lòng em ơi,
Biển rộng mang mang nước trời
Lướt sóng buồn yêu trời xanh gió
Gió lòng ngưng cánh mộng phù hoa

Rất tiếng ngâm, khúc địch ở
đầu đưa lại thoảng một điệu, véo
von, thảng thốt, vang trời, dội nước,
như từ mấy tầng mây trên cung
Trăng vắng xuống, lắng tai nghe
thành một bài thơ tứ tuyệt :

Trăng đã chờ ai suốt tháng tròn !
Đêm đêm soi Nước lại soi Non !
Trông vời biển bạc, bao thương
nhớ...

Ngóng khách chân mây, mắt đã mòn !

Hai chàng cảm động, sững sốt,
nhìn bốn phương chẳng thấy một
ai khác, chỉ thấy Trời Biển bao la,
Nước xanh, Sóng bạc, gió hây hây
hồi, trên không thì bóng chị Hằng
vằng vặc thướt tha, song ngắm kỹ
thì chị ta có khuyết đi, và gầy đi
một chút, tuy vẻ mặt chị hơn hờ
hơn ngày xưa. Hai chàng nhìn nhau,
nhìn Trăng, nhìn Non Nước ... Thì
sĩ háng giọng, cao tiếng ngâm họa
lại :

Mưa gió lòng ai suốt tháng tròn !
Nhớ đêm nỉ nỉ lại non non... !
Xa xôi vẫn nhớ lời Non Biên...
Thương nỗi Trăng mờ, bóng khuyết
mon !

Và chàng nối thêm mấy câu :

Nhớ lời hẹn Nước thề Non,
Xa xôi Non Nước Trăng còn nhớ ai ?
Đêm nay bên Nước, dưới Trời,
Mảnh gương trong, chiếu lòng người
Nước Non !

Sóng biển lại reo mừng như trước
đưa xa mấy vầng thơ Non Nước, gió
biển lại lộng lên như xưa, quặn lấy
lời Nước, Non của chàng thơ thần !

Và hai chàng ngăm ngời đứng
trông Trăng suốt sáng... Và khi
Trăng lặn với một nụ cười tươi
thắm, hai chàng lại lên xe về ...
Quán gió ... !

Rồi chợt một khúc địch quen
quen vẳng bên tai thi sĩ :
Sổ thanh phong địch Lê đình thư.
Quán hưởng sơn lâm, ngã hát hồ !

Tỉnh ra nhìn giấy nét thơ mây
trắng vẫn lững lờ bay, mới biết
mình vừa mơ giấc mộng chiều và
mình đang nằm trên chiếc võng
trắng gió đưa ở bên suối Thanh
khê.

Lúc ấy vẳng Trăng chiều tuy chưa
tỏ mà đã có vẻ quặn dữ đương mím
cười đứng chờ ai ở tít trên không... !
Non nước Thanh Khê, Trăng mờ
miền !

Mây thu trắng phủ Núi Hằng yên
Gió hây hây thổi hương lan thoảng
Non Nước Trăng ! Ôi ! Giấc mộng
chiều !!!

Viết tại bờ suối Thanh-Khê
một chiều thu

SONG-THAT

DU TỬ NGÂN

của MẠNH GIAO
NHẤT ANH dịch

Từ mẫu thủ trung tuyền,
Du tử thân thượng y,
Lâm hành mật mật phùng
Ý khủng trì trì quy.
Thùy ngôn thốn thảo tâm.
Báo đáp tam xuân huy ?

MẠNH-GIAO



Thề I.—

Mẹ hiền cầm sợi chỉ,
Khâu áo đề con đi.
Cố sức may cho kịp
Đường xa sợ chậm về.
Ai nói tắc lòng cô.
Đáp ba xuân những gì ?

Thề II.—

Mẹ hiền sợi chỉ trong tay,
Lo khâu tấm áo kịp ngày con đi.
Chăm chăm sợ lỡ định kỳ,
Đường xa vui thú ngày về còn lâu !
Ba xuân nghĩa nặng tình sâu.
Lòng son tắc cô để đâu báo đền ?

NHẤT-ANH dịch



LỜI HOA LAN GỬI

Thơ của

T. T. A.

Trần mộng na tri hạc mộng trường
(Mộng trần nào biết mộng tiên dài).

Tặng Nhất-Linh

Sớm ấy trông vời ai xuống núi
Chia ly cây cỏ nghẹn tình thương
Nhân gian bụi cỏ say lòng bạn ?
Tiên cảnh lan còn đượm ý hương —
Cánh mồi sao mong tìm lối gió ? (1)
Màu tươi đành ủ dưới màn sương —
Thơ xưa gửi tặng người hoa hữu
« Trần mộng na tri hạc mộng trường ».

T. T. A.

10-58

(1) Nguyên Nhất-Linh có hai câu thơ tức cảnh về cuộc đời phiêu lưu, khi đi khi về của mình :

Thân chim mồi cánh mong về tổ
Kiếp ngựa tù chân lại nhớ đường.

GIÓ LẠNH VỀ

Gió lạnh về như giấc mơ thuở ấy
Mơ nồng nàn, mơ chỉ thấy yêu thương !
Ái ân xưa ai chia cắt đôi đường
Đề góc bẽ bên trời vương vấn mãi !

Nay lạnh về đề lòng đau muôn nỗi,
Gió rì rào như nhắc lại tình ai !
Ngán cho thôn mà thêm giận cho đời,
Đời dâu bể đề vật rồi sao đời !

Ai nhớ nhĩ những chiều thơ nhàn rồi,
Bao thì thăm bên đôi gỏi yến ương !
Thương nồng nàn ! Ôi thương thật là thương !
Nào đâu biết cảnh đoạn trường chia lối.

Nay lạnh về đề mây chìm bèo nổi,
Nguyện thề xưa nay đã lỗi muôn vàn !
Còn đâu nữa nững nịu thiệp bên chàng ?
Còn đâu nữa, ôi thơ đàn ảo diệu ?

Còn đâu nữa nụ cười thơ nhĩ nhòen ?
Suốt ngày gần chưa thỏa, hẹn đêm mơ !
Chợp mắt đi đã nhòeng nhèo ngồi chờ,
Bao êm ấm cả khi mơ lúc tỉnh !

Phút ấm êm mặn nồng bao tình tỉnh,
Bao thương, g. hiều âu yếm sánh trời mây !
Tưởng kiếp xưa quả phúc đã tròn đầy,
Sui quán quít như chim say liền cánh.

Đời phù du biết đâu toàn ảo ảnh,
Lạnh về nay ai chia lạnh suốt lòng ?
Gió lạnh về trùu vũ trụ ménh mông,
Gió lạnh đến đề ướp lòng trống trải !

Ôi ! mới bữa nào nguồn ân bẽ ái,
Sẽ ngọt bùi ngon lạt với chua cay,
Men diễm tình ướp dạ vẫn còn say,
Nay đau đón nhìn mây bay gió thoảng.

Phút thần tiên thơ đàn nhanh chớp nháng !
Vẻ diễm kiều còn thấp thoáng đâu đây,
Tiếng bỗng trầm còn mơ mẩn cỏ cây,
Gieo hồn thức cho lòng này ảo não !

Đoạn trường thay ! Đất bằng gây sóng bão !
Trách trời già đề điên đảo tình thương,
Thương thiết tha ! thương đã phò tho đàn !
Thơ dăm ấm đề thương càng rào rạt !

Lòng yêu thương ngập bể trời khôn tát,
Cảnh chia lìa đề tan nát hồn ai !
Hồn nát tan có thấu đến Phật Trời ?
Duyên thơ nhạc đề ngậm ngùi muôn thuở !

Nay lạnh về lòng lấy chi ấp ủ ?
Lạnh thấm lòng, lòng ủ rũ buồn tênh !
Ôi đàn xưa, thơ cũ ! ôi thảm tình !
Ôi đàn thơ đề khóc mình đau khổ !

Đóa hoa thơm mỹ-miêu pha giông tố !
Hương ảo huyền còn ấp ủ hồn ai !
Cảnh bèo mây bước chìm nổi lạc loài,
Nay lạnh đến đề Hoa, Người cùng héo !

Còn đâu vẻ thơ ngây cười trong trẻo,
Thơ đàn đâu đề uốn éo nũng nịu ?
Dưới gầm trời chỗ chỗ nhắc thương yêu,
Nay lạnh đến đề trăm chiều chưa sót !

Trông Trời Đất mà lòng sầu cao vót,
Héo dạ người vì đã chót yêu thương,
Trời ghét ghen nên chẳng thấu đoạn trường,
Nay lạnh đến đề thơ đàn hận tủi !

Mai - Quốc - Anh

ĐỀ HOA PHONG LAN

của BÙI-KHÁNH-ĐẪN

*Kết tụ tình anh giữa gió sương
Muôn màu muôn vẻ thoảng muôn hương
Nắng lồng bóng lá, vàng xao xuyến
Mưa ả đài hoa, ngọc vấn vương
Rừng thâm duyên trao, người hẹn lối
Non cao ý gửi khách mơ đường.
Say sưa chỉ mấy tình vương - giả,
Mà dề lòng quên nợ bốn phương !*

Bài họa.

*Khi thiêng non nước gió cùng sương
Trôi đất đa tình tạo sắc hương
Muôn vẻ thanh tao muôn ngọc qui
Vạn màu huyền diệu vạn tơ vương
Rừng thơ ảo diệu mây đưa lối
Suối mộng mê ly học dẫn đường.
Nợ cũ duyên thơm thề mấy kiếp.
Chút tình vương-giả cảm mười phương.*
Đa-mê-Khách

Bài họa

*Muôn vẻ, muôn màu quanh gió sương.
Thoát trần uyển chuyển thoảng trời hương.
Trống tràm núi thắm duyên xưa được
Sắc ần rừng già nợ cũ vương.
Huyền ảo nguồn thơm, hơi tỏa lối
Lạnh lạnh suốt ngọc bóng soi đường.
Nhạc lòng rộn khúc « Tình vương-giả »
Năm thức mấy lồng chuyền bốn phương !*

Nhất-Anh

THƠ VỚI ĐÀN

*Chiều thơ ấy giờ đâu em còn nhớ.
Đàn với thơ ta ca khúc điểm tình
Ấm ả xưa đã khóc duyên trắc trở
Đàn thơ nay lại đề khóc thương mình !*



*Tấm lòng thơm em dâng anh từ thuở
Và mảnh hồn thơm anh cũng lấy rồi !
Xa cách anh chỉ còn thân héo úa,
Mà tình anh, em giữ thác không phai !*



*Lòng thơm em đã dâng ai,
Hồn thơm chút cả cho Người ngày xưa !
Chiều thơ cảnh ấy không mờ,
Cung đàn xưa đề bấy giờ khóc ai ?
Ấm xưa đề dạ ngậm ngùi
Ấm xưa nay đề duyên ai lạnh lùng !
Tình ta thơ nhạc nào nùng,
Thơ anh em phải tơ lòng từ bao !
Tình ta muôn thuở rạt rào,
Hương lòng biết đến kiếp nào phai thơm !
.....*

G.T.

NHẤT-LINH sao lục.



Đề
Tập
ĐƯỜNG
THƠ
TRÍCH
DỊCH

*Giỗ bụi mặc Trời ta địch thơ,
Vân-chương Người trước mực chưa mờ !
Gấm hoa mượn chữ ghi vàng đá,
Sơn sắt gieo vần giải tóc tơ !
Sóng nước Trường-Giang muốn dậm chày,
Mây lầu Hoàng-Hạc vịn đời mơ !
Đốt lò hương ngát ngát kim cồ,
Nhất phiến băng tâm tại Ngọc-Hồ !*

NHẤT-ANH

*Ghi lại nguyên-trình ý tháp ngà
Thơ thời nay hiện bút thời qua
Yên vân một sớm say Hoàng hạc
Thủy mộc muôn đời lạnh Bích-sa
Hồn đạo Tiêu-tương thường Phạm-Lãi
Lòng đau Dịch-thủy vẫn Kinh Kha
Người ơi ! Tâm-sự từng trang ngát
Trong ánh hương trời Vĩnh-Viễn-Hoa*

T. T. A.

h o a

l a n

r ù n g

Đ a - m ê

Ai đưa tôi đến chốn này.

Rừng sâu thấy đóa lan gầy mà thương

Ngọc vàng quyện với gió sương

Khí thiêng kết tạo sắc hương cho người

Muôn xuân khôn ví miệng cười

Dịu hiền đôi mắt thợ Trời điểm tô.

Mi dài ẩn hiện làn thu

Mây cong trăng mới thẹn thò ngán ngơ.

Một nhìn muôn nét nên thơ

Mịn màng đôi má đào tơ tuyết vời

Lũm tiên nào nhuộm góc môi

Nôn nường khuôn mũi cho ai tần ngần

Cầm tròn. lẫn lẫn thanh tân

Cổ cao ba ngón mười phần vẹn mười

Nôn nà đến cả đôi tai

Dầy dầy khéo khéo cho ai thì thầm.

Tóc mây nhẹ tỏa hương trầm

Lung linh vầng trán trắng ngần mà mờ

Thơm Trời ý nhạc hân thơ,

Dáng duyên để khách ngán ngơ bồi hồi.

Mơ tiên một thoáng xuống đời,

Này ai thơ mộng cho người mộng thơ...!

Gió chiều say động giấc mơ

Người tiên thoát biến thành hoa Lan rừng.

Xa nghe khúc địch ngập ngừng

Ni non tiếng vọng đầu chùng bên kia!

Tình ra này cảnh Đa-mê...

Hương thơm còn đọng nước khe, hân người!

NHẤT ANH

HOÀNG HẠC LÂU

Thôi-Hạo

Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ ?
Thử địa không du Hoàng-Hạc Lâu,
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản
Bạch vân thiên tải không du du,
Tình duyên lịch lịch Hán-dương thụ
Phương thảo thê thê Anh-vũ Châu.
Nhật mộ hương quan hà xứ thị ?
Yên ba giang thượng sử nhân sầu.

°°

Tản-Đà dịch

Hạc vàng ai cưỡi đi đâu ?
Mà đây Hoàng hạc riêng lâu còn trơ !
Hạc vàng đi mất từ xưa,
Nghìn năm mây trắng bây giờ còn bay
Hán-dương sông tạnh, cây bầy
Bãi xa Anh-vũ xanh đầy cỏ non
Quê hương khuất bóng hoàng hôn,
Trên sông, khói sóng, cho buồn lòng ai !

LÂU HOÀNG HẠC

Nhất-Anh dịch

Người xưa cưỡi hạc vàng đi mất,
Hoàng-hạc lâu nay vắng bóng người,
Mặt vầy hạc vàng thăm thăm biệt,
Ngàn năm mây trắng lững lờ trôi
Hán-dương dòng lặng cây mơ bóng,
Anh vũ bờ thơm cỏ rợn trời.
Này bóng chiều buông, đâu cố quận ?
Sông đùn khói sóng, nào lòng ai !

Lý Bạch qua chơi Hoàng-hạc-lâu có ý cũng muốn vịnh thơ nhưng khi xem thơ của Thôi Hạo rồi chỉ đề hai câu này thôi :

Nhân tiền hữu cảnh đạo bất dục :

Thôi Hạo đề thi tại thượng đầu.

Nghĩa là : Mặt nhìn cảnh đẹp không rít tở,

Thôi Hạo đề trên đã có thơ.

RỪNG XƯA TRỞ LẠI

KHÔNG NHÀ

Thơ của NHẤT-ANH

Rừng xưa trở lại không nhà,
Trắng mờ núi lạnh biết là về đâu ?
Sương khuya ướt đầm dịp cầu
Gió khuya quẩn quại làm cau mặt hồ !
Dặm trường non nước tỏ mờ,
Thùy-dương mấy gốc buồn tơ ngậm ngùi !
Mịt mù mây núi, buồn ơi !
Phải đây là chỗ Đất Trời gặp ta ? (1)

o°o

... Rồi lại có nhà

Còn duyên may lại còn nhà,
Còn rừng lan thắm tình ta vẫn còn !
Còn Trời còn Nước còn Non,
Hương thơm lại ướp lòng son như ngày !
Núi Thu thơ lại đùa Mây...
Địch Tiên lại thoảng khúc say nào nùng !
Trăng xưa lại rọi ngàn thông
Gió xưa lại họa đàn lòng như xưa !
Suối Rừng lại Nhạc lại Thơ
Nước Non lại nổi giấc Mơ thừa nào !

Nhất-Anh

(1) « Phải đây là chỗ đất trời gặp nhau » (B. K. D.)
vụ lấy ở câu « màn trời chiếu đất ».



THÚ TẦM LAN

(Nhại bài Tiền Xích Bích của cụ Nguyễn công-Trứ)

Phong lan chắt một xe đầy,
Của kho vô tận. biết ngày nào vơi !
Chiều xuân ấy khách giao chơi Tân-Xích-Etch,
Thơ đôi vắn hòa tiếng địch, Điện Tầm-lan

Kìa ai ai bên núi thâm ngấm cây ngàn
Tìm thi-tử hay tìm lan mà chẳng thấy
Thú tầm lan bao nhiêu là lai đấy
Chẳng tiêu giao, thiệt ấy dễ ai bì !

Tầm-lan cũng lắm công phu,
Nào leo gốc ngược uào bờ cầu cây !
Rừng bát ngát Đông-tây Nam-bắc,
Lan nào nững lác đác điểm vài hoa !

Gió hiu hiu lòng nước uốn đôi bờ
Hương phảng phất đượm rừng mơ suối mộng !
Cây ngàn đổ bắc qua ghềnh sáu, vắng rộng,
Dịp cầu tiên lữ bước lách sơn cương !

Ca rằng : Non nước ai ngăn đường !
Vọng mỹ-nhân hề, thiên nhất phương !
Xuân này ai ấm lạnh ?
Trông vơi ai Bắc mỗi sâu vương !

Bống địch chiều gió giắt khúc cung thương,
Hòa điệu hát ngân vang chìm mây nước.
«Chợt nhớ kẻ quay ngọn giáo vịnh câu thơ thuở trước»
«Nghĩ sự đời thêm cảm nỗi phù du»

Nợ duyên trời đã dành cho
Phong lan phong-nguyệt nghìn thu vẫn còn
Kho nhà khắp cả nước non !

NHẤT ANH



TẶNG NHẤT LINH

của LÊ-ĐÌNH

Bài này Tác giả hứng làm ra vì hân hạnh được thi-sĩ Bùi-Khánh-Đản cho xem mấy bài thơ của thi-sĩ tặng Nhất-Linh. Trong một bài thi-sĩ có ý trách Nhất-Linh đã mê say tình Vương-giã mà quên nợ bốn phương.

*Rừng thâm duyên trao người hẹn lối,
Non cao ý gửi khách mơ đường !
Say sưa chi mấy tình Vương-giã,
Mà để lòng quên nợ bốn phương !*

Trong một bài khác thi-sĩ Bùi-Khánh-Đản lại có ý tiếc Nhất-Linh đã xuống núi để Lan buồn, và thay lời Lan thương Nhất-Linh lắm, Thương vì :

Cánh mỗi sao mong tìm lối gió... ?

lại thương cả Lan nữa :

Màu tươi đánh ở dưới màn sương !

rồi kết luận trách Nhất-Linh đã bạc tình cùng Lan mà chẳng nghĩ :

Trần mộng na tri Hạc mộng trường ! !

Các Văn hữu thi ai cũng muốn Nhất-Linh đoạn tuyệt với nàng Lan, Rừng sâu, Núi thâm, Mây thu, để trở lại đời văn-sĩ với các bạn ở dưới bụi này. Nhưng nếu nàng Lan mà hiện thân vào ngọn bút của thi-sĩ Bùi-Khánh-Đản thì cũng là một việc khó nghĩ cho Nhất-Linh tuy Nhất-Linh

có rất nhiều việc khó nghĩ và Nhất-Linh thường vẫn nghĩ rằng việc chơi Lan, chơi Núi, chơi Rừng, chơi Mây, đều là một việc mơ mộng trong các việc mơ mộng khác ở cái đời mơ này. Dù có ai nghĩ thế nào thì hết thảy các việc mơ mộng ấy cũng chỉ là một giấc Mơ VU SƠN mà thôi ; nghĩ làm chi cho : Uống đoạn trường !

Vậy lại xin tặng Nhất-Linh bài thơ này nữa. . .

*Văng vẳng lưng Trời lộng tâm phượng :
Nơi rằng : Quên nợ... ! Chỗ rằng : Thương !
Cổ-nhân mỗi cánh sao lìa gió ?
Vấn-hữu mơ lan dễ lạc đường !
Chàng biết Non Tiên dài Mộng... HẠC... !
Khách buồn chỉ lờn lụy Tình... VƯƠNG !
Bướm ong ai rết nên lời thế ?
Vấn vũ VU-SƠN uống đoạn trường ! ! !*

LÊ-ĐÌNH

TRUYỆN HAY THẾ GIỚI



TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

In lần thứ 2

Nguyên tác của L. TOLSTOI
Bản dịch của Bảo-Sơn.

CON NAI TƠ

Nguyên tác của M. K. RAWLINGS
Bản dịch của Bảo-Sơn

NỘI CỎ CỦA THIÊN ĐƯỜNG

Một tập truyện ngắn chọn lọc của
những văn hào quốc-tế, do Vĩnh
Sơn, Lang dịch.

PHU-ONG-GIANG XUẤT BẢN

— NAM CƯỜNG PHÁT-HÀNH —



NỤ CƯỜI XUÂN

Thơ của D.

Giữa vườn ánh ỏi tiếng chim vui
Thiếu nữ nhìn sương chói mặt trời
Sao buổi đầu xuân êm ái thế
Cánh hồng kết những nụ cười tươi

o°o

Ánh sáng ôm trùm những ngọn cao
Cây vàng rung nắng, lá xôn xao
Gió thơm phơ phất bay vô ý
Đem đựng cành mai vớt nhánh đào.

o°o

Tóc liễu buông xanh quá mỹ miều
Bên màu hoa mới thắm như kêu
Niềm băng khuâng giãi trong không khí
Như thoảng qua mùi hương mẩn yêu

o°o

Này lượt đầu tiên thiếu nữ nghe
Trong tâm thầm nổi khúc say mê
Mùa xuân chín ửng trên đôi má
Xui khiến lòng ai thấy nặng nề

o°o

Thiếu nữ băng khuâng đợi một người
Chưa từng hẹn đến, giữa xuân tươi
Cứng chàng trai trẻ xa xôi ấy
Thiếu nữ làm duyên, đứng mỉm cười

D.

HƯƠNG CHIỀU



Thơ của ANH HOA

Một buổi chiều kìa, em nhớ không?
Trời mây ngày ngất như du lòng
Như đưa hồn lẻ vào trong mộng
Như thoáng gieo buồn xuống quảng không.

* * *

Trên giẻ khăn hoa lẫn bóng cây
Bên bờ suối lượn sườn đồi mây
Em nằm lười biếng trong quên lãng
Đề mặc trời đi nước với ngày

* * *

Chợt thấy em, ta mừng lại ngờ
Hỏi em mơ mộng, em hay là?
Vị ta hẳn đã cùng em mộng,
Đường ấy không tìm lối trở ra.

* * *

Chốn cũ, chiều nay, ta lại đến
Hương thừa còn nhắc dấu tiên xưa

ANH HOA



GIÀN ĐẬU

của HOÀNG ĐẠO

Duy nhìn lên, giàn đậu vằn in lên vòm trời lam những chiếc lá xanh lục, những bông hoa màu tím nhạt; và bỗng nhiên cả một thời kỳ thơ ấu hiện ra, đầy ý tưởng trong sạch và ý muốn làm việc thiện.

Một vài con bướm lượn trong ánh nắng, chốc chốc bay sát lại gần giàn đậu; có con nhẹ nhẹ đặt mình lên một bông hoa. Duy trông như một bông hoa thứ hai, linh động, sẽ rung cánh rồi rời cánh nhẹ bay lên không. Duy có cái cảm tưởng rằng con bướm đã bay từ hồi chàng còn nhỏ, ra vườn hái hoa đậu bên cạnh cô bé Thơ; Cả giàn đậu như cũng sống từ thuở ấy; còn chàng, chàng vẫn là người học trò nhỏ tâm hồn đầy hoa và mộng. Là vì cũng như hồi còn nhỏ, chàng thấy sống ở đời là vui và mong mỗi một tương lai hợp với lý tưởng. Duy cảm thấy vui sướng như trong hân lại, bao nhiêu những vẫn đục đều gạn sạch, chỉ còn cái bản tính tốt của tuổi xuân. Lòng nhiệt thành vị tha của chàng hồi còn đi học bỗng đứng sống bỗng bột trong người và ý muốn thay đổi xã hội của tuổi thơ, Duy cảm thấy tha

thiết như lời khuyên nhủ của thâm tâm.

Duy ngắm kỹ giàn đậu, thân cây mạnh mẽ cứng cáp, cành uốn theo cột vọt lên, chia nhánh, đâm chồi; chàng thấy trong đó một sức mạnh vô cùng, từ tốn và kiên nhẫn đi đến mục đích: đâm hoa ra quả, sống. Duy vui vẻ nhận thấy bài học của cây, sau khi đã nhận được bài học của sách; chàng sẽ kiên gan theo đuổi công việc đã định cho đến lúc thành công. Ở trong vòng tài trí của chàng, chàng thấy cần phải làm hết sức để cải cách cuộc đời bên ngoài. Cùng với giàn đậu kia, còn biết bao nhiêu là giàn đậu khác, đương mạnh mẽ đâm hoa ra quả; cùng với chàng, biết bao nhiêu người đương băn khoăn lo tính để đem đến cho người khác một đời êm đẹp hơn. Duy muốn giơ tay lên, như để chào những người ấy mà chàng chưa hề quên biết nhưng thấy gần gũi hơn là bạn thân.

Hoàng Đạo

GIÓ MẶT

Truyện ngắn của

Hương



NỬA ĐÊM cả nhà lục tục dậy
đợi giao thừa. Ở ngoài sân
đã bày một bàn thờ nhỏ. Trong nhà
đèn sáng trưng, hương bay ngào ngạt.
Trên một cái mâm có mấy đĩa mứt, một
cái bánh chưng bóc sẵn và chai rượu
mùi. Ông Chu khấn áo mới sì sụp
lễ. Bà Chu ăn mặc rất chỉnh tề
làm bộ mặt nghiêm nghị, đợi chổng
khấn xong là bà vào lễ. Sâm và Linh
mặc áo dài. Sâm ngoài khoác áo par-
dessus, Linh quần chần bông, ngồi
mỗi người ở một góc phòng.

Hương được Lan đánh thức dậy
đang ngồi thừ ra trên giường mắt
hấp háy vì muốn ngủ lại, Lan dục :

— Mau lên chị, Ba và Me đang
lễ. Mặc quần áo mới vào.

Nghe chữ quần áo mới, Hương
mở choàng mắt. Hương hoa cả mắt
vì Lan mặc lộng lẫy quá ! Trông
Lan đẹp hẳn lên. Hương không ngờ
em mình đẹp đến như thế, Lan biết
ý chị, cúi đầu bên lén. Hương bảo :

— Lấy cho tao cái kiềng vàng ra
đây.

Xuống nhà, Hương gặp Linh,
Linh nhìn chị nói :

— Thật là vô nghĩa lý ! Đang
ngủ, rồi phải dậy đeo kiềng vàng, đánh
phấn rồi lại rửa mặt thay quần áo rồi
ngủ !

Hương cho Linh giờ dọn tiết lý nên chỉ cười :

— Đầu năm mảy phải bớt gần đi, không có rông đủ.

Sâm vui mừng kêu lên rất đột nhiên ;

— Ô ! Thế mà được, sung sướng thay !

Hương, Linh, Lan, không hiểu anh nói gì. Nhưng cả ba cũng không hỏi lại vì đã quen với những câu như thế lắm rồi. Sâm hay nghĩ ngợi. Khi tìm được cái gì thú thì chàng nói phăng ra và chỉ nói câu sau cùng nên không ai hiểu gì. Sâm cũng biết thế; nhiều khi chàng còn tìm những câu thật vô nghĩa đối với người khác để diễn tả ý mình. Hiện giờ Sâm đang tìm một cách nói chuyện, mà chàng gọi là "nguyên tắc", để đem dùng trong mấy ngày Tết. Nguyên tắc chàng tìm ra rồi nhưng chàng chưa chứng minh được là nó tốt và sắp bỏ cái nguyên tắc đó thì chợt thấy nó rất hay nên chàng kêu lên: "Thế mà được ! Sung sướng thay.."

Lan điềm tính nhất nhà. Nàng cho gia đình mình kỳ quặc lắm, suốt từ ông bố cho đến người anh cuối cùng là Linh. Nàng lấy thế làm vui nhà vui cửa. Lan tưởng mình phải dàn xếp thế nào cho các nhân vật trong nhà hiểu nhau. Nàng tin rằng chỉ mình nàng ít nghĩ đến mình nhất nên có thì giờ tìm hiểu tính nết của anh chị. Mà họ thường cãi nhau chỉ vì hiểu lầm nhau. Nhưng Sâm, chàng cho Lan là một con bé không biết gì mà cứ lên mặt đạo đức.

Đến lượt mình lễ, Hương suy tính soa thành kính như có vẻ tin chắc rằng trên bàn thờ đang đầy ông bà ông vải ngồi chứng kiến cái lễ của nàng. Lễ xong nàng khế thu vật áo đứng lên với bộ mặt buồn buồn. Trong

bụng Hương nghĩ thầm : « Về buồn này chắc làm mình đẹp lên nhiều lắm, u trầm như chị Lý. Đôi mắt chị đen và buồn quá ». Tự nhiên Hương muốn có chị Lý dự vào giao thừa đêm nay ở gia đình mình. Hương tưởng tượng như chị Lý ngồi ăn bánh chưng, nói chuyện với cha mẹ, đề nàng được ngắm nghĩa bộ mặt, dáng điệu. miệng cười êm dịu của Lý và giọng nói ấm áp. Hương nghĩ: « Mình phải bắt chị ấy hát. Đêm giao thừa, khói ngầy ngất, tiếng pháo rền rĩ xa xa ; trời hơi lạnh lạnh, được nghe chị ấy hát chắc tuyệt lắm. Nhất là chị ấy ngồi gần mình cất giọng buồn và nhớ nhung lên hát. Chắc mình sẽ mơ rất nhiều ». Hương mơ màng nhìn mâm bánh chưng, uể oải gắp một miếng lên ăn.

Bà Chu hỏi :

— Hương buồn ngủ không còn ?

Hương lắc đầu, Sâm muốn tỏ ra mình giỏi tâm lý :

— Không ! Giờ giao thừa mảy ai mà không cảm thấy băng khuôn ấm áp trong lòng. Từ nhỏ đến lớn, không biết bao nhiêu cái giao thừa chõng chất vào trí nhớ chúng ta. Năm nào cũng có gió lạnh, mùi trầm hương, những bàn thờ tổ tiên, cảnh gia đình sum họp để đón một năm mới. Ai không bồi hồi ? Hương nó không buồn ngủ đâu, nó trở nên mơ mộng đó Me ạ !

Hương uống một ngụm rượu, khen anh và khen rượu nhân thế :

— Khá lắm !

Linh ăn rất khỏe và tuyên bố rằng ăn nhiều đề cả năm được ăn nhiều. Bà Chu phải đứng dậy bóc đến cái bánh thứ hai. Lan tin rằng ngày mai Linh sẽ đau bụng. Ông Chu đã hơi say rượu, ông nằm ngửa trên cái ghế bành rộng, miệng hút

một điều thuốc xì gà lớn. “ Gian phòng đầy khói trông ám cúng quá ! ông nghĩ thầm. Men rượu bốc lên làm ông nhìn cái gì cũng mơ hồ. Bà vợ và mấy đứa con như chập chờn trước mắt ông, ông lấy thế làm đẹp lắm. Thế rồi ông nói huyền thuyên khen vợ đẹp, con đẹp vì kể những chuyện vui về Tết. Thường khi say rượu ông Chu vẫn hay nói nhiều. Nhưng ông nói không nghĩ. Lúc tỉnh bà vợ đem vài câu “ đặc biệt ” của ông kể lại, ông giật mình đã nói những cái “ dư dôi ” đến thế. Tuy vậy ông cũng bảo « Cũn quái gì ? »

Ăn xong cả nhà sửa soạn ra chùa để về xông nhà.

Chưa bằng lòng về cách trang điểm của mình và thấy Lan mặc khéo quá, Hương chạy lên gác. Nàng mê mãi ngắm mình làm đủ các điệu bộ để nếu sẵn dịp sẽ đem dùng. Có mỗi một mái tóc, mà nàng chại đi chại lại vẫn chưa vừa lòng. Ở dưới nhà ông Chu đã sốt ruột. Ông châm lại tàu thuốc và hít một hơi dài. Tất cả đứng định ra cửa đứng đợi. Ngoài đường có loáng thoáng từng tốp người đi về phía chùa. Gió nhẹ nhẹ nhưng lạnh buốt. Bà Chu đứng sát vào chồng thủ thỉ nói chuyện. Sâm đã mặc quần áo mới, sửa lại chiếc “ cà vạt ” và đút tay vào túi quần đứng nhìn xem có bóng thiếu nữ nào không, Linh gọi to :

— Chị Hương ơi ! mau lên !

Đàn chị ở bên hàng xóm nghe thấy, thì nhau sửa ầm ĩ. Hương xuống vui vẻ nói :

— Tết thú quá me nhỉ ! Đi chứ còn đợi ai ?

Ông Chu bà Chu vì hai con gái đi trước, làm thành hàng ngang chiếm chật cả vỉa hè. Sâm thông thả đi sau. Cuối cùng là Linh đi cách một quãng xa. Linh vẫn sợ cái

cảnh đi đầu cứ kéo cả nhà đi nên bao giờ Linh cũng đi trước hay lùi thúi một mình ở đằng sau cố làm ra vẻ mình không có liên lạc gì với bọn đông người ấy.

Đến chùa, Hương gặp mấy cô bạn. Nàng dắt cha mẹ vào chùa lễ và hẹn sẽ vào sau. Lan và Linh theo ông Chu vào chùa. Sâm đứng lại vì chẳng thấy trong bọn bạn của Hương có mấy cô trông hay hay. Sâm tiến đến gần, ngả mũ trịnh trọng chào :

— Tôi là anh của Hương !

Một cô vẫn đến chơi luôn nên biết Sâm, nói :

— Chúng tôi biết thừa anh rồi. Không phải tự giới thiệu nữa.

Sâm cười vì câu nói vừa rồi của mình, nhưng cô kia lại tưởng mình đã nói một câu khôi hài hay nên tiếp luôn :

— Giống nhau như đúc. Ai mà lẫn được.

Nói rồi phá ra cười. Sâm thấy thế mỉm cười :

— Thế mà nhiều khi tôi cứ yên trí Hương không phải là em tôi.

Nói chuyện được một lúc, Sâm liếc mắt vào trong chùa thấy các bà si sụp lễ. Tự nhiên Sâm muốn tin đạo. hàng bảo mẫu thiếu nữ :

— Xin lỗi các cô. Tôi phải vào lễ.

Các cô gái cười khúc khích. Ai cũng chắc Sâm đã tìm thấy một giai nhân nào rồi.

— Tôi biết anh Sâm vào lễ ai rồi. Trông con mắt anh đủ biết.

Đi được vài bước Sâm quay lại mời :

— Các cô cùng vào lễ cho vui.

Tất cả nhao nhao lên :

— Cảm ơn ! Cảm ơn !

Trong khi nói chuyện, Hương đề ý đến cách ăn mặc của các bạn. Khi thấy mình đẹp hơn hết, Hương sung sướng nói :

— Người ta đi lễ vui quá nhỉ.

— Chuyện ! Người ta đã bảo vui như Tết.

Một cô nói :

— Ấy thế mà Tết nhiều khi lại buồn.

— Sao hà ?

— Tại vì mình cứ nghĩ đến hết ba hôm là hết Tết. Buồn không ? Nếu chúng mày không buồn, đó là chúng mày không đa cảm. Sống phải nên nghĩ ngợi một chút, tâm hồn mới phong phú. . .

Hương lấy giọng thật dịu dàng :

— Mày nói lỗ lã.

Cô kia tự nhận ngay :

— Đúng đấy.

Câu truyện kéo dài miên man như tất cả các câu truyện của những cô gái mới lớn lên . . .

•••

Sâm vào chùa, ngồi xuống chiếu, làm nhàm khăn để xin thẻ. Chàng nhắm mắt, lắng tai nghe tiếng rì rào quanh chàng. Mùi hương ngát làm Sâm mơ màng, chàng hít mạnh rồi thở ra khoan khoái. Những cảm giác cũ kỹ bỗng trở lại, rất mới làm Sâm thoáng có cảm tưởng đã sống lại những ngày thơ ấu. Chàng lại thấy như mọi khi, hình như chàng có thể đoán được những cử chỉ mình sắp làm, hình như đã có một lần chàng ngồi xin thẻ như thế này rồi chàng sẽ thả tay rút thẻ khi đó chàng sẽ làm đồ ống thẻ. Chàng hốt lại, chọn lấy một cái rồi đứng dậy.

Ngửng mặt lên. Sâm gặp một thiếu nữ. Mái tóc như mím cười. Sâm chắc lúc chàng giờ ống thẻ lên rồi nhắm mắt lại chàng có vẻ khôi hài. Sâm lưỡng lự như người tường không có ai nhìn mình, không cần giữ gìn, bỗng nhận ra có người đang quan sát mình.

Sâm đứng dậy tìm đến chỗ lấy thẻ. Chỉ có cái nhìn vu vơ của thiếu nữ, Sâm tự nhiên tin không bao giờ lạc được nàng. Hình như một ngày kia Sâm lại gặp nàng như chàng vẫn gặp những người quen thân. Sâm không biết rằng vô tình chàng đã tin như thế ; chàng thân nhiên chen vào đám đông. Trên cao mấy vị Phật thép vàng sáng loáng đang lim dim mắt, nở một nụ cười rộng lượng nhìn xuống chàng, khói hương xanh lam quần quít leo lên thân Phật rồi tỏa ra chung quanh mặt thép vàng của những vị Phật. Sâm hết cả thân nhiên, tim chàng xao động nhẹ lên vì chàng mới chợt nghĩ ra rằng mình chưa biết mặt thiếu nữ thế nào. Sâm lo lắng nhìn quanh như sợ thiếu nữ biến mất. Nhưng khi thoáng thấy thiếu nữ đang đứng gần Sâm để lấy thẻ, Sâm làm bộ thân nhiên như không. Tuy mới nhìn thoáng, Sâm đã ghi hết cả vẻ mặt, dáng người của thiếu nữ, rồi trí tưởng tượng của Sâm thêm thắt rất nhiều để cho nàng đẹp thêm lên. Sâm đến gần thiếu nữ, giờ chiếc thẻ của mình ra, nói rất lễ phép, trong cái lễ phép đó Sâm đã cần thận cho thêm một chút gì như chế nhạo :

— Hình như cô vừa đánh rơi chiếc thẻ ?

Thiếu nữ quay lại ngạc nhiên. Trong đôi mắt nàng, Sâm thấy rõ ràng nàng đã hiểu ý định của Sâm

và hình như nàng cười cái ý đó. Bằng một giọng ấm, càng ấm hơn trong mùi hương ngào ngạt của ngày Tết lạnh, nàng nói thông thả :

— Ông đưa tôi xem.

Sâm sung sướng ngắm nàng chăm chú nhìn số thẻ. Mùi thơm nhẹ ở tóc nàng tỏa ra. Ngón tay nàng xinh xắn cầm chặt lấy lá thẻ. Sâm thì thầm qua vai nàng :

— Không phải của cô đâu.

Thiếu nữ mỉm cười rằng nàng trắng muốt, nàng ngược mắt nhìn Sâm :

— Sao ông biết là không phải của tôi ! Tôi tin rằng là thẻ này của ông. Xin trả ông, cảm ơn ông.

Sâm yên lặng nhìn nàng đi ra cùng bà mẹ và mấy người thanh niên. Tài gọi chuyện lần rày thật không giúp chàng được tí nào.

Lúc vào, Sâm trở nên nghiêm trang. Chàng đi bên cạnh Hương không nói một tiếng đùa nghịch nào. Chàng tả cho Hương và Lan nghe bằng một giọng cảm động, cảnh êm đềm của tối ba mươi đi lễ chùa. Hai chị em thỉnh thoảng cười vang vì cứ yên trí rằng Sâm đang giở giọng khôi hài. Hương luôn luôn khen anh ăn nói có duyên, Hương khen vì muốn Sâm khen lại mình như mọi khi. Hương vẫn thấy thú khi được anh khen vì Sâm khen rất đúng chỗ. Nhưng Sâm vẫn điềm nhiên nói những câu không đầu không đuôi.

Hương và Lan không hiểu gì cả vì Sâm không nói một tiếng gì về thiếu nữ chàng gặp. Hai chị em cũng như mọi lần, đều không đề ý và tiếp tục nói như thường.

o o

Sáng hôm sau trời bớt lạnh. Linh ngần ngại mãi mới ra khỏi chăn, sỏ chân vào guốc. Linh ra đứng dí mũi vào cửa kính nhìn xuống sân, tay sờ mấy cái mụn trên mặt, thở dài :

— Thế là mình mười sáu tuổi rồi ! Vấn học dốt như bò !

Con mèo đen tuyền ra cọ mình vào chân Linh khe khẽ kêu. Linh lôi chiếc chăn bông ở trong giường ra, trải lên chiếc ghế bành quần mình vào đó rồi ôm con mèo, nằm lim dim ngủ lại. Tay Linh để lên lưng con mèo, khe khẽ vuốt. Hương dậy từ lâu, mặc áo xong liếc sang buồng Linh và Sâm. Nàng thấy Sâm đang thất lại đôi giày giầy còn Linh chưa mặc áo gài cả, vẫn còn lim dim ngủ với con mèo. Nàng kêu lên :

— Linh ! Sao Linh thích con mèo ấy thế ? Bần chết đi đấy.

Linh ăm ừ, tuy Linh đã thức hẳn hoi. Hương bảo :

— Dậy mà mặc quần áo đi ! lười lẹ !

Linh phát câu nói to :

— Đề làm gì ?

— Lại còn đề làm gì nữa ! Tết thì mặc quần áo đẹp chứ sao !

— Linh không cần Tết.

Hương cười to :

— Thăng này điên rồi ! Không cần Tết !

Sâm hỏi :

— Sáng nay đến những nhà ai ?

Hương trả lời :

— Các bác các chú, họ hàng và vân vân.

Linh tung chăn dậy :

— Phấn nhiều quá. Lại phải đi. Nhưng mình được tha hồ chắm mặt kẻ, kẻ cũng bỏ công, lại còn được tiền tiêu nữa!

Linh chạy vội đi thay quần áo. Hương và Sâm đứng khen nhau về đủ mọi phương diện với một giọng gần như cái nhau. Một lúc sau Sâm tuyên bố:

— Nói chuyện với đàn bà hồng cả óc!

— Anh không được vợ đứa cả năm!

Hương không giận, chỉ khinh thường câu nói của anh, nàng cho rằng anh vẫn trẻ con chưa hiểu hết « việc đời ». Nàng ngạc nhiên không hiểu tại sao ở nhà, từ Sâm cho tới Linh, ai cũng muốn trêu tức nàng, còn người ngoài ai cũng mến nàng, nhiều chị học hơn Hương đến ba bốn lớp vẫn thích làm quen với Hương. Còn những bạn ngang tuổi Hương thường hay ghen vì Hương đẹp. Nàng chắc mình có một vẻ đẹp vừa cao quý vừa dịu dàng. Chẳng thế mà đi đến đâu Hương vẫn thấy nhiều người quay lại nhìn nàng. Nhiều khi nhìn một cách vô lễ, nhất là mấy ông thanh niên. Mấy ông lớn tuổi thì lén đưa mắt một cách kín đáo. Các bà, các cô không cần giữ gìn gì cả, họ ngắm nàng với con mắt vừa so sánh vừa thèm muốn. Tuy vậy nhiều lúc Hương hỏi dò anh:

— Không hiểu trông Hương họ có buồn cười không, mà đi đâu họ cũng nhìn!

Nàng biết rằng tại mình đẹp, nhưng nàng cứ hỏi. Sâm biết em muốn mình khen, nhưng Sâm thấy cái lối hỏi dò thế rất

đáng ghét. Anh trả lời miễn cưỡng:

— Tại vì Hương đẹp chứ có gì là lạ.

— Thật à?

Sâm bực tức:

— Không!

Những cảnh như thế này được diễn đi diễn lại luôn, mỗi lần khác lần trước một chút. Hoặc câu hỏi của Hương đổi đi thành: « Anh trông Hương có lỗ không? », hoặc câu trả lời của Sâm khác đi một ít và lần nào Sâm cũng thấy khó chịu. Chẳng hiểu « đầu óc Hương làm việc ra sao » mà hỏi thế.

Cuộc đi thăm họ hàng bắt đầu. Đến đâu Hương cũng tỏ ra là một cô gái dịu dàng. Nàng vô tình bắt chước cái giọng nũng nịu mà nhiều cô gái vẫn dùng với nhau trong đó có đầy những tiếng « Mình như thế này », « Mình như thế kia » hay « Ngày xưa mình... ». Chỉ riêng đối với bạn gái là Hương dùng tiếng mình. Đối với bạn trai, Hương có nhiều cử chỉ hay lời nói mà Sâm thấy rất kỳ khôi. Nàng trở nên nói khoe. Mới học đến đến quyền thứ hai mà cứ điềm nhiên bảo mọi người rằng mình đã học quyền thứ tư rồi. Sâm nghe thấy cảm chén nước lên nhả mặt uống làm nhiều cô tưởng Sâm không biết uống nước chè. Có khi Hương ăn nói ngầy thơ làm Sâm phát cáu, nói những câu sống sượng. Chỉ vì cái con này mà Sâm thành một nhân vật khó hiểu đối với một số các cô. Còn những chàng trai khác họ không để ý tí gì đến điều đó. Họ coi Sâm là người bạn vui tính hay khôi hài... Sâm nhiều lúc tỏ ra đứng đắn, nghiêm trang với đôi mắt có vẻ suy nghĩ lung lăm, nhiều lúc chàng rất

ngịch. Hương tin anh lúc ra về nghiêm nghị chỉ là lúo anh đóng kịch. Nàng thấy Sâm đóng kịch khéo chả kém gì khi Linh giả vờ ngơ ngẩn. Sâm rất lễ phép chúc :

— Thưa hai bác, năm mới cháu chúc hai bác buôn bán phát tài quanh năm...

Hương nhìn, đôi mắt tinh nghịch bảo thầm: «Khá lắm, đóng kịch giỏi đấy!» Hương cười khi Sâm cau mày ra hiệu cho Hương đừng nói hỗn láo.

Đến chiều, Sâm ngồi sẵn ở phòng khách để xem mặt «chị Lý» mà Hương khen đẹp. Hương và Lan loay hoay xếp đặt bàn ghế, bánh kẹo. Hương làm rất chăm chỉ, đó là sự lạ vì mọi khi nàng lười nhất nhà. Bao giờ cũng vậy cứ mời bạn là Hương thành siêng năng. Linh vẫn tức chị vì cái tính ấy, tội gì mà mời đến cho họ ăn uống, đề cả nhà (nhất là Linh) ăn có phải lợi hơn không? Thu xếp xong xuôi Hương hỏi anh :

— Đẹp không?

Gian phòng sáng hẳn lên. Màu khăn trắng lấm tấm những cốc thủy tinh trong suốt. Những cánh hoa đào màu hồng nhạt rơi xuống gạch hoa. Những cái bánh ngọt nằm ngon lành ở giữa bàn. Hương đứng cạnh anh, đưa mắt ngắm

công trình mình. Sâm không đề ý đến những câu nói của Hương lắm vì đang ngạc nhiên thấy Lan đẹp hơn mọi ngày nhiều, thân người nàng đều đặn. Lan có vẻ sống đời bên trong nhiều hơn. Các bạn Lan đều thông minh và học giỏi. Họ ít ăn và nói ba hoa. Thật khác hẳn bạn Hương : một bầy bát nháo mỗi người một tính. Hương quen đủ các hạng.

Hương thấy anh không đáp, nàng cau mày tỏ vẻ không cần đến ý kiến của anh. Hương ngồi xuống ghế, ngửa đầu lên hai tay khoanh sau gáy, nói to :

— Có làm cũng có khác! Gian phòng đẹp hẳn lên.

Vô tình Sâm trả lời :

— Đẹp!

Chàng nhìn màu áo của Lan nói tiếp :

— Lan ăn mặc khéo quá. Nhất là người Lan đều, anh thích vẻ đẹp của Lan hơn Hương.

Lan quay cò lại mỉm cười :

— Thế à?

Hương vui vẻ đoán :

— Vậy

ngày sau anh sẽ yêu một cô có cái người đầy đặn.

Nghĩ một lúc, mặt nhìn vào đồng hồ, Sâm tiếp:

—Thì ại chả thích như vậy?



Hương đứng dậy đi đi lại lại trước mặt Sâm hỏi :

— Anh trông Hương có ngượng nghịu không ?

Sâm không thích nhìn Hương lâu. Nếu nhìn lâu, thế nào Sâm cũng tìm ra một vài cái đáng ghét như một đường áo hơi chệch, cái cổ áo có nhiều ghét bẩn, cái mũi bóng... Sâm khó chịu trả lời :

— Tôi nói một câu này, lần sau Hương đừng hỏi gì lời thôi nữa : Hương đẹp lắm !

Rồi Sâm kể ra tên những anh chàng mà Sâm nghi ngờ yêu Hương. Chàng bảo Hương có ngần ấy người mê, Hương hơi đỏ mặt nói :

— Anh vớ vẩn quá !

Trong bụng Hương sung sướng. Nàng biết anh đã nói thật. Chính Hương cũng nhận thấy có nhiều người yêu nàng hay ít ra cũng mến nàng. Nghĩ thế, Hương không tìm ra câu nào để nói nữa. Tự nhiên cả ba người ngồi yên lặng như chờ đợi. Bỗng có tiếng chuông ở ngoài cổng. Hương vội đứng lên để chạy ra mở cửa kính thò đầu ra ngoài một cái, rồi đóng sập ngay lại. Hương chạy qua mặt Sâm đi ra cổng, áo gấm màu vàng loáng lên, mùi nước hoa tỏa ra, Sâm nhăn mũi nghĩ.

Ở ngoài cổng có người nói vui vẻ. Cửa phòng mở ra, Hương bước vào trước, bước đi nhẹ nhàng, mỉm cười. Lan và Sâm nhìn nhau, hiểu rằng Hương đang tìm dáng điệu đẹp. Hương đứng bên cửa nhường lối đi cho mọi người với một vẻ mà Hương cho là đẹp cao quý. Một thiếu nữ

và hai thanh niên bước vào. Sâm ngạc nhiên : Đúng là thiếu nữ chàng gặp hôm qua. Nàng mặc chiếc áo "xan" xắm làn tóc mây ngắn ôm lấy khuôn mặt đều và cái cổ trắng. Lý nhìn Lan và Sâm gật đầu chào. Nàng chợt nhớ đến đêm qua và mỉm cười.

Hương lấy giọng thật êm giở thiệp mọi người. Lý cúi đầu, mặt vẫn thản nhiên như không :

— Rất hân hạnh.

Hương giới thiệu hai thanh niên kia tên là Tiên và Nam. Sâm bắt tay hai chàng rất chặt để tỏ ý thân thiện. Sâm có tính mới gặp người nào lần đầu chàng cũng không ưa ngay. Khi nào quen lâu Sâm mới hết ghét người đó. Vì có tính ấy nên mới gặp Nam và Tiên chàng cố làm ra vẻ thân mật để mình khỏi ghét, hay ít ra khỏi lộ vẻ không ưa hai chàng kia.

Nam mặt nghiêm nghị, đôi lông mày hơi cau lại. Mắt thì lại âu yếm nhìn Hương, như là nàng đã thuộc về Nam rồi. Chàng mỉm cười rất thông thả, một bên mép hơi cong xuống trông như cười mỉa. Nam bắt tay Sâm rồi không cần để ý đến ai cả, đứng đình đi sau Hương vào bàn ngồi. Đối với Nam, các chàng thanh niên khác không có gì đáng chú ý cả.

Một lúc sau Vân, bạn Hương đến. Nàng nhìn thấy có người lạ thì hơi ngạp ngừng ở cửa Hương vội chạy ra kéo Vân vào. Vân liền tươi cười, uyển chuyển bước, vạt áo dài màu vỏ trứng rợn lên thành nhiều làn sóng. Đôi mắt rất lẳng của Vân

nhìn nhanh qua mặt mấy chàng ngồi đó và Vân lại mỉm cười. Ngày thường Vân coi Hương chỉ vào bậc em nàng. Nói chuyện Vân thường lựa những truyện Hương thích đem ra nói. Hương đối với Vân ngoan ngoãn lắm. Nàng ngồi thu tay vào đùi nói kéo dài giọng ra cho thêm ngây thơ. Mắt Hương nhìn với một vẻ dịu dàng. Muốn dịu dàng hơn Hương đưa mắt lừ lừ, tròng lơ lơ như mắt con trâu ăn no rồi, đang nằm thong thả nhai lại cỏ. Ngày mới gặp Vân, Hương bắt nàng hát. Vân kh ng từ chối được, phải hát vậy, lúc hát Vân rất say mê theo nhịp điệu của bài hát. Nàng không chú ý đến gì chung quanh nàng. Đầu Vân vô tình lắc lư theo ngón tay đánh nhịp.

Tất cả nâng cốc mời nhau rồi đưa lên miệng uống. Câu truyện bắt đầu hoạt động.

Trong khi ở dưới nhà tự họp ăn uống, Linh ngồi một mình ở bàn học trên gác. Linh rất chăm học. Ngày tết Linh cũng định đi chơi mà không biết đi đâu cả nên lại ngồi học. Linh rất ghét bạn bè đến nhà chơi. Bạn Linh thường bị Linh nói thẳng vào mặt rằng « đi về đi ». Được cái là những anh bạn đó không mấy khi tin Linh nói thật nên họ vẫn kéo đến chơi. Họ cho Linh là gàn vì học nhiều quá. Lan tức họ những bạn Linh bị đuổi nên Lan cãi nhau với anh luôn. Lan khuyên Linh bằng một giọng câu kinh rằng người ta cần có bạn bè, sống một mình là người ích kỷ, và lại những bạn ấy có mất dạy gì đâu mà đuổi Linh yên lặng nghe, nhưng chịu không thể hiểu tại sao lại cần phải có bạn trong

khí họ đến chỉ làm phiền Linh và gia đình Linh, vì vậy Linh vẫn đuổi bạn đi, thỉnh thoảng Lan lại bênh những người bị đuổi và Lan Linh lại cãi nhau.

Linh kéo ghế, dọn hai chân ra, dứt chiếc ghế vào giữa rồi ngồi xuống. Mặt Linh làm ra vẻ lạnh lùng không thêm đề ý đến những cuộc vui chơi, đến ngày Tết tung bưng. Bàn học của Linh bừa bãi, sách xếp thành từng đống, chứ không phải thành từng chồng. Linh cho rằng xếp lại thì mất công và mất thì giờ. Nếu xếp lại lúc lộn ra học sách vở lại bừa bãi, chi bằng học xong là chất đống.

Linh rút một quyển sách một cách câu kinh tuy Linh không giận ai cả. Cầm cái bút chì, Linh hý hoáy dịch một bài Anh văn ra Pháp văn. Đến một chỗ khó quá, Linh cầm tập giấy gấp đi xuống nhà dưới định hỏi Sâm. Nhưng khi thấy lỗ nhó nhiều áo màu và mấy cái đầu tóc uốn đang làm một cái gì vui lắm, Linh lại quay lên gác. Tiếng cười nói vắng vắng đưa lên. Có lúc Linh lắng tai nghe tiếng hát của mấy thiếu nữ. Linh dùng đình học, thỉnh thoảng lại nhìn xuống đường cười gằn một mình như có vẻ thú vị lắm.

Một lúc sau Linh suy tính thấy mình ngồi trên gác bị thiệt thòi nhiều quá trong khi mọi người đều ăn uống thỏa thích. Linh lần mò xuống nhà chọn một cái ghế, đem đến gần bàn ăn và thản nhiên ngồi nhìn mọi người. Không thấy ai nói gì, Linh chọn một chiếc bánh ngọt đẹp và to nhất, ăn một cách ngon lành.

Mọi người hơi ngạc nhiên một chút, nhưng khi thấy Linh không nói

gì và chỉ ăn thôi, họ lại nói chuyện như thường. Tuy bộ mặt Linh khinh khỉnh, mấy cô ngồi đó thỉnh thoảng hỏi Linh rất ngọt ngào tử tế. Họ hơi lấy làm lạ tại sao có anh chàng kỳ khôi như thế. Vì cái vẻ mặt không cần ai cả của Linh nên các cô lại càng tò mò hỏi chuyện. Linh mãi ăn chỉ trả lời tiếng một, giọng hơi cau kỉnh và ngượng nghịu.

Ăn đã hơi chán, Linh hỏi Vân, vì Vân ngồi ngay trước mặt Linh :

— Chị học đến lớp gì rồi ?

Linh chăm học nên gặp ai Linh cũng dò hỏi sức học của người đó. Vân âu yếm nhìn Linh đề trên Linh. Nàng trả lời :

— Năm nay tôi thi tú tài.

— Phần thứ nhất phải không ?

Linh có quan niệm rằng con gái học không giỏi bằng con trai vì cứ lo trang điểm và mơ mộng vờ vơ (điều này Linh suy ở Hương ra). Linh hỏi đến trước ngay Vân chỉ thi phần thứ nhất. Vân nói :

— Vâng. Anh học lớp gì ?

— Tôi học dứt. Dứt như bò !

Hương cau mày nhìn Linh :

— Sao mày không thề ăn nói nhã nhặn hơn một chút ?

Tự nhiên Hương cười, chỉ vào mình nói tiếp theo :

— Nhã nhặn như ta đây chẳng hạn !

Linh cười gằn :

— Thế là Linh nhã nhặn lắm còn gì nữa.

Vân và mấy người khách đều cười. Chỉ có Sâm, Hương và Lan không cười và không hiểu tại sao mọi

người có thể cười được khi mà Linh có những cử chỉ chương mắt như thế.

Linh yên lặng ăn no rồi Linh chăm chú nhìn vào mồm người nào đang nói và lắng tai nghe. Sâm khó chịu hỏi mấy người đó, bảo em :

— Mày ngồi ngậy người ra làm gì ?

— Nghe chuyện.

— Chuyện có gì đâu mà nghe ?

Nhưng Linh cũng cảm thấy mình ngồi đó là thừa, và lại cứ nghe chuyện và nhìn mọi người không thôi cũng không tiện. Linh leo lên gác ngồi học.

•••

Hương đã gặp Nam ở nhà Lý nên biết chàng hát hay. Hương nhờ yêu cầu Nam hát một bài. Nam cầm đàn gảy vài tiếng, mồm từ chối. Mọi người lại mời. Nam lại nhún nhún từ chối. Vân nói :

— Anh Nam hát đi. Tôi nghe giọng nói của anh tôi biết anh hát hay lắm.

— Có gì đâu, tôi hát thường, rất thường.

Sâm thấy Nam bưng bình lăm. Chàng tưởng tượng các ý nghĩ của Nam đều bằng gỗ cả nên mới chặc như vậy. Từ lúc này tranh luận với Sâm về một vấn đề gì đến chỗ bí, mà Sâm nói đúng thì Nam chỉ đáp bằng một câu mập mờ :

— À ! Có thể lắm . .

Câu đó chỉ tỏ ra Nam không chịu thua Sâm mà nhận lời Sâm là đúng vì không muốn cãi nhau nữa. Những câu nói của Nam hình như đã được nghĩ từ lâu rồi và nghĩ rồi thì

ít khi Nam chịu thay đổi. Vì thế Nam nói gì, các thiếu nữ đều khinh khạo lảng ra truyện khác để khỏi cãi nhau dài giòng.

Sâm nhìn Vân đang mời mọc Nam hát, đầu Vân hơi ngừng lên nhìn Nam. Tóc Vân sỏa xuống vai, mồm Vân tươi cười. Chàng nói :

— Thôi chị Vân hát đi vậy. Chị hát hay lắm mà.

Hương cũng khen lấy khen để theo Sâm. Vân bằng lòng hát. Nam lúc này ngồi yên nhìn Vân. Chàng vẫn đợi mọi người nói thêm ít nữa thì chàng hát. Như vậy bài ca sẽ được chú ý nghe hơn. Bây giờ Nam có cảm tưởng bị bỏ rơi và... hình như cả Hương cũng quên phắt mất chàng. Nam mỉm cười, một bên mép lại chiu xuống. Nam ôm lấy đàn gầy, lễ phép mời Vân hát.

Vân bắt đầu lấy ngón tay trở đưa lên đánh nhịp, đầu hơi lắc lư theo. Một lúc sau đầu Vân theo đúng đà tay, Vân hát bằng một giọng nhẹ cao như gió. Mọi người yên lặng nhìn xuống bàn nghe, kính cần như nghe một bài kinh. Tiếng hát dứt, Nam vỗ tay



khen luôn mồm rồi chàng vừa ca vừa hát. Mắt thỉnh thoảng liếc Hương, mỉm cười. Lý không chú ý nghe vì nàng nghe Nam hát đã nhiều lần lắm rồi. Nàng thì thầm hỏi Sâm một câu gì Sâm nghe không rõ. Chàng chỉ thấy mùi thơm âm ấm, hình như ở mọi bay ra như mùi thơm của những cánh hoa hồng đỏ dịu.

Tường-Hùng



BUỔI CHIỀU

Tân đi dọc theo hè phố H.T.T. Tân là một thanh niên vào khoảng 25, 26 tuổi. Người mình khảnh cao hơn một trung bình. Khuôn mặt dài, cằm hơi nhọn, gò má cao. Khi đi bộ một mình hay chỗ đông người Tân luôn luôn nhìn thẳng, đôi mắt nhỏ và sâu, lạnh lẽo thoáng ánh bướng bỉnh khiến chàng có một giá trị cả quyết đặc biệt. Quần áo hàng đắt tiền gọn ghẽ và nhã nhặn, Tân rất lưu ý đến cách phục sức. Chàng hơi tự kiêu vì biết ăn mặc lịch sự.

Hiện giờ chàng có vẻ suy nghĩ. Đôi môi chàng hơi mím, hai cạnh môi cong xuống phía dưới làm chàng già hẳn đi mấy tuổi. Tân thở dài rất nhẹ và kín đáo. Trời về chiều, dịu và mát đối với khí hậu của Saigon như trí óc Tân không màng tới cái đẹp của cảnh vật.

Tân vừa đến thăm ba chàng về.

Tân sinh trong một gia đình công chức, tuy không sung túc nhưng cũng đủ ăn đủ mặc. Thừa nhỏ khuôn mặt Tân hao hao giống ông P., ba Tân. Tân không ưa mọi người khen chàng giống bố như lột. Khi cùng ông P đến thăm bạn hữu của ông, Tân hay

đỏ mặt khó chịu vì phải nghe những câu nói: «Con toa trông đỉnh ngô đấy chứ! không khéo rồi lại giống bố. Đôi mắt kia rồi thì phải biết».

Ba Tân hay cười và cười rất to. Đối với phụ nữ ông có vẻ sẵn đón quá đáng. Ông nói nhiều, hơi th. lố, và không được tinh tế lắm trong cách giao tiếp. Ngay hồi còn nhỏ Tân cũng đã tự hứa là lớn lên sẽ không giống ba chàng.

Ba Tân thuộc hạng người không ưa suy nghĩ và bình như lúc nào cũng sung sướng tự mãn. Ông rất dễ dãi với con cái và rất tự hào về Tân, đứa con đầu lòng. Đi đâu ông cũng dắt Tân đi theo nên tình cờ có khi Tân được dự vào những cuộc vui chơi của người lớn như tiệc tùng và đánh bạc.

Tân nhớ mãi những buổi chiều thứ bảy đứng tận lan can nhìn xuống đường phố, trong khi ba Tân và mấy ông bạn đang xoa mặt chợp ở phòng trong và cười nói ầm ĩ. Họ nói đến các thứ chuyện «ma-phạm» và các tí nhau», chuyện sắp đặt tương lai cho con cái. Tuy bị đuổi ra lan can đứng hoặc xuống nhà dưới chơi, Tân vẫn nghe được những chuyện

mà đáng nhẽ một đứa trẻ không nên biết tới.

Có lần Tân đứng tựa cằm vào lan can, hai tay ôm lấy đầu khóc một mình. Chàng cảm thấy rất khổ sở giận dữ và xấu hổ mà chẳng hiểu tại sao. Nhìn theo những hạt nước mắt tuôn lá chã và rơi xuống hè phố. Tân muốn ngừng mà không được.

Có lẽ vì Tân vừa nghe thấy ba chàng nói oang oang với các bạn :
— Các toa có biết không? Hôm qua ma-pham hỏi moa tại sao lương đưa về thiếu. Moa phải tố tiếng en mới chịu thôi không kéo nhèo».

Thực ra ông đã im lặng, khi mẹ Tân trách móc ông âm nhà, ông cũng van lơn mẹ chàng, nói khe khẽ để người nhà và các con khỏi nghe thấy. Tân đã khóc vì đã khám phá ra sự giả dối của người lớn, buồn vì trong gia đình có sự bất hòa hay xấu hổ vì mẹ chàng cảm thấy sống như ba chàng là xấu xa? Có thể tất cả những nguyên nhân đó đều có lý.

Từ khi nhớn và có nghề nghiệp tự lập, Tân không cùng sống với đại gia đình. Rất ít khi chàng về thăm nhà. Hai ba tháng liền ba mẹ Tân cũng chẳng có dịp gặp mặt chàng. Không phải là Tân bỏ ngoài tai và coi thường những lời trách móc của mẹ chàng. Lúc mới đầu Tân có cảm thấy hối hận chút ít, nhưng đến một hôm, Tân đương sốt và kinh hãi thấy chàng thần nhiên và gần như lạnh lùng ngồi nghe mẹ chàng kêu ca. Tim chàng đã cứng rắn: chàng hơi lo ngại vì sự thay đổi đó trong tâm hồn, nhưng đồng thời chàng cảm thấy vững tâm, tự do, thoải mái hơn. Chàng tự do, không đa cảm quá đáng giống một số bạn chàng.

Nhưng tim chàng không cứng và kho khan như chàng tưởng. Chứng cứ là trong buổi đến thăm gia đình chiều hôm nay, nỗi xúc động vụt hiện trong tâm hồn chàng, bất ngờ và mạnh mẽ ngời sức tưởng tượng của chàng.

Khi Tân bước chân vào phòng khách, cả nhà đều đi vắng. Mấy căn phòng vắng tanh và lạnh lẽ. Ánh nắng chiều soi vào tận trong nhà. Tình cờ qua cửa sổ thông hai căn phòng, Tân nhìn thấy ba chàng ngồi ở phòng trong.

Tân lặng người và chàng như chôn sâu xuống đất. Chàng cố nén nỗi xúc động và cố giữ tâm hồn bình tĩnh. Lần đầu tiên trong mấy năm gần đây, Tân cảm thấy rõ rệt là ba chàng đã già rồi. Ông ngồi yên lặng, đầu hơi cúi nhắm mắt lại, mi một mồi, bất động trong lòng mắt trũng sâu, trán lằn những vết nhăn, chàng không tin vào những gì mắt chàng nhìn thấy. Có một sự cách biệt vừa buồn bã vừa đáng sợ giữa hình ảnh người đàn ông già nua — ba chàng hiện nay — và hình ảnh quen thuộc như bất di bất dịch chàng mừng rỡ ngay ra mỗi khi nghĩ đến ba chàng : trẻ trung, da dẻ hồng hào, cặp mắt neho neho ranh mãnh mỗi khi nói được một câu chọc ghẹo làm đỏ mặt một người đàn bà.

Thực ra không phải vì thấy ba chàng già mà Tân bị xúc động thế, Tân phải tự thú nhận là ảnh hưởng của thời gian đến ba chàng đã thật chặt hơn sợi giây liên lạc về tình cảm giữa ông và chàng, nhưng đó chỉ là một tình cảm thương hại không hơn không kém.

Lý do xấu xa đã tạo ra xúc động

lớn lao đó trong tâm hồn Tân có một ý nghĩa quan trọng gấp trăm ngàn lần và không phải chỉ liên quan đến chàng và ba chàng. Chàng đã khám phá ra chàng đã «nhìn» ba chàng với một góc cạnh sai lầm. Chàng đã ghét ông, khinh lối sống của ông là vì chàng quá lệ thuộc vào quan niệm «ông là người sinh ra chàng». Chàng đã đòi hỏi ở ông quá nhiều. Chàng muốn ông phải là một kiểu mẫu để chàng noi theo, chàng tha thiết mong ông tìm hiểu chàng. Đặt quá nhiều tin tưởng vào ông nên khi lớn lên, biết suy nghĩ Tân đã thất vọng. Ba chàng chỉ là một người tầm thường, có đức tính nhưng cũng có rất nhiều tính xấu và nhược điểm.

Tại sao chàng chỉ coi ông là một người đàn ông, một người ? Nếu chàng biết sớm hơn, chắc rằng chàng đã không có những quan niệm quá

bi quan. Chàng sẽ cảm thấy gần mọi người hơn, rộng lượng đối với ông đối với gia đình và cả với chính chàng. Chàng sẽ không quá khắc khe và cô độc như hiện giờ.

Tự nhiên Tân muốn nói với ba chàng vài lời an ủi êm dịu. Nhưng chàng vẫn cứ im lặng ngấm ông, tìm thất lại.

Nghe thấy tiếng động ba Tân ngừng đầu lên. Ông nhìn Tân mỉm cười yếu ớt. Một phút trôi qua và không ai nói một câu.

Đoạn như một cái máy, Tân quay người rời khỏi căn phòng. Tân không hé môi vì chàng biết không thể diễn tả để ba chàng hiểu sự thay đổi lớn lao vừa xảy đến trong tâm hồn chàng.

DUY LAM

CÁC BẠN MUỐN CÓ

ĐỦ BỘ

VĂN-HÓA NGÀY-NAY

XIN HỎI TẠI

NAM - CƯỜNG

Nguyễn-Thái-Học — SAIGON

MỐI TÌNH CHỜM NỞ...

Nguyên tác của L. TOLSTOI

Bản dịch của BẢO - SƠN

MỘT buổi trưa về mùa gặt, Di Cát, em Xuyến và tôi ra ngồi ở vườn, trên cái ghế chỗ chúng tôi thích nhất, dưới bóng cây tỳ-lan, bên bờ suối trông ra rừng và cánh đồng. Đã ba bốn hôm không thấy Sách đến, và trưa hôm ấy chúng tôi có ý chờ vì ông quản lý nói rằng Sách có hẹn đến thăm đồng. Vào khoảng hai giờ, chúng tôi thấy Sách cưỡi ngựa ở ngoài đồng lại. Di Cát bảo người nhà đem anh đào ra, vì Sách thích anh đào lắm. Di nhìn tôi mỉm cười rồi ngã lưng xuống ghế thiu thiu ngủ. Tôi bẻ một cành tỳ-lan; nước ở lá và vỏ cây làm ướt tay tôi; tôi vừa đọc sách vừa quạt cho Di Cát, thỉnh thoảng lại liếc mắt trông lên con đường Sách sắp sửa đi qua. Dưới một gốc cây cồ-thụ, em Xuyến đương cúi húi dựng một giàn cây cho búp-bê. Trời thì nóng, không khí im-lìm, khó thở, mây đen dày đặc, tự sáng muốn có cơn bão.

Buổi trưa mây đã bắt đầu tan dần ở chân trời, mặt trời lại lộ ra; từ xa xa có tiếng sấm vang-lại, và nhiều lần chớp nháy lằng-nhằng loé lên ở trên một đám mây nặng, im lìm ở chân trời, lẫn lộn với bụi mù ở đồng ruộng bốc lên. Chắc hẳn là ngày hôm ấy không có bão nữa. Trông qua vườn, trên từng quãng đường luôn luôn có xe bò, cái thì đi ngược chậm chạp, kêu cút-kít và chất đầy lúa, cái thì đi xuôi, trông

rộng lúc-lắc, những người nhà quê ngồi trên xe bị xóc, chân rung động, tà áo bay phất phới. Một lớp bụi dày đóng lại ở đằng sau hàng rào, trong đám lá non. Xa hơn nữa, về phía những vựa lúa cũng nổi lên cùng một thứ tiếng động ấy, cũng một thứ tiếng bánh xe kêu cút-kít ấy, lại cũng những lượn lúa vàng ấy thông thả tiến theo nẻo hàng rào, trông tựa như lênh-dênh trôi trong không khí; những bó lúa chất lên trông như những ngôi nhà hình bầu dục, mái nhọn cao vút, có những người nhà quê đương trèo lên làm việc ở trên. Trước mặt, trên cánh đồng bụi bậm, cũng có xe bò đi, cũng có những lượn lúa vàng, những tiếng bánh xe kêu, những tiếng nói và giọng hát xa xa. Quá về bên phải, ở phía dưới, trên một cánh đồng cỏ đã cắt, nổi lên những chiếc áo màu rực rỡ của những cô gái bó cổ cúi lom khom, cử động hai cánh tay, và cánh đồng cỏ trông có vẻ gọn gàng trong lúc những đồng cỏ chất lên mỗi lúc một cao và một nhiều thêm. Thực y như là mùa hạ đã biến thành mùa thu ở ngay trước mắt tôi. khắp mọi nơi đều nóng bức và bụi bậm, trừ có mỗi chỗ chúng tôi ngồi. Trong cái hơi nóng và đám bụi ấy, dưới ánh mặt trời thiêu đốt, đám dân cần lao vẫn hoạt động, nói chuyện, làm ồn ào tầm tĩ.

Dì Cát mặt phủ chiếc mũi-xoa trắng khe khe ngáy ngủ ngon lành trên tấm ghế dưới bóng cây râm mát ; những trái anh đào chín mọng đỏ chói trên chiếc đĩa ; quần áo chúng tôi màu tươi mát và sạch sẽ ; nước trong bình long lanh ánh mặt trời, và tôi cảm thấy sung sướng ! Tôi nghĩ thầm : “ Biết làm sao đây ? nếu mình sung sướng thì mình có lỗi ở chỗ nào ? Mà làm thế nào chia xẻ được nỗi sung sướng của mình ? Chia cho ai, đem cho ai cả cái thân mình với cái hạnh phúc của mình đây ? ”

Mặt trời đã lặn sau những ngọn dương liễu, bụi bay khắp cánh đồng, cảnh vật ở đằng xa trông rõ hơn trong ánh mặt trời chiều xiên ngang ; mây đã tan hết ; ở về phía những vựa lúa, trông qua khóm lá cây đã thấy ngọn của ba ống rạ mới và một bọn nhà quê đương leo xuống ; các xe bò còn phải chờ thêm một lần cuối cùng nữa ; bọn đàn bà cào vác vai hái giắt lưng, vừa đi về vừa ca hát vang lừng, nhưng Sách vẫn chưa tới, tuy tôi đã thấy Sách ở trên gò đi xuống từ lâu. Bóng Sách hiện lên trên lối đi, từ một phía tôi không ngờ tới ; thì ra Sách đã đi vòng quanh suối đến mà tôi không biết. Sách hấp tấp bước lại gần tôi, mặt vui vẻ, mũ cầm tay. Thấy Dì Cát ngủ, Sách hơi cắn môi, nhắm mắt lại và đi rón rén trên đầu ngón chân ; tôi nhận ngay thấy Sách đương vui một cách vô lý, tôi rất thích cái tính ấy của Sách mà chúng tôi kêu là “ say cuồng ”. Sách y như một đứa học trò thoát khỏi một lớp học ; toàn thân Sách, từ đầu đến chân lộ ra vẻ sung sướng, hăng hái của tuổi trẻ. Sách đến gần bắt tay tôi, khẽ nói :

— Thế nào ? “ Bông hoa tím ” của chú có mạnh không ?

Đáp lại cái chào của tôi, Sách lại tiếp luôn :

—Ồ thích quá ! Hôm nay chú mười ba tuổi, chú muốn chơi nhảy lò cò.

Tôi như bị lây cái “ say cuồng ” của Sách, tôi nhìn vào đôi mắt tươi cười của Sách, nói :

— Chú bị say cuồng, phải không ?

Sách nháy một mắt, và giữ một nụ cười, đáp :

— Vâng, nhưng sao lại cứ đập vào mũi Dì Cát thế kia ?

Tôi không biết là trong lúc nói chuyện tôi vẫn cầm cành cây khua lên, vào cả mặt Dì Cát, làm rơi cả chiếc mũi-xoa của Dì-Cát xuống đất.

Tôi bật cười lên.

— Ấy thế mà chốc nữa lại bảo không ngủ được cho mà xem.

Tôi nói khe khẽ như có ý không muốn làm Dì-Cát thức dậy, nhưng thực ra có phải thế đâu ; tôi chỉ thích nói thầm với Sách thôi.

Sách mấp máy môi nhại tôi như người nói khe quá không ai nghe thấy nói gì. Rồi, trông thấy đĩa anh đào, Sách vội vồ lấy, xong chạy ra chỗ em Xuyên nghịch, vờ ngồi lên búp-bê của nó. Xuyên sắp sửa cẩu, thì Sách đòi ngay điệu bộ vui vẻ và bày ra một trò chơi là thi xem hai người ai ăn được nhiều anh đào nhất trong một lúc.

Tôi bảo Sách :

— Chú có muốn cháu bảo người lấy thêm anh đào ra không ? Hay ta đi lấy lấy ?

Sách cầm cái đĩa, bầy mấy con búp-bê lên trên, rồi cả ba chúng tôi cùng ra vườn cây ăn quả. Em Xuyên vui cười chạy theo sau chúng tôi, nắm lấy vạt áo của Sách đòi búp bê, Sách phải trả lại rồi quay nhìn tôi, vẻ mặt nghiêm trang vẫn nói khe khẽ, mặc dầu chẳng sợ lim mất giấc ngủ của ai cả :

— Cháu thật là bông hoa tím ; sau cả một ngày nóng bức bụi bặm mệt nhọc như hôm nay, chú cứ đến gần cháu là y như ngửi thấy hương thơm của hoa tím ; nhưng không phải của thứ hoa tím thơm ngát mà là của thứ hoa tím đầu mùa nở trong lúc tuyết vừa tan và cỏ xuân vừa chớm mọc.

Tôi lặng sang chuyện khác đề giấu sự thẹn thùng sung sướng vì những lời nói của Sách :

— Thế nào công việc đó có chạy, theo ý muốn của chú không ? ă

— Chạy lắm ! Dân quê ở chỗ nào cũng tốt. Minh càng hiểu họ bao nhiêu, càng mến họ bấy nhiêu.

— Vâng, lúc nãy cháu ngồi trong vườn nhìn ra xem họ làm việc, đột nhiên cháu thấy xấu hổ, thấy họ vất vả, mà cháu thì sung sướng quá, đến nổi. . .

Sách ngắt lời tôi, vừa nhìn tôi một cách nghiêm trang và hiền hậu :

— Thôi cháu bỏ những lời kiểu cách ấy đi.

— Chỉ có chú thì cháu mới nói chứ. . .

— Vâng, vâng, chú biết. Nhưng này ! Anh đào đâu ?

Cửa vườn thì khóa, mà chẳng thấy bóng người làm vườn nào, vì Sách đã sai họ ra đồng làm tất cả. Xuyên

chạy đi tìm chìa khóa, Sách không đợi Xuyên, trèo lên một góc tường rồi nhảy vào.

Sách gọi tôi :

— Cháu đưa cho chú cái đĩa.

— Không, cháu muốn hái lấy kia. Cháu đi lấy chìa khóa đã, chắc Xuyên không tìm được đâu. . .

Nhưng ngay lúc ấy tôi muốn xem Sách làm gì ở trong ấy, tưởng không có ai rình thì Sách nhìn ra làm sao, cử động ra làm sao. Phải, tôi không muốn rời Sách một phút nào cả. Tôi nhón chạy vòng ra đằng kia vườn và đến một chỗ tường thấp nhất, tôi trèo lên một cái thùng, thành thử tường chỉ còn thấp đến ngực tôi; tôi cúi xuống, đưa mắt nhìn một lượt cái vườn đầy những cây cỏ thụ gốc xoắn lại, lá lớn và có răng cưa, chĩa ra những quả tươi mọng, nặng trĩu. Cúi thấp xuống chút nữa, tôi thấy Sách ở dưới cành một cây anh đào già. Chắc Sách nghĩ rằng tôi đã đi khỏi, và không ai nhìn thấy mình. Sách đã bỏ mũ ra, nhắm mắt lại, ngồi trên một thân cây mới bị hạ, và tần ngần lấy nhưa anh đào về thành một viên tròn. Bỗng Sách nhún vai, mở mắt ra, cười và nói một câu gì. Lời nói và cái cười khác hẳn lúc thường khiến tôi thấy xấu hổ đủ rình mò như vậy. Tôi thấy hình như Sách gọi : « Em Mai ». Tôi cao là vô lý, thì Sách lại nhắc lại, khẽ hơn và âu yếm hơn : « Em Mai yêu quý ». Lần này thì tôi nghe rõ ràng cả bốn tiếng. Tim tôi đập dồn hồi, lòng tôi rộn ràng vui sướng đến nỗi tôi phải vùi chặt hai tay vào tường cho khỏi ngã và bị lộ. Nhưng Sách đã thấy động, nhìn lên thấy tôi, bỗng cúi xuống hổ thẹn như một đứa trẻ con. Sách muốn nói gì với tôi, như không nói được, và càng đỏ mặt thêm.

Nhưng khi thoát trông thấy tôi Sách cười. Tôi cũng vậy. Sách vui mừng hiện ra mặt. Sách không còn là một ông bạn già của cha tôi, một ông chú hèn hậu và hay khuyên bảo cháu nữa, nhưng là một người ngang hàng với tôi, một người yêu tôi và sợ tôi, mà tôi cũng sợ và cũng yêu. Chúng tôi nhìn nhau không nói. Nhưng Sách bỗng cau mày lại, nụ cười và ánh mắt biến đi, và nói với tôi bằng một giọng lạnh lùng, bề trên y như là chúng tôi đương làm một điều gì không tốt, mà Sách chợt nhận ra và khuyên cả tôi đừng làm thế.

— Mai đi xuống đi, không có ngã bây giờ đây. Và vuốt tóc lại cho gọn đi. Trông hay chưa !

Tôi bực mình nghĩ thầm : « Tại sao lại phải vờ vĩnh như thế ? Tại sao Sách lại xúc phạm đến mình ? » Đồng thời, tôi không thể ngăn giữ được ý định làm cho Sách mắc cỡ thêm, và thí nghiệm xem thể lực của tôi đối với Sách ra sao. Tôi nói :

— Không, Cháu muốn tự muốn hái lấy anh đào mà.

Rồi tôi vúi hai tay vào một cành cây gần, nhẩy lên tường. Sách không kịp đỡ tôi thì tôi đã nhẩy vào bên trong vườn rồi.

— Cháu liều thực. Có khi thì khốn đấy.

Rồi làm sao mà ra khỏi đây ?

Sách nói xong rồi lại đỏ mặt lên và làm bộ tức gận để che giấu sự bối rối đi, nhưng thành ra lại bối hơn ; tuy vậy ngay lúc bấy giờ tôi cũng chẳng thấy thích gì cả ; trái lại tôi lại thấy sợ nữa, và tôi cũng đâm ra ngượng, tôi đỏ mặt lên, không biết nói gì thêm, tôi xoay ra hái anh đào, nhưng lại chẳng có cái gì để đựng cả. Tôi thành ra bực mình đâm

hối và lo sợ, nghĩ thầm chắc từ nay Sách chẳng còn coi tôi ra gì nữa. Chúng tôi hình như bị tắc hòng chẳng ai nói gì cả. Đương lúc khó chịu ấy thì vừa may em Xuyên đã tìm được chìa khoá mang đến. Tuy vậy một lúc lâu về sau chúng tôi cũng vẫn còn ngượng không nói chuyện thẳng với nhau, mà chỉ nói với em Xuyên thôi. Mãi khi trở lại gặp Dì-Cát. Dì cam đoan rằng Dì không ngủ mà cũng không nghe sót một tiếng nào, lúc bấy giờ tôi mới bình tĩnh lại ; còn Sách thì cố lấy lại cái giọng bề trên che chở chúng tôi, nhưng không được và cũng không đánh lừa được tôi nữa. Tôi nhớ lại một câu chuyện chúng tôi mới nói với nhau mấy hôm trước.

Dì Cát cho rằng bao giờ người đàn ông cũng yêu và ngờ tình ra với người yêu để hơn người đàn bà. Dì nói :

— Người đàn ông có thể thú thực rằng mình yêu, chứ người đàn bà không dám.

Sách trả lời :

— Theo tôi thì có lẽ người đàn ông không nên mà cũng lại không thể thú thật tình yêu của mình.

Tôi hỏi :

— Thừa sao vậy ?

— Vì chỉ có giả dối mà thôi. Yêu ghê chưa. Làm như tình yêu ấy chỉ ngờ ra một chút là có một cái gì bất tung ra : bằng ! chình kia yêu, làm như một lời đã nói ra thì thế nào cũng xảy ra một việc gì. Sau một loạt súng đại bác nổ. Tôi thấy những người nói ra miệng câu : « Anh yêu em » là những người tự lừa dối mình, hay là tệ hơn nữa, lừa gạt những người khác.

Dì Cát hỏi :

— Nếu người ta không nói thì người đàn bà làm thế nào mà biết được là người ta yêu mình ?

— Tôi không biết. Mỗi người, mỗi vật có một tiếng nói riêng của người ấy, vật ấy. Nếu họ có tình, họ tất biết diễn đạt tình yêu của họ. Khi tôi đọc tiểu thuyết, bao giờ tôi cũng tưởng tượng thấy cái vẻ mặt bối rối của các nhân vật khi họ nói: « Anh yêu em ! » và họ tưởng sẽ xảy ra những việc tày trời; nhưng ở chàng hay ở nàng cũng vậy, chẳng có gì là lạ cả; cặp mắt, cái mũi hay cái gì khác vẫn thế, không thay đổi gì cả.

Lúc ấy tôi nhận ngay thấy cái hóm hình ấy có ý nói bóng gió tôi, nhưng Dì Cát không chịu rằng người ta lại có thể phê bình các nhân vật tiểu thuyết một cách nông nổi như vậy, Dì nói :

— Bao giờ ông cũng chỉ lập dị. Thôi, ông thú thực đi, đã lần nào ông nói với người đàn bà là ông yêu người ta chưa ?

Sách vừa cười vừa đáp :

— Chẳng bao giờ cả, mà cũng chưa bao giờ tôi quỳ một gối xuống đất cả. Tôi lại nói thêm rằng tôi sẽ không bao giờ nói câu ấy cả.

Hôm nay nhớ lại câu chuyện ấy, tôi nghĩ thầm : « Ừ phải, Sách chẳng cần phải nói với ta là Sách yêu ta. Ta biết Sách yêu ta, và Sách có làm ra vô tình đi chăng nữa, cũng không giấu nổi ta ».

Suốt buổi chiều hôm ấy, Sách ít nói với tôi, nhưng trong mỗi cử chỉ mỗi cái nhìn của Sách, tôi đều nhận

thấy tình yêu của Sách đối với tôi, và tôi không còn nghi ngờ điều gì nữa. Tôi bối rối và bức mình vì Sách còn cố muốn giấu và làm ra bộ lạnh lùng mãi. Tôi cứ nghĩ đến việc táo bạo vừa xảy ra mà áy náy, y như một người phạm tội vậy. Tôi thấy hình như Sách không còn kính nể tôi nữa và Sách giận tôi.

Sau khi dùng trà rồi, tôi lại bên chiếc dương cầm. Sách đi theo tôi, khi theo kịp bước tôi. Sách nói :

— Cháu đánh đàn đi, đã lâu lắm rồi chú không được nghe đấy !

Tôi nhìn thẳng vào mắt Sách đáp :

— Cháu cũng định thế. . . chú Sách ạ ! Chú hết giận rồi chứ ?

— Sao chú lại giận ?

Tôi then dò mặt lên nói :

— Vì ban nãy cháu không nghe lời chú.

Sách hiền, lắc đầu và cười. Sách nhìn tôi như muốn nói đáng lẽ ra Sách mắng tôi kia, nhưng lại không đủ can đảm.

Tôi vừa ngồi vào đàn vừa nói :

— Thôi hết giận rồi nhé.

— Hết rồi.

Trong phòng khách trần cao, chỉ có hai ngọn nến thấp trên chiếc dương cầm còn cả phòng đều mờ tối. Ánh trăng trong chiếu qua cửa sổ. Mọi vật đều yên lặng ; thỉnh thoảng mới có tiếng chân Dì Cát bước nhẹ, và con ngựa dậm chân còm cộp. Sách ngồi ở đằng sau khiến tôi không trông được thấy, nhưng khắp mọi nơi, trong bóng tranh sáng tranh tối của chiếc phòng, trong tiếng đàn, trong chính mình tôi, đâu đâu tôi cũng thấy Sách. Tôi không trông

thấy, nhưng mỗi cái nhìn, mỗi cử động của Sách đều có dư âm trong lòng tôi. Tôi chơi bản đàn của Mozart mà Sách đã đem đến cho tôi và tôi đi cố tập đề rồi đánh cho Sách nghe.

Tôi không đề ý chơi ra làm sao, nhưng hình như hay và Sách lấy làm thích lắm. Chắc Sách hài lòng lắm, và không cần phải nhìn Sách, tôi cũng biết Sách nhìn tôi ra làm sao. Tự nhiên vô tình tôi vừa dáo, vừa quay lại nhìn Sách. Đầu Sách nổi bật hẳn lên nền trời sáng lợt Sách ngồi chống hai tay vào trán, mắt long lanh nhìn tôi. Bốn mắt gặp nhau, tôi mỉm cười và ngừng tay đàn. Sách cũng cười, rồi lắc đầu ra vẻ trách tôi, tay chỉ vào bản đàn, ý bảo tôi chơi tiếp nữa đi. Khi tôi chơi xong, thì trăng đã lên cao và ngoài cái ánh sáng yếu ớt của hai ngọn nến lại thêm một nguồn ánh bạc chiếu vào trong phòng soi xuống sàn ván. Dì Cát quả quyết rằng tôi đương chơi đến chỗ hay nhất mà ngừng lại thì

chẳng ra nghĩa lý gì và tôi chơi xoàng lắm; nhưng Sách trái lại, cho là từ trước chưa từng hôm nào tôi chơi hay như hôm ấy. Sách đi đi lại lại suốt các phòng, hết phòng khách lớn đến phòng khách nhỏ, rồi lại quay trở lại; mỗi lần lại liếc nhìn tôi và cười. Tôi cũng cười, mà lại muốn phá lên cười nữa, không hiểu tại sao, việc xảy ra đã làm cho tôi vui sướng khôn cùng. Khi Sách đi khuất, tôi ôm chầm lấy Dì Cát, hôn lấy hôn để vào cổ, vào cằm; khi Sách quay lại, tôi lại làm điệu nghiêng trang, và cố giữ cho khỏi bật lên cười.

Dì Cát hỏi :

— Hôm nay cô ấy có chuyện gì thế không biết ?

Nhưng Sách không đáp, và cứ nhìn tôi cười hoài, Sách đã biết tôi có chuyện gì rồi.

Bảo-Sơn dịch

(Trích Tình Nghĩa Vợ Chồng)

KHÍ còn niên thiếu, tổng thống Truman kém mắt đến nỗi không thể chơi nổi base-ball, một môn thể thao thịnh hành ở Hoa Kỳ. Về sau mỗi khi đi dự những buổi đấu base ball tổng thống thường nói với người chung quanh rằng :

— Vì tôi kém mắt đến nỗi không thấy banh nên hồi nhỏ, mỗi khi đi chơi môn thể thao này, tôi thường được mọi người trao cho một chức riêng.

Hễ ai có hỏi :

— Chức gì ? Trường ban cờ vô cho hội nhà ?

Bao giờ tổng thống cũng thân nhiên trả lời :

— Không ! Tôi làm trọng tài.

Phóng theo báo tuyên lựa